



KINH XÁC TÍN KITAB-I-IQAN

Mặc khải bởi Đức Baha'u'llah bằng tiếng Á Rập, Đức
Shoghi Effendi dịch sang tiếng Anh



HỘI ĐỒNG TINH THẦN TÔN GIÁO BAHAI VIỆT NAM
www.bahai.org.vn

LỜI MỞ ĐẦU

Đây lại thêm một sự cố gắng nhằm giới thiệu với phương Tây, bằng một ngôn ngữ tuy chưa xứng hợp, quyển Kinh có tầm cao trội nhất trong các Thánh thư của Đấng Giáo tổ Mặc Khải Baha'i. Hy vọng rằng nó có thể giúp nhiều người trong nỗ lực tiếp cận điều luôn luôn được xem như là mục tiêu khó vươn tới – diễn đạt thích đáng thánh ngôn vô song của Đức Baha'u'llah.

SHOGHI

MỤC LỤC

PHẦN 1: Đoạn 1 đến đoạn 101	trang 3
PHẦN 2: Đoạn 102 đến đoạn 290	trang 79

PHẦN MỘT

NHÂN DANH ĐẲNG THƯỢNG ĐẾ CỦA CHÚNG TA,
ĐẲNG CAO CẢ, ĐẲNG TỐI THƯỢNG.

1

Không ai sẽ đạt đến bên bờ đại dương hiểu biết thật sự ngoài người dứt bỏ hết mọi sự ở trên trời và dưới đất. Hỡi các dân tộc trên thế giới, hãy thánh hóa linh hồn để may ra các người có thể đạt tới cương vị mà Thượng Đế đã an bài cho các người và nhờ đó có thể bước vào đền thờ đã được dựng lên trong bầu trời Bayan, theo các Kỳ Cứu độ của Đấng Quan phòng.

2

Tinh hoa của các lời này là: những người đi trên con đường đức tin, những người khát khao rượu xác tín, phải tự tẩy sạch tất cả những gì thuộc thế gian – đôi tai tẩy sạch về câu chuyện vô bổ, tâm trí nên sạch những tưởng tượng biếng lười, tâm lòng nên sạch mọi tình cảm trần tục, đôi mắt nên sạch những gì hữu hoại. Họ nên đặt sự trông cậy nơi Thượng Đế, bám chắc vào Ngài, đi theo đường Ngài. Bấy giờ họ mới xứng đáng với hào quang huy hoàng của mặt trời thức ngộ và tri thức thiêng liêng, trở thành những người tiếp nhận một ân sủng vô hạn và vô hình, bởi vì con người không bao giờ hy vọng đạt tới tri thức của Đấng Toàn Vinh, không bao giờ được giải khát trong dòng suối trí tuệ và tri thức thiêng liêng, không bao giờ vào được thế giới bất diệt, không bao giờ được nếm cốc rượu ân huệ và sự gần gũi

thiên thượng, trừ khi người ấy ngưng xem lời nói và việc làm của loài người hữu hoại là tiêu chuẩn cho ơn thức ngộ thực sự, ơn nhận biết Thượng Đế và các Đấng Tiên tri của Ngài.

3

Hãy ngẫm lại thời xưa. Biết bao người, cao cũng như thấp, ở tất cả các thời đại, đã háo hức trông chờ sự xuất hiện các Đấng Biểu hiện của Thượng Đế trong nhân thân thoát tục của những Đấng do Ngài tuyển chọn. Biết bao phen họ mong đợi sự giáng lâm của Ngài, họ cầu nguyện thường xuyên ra sao hầu mong ngọn gió hồng ân thiên thượng thổi lên, Đấng Mỹ lệ Hứa hẹn bước ra từ sau bức màn huyền vi, và được biểu hiện đối với cả thế giới. Và bất cứ lúc nào các cửa thiên ân rộng mở, những vầng mây thiên phúc tuôn mưa xuống cho nhân loại, ánh sáng của Đấng Vô hình chiếu rọi trên chân trời uy lực thiên đình, thì tất cả bọn họ cũng đều chối bỏ Ngài, rời xa thánh nhan Ngài – chính là thánh nhan của Thượng Đế. Để xác minh sự thực này, người hãy xem lại những gì đã ghi trong tất cả các Thánh Kinh.

4

Hãy suy ngẫm một lúc, hãy nghĩ ngợi đến điều đã biến thành nguyên nhân sự chối từ về phía những người đã tìm kiếm nhiệt tình và đầy khát khao. Sự tấn công của họ dữ dội trên sức mô tả của lưỡi người hoặc bút mực. Không một Đấng Biểu hiện Thánh thiện nào xuất hiện mà không phải nhận chịu sự bài bác, chối bỏ và sự chống đối quyết liệt của dân chúng quanh Ngài. Vì vậy mới có lời mặc khải: “Thật xót xa cho bầy tôi (nhân loại)! Không một Sứ giả nào được

(Ta) cử đến cho họ mà không bị họ chế giễu.”¹ Rồi Ngài lại phán: “Mỗi cộng đồng đều âm mưu chống lại Sứ giả của họ để mong triệt hạ Người và dùng lời lẽ ngụy biện để tranh luận hầu dập tắt Chân lý.”²

5

Cũng theo cách ấy, những lời tuôn ra từ nguồn uy lực và được ban xuống từ thiên đàng vinh quang thật nhiều vô kể và vượt khỏi sự thức ngộ bình thường của con người. Đối với những người có linh giác và có sức thấu ngộ thực sự thì Chương về Hud (trong Kinh Quran) cũng đủ chứng minh. Hãy ngẫm ngợi một lúc trong lòng các người những câu thánh thi ấy, và với lòng thoát tục hoàn toàn, hãy cố gắng lĩnh hội ý nghĩa của nó. Hãy chiêm nghiệm hành vi kỳ diệu của các Đấng Tiên tri, và hãy nhớ lại những lời phỉ báng và chối bỏ thốt ra bởi con cái của sự phủ định và làm lạc, để may ra người có thể khiến linh điều tâm hồn loài người tung cánh bay khỏi các chốn vô tâm và hoài nghi, để lên đến tổ ấm niềm tin và xác tín, để uống thỏa thuê trong những dòng nước tinh khiết của trí tuệ xưa và chia phần quả ngon trên cây tri thức thiên thượng. Đó là phần của những người có tâm hồn tinh khiết được chia bánh ban xuống từ các cõi thánh thiện và vĩnh hằng.

6

Nếu người được biết những điều sỉ nhục chồng chất trên các Đấng Tiên tri của Thượng Đế, và hiểu rõ nguyên nhân

¹ Quran 36:30

² Quran 40:5

thực sự của những điều bài bác do kẻ áp bức nói ra, chắc chắn người sẽ lượng giá đúng ý nghĩa cương vị của các Ngài. Ngoài ra, càng xem xét kỹ những điều bác bỏ của kẻ chống đối các Đấng Biểu hiện đặc tính thiêng liêng, thì đức tin của người trong Chánh Đạo của Thượng Đế sẽ càng vững chắc hơn. Vì thế, sự nhắc tới vấn đề trong Kinh bản này về các câu chuyện liên quan đến các Đấng Tiên tri của Thượng Đế, có thể chứng minh sự thật là qua suốt các thời đại và thế kỷ, các Đấng Biểu hiện uy lực và vinh quang đã phải nhận chịu những điều bạo tàn nham hiểm mà không bút nào dám mô tả. Có thể lời này sẽ giúp một số người hết hoang mang vì sự gào thét và phản đối của các tu sĩ và các kẻ điên rồ trong thời đại này, khiến họ mạnh mẽ lên trong sự tự tin và xác tín.

7

Trong số các Đấng Tiên tri có Đức Noah. Suốt chín trăm năm mươi năm, Ngài thành tâm khuyên bảo và kêu gọi dân chúng đến nơi nương náu an toàn và thanh bình. Tuy nhiên, không một ai quan tâm tới lời kêu gọi của Ngài. Mỗi ngày họ giáng lên thánh thể ân phúc của Ngài bao nỗi đau đớn và khốn khổ khiến không ai nghĩ rằng Ngài có thể sống còn. Họ bài bác Ngài rất thường xuyên, họ gian xảo trút bao mối hoài nghi vào Ngài! Thế nên có lời mặc khải: “Thường khi cả đoàn người trong dân chúng gặp Ngài, họ cứ nhạo báng Ngài. Ngài phán cùng họ: ‘Nếu các người chế nhạo Chúng Ta, thì Chúng Ta sẽ chế nhạo các người lại giống

như thế. Rồi đây các ngươi sẽ sớm biết.”³ Rất lâu sau đó, Ngài nhiều lần hứa hẹn sự thắng lợi cho các bạn đường của Ngài và định rõ ngày giờ. Nhưng khi giờ ấy đã điểm, lời hứa thiêng liêng không được ứng nghiệm. Điều này đã khiến một số kẻ trong nhóm nhỏ tín đồ của Ngài rời bỏ Ngài, và những ghi chú trong các sách danh tiếng đã làm chứng cho điều này. Hẳn ngươi đã đọc những sách này; nếu không, chắc chắn ngươi phải tìm đọc. Rốt lại, như đã nêu trong các sách và các sám truyền, Ngài chỉ còn bốn mươi hoặc bảy mươi hai tín đồ. Cuối cùng, từ nơi thăm sâu nhất của bản thể Ngài, Ngài đã hét vang: “Thượng Đế ơi! Xin đừng để một tên phản nghịch nào sống sót trên trái đất.”⁴

8

Và giờ đây hãy xem xét và suy nghĩ một lúc về sự lầm lạc của giống dân này. Điều gì đã là lý do cho sự chống đối và né tránh như thế của họ? Điều gì đã khiến họ khước từ việc cởi bỏ chiếc áo phủ nhận và tự điểm tô bằng chiếc cằm bào tin tưởng? Ngoài ra, cái gì đã tạo ra sự bất thành của lời hứa thiêng liêng khiến cho những kẻ tìm kiếm chối bỏ điều họ đã từng chấp nhận? Hãy suy ngẫm thật sâu, để bí mật của vạn vật vô hình có thể được khải lộ cho ngươi, để ngươi có thể hít thở sự ngọt ngào của hương thơm thiêng liêng và bất hoại, để ngươi có thể nhận biết sự thật từ xa xưa mãi đến ngàn sau, Đấng Toàn năng đã từng thử thách, và sẽ tiếp tục thử thách các tội tớ Ngài, để ánh sáng có thể được phân biệt

³ Quran 11:38

⁴ Quran 71:26

với bóng tối, chân lý với ngụy tạo, điều đúng với điều sai, ơn dất dẫn với sự lầm lạc, hạnh phúc với sự khốn cùng, hoa hồng với gai nhọn. Như Ngài đã mặc khải: “Loài người khi nói ‘Chúng con tin’ họ há nghĩ rằng họ sẽ được đề yên mà không bị thử thách sao?”⁵

9

Và sau Đức Noah thì ánh sáng thánh nhan của Tiên tri Hud chiếu rọi trên chân trời tạo vật. Suốt gần bảy trăm năm, theo lời kể của loài người, Ngài khuyên dân chúng hướng mặt về và tiến đến gần vườn Ridvan (Thiên đàng) của sự hiện diện thiêng liêng. Biết bao cơn mưa tai ương tuôn đổ lên Ngài, cho đến cuối cùng những lời cầu xin của Ngài tạo nên quả phản loạn chất chồng, và các nỗ lực chuyên cần của Ngài càng củng cố sự mù lòa đầy chủ tâm của dân chúng. “Sự bất tín của những kẻ không đức tin chỉ làm cho chúng thêm mất mát.”⁶

10

Sau Hud, thì từ vườn Ridvan của Đấng Vô hình và Vĩnh cửu, có sự xuất hiện của Nhân vật thánh thiện là Salih, lại kêu gọi dân chúng đến dòng sông sự sống đời đời. Suốt hơn trăm năm, Ngài khuyên họ giữ nghiêm các phán lệnh của Thượng Đế và từ bỏ những điều bị cấm. Tuy nhiên, lời khuyên cáo của Ngài không có kết quả gì, việc răn đe của Ngài chỉ hoài công. Lắm phen Ngài đành lui về sống ẩn dật. Đấng Mỹ lệ vĩnh cửu chỉ kêu gọi dân chúng trở về thành

⁵ Quran 29:2

⁶ Quran 35:39

thị của Thượng Đế. Như đã có lời mặc khải: “Và Ta đã cử đến cho dân tộc Thamud một anh em của họ. Salih bảo: “Hỡi dân Ta, hãy thờ phụng Thượng Đế, các ngươi không có Thượng Đế nào khác ngoài Ngài cả. ...” Họ đáp: “Hỡi Salih! Mãi cho đến nay ngươi đã sống với bọn ta và là nguồn hy vọng của bọn ta. Phải chăng ngươi cấm bọn ta tôn thờ những Đấng mà cha mẹ chúng ta đã thờ phụng? Và quả thật bọn ta rất đỗi nghi ngờ về điều ngươi mời bọn ta chấp nhận.”⁷ Tất cả đều hóa thành vô ích, mãi đến khi xảy ra tiếng kêu khóc thảm thiết, và tất cả rơi vào sự hủy diệt hoàn toàn.

11

Về sau, vẻ đẹp thánh nhan Đấng Bạn hữu của Thượng Đế⁸ xuất hiện sau bức màn, một ngọn cờ khác của sự dấy dẫn thiên thượng đã được dương lên. Ngài hiệu triệu dân chúng trên trái đất về với ánh sáng đạo nghĩa. Ngài mời gọi họ càng nhiệt tình, sự ghen tị và lầm lạc của dân chúng càng thêm dữ dội, chỉ trừ những người đã dứt bỏ mọi sự ngoài Thượng Đế, và vươn theo đôi cánh xác tín tới cương vị mà Thượng Đế tôn vinh trên mức nhận thức của loài người. Ai cũng biết rõ đạo quân thù nghịch vây hãm Ngài như thế nào, cho đến cuối cùng những ngọn lửa tị hiềm và phản loạn đã được nhen lên chống lại Ngài. Và sau khi lửa hận thù ngòi ngoai, Ngài, là ngọn đèn của Thượng Đế giữa

⁷ Quran 11:61,62

⁸ Đức Abraham

loài người, theo sự ghi chép trong tất cả các Thánh Kinh và biên niên sử, lại bị trục xuất khỏi thành thị quê hương.

12

Khi thời đại của Ngài chấm dứt, thì đến phiên Đức Moses. Được trang bị bằng ngọn roi nự trị thiên thượng, được điểm tô bằng bàn tay trắng phau của tri thức thiêng liêng, xuất phát từ Núi Paran tình yêu của Thượng Đế, vận dụng con rắn quyền uy và sự trang nghiêm vĩnh cửu, từ Núi Sinai Ngài chiếu rọi ánh sáng lên cả thế giới. Ngài hiệu triệu tất cả các dân tộc và giống nòi trên trái đất đến Vương quốc vĩnh hằng, và mời họ chia phần quả ngon trên cây thành tín. Chắc chắn người cũng biết sự chống đối quyết liệt của Pharaoh (vua Ai Cập) và của thần dân ông ta, và những hòn đá tượng tượng biếng lười mà tay các kẻ phản phúc đã ném vào Cây chúc phúc ấy. Tình hình xấu đến nỗi cuối cùng Pharaoh và thần dân ông ta đã đứng lên dốc toàn lực dùng nước nguy tạo và chối bỏ để dập tắt ngọn lửa của Cây thiêng liêng ấy, mà quên mất sự thật rằng không thứ nước trần gian nào vùi dập được ngọn lửa trí tuệ thiên thượng, không một cơn gió thế tục nào thổi tắt được ngọn đèn nự trị vĩnh cửu. Nhưng trái lại, thứ nước ấy chỉ càng tăng cường sức cháy của ngọn lửa, và những cơn gió ấy càng giúp ngọn đèn được bảo tồn, ước gì các người biết nhìn bằng con mắt sáng suốt, và bước đi trên đường hài lòng và ý chí thiêng liêng của Thượng Đế. Một người tín đồ thuộc dòng dõi Pharaoh, mà sự tích được thuật lại bởi Đấng Toàn Vinh trong Thánh Kinh Ngài mặc khải cho Đấng Yêu thương của Ngài, nhận định rõ: “Và một người đàn ông có đức tin trong đám thuộc hạ của Pharaoh đã nói: ‘các ông sẽ giết một người chỉ vì

người ấy nói Chúa tôi là Thượng Đế hay sao? Và chắc chắn người ấy mang bằng chứng rõ ràng từ Chúa của các ông, các ông không thấy sao? Nếu đó là người nói dối, thì trách nhiệm điều dối sẽ thuộc về y, nhưng nếu đó là người của chân lý, thì điều y đe dọa sẽ rơi xuống các ông. Thật sự, Thượng Đế không dắt dẫn kẻ phạm tội, kẻ nói dối.⁹ Cuối cùng, sự bất công của họ quá lớn đến nỗi chính người tín đồ này cũng bị sát hại nhục nhã. “Sự trừng phạt của Thượng Đế sẽ rơi xuống giống dân tàn bạo.”¹⁰

13

Như vậy hãy suy nghĩ về những điều này. Cái gì đã tạo nên sự thù nghịch và xung đột ấy? Tại sao sự giáng lâm mỗi Đấng Biểu hiện chân chính của Thượng Đế đều đi kèm với sự đảo lộn và bạo ngược, với sự huyền não và xung đột như thế? Bất chấp sự kiện là tất cả các Đấng Tiên tri của Thượng Đế, mỗi khi biểu hiện trước các dân tộc trên thế giới, đã luôn luôn tiên báo sự giáng thế của Đấng Tiên tri đến sau mình, và đã thiết lập những dấu hiệu xảy ra trước Kỳ Cứu độ tương lai. Tất cả các Thánh thư đều có những ghi chép làm chứng cho điều này. Vậy tại sao, dù loài người có kỳ vọng trong việc tìm kiếm các Đấng Biểu hiện thiêng liêng, và dù có các dấu hiệu được ghi trong Thánh thư, mà những hành động bạo lực, áp bức và hung bạo, cứ diễn ra trong mọi thời đại và chu kỳ, chống lại tất cả các Đấng Tiên tri và các Tuyên sứ của Thượng Đế? Đúng như Ngài đã mặc khải: “Phải chăng mỗi lần Đấng Sứ giả (của Ta) đến gặp

⁹ Quran 40:28

¹⁰ Quran 11:21

các người đem theo điều mà bản thân các người không thích, các người đều tỏ ra ngạo mạn? Rồi các người cho một số vị là nói dối, còn một số khác thì các người giết đi?”¹¹

14

Hãy nghĩ xem, cái gì có thể là động cơ cho những hành động ấy? Cái gì có thể thúc đẩy hành vi ấy đối với các Đấng Mặc khải về mỹ lệ của Đấng Toàn vinh? Bất cứ điều gì trong những thời đại qua là nguyên nhân chối bỏ và chống đối của dân chúng lúc ấy, giờ đây lại cũng dẫn tới sự sa Đọa của dân chúng trong thời đại này. Lý luận rằng bằng chứng của Thượng Đế không đầy đủ tạo thành nguyên nhân chối bỏ của dân chúng, đó là sự báng bổ trắng trợn. Hồng ân của Đấng Đại Từ bi, và ơn quan phòng ưu ái của Ngài, ân sủng hiền dịu của Ngài vô cùng bao la, Ngài không thể nào vừa biệt riêng một Linh hồn giữa mọi người để hướng dẫn chúng sinh, lại vừa không ban cho Đấng ấy mức độ trọn vẹn về bằng chứng thiên thượng của Ngài, và mặt khác còn giáng sự trừng phạt nghiêm khắc lên con dân Ngài vì đã rời xa Đấng Tuyên sứ của Ngài! Trái lại, ân phúc bao la của Đấng Chúa muôn loài, ở mọi thời đại, qua các Đấng Biểu hiện Bản thể thiên thượng của Ngài, đã bao trùm trái đất và mọi sinh linh trong đó. Hồng ân Ngài không hề bị giữ lại một khoảnh khắc nào, mưa từ ái hiền dịu của Ngài cũng không hề ngưng tuôn đổ xuống cho nhân loại. Thế nên, hành vi ấy không do cái gì khác ngoài tâm trí hẹp hòi của những linh hồn đi trên thung lũng kiêu kỳ và ngạo mạn, bị

¹¹ Quran 2:87

lạc vào các chốn hoang vu xa thẳm, đi theo đường vọng tưởng quàng xiêng, và vâng theo mệnh lệnh những người lãnh đạo tinh thần của họ. Mỗi quan tâm chính của họ chỉ là chống đối; khát vọng duy nhất của họ là bỏ lơ chân lý. Đối với mọi nhà quan sát sáng suốt, điều hiển nhiên và rõ ràng là nếu dân chúng trong những ngày của Đảng Biểu hiện Mặt trời Chân lý tẩy sạch mắt, tai và tâm hồn khỏi bất cứ điều gì họ đã thấy, nghe và cảm nhận, thì chắc chắn họ đã không bị tước mất ơn chiêm ngưỡng vẻ đẹp của Thượng Đế, cũng không bị lạc xa nơi cư thất vinh quang. Nhưng do ước lượng chứng cứ của Thượng Đế bằng tiêu chuẩn tri thức của chính họ, rút từ những giáo huấn nơi các vị lãnh đạo đức tin của họ, và thấy chứng cứ kia khác với sự hiểu biết hạn chế của họ, họ đã đứng lên thực hiện các hành động bất xứng ấy.

15

Các nhà lãnh đạo tôn giáo, trong mọi thời đại, đã cản trở dân chúng đạt tới bên bờ của sự giải thoát vĩnh cửu, vì họ nắm dây cương thẩm quyền trong tay. Một số vì tham vọng lãnh đạo, số khác vì thiếu sự hiểu biết và thức ngộ, đã trở thành nguyên nhân tạo mất mát cho dân chúng. Bởi hành động và quyền lực của những người lãnh đạo đó, mỗi Đảng Tiên tri của Thượng Đế đã phải uống chén hy sinh, và tung cánh bay về những đỉnh cao vinh quang. Biết bao sự bạo tàn khôn tả mà các kẻ chiếm địa vị học vấn và thẩm quyền đã giáng lên các Đấng Vua chân chính của thế giới, các Bảo ngọc thánh đức thiên thượng ấy! Thỏa mãn với sự ngự trị phù du, họ đã tự tước bỏ quyền tối thượng vĩnh cửu. Vì thế, mắt họ không thấy được ánh sáng thánh nhan của Đấng

Kính yêu Nhất, tai họ không nghe được những điệu nhạc du dương của Linh điệu Khát vọng. Vì lẽ này, trong tất cả các thánh thư đều có nhắc tới các tu sĩ của mọi thời đại. Như Ngài đã phán: “Hỡi dân chúng của Thánh Kinh! Tại sao các ngươi không tin nơi những dấu hiệu của Thượng Đế mà các ngươi đã chứng kiến?¹² và Ngài còn phán: “Hỡi dân chúng của Thánh Kinh! Tại sao các ngươi lấy sự nguy tạo để che phủ chân lý? Tại sao lại cố tâm giấu chân lý?”¹³ Rồi Ngài còn phán: “Này, hỡi con dân của Thánh Kinh! Vì sao lại xua đuổi các tín đồ ra khỏi Chánh Đạo của Thượng Đế?”¹⁴ Hiển nhiên “dân chúng của Thánh Kinh” đã xua đuổi đồng loại ra khỏi con đường thẳng của Thượng Đế, không có nghĩa gì khác hơn là các tu sĩ của thời đại ấy, mà tên tuổi và tính cách đã được mặc khải trong các thánh thư, được nhắc tới trong các câu thánh thi và các sấm truyền cũng có ghi, ước gì các ngươi quan sát bằng con mắt của Thượng Đế.

16

Bằng cái nhìn chắc chắn và ổn định, phát sinh từ con mắt không sai lầm của Thượng Đế, hãy quan sát một lúc chân trời tri thức thiêng liêng, và chiêm nghiệm những lời hoàn hảo mà Đấng Vĩnh hằng đã mặc khải, để may ra những điều huyền nhiệm của trí tuệ thiên thượng, trước nay hằng che giấu dưới bức màn vinh quang và tàng chứa trong điện thờ

¹² Quran 3:70

¹³ Quran 3:71

¹⁴ Quran 3:99

thiên ân của Ngài, có thể được biểu hiện cho người. Các kẻ chối bỏ và chống đối trong số những người lãnh đạo tôn giáo này, phần chủ yếu là do thiếu hiểu biết và thức ngộ. Những lời thốt ra bởi các Đấng Biểu hiện về mỹ lệ của Đấng Thượng Đế chân chính duy nhất, nêu rõ những dấu hiệu mở đường cho sự giảng lâm của Đấng Biểu hiện sắp đến, mà họ không bao giờ hiểu hoặc nghiên cứu sâu. Do vậy họ dương cao ngọn cờ phản nghịch, khơi lên sự bất hòa và dấy loạn. Điều hiển nhiên và rõ ràng là ý nghĩa chân chính những lời phát ngôn của các bậc Linh điều Vĩnh hằng chỉ được mặc khải cho các vị biểu hiện Đấng hằng hữu, và các điệu nhạc du dương của Họa mi thiêng liêng chỉ lọt đến tai các cư dân của cõi trường tồn. Tín chúng của sự bạo ngược không bao giờ ném được phần nước từ chiếc tách đã chạm vào môi giống dân yêu công lý, và vị Pharaoh bất tín không bao giờ hy vọng nhận biết được bàn tay của Đức Moses nắm công lý. Như Ngài đã phán: “Không ai biết được ý nghĩa của lời ấy ngoài Thượng Đế và những người hiểu biết vững chắc.”¹⁵ Tuy vậy, họ vẫn đi tìm sự giải thích Thánh Kinh từ những kẻ ẩn mình trong các màn che và không chịu tìm sự soi sáng từ nguồn mạch tri thức.

17

Khi những ngày của Đức Moses chấm dứt, và ánh sáng của Đức Chúa, chiếu rọi từ chôn Hùng đông của Thánh Linh, bao trùm cả thế giới, thì tất cả dân chúng Israel đứng lên phản đối Ngài. Họ hò hét rằng Đấng sẽ giảng lâm theo tiên báo của Kinh thánh phải quảng bá và hoàn thành luật pháp

¹⁵ Quran 3:7

của Đức Moses, trong khi Người thanh niên xứ Nazareth này, vừa tuyên xưng cương vị Đấng Messiah thiên thượng, đã hủy bỏ luật về ly dị và về ngày lễ Sabbath – là luật quan trọng nhất trong tất cả các luật của Đức Moses. Ngoài ra, các dấu hiệu về Đấng Biểu hiện sắp giáng thế là gì? Thậm chí cho đến hiện nay, những người dân Israel này vẫn còn mong ngóng Đấng Biểu hiện mà Kinh thánh đã tiên báo! Biết bao nhiêu Đấng Biểu hiện Thánh thiện, biết bao nhiêu Đấng Mặc khải ánh sáng vĩnh cửu, đã xuất hiện từ thời Đức Moses, thế mà Israel, thu mình trong những bức màn dày đặc của những tưởng tượng sai lầm và ảo giác ma mị, vẫn còn mong rằng thần tượng thủ công của họ sẽ xuất hiện với những dấu hiệu theo nhận định của riêng họ! Thế nên Thượng Đế đã tóm lấy họ vì tội lỗi của họ, đã dập tắt tinh thần đức tin trong lòng họ, và trừng phạt họ bằng những ngọn lửa từ hỏa ngục sâu thẳm nhất. Điều này xảy ra chẳng bởi lý do nào khác ngoài điều là Israel khước từ nhận biết ý nghĩa những lời của Thánh Kinh liên quan đến dấu hiệu của Mặc khải tương lai. Vì người Do Thái không hề lĩnh hội được ý nghĩa thực sự của các dấu hiệu, mà nhìn bề ngoài thì các dấu hiệu ấy không bao giờ xảy ra, nên họ đành chịu để mắt ơn được nhận biết về mỹ lệ của Đức Chúa và được nhìn Thánh nhan của Thượng Đế. Họ vẫn còn ngóng đợi sự giáng thế của Ngài! Từ vạn cổ cho đến tận ngày nay, tất cả các dân tộc và giống nòi trên trái đất vẫn bám vào những ý tưởng mê muội và bất xứng, vì thế đã tự đánh mất những dòng nước trong trẻo từ các suối nguồn tinh khiết và thánh thiện.

Nhằm tiết lộ những điều huyền bí này, trong các Kinh bản trước của Chúng Ta gửi đến cho một bạn hữu bằng ngôn ngữ Hijaz đầy du dương, có trích lại mấy câu thánh thi được mặc khải cho các Đấng Tiên tri xưa. Và giờ đây, phúc đáp lời thỉnh cầu của người, Chúng Ta sẽ nhắc lại, trong các trang sau, chính các câu thánh thi ấy, lần này được thốt ra bằng âm sắc tuyệt vời của nước Iraq, để may ra những kẻ khát rứt cổ trong những miền ly cách hoang vu có thể đạt tới đại dương sự Hiện diện thiêng liêng, và những kẻ mòn mỏi trong các bãi rác chia lìa được đưa trở về mái nhà đoàn viên vĩnh cửu. Như thế những mây mù lầm lạc được xua tan, và ánh sáng dắt dẫn huy hoàng nhất tỏa rạng trên chân trời tâm hồn loài người. Chúng Ta đặt niềm cậy trông của Chúng Ta nơi Thượng Đế, và Chúng Ta gào xin ơn phò trợ của Ngài, để may ra từ Ngòi bút này có thể tuôn trào điều sẽ làm sống lại linh hồn loài người, để họ có thể đứng lên từ những chiếc giường vô tâm và lắng nghe tiếng reo của những chiếc lá chôn Thiên đàng, từ cái cây mà bàn tay uy lực thiêng liêng, theo sự cho phép của Thượng Đế, đã trồng trong vườn Ridvan của Đấng Toàn Vinh.

19

Đối với những người được ban cho ơn thức ngộ, điều rõ ràng và hiển hiện là, khi lửa tình yêu của Đức Chúa thiêu rụi các bức màn hạn chế tầm nhìn của người Do Thái, thẩm quyền của Ngài trở thành hiển nhiên và phần nào được thực thi, Ngài, Đấng Mặc khải của Đấng Mỹ lệ vô hình, một hôm đã phán cùng các tông đồ, nhắc tới sự trải qua thế gian này của Ngài, và khơi lên trong lòng họ ngọn lửa tang khó, Ngài phán: “Ta đi và Ta sẽ lại đến với các con.” Và ở chỗ khác,

Ngài dạy: “Ta đi và một Đấng khác sẽ đến, Ngài sẽ dạy các con tất cả những điều Ta chưa dạy các con, và sẽ ứng nghiệm tất cả những điều Ta đã phán.” Cả hai lời dạy này đều có cùng một ý nghĩa, nếu người suy ngẫm về các Đấng Biểu hiện sự Thống nhất của Thượng Đế bằng linh giác thiên thượng.

20

Mọi người quan sát sáng suốt sẽ nhận biết rằng trong Kỳ Cứu độ của Kinh Quran, cả Thánh Kinh và Chánh Đạo của Đức Chúa đều được xác nhận. Về vấn đề danh xưng, chính Đức Muhammad đã tuyên bố: “Ta là Jesus.” Ngài nhìn nhận sự thật về các dấu hiệu, lời tiên tri và thánh ngôn của Đức Chúa, và xác nhận rằng tất cả đều thuộc về Thượng Đế. Theo ý nghĩa này, chính bản thân Đức Chúa và các Thánh thư của Ngài đều không khác với Đức Muhammad và Thánh Kinh của Đấng này, bởi vì cả hai Ngài đều bảo vệ Chánh Đạo của Thượng Đế, dâng lời chúc tụng Ngài và mặc khải phán lệnh của Ngài. Thế nên chính Đức Chúa đã phán: “Ta đi và Ta sẽ lại đến với các con.” Hãy xem xét mặt trời. Nếu bây giờ nó nói: “Ta là mặt trời hôm qua,” thì nó đã nói sự thật. Với trình tự thời gian trong trí, nếu nó nói nó là mặt trời khác, thì đó vẫn là sự thật. Theo cách ấy, nếu nó nói tất cả các ngày chỉ là một ngày và giống như nhau, điều đó quả đúng và thật. Nhưng với các danh và đặc tính khác nhau, nếu mặt trời nói các ngày là khác nhau, điều này cũng là sự thật. Bởi vì, dù tất cả các ngày đều như nhau, nhưng mỗi ngày có chức năng riêng, tên gọi cụ thể và đặc tính khác nhau. Nhận định đúng đắn sự khác biệt, biến thiên, và tính thống nhất liên hệ cụ thể với các Đấng Biểu

hiện thánh thiện khác nhau, người mới có thể hiểu những ẩn dụ tạo nên bởi Đấng Sáng tạo tất cả các danh và các đặc tính đối với những điều huyền bí về sự phân biệt và thống nhất, và thấy được lời giải đáp cho câu hỏi của người rằng tại sao Đấng Mỹ lệ vĩnh cửu ấy, qua bao nhiêu lần, tự xưng bằng những tôn hiệu và những danh khác nhau.

21

Sau đó, các bạn hữu và tông đồ của Đức Chúa hỏi Ngài về các dấu hiệu sẽ báo trước sự biểu hiện của Ngài lúc tái lâm. Họ hỏi, khi nào sẽ có các dấu hiệu này? Rất nhiều lần họ hỏi Đấng Mỹ lệ vô song này, và lần nào Ngài cũng trả lời, Ngài nêu một dấu hiệu đặc biệt sẽ đến trước sự xuất hiện của Kỳ Cứu độ hứa hẹn. Cả bốn sách Phúc âm đều làm chứng cho điều này.

22

Kẻ Đọa đày này chỉ kể một trường hợp, như nêu chung cho cả nhân loại, vì có Thượng Đế, những ơn phước còn ẩn giấu trong kho báu của Cây tàng ẩn và thiêng liêng, để may ra loài người hữu hoại có thể không bị tước mất phần quả ngon bất diệt, và đạt được giọt móc từ những dòng sinh thủy trường tồn, mà từ Baghdad, “Thánh thất hòa bình”, được ban ra cho toàn thể nhân loại. Chúng Ta không hỏi xin ân huệ hoặc phần thưởng gì. “Chúng Ta nuôi dưỡng linh hồn các người vì ơn của Thượng Đế; Chúng Ta không tìm nơi các người sự tưởng thưởng hoặc lòng biết ơn.”¹⁶ Đây là lương thực đem lại sự sống đời đời cho những linh hồn

¹⁶ Quran 76:9

trong sạch và tinh thần giác ngộ. Đây là thứ bánh như đã được phán: “Lạy Thượng Đế xin ban xuống cho chúng con thứ bánh từ cõi trời của Ngài.”¹⁷ Thứ bánh này không hề bị giữ lại đối với những người xứng đáng, và bánh cũng không bao giờ cạn nguồn. Bánh hằng nẩy sinh từ cây thiên ân, được ban xuống qua mọi mùa từ các cõi trời công bằng và bác ái của Ngài. Như Ngài đã phán: “Người có biết Thượng Đế ví lời hiền thiện với cái gì không?” Với một cái cây tốt, rễ nó bám chắc, cành nó vươn lên bầu trời: sinh quả suốt bốn mùa.”¹⁸

23

Thật đáng thương! rằng con người tự đánh mất ân huệ tuyệt vời này, ân phúc bất hoại này, sự sống đời đời này. Điều thích hợp đối với con người là biết quý trọng thứ lương thực đến từ trời, để may ra, nhờ những ân sủng kỳ diệu của Mặt trời Chân lý, người chết được sống dậy, những tâm hồn khô héo tươi tỉnh lại nhờ Thánh linh vô hạn. Hỡi người anh em của Ta, hãy nhanh lên trong khi vẫn còn thời gian để mỗi chúng ta nếm rượu trường sinh, vì ngọn gió hiếu sinh đang thổi lên từ thành thị của Đấng Kính yêu Nhất, không thể tồn tại mãi, và dòng sông phát ngôn thiêng liêng đang chảy xuôi cũng phải dừng, các cửa vườn Ridvan không thể để mở mãi mãi. Chắc chắn sẽ đến ngày Họa mi Thiên đàng tung cánh bay khỏi nơi ở thế gian để trở về tổ ấm nơi thiên đàng. Bây giờ sẽ không ai được nghe điệu nhạc du dương,

¹⁷ Quran 5:117

¹⁸ Quran 14:24

và vẻ đẹp của hoa hồng sẽ ngưng chiếu sáng. Bởi vậy, hãy nắm lấy thời khắc này, trước khi vinh quang của mùa xuân thiên thượng lụi tàn, và Linh điệu Vĩnh hằng ngưng trôi giộng du dương, khiến tai tâm linh của người không còn nghe được tiếng gọi của Chim thần. Đây là lời khuyên Ta dành cho người và cho những người thương yêu của Thượng Đế. Bất cứ ai tùy thích, hãy để y hướng về đó; bất cứ ai tùy thích, hãy để y rời xa. Quả thật, Thượng Đế không tùy thuộc vào y và vào điều y có thể thấy và chứng kiến.

24

Đây là những giai điệu do Chúa Jesus, Con của Bà Mary ca hát, bằng những âm sắc quyền lực uy nghi trong vườn Ridvan của Phúc âm, khai lộ những dấu hiệu sẽ báo trước sự giáng lâm của Đấng Biểu hiện sau Ngài. Trong sách Phúc âm thứ nhất của Ma-thi-ơ có ghi: “Và khi họ hỏi Đức Chúa về những dấu hiệu sự giáng lâm của Ngài, Ngài phán cùng họ rằng: “Ngay sau sự áp bức¹⁹ của những ngày ấy, mặt trời sẽ tối tăm, mặt trăng sẽ không phát ra ánh sáng, các ngôi sao từ trời sẽ rơi xuống, các quyền lực trên trái đất sẽ rung động: lúc bấy giờ sẽ xuất hiện dấu hiệu Con của loài Người ở trên trời: các bộ lạc trên trái đất sẽ khóc than, và họ sẽ thấy Con của loài Người đến trong những áng mây thiên đàng với quyền lực và vinh quang to lớn. Và Ngài sẽ phái các thiên thần của Ngài đến với tiếng kèn thật lớn.”²⁰

¹⁹ Tiếng Hy Lạp (Thlipsis) dùng ở đây có hai nghĩa là áp lực và áp bức

²⁰ Ma-thi-ơ 24:29-31

Trong tiếng Ba Tư,²¹ ý nghĩa của lời này là như sau: “Khi sự áp bức và tai ương giáng xuống nhân loại trôi qua, thì sẽ thấy mặt trời không chiếu sáng, sao rơi xuống đất, các trụ cột của trái đất sẽ lung lay. Vào lúc ấy các dấu hiệu về Con của loài Người sẽ xuất hiện trên bầu trời, nghĩa là, Bản chất sự sống, Đấng Mỹ lệ Hứa hẹn sẽ bước từ cõi vô hình vào cõi hữu hình. Ngài đã phán: vào lúc ấy, tất cả các dân tộc và giống nòi trên trái đất sẽ rên siết và than thở, họ sẽ thấy Đấng Mỹ lệ thiêng liêng đến từ cõi trời, cưỡi trên những áng mây uy lực, vĩ đại và huy hoàng, cử các thiên thần của Ngài đến với tiếng kèn thật lớn. Cũng thế, trong ba quyển Phúc âm kia, Lu ca, Mác và Giăng, cũng ghi những lời giống như thế. Như Chúng Ta đã nêu đầy đủ những điều này trong các Kinh bản thiên khai của Chúng Ta bằng tiếng Á Rập, nên Chúng Ta không nhắc lại nữa trong các trang sách này, mà tự giới hạn chỉ đề cập một trường hợp.

25

Vì các tu sĩ Thiên Chúa giáo không hiểu được ý nghĩa của những lời này, cũng không nhận biết đối tượng và mục đích của nó, mà chỉ bám vào nghĩa đen về các lời của Đức Chúa, cho nên đã đánh mất nguồn ân sủng tuôn trào và cơn mưa thiên phước của Mặc khai Hồi giáo. Cũng thế, những người mê mờ trong cộng đồng Thiên Chúa giáo, theo gương những người lãnh đạo đức tin của họ, đã khiến họ không thấy được vẻ đẹp của Đấng Vua Vinh quang, vì những dấu

²¹ Đoạn này Đức Baha'u'llah trích bằng tiếng Á Rập và giải thích bằng tiếng Ba Tư

hiệu ấy phải đi kèm với buổi bình minh của mặt trời về Kỳ Cứu độ Hồi giáo đã không thực sự xảy ra. Như thế, các thời đại trôi qua, các thế kỷ chuyển vần, và Thánh Linh thanh khiết nhất ấy đã trở về chốn tàng ẩn thuộc quyền tối thượng cố cựu. Một lần nữa Thánh Linh vĩnh cửu đã thổi vào chiếc kèn huyền nhiệm, khiến kẻ chết tiến nhanh ra khỏi huyết mộ vô tâm và làm lạc đề đến cõi hướng dẫn và hồng ân. Vậy mà, cái cộng đồng mong ngóng ấy vẫn còn kêu cầu. Khi nào những điều này sẽ xảy ra? Bao giờ Đấng Hứa hẹn, đối tượng chờ mong của chúng ta sẽ biểu hiện, để chúng ta có thể đứng lên giúp cho sự thắng lợi nền Chánh Đạo của Ngài, để chúng ta có thể hy sinh bản thể chúng ta vì có Ngài, để chúng ta có thể hiến dâng mạng sống mình trên đường Ngài? Cũng theo cách ấy, những sự tưởng tượng làm lạc kia đã khiến bao cộng đồng rời xa nguồn Kawthar (Linh dược) từ thiên ân vô hạn của Đấng Quan phòng, và bận rộn với các ý tưởng biếng lười của chính họ.

26

Ngoài đoạn văn này, còn có một câu thánh thi khác trong sách Phúc âm trong đó Ngài phán: “Trời và đất sẽ qua đi: nhưng lời của Ta sẽ không bao giờ qua đi.”²² Như thế các tín đồ của Đức Chúa chủ trương rằng luật của sách Phúc âm sẽ không bao giờ bị hủy bỏ, và do vậy khi Đấng Mỹ lệ Hứa hẹn biểu hiện và các dấu hiệu khải lộ, Đấng ấy phải tái xác nhận và thiết lập luật pháp đã công bố trong sách Phúc âm, để cho trên thế giới không tồn tại tôn giáo nào khác

²² Lu-ca 21:33

ngoài tôn giáo của Ngài. Đó là niềm tin căn bản của họ. Và niềm xác tín của họ rõ ràng là nếu một người được biểu hiện với tất cả các dấu hiệu đã hứa và quảng bá những điều trái với câu chữ về luật pháp của sách Phúc âm, thì chắc chắn họ sẽ phủ nhận Người, từ chối vâng phục luật pháp của Người, tuyên bố Người là kẻ phản đạo và nhạo báng Người. Điều này đã được chứng tỏ với việc đã xảy ra khi Mặt trời Mặc khải Hội giáo khải lộ. Nếu họ tìm kiếm bằng tâm trí khiêm tốn nơi các Đấng Biểu hiện của Thượng Đế trong mỗi Kỳ Cứu độ về ý nghĩa thực sự của những lời thiên khải này trong các thánh thư – những lời mà sự hiểu lầm đã khiến loài người mất ơn nhận biết về Sadratul-Muntaha (cây Liên hoa thiêng liêng), Mục đích tối hậu – chắc chắn họ đã được hướng dẫn đến với ánh sáng của Mặt trời Chân lý, và đã phát hiện những điều huyền nhiệm về trí tuệ và tri thức thiên thượng.

27

Giờ đây Kẻ Tội tớ này chia sẻ với người một giọt móc từ đại dương khôn dò của sự thật tàng chứa trong những lời thiêng liêng này, để may ra những tâm hồn sáng suốt có thể hiểu tất cả những ẩn dụ và ngụ ý từ lời của các Đấng Biểu hiện Thánh thiện, để cho sự uy nghiêm áp đảo nơi Thánh ngôn của Thượng Đế có thể không ngăn trở họ đạt tới đại dương các danh và các đặc tính của Ngài, cũng không tước mất của họ ơn nhận biết Ngọn đèn của Thượng Đế là nơi an vị Mặt khải Bản thể vinh quang của Ngài.

28

Về lời nói – “ngay sau sự áp bức của những ngày ấy” – lời ấy nhắc tới lúc mà loài người sẽ bị áp bức và ưu phiền, lúc mà những vệt sáng còn sót lại của Mặt trời Chân lý và những quả của Cây trí tuệ và tri thức sẽ tan biến giữa loài người, khi mà các giềng mối của nhân loại sẽ rơi vào nắm tay của những kẻ rô đại và dốt nát, khi mà các cánh cửa của sự thức ngộ và thống nhất thiên thượng – mục đích thiết yếu và cao cả nhất trong cuộc sáng tạo – sẽ bị đóng lại, khi sự hiểu biết chắc chắn sẽ nhường đường cho sự tưởng tượng biếng lười, và sự đòi truy sẽ chiếm đoạt cương vị của đạo lý. Tình trạng ấy như đang được chứng kiến hiện nay khi giềng mối của mọi cộng đồng đều rơi vào tay của những người lãnh đạo điên rồ, đã lèo lái theo dục vọng và sự ngẫu hứng của riêng họ. Sự nhắc nhở tới Thượng Đế nơi đầu lưỡi họ đã trở thành một danh gọi trống rỗng; trong tầng lớp của họ Thánh ngôn cũng trở thành một mẫu tự chết. Sự thống trị theo dục vọng của họ quá quắt đến mức ngọn đèn lương tâm và lý trí đã bị dập tắt trong lòng họ, và điều này diễn ra bất chấp những ngón tay uy lực thiên thượng đã mở tung các cánh cửa tri thức của Thượng Đế, ánh sáng hiểu biết thiêng liêng và ân sủng thiên đàng đã làm rạng ngời và cảm ứng cho bản thể của tất cả tạo vật, đến nỗi trong mỗi một và tất cả tạo vật cánh cửa tri thức đã mở ra, và trong từng nguyên tử những dấu vết của mặt trời đã hiển hiện. Ngoài ra, bất chấp tất cả những hiển lộ đa diện này của tri thức thiên thượng, vốn bao trùm cả thế giới, họ vẫn tưởng tượng vô bổ rằng cánh cửa tri thức đã bị đóng và những cơn mưa thiên ân đã ngưng lại. Bám lấy sự tưởng tượng biếng lười, họ đã rời xa Urvatul-Vuthqa (Tay lái Vững chắc) của tri

thức thiên thượng. Lòng họ dường như không hướng về sự hiểu biết và cánh cửa dẫn tới đó, họ cũng không nghĩ đến những biểu hiện của tri thức, vì trong con tưởng tượng vô bổ họ đã thấy cánh cửa dẫn tới của cải trần gian, còn trong sự biểu hiện của Đấng Mặc khải tri thức họ không thấy gì ngoài lời kêu gọi xả thân. Vì vậy đương nhiên họ bám chắc vào điều trước, và lánh xa điều sau. Dù họ nhận biết trong lòng rằng Luật pháp của Thượng Đế là một và thuần nhất, nhưng từ mỗi hướng họ đưa ra một lệnh mới, và trong mỗi mùa họ công bố một chỉ dụ mới. Không tìm đâu được hai người nhất trí với nhau về một luật pháp chung và như nhất, vì họ không tìm Thượng Đế mà chỉ vâng theo dục vọng của họ, họ không đi trên con đường nào ngoài đường lầm lạc. Trong việc lãnh đạo họ nhìn nhận đối tượng tối hậu thuộc nỗ lực của họ, xem lòng kiêu ngạo và hợm mình là những thành đạt cao nhất theo khát vọng của tim họ. Họ đã đặt những mưu chước thấp kém của họ trên chiếu mệnh thiêng liêng, đã khước từ sự vâng phục Ý chí của Thượng Đế, bận bịu với những toan tính ích kỷ và bước đi theo đường lối của bọn giả hình. Với tất cả quyền lực và sức mạnh họ cố gắng bảo đảm những mục tiêu vụn vặt của họ, sợ rằng sự mất uy tín làm giảm thẩm quyền của họ hoặc làm yếu kém sự phô trương vẻ huy hoàng của họ. Giá mà con mắt được xúc dầu và được soi sáng nhờ linh dược tri thức của Thượng Đế, chắc chắn nó sẽ nhận biết rằng một số thú dữ đói mồi đã tụ tập lại và sẵn lòng thầy ma của linh hồn loài người.

29

Hỏi có “sự áp bức” nào đau đớn hơn là việc một linh hồn tìm kiếm chân lý, và muốn đạt tới sự hiểu biết về Thượng

Đế, mà không biết tìm chân lý ấy ở đâu, tìm nơi người nào? Vì các ý kiến đã khác nhau một cách nhức nhối và các phương thức để tiến tới Thượng Đế đã gia bội. “Sự áp bức” này là nét chính yếu của mọi Mặc khải. Nếu nó không trôi qua, thì Mặt trời Chân lý sẽ không thể biểu hiện. Vì sự tỏ rạng của buổi bình minh hướng dẫn thiên thượng phải theo sau bóng tối của đêm lâm lạc. Vì vậy, trong tất cả các sử sách và sấm truyền đều có nhắc tới những điều này, cụ thể là sự bất công sẽ bao phủ khắp mặt địa cầu và bóng tối sẽ vây bọc nhân loại. Vì các sấm truyền cần nêu điều rất quen thuộc, và mục đích của Kẻ Tôi tớ này là muốn ngắn gọn, nên Ngài sẽ tự hạn chế không trích dẫn lời văn của các sấm truyền này.

30

Nếu “sự áp bức” này (nghĩa đen là đè nén) được giải thích là trái đất bị nén lại, hoặc nhận thức theo tưởng tượng biếng lười của loài người là những tai ương như thế sẽ đổ xuống nhân loại, thì rõ ràng và hiển nhiên là những điều đó không hề xảy ra. Chắc chắn họ sẽ phản đối rằng điều tiên quyết này của Mặc khải thiêng liêng đã không biểu hiện. Đây đã từng và sẽ còn là sự chống đối của họ. Trong khi đó, “áp bức” có nghĩa là thiếu khả năng thủ đắc kiến thức tâm linh và hiểu biết Lời của Thượng Đế. Điều này cũng có nghĩa là khi Mặt trời Chân lý đã lặn, và những tấm gương phản chiếu ánh sáng của Ngài đã ra đi, nhân loại sẽ trở nên bị tác động bởi sự “áp bức” và lao nhọc, không biết hướng về đâu để tìm sự hướng dẫn. Vậy Chúng Ta đã dạy dỗ người về sự giải thích các sấm truyền, khai lộ cho người những điều huyền nhiệm của sự minh triết thiên thượng, để may ra

người có thể hiểu ý nghĩa trong đó và được ở vào hàng những người đã uống cạn chén cảm thông và hiểu biết thiêng liêng.

31

Và đây nữa, về Lời phán của Ngài – “Mặt trời sẽ tối tăm, mặt trăng sẽ không tỏa sáng, và các ngôi sao sẽ rơi rụng.” Thuật ngữ “mặt trời” và “mặt trăng”, nêu lên trong thánh thư của các Đấng Tiên tri của Thượng Đế, không chỉ có nghĩa là mặt trời và mặt trăng trong vũ trụ hữu hình. Thật ra, các thuật ngữ này còn có nhiều ý nghĩa khác. Trong mỗi trường hợp nó mang một ý nghĩa đặc biệt. Như thế, thuật ngữ “mặt trời” cũng có một nghĩa là những Mặt trời Chân lý xuất hiện chốn bình minh vinh quang cố cựu, và tỏa khắp thế giới hào quang thiên ân dồi dào từ cõi thiên thượng. Những Mặt trời Chân lý này là những Đấng Biểu hiện hoàn vũ của Thượng Đế trong thế giới các danh và các đặc tính của Ngài. Giống như mặt trời hữu hình, theo chỉ dụ của Thượng Đế, Đấng Chân chính, Đấng Được Tôn thờ, giúp vào việc phát triển vạn vật trên trần gian, như là cây cối, hoa quả, các sắc màu, những khoáng vật trên quả đất, và tất cả những gì có thể thấy được trong thế giới tạo vật, thì các Tinh tú thiêng liêng cũng thế, do ảnh hưởng giáo dục và sự chăm sóc đầy yêu thương của Ngài, cây thông nhất thiên thượng, quả hợp nhất của Ngài, lá thoát tục, hoa tri thức và xác tín, uất kim hương trí tuệ và phát ngôn, phát sinh và hiển hiện. Thế là qua sự xuất hiện các vì Tinh tú này của Thượng Đế, thế giới được đổi mới, các dòng nước sự sống đời đời tuôn chảy, các làn sóng từ ái hiền dịu trào dâng, những áng mây ân sủng tích tụ và gió thiên phúc thổi qua

toàn thể tạo vật. Chính hơi ấm phát sinh từ những Tinh tú này của Thượng Đế, và lửa bất diệt do các Ngài nhen lên, khiến ánh sáng tình yêu của Thượng Đế nung nấu mãnh liệt trong lòng nhân loại. Chính nhờ thiên ân dồi dào của các Biểu tượng Thoát tục này mà Tinh thần sự sống đời đời hòa hơi vào thân thể của những kẻ chết. Rõ ràng mặt trời hữu hình chỉ là một dấu hiệu về hào quang của Mặt trời Chân lý, là vàng Thái dương không ai sánh bằng, tương tự, hoặc đối nghịch. Qua Ngài vạn vật sống dậy, chuyển động và có bản thể. Nhờ thiên ân Ngài, chúng trở thành hiển hiện, và rồi sẽ trở về cùng Ngài. Từ Ngài vạn vật phát sinh, rồi tất cả sẽ về với kho báu thiên khai của Ngài. Từ Ngài vạn vật xuất phát và rồi chúng nương vào kho luật pháp của Ngài.

32

Việc các vị Tinh tú Thiên thượng này dường như có lúc bị hạn chế bởi những danh hiệu và đặc tính, như người đã và đang nhận thấy, ấy chỉ bởi sự hiểu biết khiếm khuyết và hữu hạn của một số tâm trí. Ở mọi thời đại, các Ngài hằng là, và đời đời sẽ mãi là, cao trội trên mọi danh được tán dương, và vượt khỏi mọi đặc tính được mô tả. Tinh túy của mọi danh không có hy vọng tiến vào triều đường thánh thiện của các Ngài, mọi đặc tính tinh khiết nhất và cao cả nhất không bao giờ có thể đến gần Vương quốc vinh quang của các Ngài. Các Đấng Tiên tri của Thượng Đế là cao cả vô hạn, vượt khỏi mọi hiểu biết của loài người, họ không bao giờ biết các Ngài ngoại trừ bởi chính các Ngài. Vinh quang của Ngài thật cao xa, nên không ai khác tôn vinh được các Tuyên Nhân của Ngài ngoài chính các Đấng ấy. Vinh quang của các Ngài vượt trên sự chúc tụng của loài

người, sự cao cả của các Ngài vượt trên nhận thức của nhân loại!

33

Thuật ngữ “Mặt trời” đã nhiều lần được ứng dụng trong thánh thư của “các Đấng Vô nhiễm” nói tới các Đấng Tiên tri của Thượng Đế, là những Biểu tượng Giải thoát rạng ngời. Trong số các thánh thư ấy có những lời sau đây được ghi chép trong “Kinh Cầu nguyện Nudbih”²³: “Những Mặt trời huy hoàng xưa nay đâu? Những Mặt trăng ngời sáng và những Ngôi sao lấp lánh đã đi đâu?” Như thế, thật hiển nhiên là những thuật ngữ “mặt trời”, “mặt trăng” và “ngôi sao”, khởi thủy nói tới các Đấng Tiên tri của Thượng Đế, các vị thánh và bạn hữu của các Ngài, các vị Tinh tú ấy, ánh sáng tri thức của các Ngài đã tỏa hào quang lên các thế giới hữu hình và vô hình.

34

Trong một nghĩa khác, những thuật ngữ này nói về các tu sĩ của Kỳ Cứu độ trước, sống sót vào những ngày của các Mặt khải tiếp theo, nhưng họ còn nắm các giềng mối của tôn giáo. Nếu các tu sĩ này được giác ngộ bởi ánh sáng của Mặt khải sau đó, họ sẽ được Thượng Đế nhìn nhận, và được chiếu rọi với ánh sáng vĩnh cửu. Bằng không, họ sẽ bị cho là mờ tối. Mặc dù bề ngoài họ vẫn lãnh đạo loài người, bởi vì niềm tin và sự vô tín, ơn hướng dẫn và sự lầm lạc, thiên phúc hay khốn khổ, ánh sáng hay bóng tối, đều tùy thuộc nơi sự ưng chuẩn của Ngài, là Đấng Mặt trời Chân lý. Bất

²³ “Kinh ai văn” được xem là của vị Imam thứ Mười hai

cứ ai trong giới tu sĩ của các thời đại, vào Ngày Phán xét, chịu nhận bằng chứng đức tin từ Nguồn tri thức chân chính, chắc chắn người ấy nhận được kiến thức, nhận ân sủng thiêng liêng, và ánh sáng thức ngộ thực sự. Bằng không, người ấy bị xem là mắc tội điên rồ, chối đạo, báng bổ, và áp bức.

35

Điều rõ ràng và hiển nhiên đối với mọi người quan sát sáng suốt, họ thấy giống như ánh sáng của ngôi sao lu mờ trước hào quang huy hoàng của mặt trời, thì các vì tinh tú thức ngộ, khôn ngoan và tri thức thế gian cũng tan biến thành hư không khi mang ra đối ứng trước hào quang huy hoàng của Mặt trời Chân lý, vầng Thái dương của sự giác ngộ thiên thượng.

36

Thuật ngữ “mặt trời” đã được ứng dụng cho những người lãnh đạo tôn giáo là do địa vị cao trọng, thanh thế và sự nổi tiếng của họ. Mọi thời đại đều nhìn nhận như thế đối với các tu sĩ, họ ăn nói có thẩm quyền, và danh tiếng của họ được lập nên vững chắc. Nếu họ giống như Mặt trời Chân lý, chắc chắn họ sẽ được xem là những tinh tú cao cả nhất; bằng không họ bị kể là trung tâm điểm của lửa địa ngục. Như Ngài đã phán: “Quả thật, “mặt trời” và “mặt trăng” đều bị kết tội hành hình trong lửa địa ngục”²⁴ Hẳn người đã quen với việc giải thích thuật ngữ “mặt trời” và “mặt trăng” được nêu trong câu thánh thi này; do đó không cần nhắc lại

²⁴ Quran 55:5

nữa. Và bất cứ ai là thành tố của “mặt trời” và “mặt trăng” này, nghĩa là, theo gương của những người lãnh đạo tôn giáo này để hướng mặt về điều lầm lạc và từ bỏ chân lý, đương nhiên kẻ ấy hằng ra vào chốn địa ngục.

37

Hỡi kẻ tầm đạo, giờ đây chúng ta cần giữ lấy Urvatu'l Vuthqa (Tay nắm vững chắc), để may ra có thể rời bỏ đêm tối của sự lầm lạc, và ôm lấy ánh sáng rạng đông của sự hướng dẫn thiêng liêng. Chúng ta há không nên lìa xa bộ mặt chói đạo, và tìm chốn nương náu của sự xác tín sao? Chúng ta há không nên tự giải thoát khỏi nỗi sợ bóng tối ma mị, và tiến nhanh tới ánh sáng đang lên của Đấng Mỹ lệ thiên thượng sao? Như thế, Chúng Ta đã ban cho người quả của cây tri thức thiên thượng, để người có thể mừng rỡ và vui sướng ở lại trong vườn Ridvan của lượng minh triết thiêng liêng.

38

Theo một nghĩa khác, thuật ngữ “mặt trời”, “mặt trăng” và “ngôi sao” có nghĩa là những giáo luật và giáo lý từng được thiết lập và công bố trong mọi Kỳ Cứu độ, như luật về cầu nguyện và giữ chay. Theo giáo luật của Kinh Quran, những điều này, khi về mỹ lệ của Đấng Tiên tri Muhammad hiển lộ ngoài màn che, được xem là nền tảng và bắt buộc trong Kỳ Cứu độ của Ngài. Các nguyên bản sấm truyền và biên niên sử chứng nhận cho điều này, và vì lẽ điều này được biết đến một cách rộng rãi, nên không cần nhắc lại nữa. Hơn nữa, trong mỗi Kỳ Cứu độ luật cầu nguyện luôn được nhấn mạnh và buộc áp dụng phổ biến. Các sấm truyền ghi rõ điều

này là do ánh sáng xuất phát từ Mặt trời Chân lý, từ thực thể của Đấng Tiên tri Muhammad.

39

Các sấm truyền cho thấy sự kiện là trong tất cả các Kỳ Cứu độ luật cầu nguyện là thành tố chính trong Mặc khải của tất cả các Đấng Tiên tri của Thượng Đế – một giáo luật mà hình thức và nghi cách được sửa đổi phù hợp với yêu cầu thiên biến của mỗi thời đại. Vì mỗi Mặc khải tiếp theo đã xóa bỏ những phong cách, tập quán, và giáo lý đã được thiết lập cụ thể và vững chắc bởi Kỳ Cứu độ trước, các điều này đã được diễn đạt một cách tượng trưng bằng những thuật ngữ “mặt trời”, “mặt trăng”. “Ngài đã chứng minh cho các người, rằng ai trong các người có hành vi ưu việt.”²⁵

40

Hơn nữa, trong sấm truyền, những thuật ngữ “mặt trời”, “mặt trăng” đã được ứng dụng cho sự cầu nguyện và chay giới, như đã có lời phán: “Chay giới là sự soi sáng, cầu nguyện là ánh sáng.” Ngày nọ, một tu sĩ danh tiếng đến thăm Chúng Ta. Trong khi Chúng Ta đàm đạo với vị ấy, ông đã nhắc tới lời sấm truyền nêu trên. Ông ấy nói: “Vì chay giới làm cho sức nóng trong cơ thể tăng lên, do đó nó được ví với ánh sáng mặt trời, và cầu nguyện vào ban đêm làm mát mẽ con người nên nó được ví với ánh sáng mặt trăng.” Từ đó, Chúng Ta nhận thấy rằng con người tội nghiệp ấy không được ân ban giọt nước nào trong đại dương thức ngộ thật sự, và đã lạc xa Bụi gai rục lửa của sự

²⁵ Quran 67:2

khôn sáng thiêng liêng. Chúng Ta đã từ tôn bảo người ấy rằng: “Sự giải thích do ông đưa ra về sấm truyền này là điều đang lưu hành trong dân chúng. Liệu có thể giải thích khác hơn chăng?” Ông ấy hỏi Chúng Ta: “Khác làm sao?” Chúng Ta đáp: “Đức Muhammad, Ân Niêm phong của các Đấng Tiên tri, và tất cả các Tuyển nhân ưu tú nhất của Thượng Đế, đã ví Kỳ Cứu độ của Kinh Quran với cõi trời, bởi tính cao cả, ảnh hưởng tối thượng, sự uy nghi của tôn giáo này, và bởi sự kiện là nó hiểu tất cả các tôn giáo. Vì mặt trời và mặt trăng là những tinh tú sáng nhất và tôn quý nhất trên bầu trời, nên trên bầu trời tôn giáo của Thượng Đế đã an bài hai tinh cầu rực sáng – chay giới và cầu nguyện. “Islam (Hồi giáo) là bầu trời, chay giới là mặt trời, cầu nguyện là mặt trăng của tôn giáo này.”

41

Đây là mục đích căn bản các thuật ngữ tượng trưng của các Đấng Biểu hiện Thượng Đế. Thế nên, việc ứng dụng các thuật ngữ “mặt trời” và “mặt trăng” cho những điều được nêu đã tỏ rõ và biện minh bởi nguyên tác các thánh thi và các sấm truyền ghi chép lại. Vậy, rõ ràng và hiển nhiên là những lời “mặt trời sẽ tối tăm, trăng sẽ không chiếu sáng, sao sẽ rơi rụng” nhắm tới sự lầm lạc của các tu sĩ, và sự xóa bỏ các giáo luật đã được Mặc khải thiêng liêng thiết lập một cách vững chắc, tất cả những điều ấy, bằng ngôn ngữ tượng trưng, đã được Đấng Biểu hiện của Thượng Đế tiên báo. Không một ai uống chén cóc này ngoài những người đạo nghĩa, không ai dự phần vào đây ngoài những người đức

hạnh. “Người đức hạnh sẽ được uống từ chiếc cốc chứa nước tắm dung hợp thơm tho.”²⁶

42

Điều hiển nhiên là trong mỗi Mặc Khải kế tiếp, “mặt trời” và “mặt trăng” giáo lý, giáo luật, phán lệnh, giới cấm được thiết lập trong Kỳ Cứu độ trước, đã từng che chở cho dân chúng trong thời đại ấy, trở nên tối tăm, nghĩa là đã cạn kiệt, và không còn có tác dụng nữa. Giờ hãy xem, nếu dân chúng của Kinh thánh chấp nhận các ý nghĩa thuật ngữ tượng trưng “mặt trời” và “mặt trăng”, không giống như những kẻ lầm lạc và sa ngã, nếu họ tìm tòi sự soi sáng từ Đấng Mặc Khải tri thức thiêng liêng, hẳn họ đã thấu hiểu mục đích của các thuật ngữ này, không trở thành những kẻ khốn khổ và bị áp bức bởi bóng tối của những dự vọng vị kỷ. Đúng thế, vì họ thất bại trong việc thủ đắc tri thức thực sự từ chính Nguồn cội của nó, họ đã bị hủy diệt ngặt nghèo trong thung lũng lầm lạc và bất tín. Họ vẫn chưa thức tỉnh để nhận thấy rằng tất cả những dấu hiệu tiên báo đã thành hiển hiện. rằng Mặt trời Hứa hẹn đã mọc lên trên chân trời Mặc Khải thiên thượng, rằng những “mặt trời” và “mặt trăng” giáo lý, giáo luật, và kiến thức của Kỳ Cứu độ trước đã lặn tắt.

43

Giờ đây, với đôi cánh vững vàng và cái nhìn chính xác, người hãy tiến vào con đường xác tín và chân lý. “Hãy phán: Đây là Thượng Đế, rồi cứ để họ đùa vui với sự điều

²⁶ Quran 76:5

cột.”²⁷ Như thế, người sẽ được kê vào hàng bạn đường của những người mà Ngài phán: “Những ai nói ‘Chúa của chúng tôi là Thượng Đế’, và tiếp tục kiên định trên đường Ngài, quả thật, các thiên thần sẽ hiện xuống với họ.”²⁸ Rồi người sẽ thấy tất cả những điều huyền nhiệm này bằng chính mắt mình.

44

Hỡi người anh em của Ta! Hãy tiến bước bằng tinh thần, để cho, trong nháy mắt, người sẽ vút bay qua khỏi những chốn hoang vu xa lắc và tóc tang, đạt tới vườn Ridvan hội ngộ đời đời, và trong một hơi thở người thông công với các Linh thiên thượng. Bởi vì bằng bước chân con người, người không bao giờ hy vọng vượt qua những chốn xa biệt này, hoặc đạt tới mục đích của người. Cầu cho sự bình an ở cùng người là người mà ánh sáng chân lý hướng dẫn tới mọi lẽ thật, là người, nhờ danh Thượng Đế, đứng trong Chánh Đạo của Ngài, trên bến bờ thức ngộ thật sự.

45

Đây là ý nghĩa câu thánh thi: “Nhưng không! Ta nguyện bởi Đấng Chúa các phương Đông và các phương Tây”²⁹ bởi vì các “Mặt trời” nêu ra đây mỗi Đấng có nơi mọc và lặn riêng. Và vì những nhà bình luận Kinh Quran không nắm được ý nghĩa tượng trưng của các “Mặt trời” này, họ đã vát

²⁷ Quran 6:91

²⁸ Quran 41:30

²⁹ Quran 70:40

và nhiều trong việc giải thích câu thánh thi này. Một số người cho rằng do sự kiện mặt trời mọc lên ở một số nơi khác nhau, nên các thuật ngữ “những phương đông” và “những phương tây” mới được viết ở số nhiều. Một số người khác viết rằng câu thánh thi này nói tới bốn mùa trong năm, vì điểm mọc và lặn của mặt trời thay đổi theo từng mùa. Đó là tầm sâu sự hiểu biết của họ! Dù vậy, họ vẫn kiên trì gán ghép sự lầm lạc và điên rồ của họ cho các Đấng Bảo ngọc tri thức ấy, các Đấng là Biểu tượng của sự minh triết khôn dò và thanh khiết nhất.

46

Cũng theo cách ấy, người hãy cố gắng hiểu từ những lời giảng giải trong sáng, rõ ràng, mạnh mẽ và chung quyết này về ý nghĩa của “sự tách đôi bầu trời” – là một trong các dấu hiệu phải có trước Giờ cuối, tức Ngày Phục sinh. Như Ngài đã phán: “Khi bầu trời bị chẻ đôi”.³⁰ “Bầu trời” có nghĩa là bầu trời Mặc khải thiên thượng, được tôn lên với mỗi Đấng Biểu hiện, và sụp xuống với mỗi Đấng Biểu hiện tiếp theo. “Sự sụp đổ” này có nghĩa là Kỳ Cứu độ trước được thay thế và hủy bỏ. Ta nguyện bởi Thượng Đế! Về chuyện bầu trời sụp đổ này, đối với người sáng suốt, là một sự kiện hùng vĩ hơn sự sụp đổ của các bầu trời! Hãy ngẫm nghĩ một lúc. Việc một Mặc khải thiên thượng qua bao năm đã được thiết lập vẹn toàn; dưới bóng Mặc khải ấy mọi người tin nhận đã được giáo dục và nuôi dưỡng, nhờ ánh sáng giáo luật của Mặc khải ấy các thế hệ loài người đã được uốn nắn, tính ưu

³⁰ Quran 82:1

việt của thánh ngôn loài người đã nghe tổ tiên họ kể lại; cứ thế mắt loài người không thấy gì ngoài ảnh hưởng rộng khắp của thiên ân, và tai người không nghe gì ngoài tính uy nghi vang dội của thiên mệnh – hỏi có hành động nào mạnh mẽ hơn khiến một Mặc khải như thế, bởi uy lực của Thượng Đế, phải “sụp đổ” và bị xóa trước sự xuất hiện của một Linh hồn? Hãy nghĩ xem, đây có phải là việc uy hùng hơn điều mà những kẻ thấp kém và rồ dại đã tưởng tượng về ý nghĩa của chuyện “trời sập”?

47

Hơn nữa, hãy xét đến những nỗi nhọc nhằn và đắng cay trong cuộc đời của các Đấng Mặc khải về Đấng Mỹ lệ thiên thượng. Hãy ngẫm ngợi xem các Ngài đơn thân độc mã đối mặt với thế giới và tất cả các dân tộc, và quảng bá Luật của Thượng Đế như thế nào. Bất kể những sự đàn áp khắc nghiệt ra sao tác động trên những Linh hồn hiền dịu, tôn quý và thánh thiện ấy, các Ngài vẫn đứng vững, bất chấp toàn bộ sức mạnh của họ, các Ngài vẫn kiên nhẫn, bất chấp sự thẳng thắn của họ, các Ngài vẫn chịu đựng và trường tồn.

48

Cũng theo cách ấy, hãy cố gắng hiểu ý nghĩa “sự thay đổi của đất”. Người hãy biết rằng, những cơn mưa rào thiên ân dồi dào, tuôn đổ xuống từ “thiên đàng” Mặc khải thiên thượng trên bất cứ tâm hồn nào, những mảnh đất tâm hồn ấy hẳn biến thành đất của trí tuệ và tri thức thiêng liêng. Đất của các tâm hồn ấy sản sinh thiên hương thống nhất tuyệt vời biết bao! Lòng ngực rạng ngời của họ tạo ra những nụ hoa trí tuệ và tri thức thực sự dường nào! Nếu đất tâm

hồn họ không thay đổi, làm sao những linh hồn ấy, vốn chưa từng được dạy một chữ nào, chưa từng thấy thầy giáo nào, chẳng vào trường học nào, lại có thể thốt ra những lời và bộc lộ tri thức như thế, mà không một ai hiểu nổi. Ta nghĩ rằng họ được luyện đúc từ đất sét tri thức vô hạn, và nhào nặn với nước minh triết thiên thượng. Bởi vậy đã có lời phán: “Tri thức là ánh sáng do Thượng Đế truyền vào bất cứ tâm hồn nào Ngài muốn.” Loại tri thức này đã từng và đang được ca ngợi, và không phải loại tri thức nảy sinh từ những tâm trí bị che mờ và tăm tối. Họ âm thầm vay mượn của nhau loại tri thức hữu hạn này, và hãnh diện tự mãn ở trong đó!”

49

Ước gì tâm hồn loài người có thể được gạn sạch những hạn chế nhân tạo và những tư tưởng tăm tối này đang đè nặng trên họ, để may ra họ có thể được soi rọi bởi ánh sáng của Mặt Trời tri thức thật sự, và hiểu được những điều huyền nhiệm của sự minh triết thiên thượng. Giờ hãy xét xem, đất cằn cỗi và khô cháy của những tâm hồn vẫn không thay đổi, liệu có thể trở thành nơi tiếp nhận sự mặc khải những điều huyền nhiệm của Thượng Đế và các Đấng Mặc khải chính Bản thể Ngài? Thế nên, Ngài đã phán: “Vào cái ngày mà trái đất sẽ biến thành trái đất khác.”³¹

50

Làn gió hồng ân của Đấng Vua vạn vật đã khiến cho cả đất vật chất cũng đổi thay, nếu các người biết ngấm ngội trong

³¹ Quran 14:48

lòng về những điều huyền nhiệm của Mặc Khải Thiên Thượng.

51

Và giờ đây, người hãy hiểu ý nghĩa của câu thánh thi này: “Vào Ngày Phục sinh, toàn thể trái đất chỉ là một nhúm trong lòng tay Ngài, và tất cả các cõi trời đều bị gom lại trong bàn tay phải của Ngài. Ngài thật đáng ca ngợi! Và Ngài thật cao cả vượt trên những kẻ đồng sự họ gán cho Ngài!” Người hãy công bằng trong sự đoán xét. Nếu câu thánh thi có ý nghĩa mà loài người gán cho nó, thì ta thử hỏi, nó có ích gì cho con người? Ngoài ra, điều rõ ràng và hiển nhiên là mất loài người không thể thấy bàn tay nào làm được việc như thế, hoặc có thể gán điều ấy cho Bản thể Đáng Thượng Đế Chân chính Duy nhất. Không, nhìn nhận một điều như thế quả là báng bổ trắng trợn, xuyên tạc chân lý. Và giả dụ như câu thánh thi này có nghĩa là các Đấng Biểu hiện của Thượng Đế, sẽ được mời đến, trong Ngày Phán xét, để làm những việc ấy, thì điều này có vẻ cũng quá xa chân lý, và hiển nhiên cũng chẳng có ích lợi gì. Trái lại, thuật ngữ “đất” có nghĩa là đất thức ngộ và hiểu biết, và “các cõi trời” có nghĩa là các cõi trời Mặc Khải như đã giải thích từ trước, rồi biến thành một nhúm, và mặt khác lại trải rộng ra thành đất mới và vô cùng cao quý ở trong tâm hồn loài người, như thế khiến cho những đóa hoa đẹp đẽ và tươi mát nhất, những cây hùng vĩ và cao cả nhất mọc lên từ cõi lòng rực sáng của con người.³²

³² Quran 39:67

52

Cũng theo cách ấy, hãy nghĩ xem các cõi trời của những Kỳ Cứu độ Xưa, đã bị gom lại như thế nào, trong bàn tay phải uy lực, các cõi trời của Mặc khải thiên thượng đã được thiết lập như thế nào theo phán lệnh của Thượng Đế, và đã được điểm tô ra sao với mặt trời, mặt trăng và các ngôi sao những điều răn kỳ diệu của Ngài. Đó là những điều huyền nhiệm về Lời của Thượng Đế, đã khải lộ và biểu hiện, để may ra người có thể hiểu ánh sáng ban mai của ơn hướng dẫn thiêng liêng, nhờ sức mạnh của sự cậy trông và dứt bỏ, có thể dập tắt ngọn đèn tượng tượng vô bổ, mơ mộng hão huyền, của sự ngại ngùng, nghi kỵ, và có thể khơi lên, ở nơi sâu thẳm nhất của tâm hồn người, ánh sáng tân sinh của sự xác tín và tri thức thiên thượng.

53

Hãy biết chắc chắn rằng mục đích chính của tất cả các thuật ngữ tượng trưng và các ẩn dụ trừu tượng này, xuất xứ từ Chánh Đạo thiêng liêng của các Đấng Biểu hiện Thượng Đế, là để thử thách và chứng minh đối với các dân tộc trên thế giới; rằng nhờ đó đất của những tâm hồn tinh khiết và giác ngộ được phân biệt với đất cằn cỗi và hữu hoại. Đó là cách vận dụng của Thượng Đế từ vạn cổ giữa chúng sinh và những ghi chép trong các Thánh Kinh làm chứng cho điều này.

54

Cũng như thế, hãy suy nghĩ về câu thánh thi thiên khai liên quan đến “Qiblih” (Điểm Thờ phượng)³³. Khi Đức Muhammad, Mặt trời Tiên tri, lánh nạn từ chốn hừng đông Batha³⁴ đến Yathrib³⁵, khi cầu nguyện, Ngài tiếp tục hướng mặt về Jerusalem, thánh địa, cho đến khi người Do Thái giáo bắt đầu thốt ra những lời bất xứng chống lại Ngài – những lời mà nếu nhắc lại sẽ không thích hợp với những trang sách này và làm người đọc khó chịu. Đức Muhammad mạnh mẽ bác bỏ những lời ấy. Trong khi đắm mình trong cầu nguyện và trầm tư, Ngài ngước nhìn lên trời, và nghe được giọng nói ngọt ngào của Gabriel bảo: “Từ cõi thiên thượng, Chúng Ta thấy Ngươi hướng mặt về thiên đàng, nhưng Chúng Ta sẽ khiến ngươi hướng về một Qiblih khiến cho ngươi hài lòng.”³⁶ Hôm sau, trong khi Đấng Tiên tri, cùng với các bạn đường của Ngài, dâng lời cầu nguyện buổi trưa, và đã thực hiện hai Rikat (nghỉ thức)³⁷ theo qui định, thì lại nghe giọng nói của Gabriel: “Ngươi hãy hướng mặt về Đền thờ thiêng liêng.”^{38,39} Ngay giữa thời kinh ấy, Đức Muhammad đột nhiên thôi hướng về Jerusalem, mà hướng

³³ Hướng mà ta phải quay mặt về đó khi cầu nguyện

³⁴ Mecca

³⁵ Medina

³⁶ Quran 2:144

³⁷ Nghỉ thức quì lạy

³⁸ Ở Mecca

³⁹ Quran 2:149

tới Kabih. Khi ấy, nổi bồng hoàng sâu xa chợt xâm chiếm tâm hồn các bạn đường của Đấng Tiên tri. Đức tin của họ bị dao động nặng nề. Sự chấn động của họ căng thẳng đến nỗi, nhiều người đã ngưng cầu nguyện và chôi đạo. Quả thật, Thượng Đế đã tạo nên sự náo loạn này chỉ để thử thách và thử thách các tội tớ Ngài. Bằng không, Ngài là Đấng Vua lý tưởng, có thể dễ dàng để cho Qiblih không thay đổi, và có thể giữ nguyên Jerusalem làm Điểm Thờ phượng cho Kỳ Cứu độ này của Ngài, nghĩa là không rút lại của thành phố thánh này tính nổi bật đã từng được ban cho nó.

55

Không có Đấng nào trong nhiều Đấng Tiên tri được phái xuống, từ khi Đức Moses được biểu hiện, với tư cách là các Sứ giả Ngôi Lời của Thượng Đế, như David, Jesus và các Đấng khác trong số những Đấng Biểu hiện cao cả hơn xuất hiện suốt thời kỳ giữa Mặc khải của Đức Moses và Đức Muhammad, chưa hề thay đổi luật về Qiblih. Các Sứ giả này của Đấng Chúa tể vạn vật, mỗi Đấng và tất cả, đã hướng dẫn dân chúng của các Ngài cùng hướng về một điểm. Dưới mắt Thượng Đế, Đấng Vua lý tưởng, tất cả các nơi trên trái đất đều là một và giống nhau, ngoại trừ nơi mà Ngài đã chỉ định làm một mục đích đặc biệt, vào những ngày của các Đấng Biểu hiện. Giống như Ngài đã mặc khải: “Phương Đông và phương Tây đều thuộc về Thượng Đế: vì vậy, các người hướng về đâu đều có thánh nhan Thượng

Đế ở đó.”⁴⁰ Các sự kiện thực là vậy, nhưng tại sao phải thay đổi Qiblih, gây bàng hoàng như thế trong dân chúng, khiến các bạn đường của Đấng Tiên tri cũng dao động, và tạo một sự xáo trộn to tát nơi họ? Đúng thế, những điều tạo nên sự hoang mang trong lòng mọi người ấy chỉ xảy ra để mỗi linh hồn được trải nghiệm bằng đá thử vàng của Thượng Đế, để sự thật được phân biệt với điều giả tạo. Thế nên khi có sự rạn nứt giữa dân chúng, Ngài đã mặc khải: “Chúng Ta làm thế không phải để Người trở thành Qiblih, mà để Chúng Ta phân biệt người đi theo Đấng Tông đồ với kẻ bỏ chạy.”⁴¹ “Lũ lừa sợ sệt chạy trốn sự tử.”⁴²

56

Chỉ cần suy ngẫm trong lòng một lúc về những lời này, chắc chắn người sẽ thấy những cánh cửa thức ngộ mở ra trước mắt người. Những điều như thế chỉ xảy ra để cho linh hồn loài người phát triển và được giải thoát khỏi ngục tù của tự ngã và dục vọng. Thật ra, Đấng Vua lý tưởng, từ vạn cổ, hằng tồn tại trong bản thể Ngài vượt trên sự hiểu biết của tất cả chúng sinh, và sẽ tiếp tục đời đời, trong Bản thể Ngài vượt trên sự thờ phượng của mọi linh hồn. Chỉ một làn gió sung mãn của Ngài cũng đủ điểm tô toàn thể nhân loại với chiếc áo sản nghiệp; và một giọt nước trong đại dương ân sủng dồi dào của Ngài cũng đủ ban cho tất cả chúng sinh ánh vinh quang của sự sống vĩnh cửu. Nhưng vì Mục đích

⁴⁰ Quran 2:115

⁴¹ Quran 2:143

⁴² Quran 74:50

thiên thượng đã chỉ dụ rằng chân lý phải phân biệt với ngụy tạo, mặt trời phân biệt với bóng che, cho nên trong mỗi mùa Ngài đã ban xuống cho nhân loại những trận mưa thử thách từ cõi vinh quang của Ngài.

57

Nếu loài người suy tưởng về cuộc đời các Đấng Tiên tri xưa, họ sẽ biết và hiểu dễ dàng cách thức của các Đấng Tiên tri này để không còn mù mờ bởi những lời nói và việc làm trái với đức vọng trần tục của họ, và sẽ thiêu rụi mọi màn che bằng lửa rực cháy trong Bụi gai tri thức thiêng liêng, và sẽ an trụ trên ngôi hòa bình và xác tín. Giả dụ, hãy xem Đức Moses, con của Imran, một trong các Đấng Tiên tri cao cả và là Tác giả của một Quyển Thánh Kinh thiên khai. Một hôm, hồi thời trẻ của Ngài, trước khi thánh triều của Ngài được công bố, khi đi qua chợ, Ngài thấy hai người đánh nhau. Một người xin Ngài giúp đỡ để chống kẻ thù. Tức thì, Moses can thiệp và giết kẻ kia. Lời ghi trong Thánh Kinh làm chứng về điều này. Nếu thuật lại chi tiết thì sẽ quá dài và làm gián đoạn luận điểm. Tiếng đồn về chuyện này lan ra khắp phố, và Moses đầy sợ sệt, như Thánh Kinh đã ghi. Khi nghe cảnh báo lọt đến tai: “Này Moses! Sự thật những người lãnh đạo đang bàn chuyện giết Người”⁴³ Ngài liền rời xa thành phố, và đến tạm cư ở Midian để làm phụng vụ cho nhà Shoeb. Khi trở về, Moses vào thung lũng thiêng liêng, thuộc vùng Sinai hoang vu, chính ở đó Ngài thấy khái tượng của Đấng Vua vinh quang từ “Linh thụ không thuộc

⁴³ Quran 26:19

về phương Đông hoặc phương Tây”⁴⁴ Tại đó Ngài nghe Tiếng gọi chấn động tâm hồn của Thánh Linh phát ra từ ngọn Lửa cháy bùng, bảo Ngài truyền cho linh hồn các vua Pharaoh ánh sáng hướng dẫn thiêng liêng, để cứu vớt họ khỏi bóng tối tự ngã và dục vọng, Ngài có thể giúp họ đạt tới những cánh đồng hân hoan thiên thượng, và giải thoát họ khỏi sự hoang mang xa cách, bằng linh dược dứt bỏ, để họ được vào thành thị an bình của sự Hiện diện thiêng liêng. Khi Đức Moses đến với Pharaoh và truyền cho ông ấy Sự điệp thiên thượng, như Thượng Đế đã truyền phán, Pharaoh liền nói đầy miệt thị: “Người chẳng phải là kẻ sát nhân và trở thành phản nghịch đó sao?” Đấng Chúa uy nghi thuật lại lời Pharaoh nói với Đức Moses thế này: “Người đã có hành động đến thế à! Người quả thật là kẻ vong ân. Ngài đáp: “Đúng là Ta đã làm điều ấy, và bây giờ Ta chỉ là một người trong những kẻ lầm lạc. Và Ta đã lánh xa người vì sợ người, nhưng Đấng Thượng Đế của Ta đã ban cho Ta trí tuệ, và biến Ta thành một trong những Tông đồ của Ngài.”⁴⁵

58

Giờ đây người hãy ngẫm ngợi về sự chấn động mà Thượng Đế đã khơi lên. Hãy suy nghĩ về những thử thách đa dạng và lạ lùng mà Thượng Đế đã dùng để thử thách các tội tớ Ngài. Hãy xem Ngài đã đột ngột lựa chọn ra sao giữa các tội tớ Ngài, rồi ủy thác cho sứ mạng cao cả về sự hướng dẫn thiêng liêng cho Đấng đã bị mang tiếng là phạm tội sát

⁴⁴ Quran 24:35

⁴⁵ Quran 28:20

nhân, Đấng đã tự mình xác nhận sự bạo tàn, là Đấng trong gần ba mươi năm, dưới mắt người đời, đã được nuôi trong nhà Pharaoh và đã ăn cùng bàn với ông ấy. Há Thượng Đế, là Đấng Vua toàn năng, không ngăn được bàn tay Moses khỏi giết người, để Ngài khỏi bị gán cho tội sát nhân, khiến dân chúng phải hoang mang và ghét bỏ sao?

59

Cũng thế, hãy suy nghĩ về tình trạng và cảnh ngộ của bà Mary. Tình trạng rắc rối của dung nhan mỹ lệ nhất ấy thật sâu sắc, tình trạng của bà đau buồn đến nỗi bà đấng cay hổi tiếc vì mình đã được sinh ra trên cõi đời. Nguyên văn thánh thi làm chứng cho điều này, trong đó nói rằng sau khi bà Mary sinh Jesus, bà than thở cho số phận mình và khóc òa: “Ước gì tôi chết ngay đi, và được lãng quên, lãng quên hoàn toàn!”⁴⁶ Ta nguyện có Thượng Đế! Lời than ấy đốt cháy cõi lòng và làm chần động cả con người. Sự buồn nản ấy, kinh hoàng ấy của linh hồn, bị tạo nên bởi lời đàm tiếu của kẻ thù và tiếng khinh chê của kẻ bất nghĩa và sa đọa. Hãy nghĩ xem bà Mary phải trả lời sao cho những người quanh mình? Sao bà có thể xưng rằng Hai nhi không rõ cha là ai nhưng được thai dựng bởi Thánh Linh? Bởi vậy, bà Mary, bậc Hồng nhan bất diệt và huyền bí ấy, phải mang Hai nhi trở về nhà mình. Tức khắc mắt người đời đã chú mục vào bà và lên tiếng phê phán: “Hỡi người chị em của Aaron!

⁴⁶ Quran 19:22

Cha nàng đâu phải là người xấu, mẹ nàng đâu phải là người bất khiết.”⁴⁷

60

Giờ đây hãy suy ngẫm về sự chấn động cực lớn này, sự thử thách đau buồn này. Vì tất cả những điều này, Thượng Đế ban cho Đấng Thánh thần ấy, Đấng được loài người nhận biết là không có cha, là vinh quang của cương vị Tiên tri, và khiến Đấng ấy làm bằng chứng của Ngài về mọi sự ở trên trời và dưới đất.

61

Hãy thấy đầy cung cách các Đấng Biểu hiện của Thượng Đế, theo sự an bài của Đấng Vua vạn vật, tương phản biệt bao với cung cách và dự vọng của loài người! Rồi khi người hiểu tinh hoa của những điều huyền nhiệm thiêng liêng này, người sẽ thấu hiểu mục đích của Thượng Đế, Đấng Cấm dỗ thiêng liêng, Đấng Kính yêu Nhất, người sẽ nhận ra lời nói và việc làm của Đấng Tối thượng toàn năng ấy là chuyên nhất; đến đời bất cứ điều gì người thấy trong việc làm của Ngài, thì người cũng thấy điều ấy trong lời nói của Ngài, và bất cứ điều gì người đọc trong thánh ngôn của Ngài, người cũng nhận ra điều đó trong việc làm của Ngài. Như thế bề ngoài những lời nói và việc làm ấy là lửa hận thù đối với kẻ xấu xa, nhưng bên trong đó là nước hồng ân cho người đạo nghĩa. Nếu con mắt tâm hồn mở ra, chắc chắn nó sẽ thấy rằng những lời mặc khải từ thiên đàng ý chỉ

⁴⁷ Quran 19:28

của Thượng Đế là như nhất và ứng với những việc làm phát xuất từ Vương quốc quyền năng thiên thượng.

62

Hỡi anh em của Ta, hãy lưu ý đây! Nếu những điều ấy được mặc khải trong Kỳ Cứu độ này, và những sự kiện như thế diễn ra, thì dân chúng sẽ làm gì? Ta nguyện bởi Ngài là Đấng Giáo dục Chân chính của nhân loại và là Đấng Mặc khải Lời của Thượng Đế, thì dân chúng sẽ chắc chắn và tức khắc công bố Ngài là kẻ bất nghĩa và sẽ xử Ngài tội chết. Họ khác xa biết bao với những người khi nghe lời kêu gọi đã tuyên xưng: Kia, Chúa Jesus đã xuất hiện từ hơi thở của Thánh Linh, và Moses đã được trao một sự nghiệp thiêng liêng! Dù cả vạn giọng nói cất lên, cũng không tai nào chịu nghe nếu Chúng Ta nói rằng một Hải nhi không có cha đã được phú cho sứ mạng Tiên tri, hoặc một kẻ sát nhân đã mang từ ngọn lửa trong Bụi gai rục cháy sứ điệp rằng “Quả thật, quả thật, Ta là Thượng Đế!”

63

Nếu con mắt công bình được mở ra, nó sẽ nhận biết ngay, trong ánh sáng của những điều đã được nêu, thì Ngài, là Nguyên do và Mục đích của tất cả những điều này, đã biểu hiện trong ngày này. Dù những sự kiện tương tự như thế đã không xảy ra trong Kỳ Cứu độ này, nhưng dân chúng vẫn bám vào những tưởng tượng biếng lười mà những kẻ sa đọa vẫn hằng áp ủ. Thật đáng buồn biết bao về những lời cáo buộc để chống đối Ngài! Thật trầm trọng biết bao những sự đàn áp đồ dòn vào Ngài – những cáo buộc và đàn áp như thế loài người chưa từng nghe thấy!

Nguyện bởi Thượng Đế! Khi mạch phát ngôn đạt tới giai đoạn này, Chúng Ta thấy, ô kìa! Hương thơm ngọt ngào của Thượng Đế đang tỏa ra từ chốn bình minh Mặc khải, và làn gió ban mai dấy lên từ thung lũng Sheba của Đấng Vĩnh cửu. Tin mừng này lại làm hân hoan tâm hồn, và đem đến cho linh hồn sự vui mừng vô hạn. Nó làm mới vạn vật, và mang đến vô số tặng phẩm trân bảo từ Đấng Bằng hữu Siêu linh. Cảm bào chúc tụng của con người không bao giờ hy vọng thích ứng với phong cách cao quý của Mặc khải, và chiếc áo ngôn ngữ không bao giờ phù hợp với hình ảnh rạng ngời của Nó. Nó phơi bày những điều huyền nhiệm nội tại không phải bằng lời, và khải thị những bí ẩn của thánh ngôn thiên thượng không cần văn thuyết. Nó dạy chim họa mi sự than van và thổn thức trên cành về chia xa và tang khó, giáo huấn chúng trong nghệ thuật về phong cách yêu thương, và chỉ cho chúng bí quyết về sự tâm phục. Với 60 những bông hoa Ridvan về sự hội ngộ thiên thượng, Nó khải thị niềm triu mến của người yêu nồng nhiệt và phô bày nét hữu duyên của người đẹp. Trên những chòm cỏ chân ngỗng trong vườn tình yêu, Nó trao tặng những huyền nhiệm của chân lý, và trong lòng ngực các tình nhân, Nó ký thác những biểu tượng của các điều tế vi sâu xa nhất. Hồng ân, Nó tuôn đổ xuống vào thời điểm này, khiến chính Thánh thần cũng thềm muốn! Nó chia sẻ cho giọt nước những cơn sóng của biển cả, và ban cho hạt bụi hào quang của mặt trời. Thiên phước Nó tuôn đổ xuống kỳ diệu đến nỗi con bọ hôi hám cũng tỏa ngát xạ hương, và con dơi đối diện được với ánh sáng mặt trời. Nó làm sống những người chết bằng hơi

thở hiếu sinh, khiến họ thoát nhanh ra khỏi nhà mô thân xác hữu hoại. Nó đặt kẻ dốt lên địa vị trí thức, và nâng kẻ áp bức lên ngai vàng công lý.

65

Vũ trụ đang thai nghén những ân phúc đa diện này, chờ đợi thời điểm mà ảnh hưởng thiên ân vô hình của Nó hiển hiện trên thế giới, khi mà những kẻ mòn mỏi và khát khát cổ sẽ đạt tới Kawthar (linh dược) hồi sinh của Đấng Kính yêu Nhất, kẻ lang thang lạc lối, trong những chốn hoang vu xa lắc và hư ảo, sẽ vào được miếu điện sinh tồn, và hội ngộ với đối tượng khát khao của lòng mình. Hạt giống thiêng liêng sẽ nảy mầm được chăng trong tâm hồn họ? Bông hoa thực thể vô hình sẽ mọc lên trong vườn linh hồn họ chứ? Quả thật, Ta phán: Ngọn lửa tình yêu hùng hực trong Bụi gai, rực cháy trên Đồi Sinai của tâm hồn, mãnh liệt đến nỗi, những dòng nước phát ngôn thiêng liêng trào dâng cũng không bao giờ dập tắt được lửa ấy. Các đại dương không làm dịu nổi cơn khát cháy bỏng của con Thủy quái, và chim Phượng hoàng của lửa bất diệt này không thể tồn tại nơi nào khác ngoài hào quang thánh nhan của Đấng Kính yêu Nhất. Bởi vậy, Hỡi người anh em của Ta! Hãy thấp lên ngọn đèn tinh thần, ở nơi sâu thẳm nhất trong tâm hồn người, bằng dầu trí tuệ, và hãy gìn giữ nó trong quả cầu thức ngộ, để cho hơi thở kẻ bất nghĩa không thể dập tắt lửa hoặc làm mờ ánh huy hoàng của nó. Như thế là Chúng Ta đã soi sáng các cõi trời phát ngôn bằng hào quang Mặt trời minh triết và thức ngộ thiêng liêng, để tâm hồn người được thanh thản, để người có thể đứng vào hàng những người,

nương đôi cánh xác tín, bay lên cõi trời tình yêu của Chúa họ, Đấng Từ bi Nhất.

66

Sau đây, về Lời của Ngài rằng “Sẽ xuất hiện dấu hiệu ở trên trời về Con của Loài người.” Lời này có nghĩa là khi mặt trời giáo lý thiên thượng bị che khuất, những ngôi sao giáo luật xưa rơi xuống, và mặt trăng tri thức thực sự - tức Đấng giáo dục của nhân loại – bị lu mờ; khi những ngọn cờ hướng dẫn và lạc phúc bị đảo ngược, buổi ban mai chân lý và đạo nghĩa chìm trong bóng đêm, thì dấu hiệu về Con của Loài người sẽ xuất hiện trên trời. Thuật ngữ “trời” có nghĩa là bầu trời hữu hình, vì khi giờ ấy đến gần, thì Vàng Thái dương công lý sẽ biểu hiện trên bầu trời, và Thuyền giải thoát của sự hướng dẫn thiêng liêng sẽ dong buồm trên biển vinh quang, một ngôi sao sẽ xuất hiện trên trời, báo trước cho dân chúng về sự xuất hiện của ánh sáng kỳ diệu nhất ấy. Cũng theo cách ấy, trên cõi trời vô hình một ngôi sao sẽ biểu hiện, và hoạt động, đối với các dân tộc trên trái đất, như là điềm báo về sự khai mở Buổi ban mai thực sự và cao cả ấy. Các dấu hiệu song hành này, trên bầu trời hữu hình và vô hình, đã thông báo Mặc khải từ Đấng Tiên tri của Thượng Đế, như người ta đã từng tin.

67

Trong số các Tiên tri, có Đức Abraham, Đấng Bạn hữu của Thượng Đế. Ngay khi Ngài biểu hiện, vua Nimrod đã trải qua một giấc mơ. Vua liền cho đòi những người đoán mộng, để giải thích cho mình về sự xuất hiện của một ngôi

sao trên trời. Cũng thế, đã có sự xuất hiện của vị tiên phong thông báo khắp nước về sự giáng thế của Đức Abraham.

68

Sau Ngài thì Đức Moses xuất hiện, là Đấng hội thoại cùng Thượng Đế. Những người đoán mộng vào thời Ngài cảnh báo vua Pharaoh bằng những lời như vậy: “Một ngôi sao xuất hiện trên trời, và thế là! nó báo trước sự thai sinh của một Hải nhi là Người nắm giữ vận mệnh của vua, và vận mệnh thần dân của vua nằm trong tay Hải nhi ấy.” Cũng như thế, có một bậc thánh hiền, nương theo bóng đêm, mang tin mừng đến cho dân chúng Israel, truyền niềm yên ủi đến linh hồn họ, và sự an tâm cho trái tim họ. Những ghi chép trong các Thánh Kinh làm chứng cho điều này. Nếu nêu ra các chi tiết, thì thư này sẽ lớn thành quyển sách. Ngoài ra, Chúng Ta không muốn kể lại chuyện tích của những ngày xa xưa. Thượng Đế làm chứng cho Chúng Ta rằng những gì Chúng Ta nêu ra đây chỉ là do tình cảm thân thiết của Chúng Ta đối với người, hầu may ra những người nghèo trên trái đất có thể đạt tới bến bờ biển cả sung túc, những kẻ dốt đờc dẫn tới đại dương tri thức thiêng liêng, và những người khát khao thức ngộ được nhận phần Salsabil (linh thủy) của sự minh triết thiên thượng. Bằng không, kể Tôi tớ này xem những điều ghi chép ấy là một lỗi lầm nghiêm trọng, một sự phạm thánh đốn đau.

69

Cũng như thế, khi thời điểm Mặc khải của Chúa Jesus đến gần, có mấy thầy Magi (bác học), biết được ngôi sao Jesus đã xuất hiện trên trời, họ tìm và đi theo ngôi sao, cho tới

khi họ đến thành phố bấy giờ là thủ đô Vương quốc của Herod. Quyền cai trị của ông bao trùm cả lãnh thổ ấy.

70

Các vị thông thái này hỏi rằng: “Vua dân Giu-đa mới sanh tại đâu? Vì chúng ta đã thấy ngôi sao Ngài bên đông phương, nên đến đặng thờ lạy Ngài.⁴⁸ Khi đã tìm ra, tại Bethlehem, thuộc xứ Judea, Hải nhi đã chào đời. Đây là dấu hiệu biểu hiện trên bầu trời hữu hình. Còn dấu hiệu về cõi trời vô hình – cõi trời của sự hiểu biết và thức ngộ thiên thượng – thì có Yahya, con của Zachariah, đã cho dân chúng biết tin mừng về Đấng Biểu hiện Jesus. Như Ngài đã mặc khải: “Thượng Đế thông báo cho người qua Yahya, người sẽ làm chứng về Ngôi Lời của Thượng Đế, Đấng Vĩ đại và trong sạch.”⁴⁹ Thuật ngữ Ngôi Lời là Jesus, mà Yahya đã tiên báo. Ngoài ra, trong các Thánh thư cũng có ghi: “Lúc ấy, Giảng Báp-tít đến giảng đạo trong đồng vắng xứ Giu-đê, và nói rằng: “Các người phải ăn năn, vì nước thiên đàng đã đến gần!”⁵⁰

71

Cũng thế, trước khi vẽ mỹ lệ của Đức Muhammad khải lộ, các dấu hiệu đã hiển hiện trên bầu trời hữu hình. Còn về những dấu hiệu của cõi trời vô hình, thì đã xuất hiện bốn người kế tiếp nhau báo tin vui về sự xuất hiện ngôi Tinh tú

⁴⁸ Ma-thi-ơ 2:2

⁴⁹ Quran 3:39

⁵⁰ Ma-thi-ơ 3:1-2

thiên liêng ấy. Ruz-bih, sau này cải danh là Salman, được tôn vinh vì đã giúp đỡ họ. Khi một trong bốn người này sắp qua đời, ông ta cử Rubih đến với những người kia, cho đến người thứ tư cũng sắp chết mới nói với Ruz-bih rằng: “Hỡi Ruz-bih! Khi ông tẩm liệm và mai táng thi hài ta xong, thì hãy đến Hijaz, vì ở đó vàng Thái dương Muhammad sẽ mọc. Hạnh phúc thay cho ông, vì ông sẽ thấy thánh nhan Ngài!”

72

Còn đây Ta nói về nền Chánh Đạo diệu kỳ và cao cả nhất của Ngài. Quả thật, người hãy biết rằng nhiều nhà chiêm tinh đã tiên báo về sự xuất hiện của ngôi sao ấy trên bầu trời hữu hình. Cũng thế, đã xuất hiện trên trái đất Ahmad và Kazim⁵¹, là những ngọn đèn song hành rực sáng – cầu xin Thượng Đế thánh hóa nơi an nghỉ của các vị ấy!

73

Từ tất cả những gì Ta đã phán, điều rõ ràng và hiển nhiên là trước sự mặc khải của những Tấm gương phản ánh Bản thể thiên liêng, các dấu hiệu báo trước sự giáng lâm đều phải được khải lộ trong cõi trời hữu hình cũng như vô hình, trong đó là sự an vị của mặt trời tri thức, của mặt trăng trí tuệ, của những ngôi sao thâu ngộ và phát ngôn. Dấu hiệu trên cõi trời hữu hình phải được khải lộ trong nhân thân của con người hoàn hảo ấy, mà trước khi mỗi Đấng Biểu hiện xuất hiện, đã giáo dục và chuẩn bị các linh hồn loài người

⁵¹ Shayk Ahmad-i-Ahsai và Siyyid Kazim-i-Rashti

cho sự giáng lâm của vị Tinh tú thiêng liêng, là Ánh sáng sự Thống nhất của Thượng Đế giữa nhân loại.

74

Và đây, về lời nhắc nhở của Ngài: “Rồi tất cả các bộ lạc trên trái đất sẽ khóc than, và họ sẽ thấy Con của Loài người đến từ những đám mây của thiên đàng với uy quyền và vinh quang lớn.” Những lời này báo hiệu rằng trong những ngày này loài người sẽ than khóc về sự lặn mất của Mặt trời mỹ lệ thiên thượng. Từ đó, họ sẽ thấy thánh nhan của Đấng Hứa hẹn, Đấng Mỹ lệ sùng kính, cưỡi trên mây và hiện xuống từ cõi trời. Điều này có nghĩa là Đấng Mỹ lệ thiêng liêng sẽ biểu hiện từ thiên đàng ý chí của Thượng Đế, và hiện ra dưới dạng đền thờ nhân thân. Thuật ngữ “thiên đàng” hàm ý sự cao cả và tôn trọng, vì đó là nơi an vị Mặc khải của các Đấng Biểu hiện Thánh thiện, là Chón Bình minh của nền vinh quang kỳ cựu. Các Đấng Kỳ cựu này, dù được sinh ra từ bụng các thánh mẫu, mà kỳ thật là giáng hạ từ cõi trời Ý chí của Thượng Đế. Dù các Ngài sống trên trái đất, nhưng nơi ở của các Ngài là những cư thất vinh quang trên các cõi thiên thượng. Trong khi sống giữa chúng sinh hữu hoại, các Ngài vút bay trên thiên đàng của sự Hiện diện thiêng liêng. Các Ngài đi trên đường của tinh thần, không cần dùng tới chân, và các Ngài vươn tới những tầm cao tôn quý của sự thống nhất thiên thượng, mà không cần dùng tới cánh. Qua mỗi hơi thở chớp nhoáng, các Ngài vượt qua không gian vô tận, và trong mỗi khoảnh khắc, các Ngài vân du qua khắp các vương quốc hữu hình và vô hình. Trên ngôi báu của các Ngài có ghi: “Không có bất cứ điều gì khiến Ngài ngưng bận tâm tới bất cứ điều gì khác;” và trên

chỗ ngự tọa của các Ngài ghi rằng: “Quả thật đường lối của Ngài thay đổi hằng ngày.”⁵² Các Ngài được phái đến qua quyền uy thiên thượng của Đấng Cố cựu các Thời đại, được nâng lên bởi Ý chí cao cả của Thượng Đế, là Đấng Vua hùng mạnh nhất. Đây là ý nghĩa của những lời: “đến từ những vàng mây thiên đàng.”

75

Trong ngôn ngữ của các vì Tinh tú thiên thượng, thuật ngữ “cõi trời” được áp dụng cho nhiều điều khác nhau; như là “cõi trời Phán lệnh”, “cõi trời Ý chí”, “cõi trời Mục đích thiên thượng”, “cõi trời Tri thức thiêng liêng”, “cõi trời Xác tín”, “cõi trời Phát ngôn”, “cõi trời Mặc khải”, “cõi trời Che giấu”, và vân vân. Trong mỗi ngữ cảnh, Ngài ban cho thuật ngữ “thiên đàng” một nghĩa đặc biệt, mà ý nghĩa của nó chỉ khải lộ cho những ai đã tiến vào những chốn huyền nhiệm thiên đình, và say sưa với chén tiên tử trường sinh. Chẳng hạn như, Ngài phán: “Cõi trời có thức ăn cho các ngươi, nó chứa đựng những thứ đã hứa ban cho các ngươi;”⁵³ và trái đất cũng ban cho thức ăn như thế. Cũng vậy, đã có lời phán rằng; “Các danh giáng xuống từ cõi trời;” vì nó thoát ra từ miệng loài người. Giá như tẩy sạch tấm kính tâm hồn khỏi bụi bặm trần gian, ngươi hẳn hiểu được ý nghĩa các thuật ngữ tượng trưng khải lộ bởi Ngôi Lời rộng khắp của Thượng Đế biểu hiện trong mỗi Kỳ Cứu độ, và phát hiện được những điều huyền nhiệm của tri thức thiên thượng.

⁵² Quran 55:29

⁵³ Quran 51:22

Tuy nhiên, chỉ đến khi người dùng lửa thoát tục hoàn toàn thiêu rụi những bức màn kiến thức vô bổ, đang thịnh hành giữa loài người, người mới thấy được buổi ban mai huy hoàng của tri thức chân chính.

76

Người hãy biết chắc rằng Tri thức có hai loại: Thiên liêng và Ma mị. Tri thức thiên liêng tuôn trào từ nguồn mạch cảm ứng thiên thượng; kiến thức ma mị chỉ là phản ánh những tư tưởng tối tăm và vô bổ. Nguồn mạch của Tri thức thiên liêng chính là Thượng Đế; động lực của tri thức ma mị là tiếng thì thào của dục vọng vị kỷ. Tri thức thiên liêng được hướng dẫn bởi nguyên lý là “Các người hãy kính sợ Thượng Đế; Thượng Đế sẽ dạy dỗ các người;”⁵⁴ tri thức kia chỉ là sự xác định lẽ thật rằng: “Tri thức là bức màn đầu đón nhất giữa con người và Đấng Sáng tạo của y.” Tri thức thiên liêng kết sinh hoa trái nhẫn nhục, khát khao tha thiết, hiểu biết chân chính và yêu thương; trong khi tri thức kia chỉ sinh quả ngạo mạn, kiêu sa và lừa dối. nếu không có lời dạy của các Đấng Thầy phát ngôn thiên liêng ấy, đã minh giải ý nghĩa của tri thức chân chính, thì mùi xú uế của những lời dạy tối tăm kia hằng che mờ thế giới, không có cách nào phát hiện được. Cây giáo huấn ấy không tạo được kết quả gì ngoài sự bất công và dấy loạn, không sinh được hoa trái gì ngoài hận thù và ganh tị. Quả của nó là độc dược giết người, bóng của nó là lửa hủy hoại. Đã có lời phán tuyệt vời là: “Hãy bám chắc vào chiếc áo Khát khao của

⁵⁴ Quran 2:282

tâm hồn người, và vứt bỏ đi mọi điều si nhục; hãy từ bỏ những kẻ khôn trần tục, bất kể sự lừng danh của họ.”

77

Trước hết, tâm hồn phải được tẩy sạch hết mọi lời vô bổ của loài người, và thoát khỏi mọi tình cảm trần tục, để nó có thể khám phá ý nghĩa huyền nhiệm của sự cảm ứng thiên thượng, và trở thành kho tàng những bí ẩn của tri thức thiêng liêng. Vì vậy đã có lời phán: “Người đi trên Đường trắng như tuyết, và lần theo bước chân của Trụ cột Đỏ thắm, không bao giờ tiến tới chốn an cư của mình, nếu bàn tay của y không vứt sạch những thứ thuộc thế gian mà người đời ưa chuộng.” Đây là điều kiện tiên quyết nhất đối với bất cứ ai đi trên Đường này. Hãy chiêm nghiệm điều này, với đôi mắt không bị che mờ, để người có thể nhận thức và hiểu ra chân lý của những lời này.

78

Chúng Ta đã rời khỏi chủ đích của luận chứng, mặc dù bất cứ điều gì được đề cập đều nhằm xác nhận mục đích của Chúng Ta. Nguyên bởi Thượng Đế! Dù ước muốn lớn lao của Chúng Ta là sự ngắn gọn, nhưng Chúng Ta tự thấy không thể kiềm chế Ngọn bút. Bất kể tất cả những gì Chúng Ta đã đề cập, vẫn còn vô số những châu ngọc vẫn giữ nguyên bên trong lớp vỏ trái tim Chúng Ta! Còn biết bao huris (ngọc nữ) ý nghĩa nội tại vẫn ẩn mình trong các khuê phòng minh triết thiên thượng! Không ai tiếp cận được với họ; - các huris (ngọc nữ), “mà từ trước không ai hoặc tinh

thần nào có thể chạm đến”⁵⁵ bất kể tất cả những gì đã nói, dường như chưa có một chữ nào thốt ra về mục đích của Chúng Ta, hoặc một dấu hiệu nào tiết lộ mục tiêu của Chúng Ta. Bao giờ mới có một người tầm đạo thành tín mặc lấy chiếc áo hành hương, đạt tới khát vọng trọng đại của lòng mình, và phát hiện được những huyền nhiệm của thánh ngôn thiên thượng, mà không cần tới tai và lưỡi”?

79

Với những kết luận sáng tỏ và rực sáng này, ý nghĩa của “cõi trời” trong câu thánh thi nêu trên được giảng giải rõ ràng và hiển nhiên. Và giờ đây, về lời phán của Ngài, rằng Con của loài Người sẽ “đến trong những vàng mây trên trời.” Thuật ngữ “vàng mây” có nghĩa là những điều trái với cách thức và mong muốn của loài người. Ngay cả khi Ngài khải lộ trong câu thánh thi đã trích dẫn: “Thường khi một Tông đồ đến giữa các người với những gì mà linh hồn các người không mong muốn, các người uốn ngược kiêu ngạo, cáo buộc một số vị là mạo danh và giết các vị khác.”⁵⁶ Một trong những ý nghĩa của “vàng mây” ở đây là bãi bỏ luật pháp, phủ nhận các Kỳ Cứu độ trước, việc loại trừ các nghi lễ và phong tục hiện hành giữa loài người, đề cao các tín hữu mù chữ lên trên những người học thức chống đối Đức tin. Trong một nghĩa khác, đó là sự xuất hiện của Đấng Mỹ lệ bất diệt trong hình ảnh của con người hữu hoại, với những hạn chế của con người như ăn uống, giàu nghèo,

⁵⁵ Quran 55:56

⁵⁶ Quran 2:87

vinh quang và tử nhục, ngủ và thức, và những điều khác tạo nghi ngờ trong tâm trí loài người, và khiến họ quay đi. Tất cả các màn che như vậy được gọi tượng trưng là “mây.”

80

Đây là “mây” khiến bầu trời hiểu biết và thức ngộ về tất cả những gì sống trên đất đều hủy hoại. Như chính Ngài đã khải lộ: “Vào ngày đó trời sẽ sụp đổ bởi những đám mây.”⁵⁷ Giống như mây ngăn không cho mắt con người thấy mặt trời, thì những điều này cũng cản trở linh hồn con người nhận ra ánh sáng của vì Tinh tú thiên thượng. Điều này làm chúng cho những gì thốt ra từ miệng của những kẻ bất tín như đã được mặc khải trong các Thánh Kinh: “Và họ đã nói: “Cung cách của bậc Tông đồ là như vậy sao? Người ấy ăn uống và đi lại trên phố. Nếu không có một thiên thần được phái xuống và hưởng ứng lời cảnh cáo của người ấy, thì chúng tôi sẽ không tin.”⁵⁸ Cũng thế, các Đấng Tiên tri khác, đã phải chịu nghèo khổ và phiền não, chịu đói, với những hoạn nạn và sự chìm nổi của thế giới này. Vì những Nhân vật thánh thiện này phải chịu những thiếu thốn và cơ cực như thế, nên dân chúng bị rơi vào tình trạng hoang mang và nghi hoặc, bị ảnh hưởng bởi sự bối rối và lúng túng. Họ tự hỏi, làm sao Thượng Đế lại phái xuống một Người như thế, để khẳng định sự vượt trội của mình trên tất cả các dân tộc và giống nòi của trái đất, và tuyên bố chính mình là mục tiêu của tất cả tạo vật – như Ngài đã phán:

⁵⁷ Quran 25:25

⁵⁸ Quran 25:7

“Nếu không vì Người, Ta đã không tạo ra tất cả những gì ở trên trời và dưới đất” mà lại phải nhận chịu những điều tầm thường như vậy? Hẳn người đã biết về những tai ương, sự nghèo khó, các hoạn nạn và tui nhục xảy cho tất cả các Đấng Tiên tri của Thượng Đế và bạn đường của các Ngài. Hẳn người đã nghe rằng thủ cấp của tín đồ các Ngài được gửi làm quà cho các thành phố khác nhau, và họ bị cản trở đốn đau ra sao khi muốn làm theo những điều được truyền phán cho họ. Từng người và mọi người trong số đó đã bị đốn ngã như con mồi trong tay những kẻ thù của Chánh Đạo Ngài, và đã phải chịu đựng bất cứ điều gì họ quyết định.

81

Rõ ràng là những thay đổi mang lại trong mỗi Kỳ Cứu độ tạo thành những đám mây đen giữa mắt nhận thức của con người và vì Tinh tú thiên thượng vốn chiếu ngời từ chốn bình minh của Bản thể thiêng liêng. Hãy xét xem con người qua các thế hệ đã mù quáng bắt chước cha ông họ, đã được đào tạo theo những cách thức và phong thái được đặt ra bởi các phán lệnh trong Đức tin của họ ra sao. Bởi vậy, khi những người này chợt phát hiện một Nhân vật từng sống giữa họ, với mọi sự hạn chế của người thường, được xem là đồng hàng với họ, chợt đứng lên xóa bỏ mọi nguyên lý do Đức tin của họ thiết lập – những nguyên lý qua đó họ được uốn nắn suốt bao thế kỷ, mà mọi kẻ phản đối hoặc phủ nhận đã bị họ buộc tội phản đạo, vô luân, xấu xa – thì chắc chắn họ phải bị che mờ và ngăn không cho nhận biết chân lý của Ngài. Những điều như vậy là “mây” che mờ mắt những kẻ mà thực thể nội tại không ném được Salsabil

(nước sông thánh) của sự giải thoát, cũng không được say sưa với Kawthar (linh dược) tri thức của Thượng Đế. Những người như vậy, khi gặp những trường hợp này, đã trở nên bị che mờ đến nỗi không cần hỏi han chút nào, đã phán ngay Đấng Biểu hiện của Thượng Đế là phản đạo và buộc Ngài tội chết. Hẳn người đã nghe những điều như thế từng diễn ra qua mọi thời đại, và cũng chứng kiến điều đó trong những ngày này.

82

Do đó, chúng ta cần phải nỗ lực tối đa, và bằng sự trợ giúp vô hình của Thượng Đế, các màn che tối tăm, những đám mây thử thách thiên ban này, không thể ngăn chúng ta chiêm ngưỡng vẻ đẹp ngời sáng của Ngài, và rằng chúng ta có thể nhận ra Ngài bằng chính bản thể Ngài. Và nếu chúng ta nài xin một bằng chứng về chân lý của Ngài, thì chúng ta nên bằng lòng với một và chỉ một bằng chứng, mà nhờ đó chúng ta có thể vươn tới chính Đấng là Nguồn cội ân sủng vô tận của Ngài, và trước sự hiện diện của Đấng ấy mọi thứ phong phú của thế giới đều hóa thành hư vô, rằng chúng ta có thể chấm dứt sự cãi bướng với Ngài mỗi ngày và từ bỏ sự tưởng tượng vô bổ của chúng ta.

83

Lạy Thượng Đế! Mặc dù có những cảnh báo, bằng những ngôn từ tượng trưng kỳ diệu và ám chỉ tinh tế, đã được ban cho trong các thời đại qua, dùng để thức tỉnh các dân tộc trên thế giới và để ngăn ngừa họ khỏi tự tước bỏ phần chia của mình trong đại dương ân sủng trào dâng của Thượng Đế, nhưng những điều như thế đã được chứng kiến và đã

trôi qua! Những điều này cũng được nhắc đến trong Kinh Quran, như câu thánh thi này: “Những kẻ ấy mong gì được thấy sự hiện xuống cho chúng với những đám mây che mờ?”⁵⁹ Một số các tu sĩ, vốn bám chắc vào nghĩa đen từng chữ trong Lời của Thượng Đế, đã xem câu thánh thi này là một trong những dấu hiệu của sự sống lại dự kiến theo tưởng tượng hão huyền của họ. Thế đây, dù thực tế là tài liệu tham khảo tương tự đã được nêu ở hầu hết các Thánh Kinh thiên thượng, và đã được ghi nhận trong tất cả các đoạn văn liên quan đến các dấu hiệu về Đấng Biểu hiện sắp tới.

84

Tương tự như vậy, Ngài đã phán rằng: “Vào ngày mà trời sẽ cho ra một làn khói hiển hiện, sẽ bọc liệm cả nhân loại: đây là tai ương đau đớn”⁶⁰ Đấng Toàn vinh đã minh định chính những điều này, ấy là trái với mong muốn của những kẻ xấu xa, làm thành đá thử vàng và tiêu chuẩn trên đó Ngài nhận biết các tội tở của Ngài, rằng người chân chính sẽ phân biệt với những kẻ hành ác, và các tín hữu sẽ phân biệt với những kẻ phản phúc. Thuật ngữ “khói” tượng trưng cho những bất đồng nghiêm trọng, việc hủy bỏ và phá đổ các tiêu chuẩn từng được công nhận, sự hủy diệt hoàn toàn những kẻ chủ trương hẹp hòi. Hỏi có thứ khói nào dày đặc hơn và áp đảo hơn so với thứ khói hiện bọc liệm tất cả các dân tộc trên thế giới, nó đã trở thành nỗi khốn khổ cho họ,

⁵⁹ Kinh Quran 2:210

⁶⁰ Quran 44:10

và từ đó họ vô vọng không giải cứu nổi bản thân, dù cố gắng nhiều đến đâu? Lửa này đốt cháy từ bên trong họ, ác liệt đến nỗi mỗi thời khắc họ dường như bị đau đớn nhiều hơn. Càng được nghe kể nhiều về nền Chánh Đạo kỳ diệu này của Thượng Đế, về Mặc khải này từ Đấng Tối cao, đã được biểu hiện cho tất cả nhân loại, được phát triển rộng rãi và mạnh hơn mỗi ngày, thì ngọn lửa càng bốc cháy dữ dội hơn trong lòng họ. Càng chứng kiến sức mạnh bất khuất, sự thoát tục cao siêu, sự kiên định không lay chuyển nơi các bạn đường thánh thiện của Thượng Đế, là những người, nhờ sự phò trợ của Thượng Đế, mỗi ngày càng trở nên cao cả hơn, vinh quang hơn, được phát triển cao thượng hơn và vẻ vang mỗi ngày, thì sự bàng hoàng sắc bén hơn càng dày vò linh hồn họ. Thượng Đế thật đáng ca ngợi, trong những ngày này, sức mạnh Thánh ngôn của Ngài đã vượt thắng loài người, khiến họ không dám thốt ra lời nào. Nếu họ gặp được một trong những bạn đồng hành của Thượng Đế, là người muốn, ắt sẽ tự do và vui vẻ dâng hiến cả vạn mạng sống của mình làm vật hy sinh cho Đấng Kính yêu, thì nỗi sợ hãi của họ càng lớn, họ sẽ ngay lập tức tuyên xưng đức tin của họ vào Ngài, nhưng trong chỗ riêng tư họ sẽ phỉ báng và bôi bác danh Ngài! Chính Ngài đã tiết lộ: “Khi họ gặp các người, họ nói, ‘Chúng tôi tin’, nhưng khi rời xa, họ giận dữ nguyên rủa các người. Hãy phán: ‘Hãy chết đi trong cơn giận của chúng bây.’”⁶¹

⁶¹ Quran 3:119

Không bao lâu nữa, mắt người sẽ thấy những ngọn cờ uy lực thiên thượng dương cao khắp tất cả các vùng, và các dấu hiệu sức mạnh toàn thắng của Ngài biểu hiện ở mọi quốc gia. Vì hầu hết các tu sĩ không hiểu được nghĩa của những câu thánh thi này, và đã không thấu rõ ý nghĩa của Ngày Phục sinh, vì vậy họ đã điên rồ giải thích những câu thánh thi này theo quan niệm viên vông và sai lầm. Đáng Thượng Đế Chân chính Duy nhất làm chứng cho Ta! Chỉ cần chút ít nhận thức cũng đủ cho phép họ lĩnh hội được ngôn ngữ tượng trưng của tất cả những câu thánh thi này mà Chúng Ta đã chú ý giảng giải, và từ đó đạt tới buổi ban mai xác tín huy hoàng, nhờ hồng ân của Đấng Đại Từ bi. Đó là những cung bậc của giai điệu thiên thượng mà Linh điệu Thiên đường bất diệt hát ca nơi Sadrih (cảnh cây) của Đấng Baha, tuôn đổ xuống trên người, rồi với sự cho phép của Thượng Đế, người có thể bước theo con đường tri thức và trí tuệ thiên thượng.

Và đây, về lời của Ngài: “Ngài sẽ phái các thiên thần của Ngài...” Thuật ngữ “thiên thần” có nghĩa là những người, được tăng cường bởi sức mạnh của Thánh Linh, được thiêu rụi bởi ngọn lửa tình yêu của Thượng Đế, tất cả các nề nếp và các mặt hạn chế về nhân sinh, mà mặc lấy đặc tính các Sinh linh cao quý nhất và của thiên sứ Cherubim (Tình yêu). Sadiq, nhân vật thánh thiện ấy,⁶² trong bài tụng ca về

⁶² Vị Imam thứ sáu của phái Hồi giáo Shi'ih

Cherubim, nói: “Có một đoàn các đồng bạn Shiih (Hồi giáo) của chúng ta đứng sau Ngôi báu”. Những lời giải thích về cụm từ “đứng sau Ngôi báu” rất phong phú và đa dạng. Theo một nghĩa này, cụm từ chỉ ra rằng không có người Shiih thật sự tồn tại. Như người đã nói trong một đoạn văn khác: “Một tín hữu thật sự có thể ví như đá thử vàng.” Phát biểu sau đó với một thánh giả người nói: “Ông đã bao giờ nhìn thấy viên đá thử vàng chưa?” Hãy ngẫm nghĩ, ngôn ngữ tượng trưng này, hùng hồn hơn bất kỳ thể văn nào, tuy rất trực tiếp, đã xác nhận là không có sự tồn tại của một tín hữu chân chính. Đó là lời biện chứng của Sadiq. Giờ đây hãy xem xét, thật bất công biết bao và với rất nhiều những người, dù chính họ không hề hít thở hương thơm thiêng liêng của đức tin, đã buộc tội phản phúc cho những vị mà lời này công nhận và thiết lập là thành tín.

87

Ấy, vì những nhân vật thánh thiện này đã tự giải thoát khỏi mọi hạn chế về nhân sinh, đã được phú cho những đặc tính thuộc linh, và được điểm tô bằng tính cách cao quý của các bậc được chúc phúc, do đó đã được tôn là “thiên thần.” Ý nghĩa của những câu thánh thi này là như thế, mỗi từ đã được minh giải bởi sự trợ giúp của các văn bản trong sáng nhất, các lập luận thuyết phục nhất, và các bằng chứng vững chắc nhất.

88

Vì tín đồ của Đức Chúa không bao giờ hiểu được ý nghĩa huyền nhiệm của những lời này, và vì những dấu hiệu mà họ và các nhà lãnh đạo Đức tin của họ mong đợi đã không

xuất hiện, nên họ từ chối thừa nhận, thậm chí cho đến bây giờ, sự thật về những Đấng Biểu hiện thánh thiện đã từng biểu hiện từ ngày của Chúa. Như thế họ đã tự tước bỏ sự tuôn đổ những ân sủng thiêng liêng của Thượng Đế, và những điều kỳ diệu trong lời phán thiên thượng của Ngài. Đó là tình trạng thấp kém của họ trong thời này, trong Ngày Phục sinh! Họ thậm chí thất bại cả trong việc nhận biết những điều là dấu hiệu về Đấng Biểu hiện của Thượng Đế vào mỗi Thời đại xuất hiện trong cõi hữu hình đúng với văn bản của các sách truyền minh định, không ai có thể phủ nhận hoặc làm ngơ, hoặc người tốt phúc được phân biệt với kẻ khôn khổ, và kẻ phạm thánh với người kính sợ Thượng Đế. Hãy phán đoán công bằng: Nếu những lời tiên tri ghi trong Sách Phúc âm ứng nghiệm theo nghĩa đen, thì khi Đức Chúa, con Bà Mary, hiện xuống thế giới hữu hình trên vầng mây, có các thiên thần theo sau; thì hỏi ai dám không tin, ai dám chối bỏ Ngài, và ngông nghênh khinh mạn? Trái lại, sự bàng hoàng ấy còn tức khắc tóm lấy tất cả các cư dân trên trái đất, đến nỗi không còn linh hồn nào thốt ra tiếng, chứ chưa nói chuyện chấp nhận hay chối bỏ chân lý. Chính do sự hiểu lầm của họ về những sự thật này, mà nhiều tu sĩ Thiên Chúa giáo đã chối bỏ Đức Muhammad, và lên tiếng chống đối Ngài, bằng những lời như: “Nếu Người thực sự là Đấng Tiên tri theo hứa hẹn, tại sao không có các thiên thần tùy tùng, mà Thánh Kinh chúng tôi đã tiên báo, phải cùng giáng xuống với Đấng Mỹ lệ để giúp Ngài trong Mặc khải và hành động như là những người cảnh báo đối với con dân của Ngài? Ngay cả Đấng Toàn vinh cũng có ghi lại lời của họ: “Tại sao không một thiên thần nào được cử

xuông với Ngài, để vị ấy làm người cảnh báo bên cạnh Ngài?”⁶³

89

Những sự phản đối và khác biệt như vậy đã tồn tại trong mọi thời đại và thế kỷ. Dân chúng vốn luôn luôn bận rộn với những bài thuyết giảng đúng với bề ngoài như vậy, nên kiêu căng phản đối: “Như vậy, không có dấu hiệu này nọ xuất hiện?” Những tệ nạn như vậy đến với họ chỉ bởi họ bám vào đường lối các tu sĩ của thời đại trong đó họ sống, và sự mù quáng bắt chước các tu sĩ trong việc chấp nhận hay phủ nhận các Đấng Tinh hoa Giải thoát, các Nhân vật thánh thiện và thiêng liêng này. Các nhà lãnh đạo, do đắm mê trong dục vọng ích kỷ, theo đuổi những điều tạm bợ và bản thủ, đã xem những Vị Tinh tú Thiêng liêng này là trái ngược với các tiêu chuẩn về kiến văn và tri thức của họ, và là người chống đối cung cách và sự phán đoán của họ. Vì họ đã giải thích Lời Thượng Đế, những tục ngữ và sấm truyền của các Văn gia Thống nhất theo nghĩa đen, và giải thích theo sự hiểu biết thiếu sót của mình, họ đã tự tước đoạt của mình và của tất cả dân chúng những cơn mưa dồi dào các ân sủng và thiên phúc của Thượng Đế. Dù vậy họ cũng đã làm chứng cho sấm truyền nổi tiếng này: “Quả thật Lời của Chúng Ta là sâu sắc, sâu sắc đến bàng hoàng.” Trong trường hợp khác, đã có lời phán: “Chánh Đạo của Chúng Ta là thử thách đốn đau, là vô cùng phức tạp; không ai có thể chịu đựng được, ngoại trừ một Nhân vật sủng ái của cõi trời, hay một Vị Tiên tri được cảm ứng,

⁶³ Quran 25:7

hoặc một Người có đức tin đã được Thượng Đế thử thách.” Các nhà lãnh đạo tôn giáo này thừa nhận rằng không ai trong số họ đáp ứng được ba điều kiện này. Hai điều kiện đầu tiên rõ ràng là vượt khỏi khả năng của họ; còn điều thứ ba, hiển nhiên họ là bằng chứng chống lại những thử thách đã được Thượng Đế ban xuống, và khi viên Đá thử vàng xuất hiện, họ tự cho thấy họ chỉ là gi sét.

90

Lạy Thượng Đế! Mặc dù họ đã chấp nhận sự thật của truyền thống này, các tu sĩ vẫn còn nghi ngờ, tranh chấp về các mảng tối thần học của đức tin, lại cứ tự xưng là người giảng giải những điều tinh tế trong luật của Thượng Đế, là người minh thuyết những điều huyền nhiệm thiết yếu trong Lời thiêng liêng của Ngài. Họ tự tin khẳng định rằng các sấm truyền liên quan đến sự xuất hiện của Đấng Qaim hứa hẹn chưa được hoàn thành, trong khi chính họ không hít thở được hương thơm ý nghĩa của các sấm truyền này, và vẫn không biết gì về thực tế là tất cả những dấu hiệu báo trước con đường về Chánh Đạo thiên thượng của Thượng Đế đã khải lộ, quần hội của những người thành tín, nhanh như ánh chớp, bây giờ đang đi trên đường này, trong khi các tu sĩ điên rồ ấy vẫn chờ mong để chứng kiến những dấu hiệu đã báo trước. Nay, hỡi những kẻ rồ dại! Cứ chờ giống bao kẻ trước các người đang chờ!

91

Nếu hỏi về những dấu hiệu phải xảy ra trước sự mặc khải và sự xuất hiện của Mặt trời thuộc Kỳ Cứu độ Hồi giáo, mà Chúng Ta đã nêu, thì không có dấu hiệu nào ứng nghiệm

theo nghĩa đen cả, và nếu có lời phán với họ: “Vậy nên các ngươi bác bỏ những điều tuyên bố của người Thiên Chúa giáo và những dân tộc thuộc các tôn giáo khác và xem họ như là kẻ ngoại đạo”, không biết phải trả lời sao, họ nói: “Các Kinh sách đã bị bóp méo, nó không phải là, và không còn là của Thượng Đế.” Hãy suy nghĩ: chính những lời thánh thi làm chứng hùng hồn cho sự thật rằng nó là của Thượng Đế. Một câu thánh thi tương tự cũng được mặc khải, phải chi các ngươi là những kẻ thấu hiểu. Quả thật Ta phán, trong suốt mọi thời kỳ, tất cả bọn họ hoàn toàn không hiểu ý nghĩa chuyện bóp méo Kinh sách là gì.

92

Đúng, trong các thánh thi và phát ngôn của những Tấm gương phản chiếu ánh mặt trời của Kỳ Cứu độ Hồi giáo đề cập đến trong việc “Sửa đổi bởi những nhân vật cao quý” và “thay đổi bởi các kẻ đáng khinh.” Tuy nhiên, các đoạn văn ấy chỉ nói đến những trường hợp cụ thể. Trong số đó là câu chuyện về Ibn-i-Suriya. Khi người dân Khaybar hỏi về trung tâm điểm của Mặc khải Hồi giáo liên quan đến hình phạt tội ngoại tình giữa một người đàn ông có vợ và một phụ nữ có chồng, Đức Muhammad trả lời và nói: “Luật của Thượng Đế là xử tử bằng ném đá.” Và rồi họ phản đối rằng: “Luật ấy không thấy mặc khải trong Ngũ Kinh”. Đức Muhammad trả lời và nói: “Hỏi ai trong hàng giáo sĩ của các ngươi có thẩm quyền được công nhận và có kiến thức chắc chắn về sự thật này?” Họ nhất trí người ấy là Ibn-i-Suriya. Thế rồi Đức Muhammad triệu tập ông ấy và nói: “Ta cầu xin Đấng Thượng Đế đã tách biệt ra cho các ngươi, khiến manna rơi xuống cho các ngươi, và mây che chở cho

các người, Đấng giải thoát các người khỏi tay Pharaoh và dân của y, và nâng các người lên trên mọi người, hãy nói cho chúng ta biết những gì Đức Moses đã truyền phán liên quan đến tội ngoại tình giữa một người đàn ông có vợ và một phụ nữ có chồng.” Ông ấy trả lời: “Kính thưa Đức Muhammad luật là xử tử bằng ném đá!” Đức Muhammad nhận xét: “Tại sao luật này bị bãi bỏ và không còn áp dụng trong những người Do Thái giáo?” Ông trả lời và nói: “Khi Nebuchadnezzar thiêu hủy Jerusalem, và tàn sát người Do Thái, thì chỉ một số ít sống sót. Các giáo sĩ thời ấy, xét thấy số lượng người Do Thái giáo rất hạn chế, và người Amalekite thì đông, nên bàn bạc cùng nhau, và đi đến kết luận rằng nếu thực thi pháp luật của Ngũ Kinh, thì mọi người sống sót từ tay Nebuchadnezzar đều phải xử tử theo phán quyết của Thánh Kinh. Do nhận định như vậy, họ hoàn toàn bãi bỏ hình phạt tử hình. “Trong khi đó Gabriel cảm ứng cho tâm hồn trong sáng của Đức của Muhammad bằng những lời này: “Chúng xuyên tạc nguyên bản Lời của Thượng Đế.”⁶⁴

93

Đây là một trong những trường hợp đã được nhắc tới. Quả thật “việc xuyên tạc” nguyên bản không có nghĩa như những linh hồn điên rồ và thấp kém này tưởng tượng, thậm chí có cả những kẻ cho rằng các tu sĩ Do Thái giáo và Thiên Chúa giáo đã xóa khỏi Thánh Kinh những câu thánh thi ca ngợi và tôn vinh thánh nhân Đức Muhammad và thay vào

⁶⁴ Quran 04:45

đó những câu ngược lại. Những lời này thật sai lầm và vô bổ biết bao! Liệu có người nào tin vào kinh sách, và cho là nó được Thượng Đế cảm ứng, lại dám cắt xén nó? Hơn nữa, Ngũ kinh đã được truyền bá khắp mặt địa cầu, chứ không phải chỉ giới hạn tại Mecca và Medina, khiến họ có thể tự tiện phá hỏng và xuyên tạc nguyên bản. Ngoài ra, xuyên tạc nguyên bản còn có nghĩa là điều mà các tu sĩ Hồi giáo đang làm hiện nay, đó là giải thích Thánh Kinh của Thượng Đế theo sự tưởng tượng vô bổ và dục vọng tầm thường của họ. Vì người Do Thái giáo, vào thời Đức Muhammad, giải thích những câu thánh thi của Ngũ Kinh, nói về sự biểu hiện của Ngài, theo sự tưởng tượng riêng của họ, và khước từ sự hài lòng với lời thánh của Ngài, nên sự buộc tội ‘xuyên tạc’ nguyên bản được gán cho họ. Rõ ràng là, cũng tương tự như thế, trong thời này, dân chúng của Kinh Quran xuyên tạc ra sao nguyên văn Sách thánh của Thượng Đế liên quan đến những dấu hiệu của Đấng Biểu hiện Hứa hẹn, giải thích theo khuynh hướng và mong muốn của họ.

94

Trong một trường hợp khác, Ngài phán: “Một số người trong bọn họ nghe Lời của Thượng Đế, và sau khi họ đã hiểu nó, thì bóp méo nó, và biết rõ họ đã làm như vậy”⁶⁵ Câu thánh thi này cũng chỉ ra rằng ý nghĩa Lời của Thượng Đế đã bị xuyên tạc, chứ không phải là những lời ấy bị xóa bỏ. Những người có tâm trí lạnh mạnh làm chứng cho sự thật này.

⁶⁵ Quran 2:75

Trong trường hợp khác nữa, Ngài phán rằng: “Khốn thay cho những kẻ, chuyển ngữ Thánh Kinh lệch lạc bằng bàn tay mình, và sau đó nói: ‘Đây là của Thượng Đế’ để họ có thể bán với giá chẳng đáng gì.”⁶⁶ Câu thánh thi này đã được mặc khải để nhắc đến các tu sĩ và các nhà lãnh đạo của người Do Thái giáo. Để làm vui lòng những kẻ giàu, hầu nhận tiền nhuận bút của thế gian, để thỏa mãn thói ghen tị và lòng bất tín của họ, các tu sĩ này đã viết một số tham luận, bác bỏ những tuyên bố của Đức Muhammad, hỗ trợ lập luận của họ với những bằng chứng không thích hợp để đề cập đến, mà họ cho rằng những lập luận ấy bắt nguồn từ văn bản của Ngũ Kinh.

Hiện nay chúng ta cũng thấy điều tương tự. Hãy xem thật nhiều biết bao những cáo buộc do các tu sĩ điên rồ của thời đại này viết ra để chống lại Nền Chánh Đạo kỳ diệu nhất này! Thật hão huyền biết bao những điều tưởng tượng của họ rằng những lời vu khống ấy là phù hợp với các câu thánh thi trong Kinh sách của Thượng Đế, và hòa điệu với các phát ngôn của những người sáng suốt!

Mục đích của Chúng Ta khi nhắc đến những điều này là để cảnh báo người nếu họ cố cãi rằng những thánh thi trong đó nhắc tới các dấu hiệu nêu trong Sách Phúc âm đã bị xuyên tạc, để chối bỏ nó, rồi bám lấy các câu thánh thi và

⁶⁶ Quran 2:79

sấm truyền khác, thì các người nên biết rằng lời của họ đầy dối trá và hoàn toàn vu khống. Đúng là “sự xuyên tạc” văn bản, trong ý nghĩa Chúng Ta vừa nêu, đã được thực hiện trong những trường hợp cụ thể. Vài trường hợp trong số này Chúng Ta đã đề cập đến, để nó có thể trở thành biểu hiện cho mọi người quan sát sáng suốt rằng một số Thánh nhân đã được ban cho sự thấu triệt tri thức của con người, để những kẻ chống đối thâm hiểm hét cho rằng câu thánh thi nào đó trong văn bản đã bị “xuyên tạc”, và chỉ trích rằng Chúng Ta, vì thiếu hiểu biết, đã đề cập đến những điều như vậy. Hơn nữa, hầu hết các câu thánh thi cho thấy sự “xuyên tạc” văn bản đã được khai lộ với sự nhắc nhở đến những người Do Thái giáo, nếu người tìm hiểu các lãnh vực của Mặc Khải Hồi giáo.

98

Chúng Ta cũng đã nghe một số kẻ điên rồ trên trái đất khẳng định rằng văn bản chính gốc của Sách Phúc âm thiên thượng không tồn tại nơi những người Thiên Chúa giáo, mà nó đã cùng lên thiên đàng rồi. Họ làm lạc đầu đốn biết bao! Họ quên rằng thực tế là lời tuyên bố ấy qui lỗi bạo ngược và bất công biết bao cho Đấng Quan phòng đầy độ lượng và xót thương! Làm sao Đấng Thượng Đế, vào lúc Mặt trời mỹ lệ Jesus biến khỏi tầm nhìn của dân chúng, để về cõi trời thứ tư, lại khiến Thánh Kinh của Ngài, bằng chứng vĩ đại nhất của Ngài giữa chúng sinh, cũng biến mất theo? Hỏi cái gì còn lại cho con người từ lúc Mặt trời Jesus lặn xuống cho đến khi Mặt trời Kỳ Cứu độ Muhammad mọc lên? Họ sẽ tồn tại và được hướng dẫn bằng pháp luật nào? Làm thế nào những người ấy có thể biến thành nạn

nhân con thịnh nộ hận thù của Thượng Đế, Đấng Bảo oán toàn năng? Làm thế nào họ có thể bị ảnh hưởng bởi tai họa trừng phạt của Đấng Vua thiên thượng? Trên tất cả, làm thế nào dòng chảy ân sủng của Đấng Đại Từ bi có thể ngưng lại? Làm thế nào đại dương hồng phúc hiền dịu của Ngài có thể thành tĩnh lặng? Chúng ta nương mình nơi Thượng Đế để tránh những điều chúng sinh tưởng tượng về Ngài! Ngài thật cao cả vượt khỏi sự hiểu biết của họ!

99

Hỡi người thân hữu! Giờ đây, khi ánh sáng ban mai vĩnh cửu của Thượng Đế tỏ rạng, khi hào quang từ lời thánh của Ngài: “Thượng Đế là ánh sáng của các cõi trời và cõi đất”⁶⁷ chiếu ngời trên tất cả nhân loại, khi đền thờ bất khả xâm phạm của Ngài được công bố bởi lời phát ngôn thiêng liêng của Ngài: “Thượng Đế muốn hoàn thiện ánh sáng của Ngài,”⁶⁸ và bàn tay toàn năng, mang bằng chứng của Ngài: “Ngài nắm giữ trong lòng tay, vương quốc tất cả vạn vật,” đang mở ra cho tất cả các dân tộc và giống nòi trên trái đất; thì chúng ta phải thắt chặt đai lưng nỗ lực, để may ra, do hồng ân và hồng phúc của Thượng Đế, chúng ta có thể tiến vào thành phố thiên thượng: “Quả thật, chúng con thuộc về Thượng Đế”, và sống trong cư thất cao cả của Ngài: “Và chúng con trở về cùng Ngài”. Bởi sự cho phép của Thượng Đế, bốn phận người là phải tẩy sạch mắt tâm hồn khỏi những thứ thuộc về thế giới, để người có thể nhận ra tri thức

⁶⁷ Quran 24:35

⁶⁸ Quran 09:33

thiên thượng vô hạn, và có thể thấy Chân lý rõ ràng đến nỗi người không cần chứng cứ nào để chứng minh thực thể của Ngài, cũng không cần bằng cứ nào để làm chứng cho sự nhận thực của Ngài.

100

Hỡi người tầm đạo thân thương! Nếu người tung bay trong cõi thiêng liêng của tinh thần, người sẽ nhận biết Thượng Đế hiển hiện và cao cả trên mọi vật, đến nỗi mắt người sẽ không thấy gì khác ngoài Ngài. “Thượng Đế là duy nhất; không có ai khác ngoài Ngài.” Cương vị này cao cả đến nỗi không lời nào có thể làm chứng, không bằng cứ nào xứng với sự thật của nó. Nếu người khám phá được lãnh vực thiêng liêng của chân lý, người sẽ thấy rằng vạn vật được biết đến chỉ nhờ ánh sáng sự tin nhận Ngài, rằng Ngài đã từng, và sẽ tiếp tục mãi mãi được biết đến qua chính Ngài. Và nếu người an cư trong vùng đất của lời chứng, tự bằng lòng với điều mà chính Ngài đã khai lộ: “Những điều Chúng Ta ban xuống cho Người là Thánh Kinh há không đủ cho họ sao?”⁶⁹ Đây là lời chứng mà chính Ngài đã an bài, không có bằng chứng nào lớn hơn bằng chứng này, mãi mãi sẽ không có: “Bằng chứng này là Lời của Ngài; chính Bản thể Ngài là lời chứng về chân lý của Ngài.”

101

Và giờ đây, Chúng Ta mời gọi dân chúng của Kinh Bayan, tất cả những người học thức, các nhà hiền triết, các lãnh đạo tinh thần, và các nhân chứng trong số họ, chớ quên

⁶⁹ Quran 29:51

những mong muốn và lời nhắc nhở khải lộ trong Thánh Kinh của mình. Họ hãy luôn luôn gắn cái nhìn vào các yếu tố cần thiết của Chánh Đạo Ngài, kéo khi Đấng ấy, Đấng Tinh hoa của chân lý, là Thực thể sâu xa nhất của vạn vật, là Cội nguồn của mọi ánh sáng, được biểu hiện, mà họ vẫn bám vào vài đoạn nhất định trong Thánh Kinh, và gây ra cho Ngài những điều đã xảy ra trong Kỳ Cứu độ của Kinh Quran. Quả thật, vì Ngài rất hùng mạnh, là Vua của sức mạnh thiên thượng, chỉ bằng một chữ trong các lời kỳ diệu của Ngài, cũng đủ dập tắt hơi thở cuộc sống trong toàn bộ Kinh Bayan và dân chúng của nó, và bằng một chữ có thể ban cho họ sự sống mới và vĩnh cửu, khiến họ đứng lên và thoát nhanh ra khỏi nhà mồ đục vọng vô bổ và ích kỷ. Hãy chú ý, hãy cảnh giác và nhớ rằng mọi thứ đã thành viên mãn cho họ trong niềm tin nơi Ngài, đạt tới thời đại của Ngài, và chứng kiến được sự Hiện diện thiêng liêng của Ngài. "Sự sùng kính không phải là hướng khuôn mặt các người về phía đông hoặc về phía tây, nhưng sùng kính là người tin nơi Thượng Đế và Ngày Cuối cùng."⁷⁰ Hỡi dân chúng của Kinh Bayan, hãy hướng tai các người về chân lý mà Chúng Ta khuyên nhủ các người, để may ra các người có thể tìm được nơi trú ẩn dưới bóng trái dài, trên tất cả nhân loại, trong Ngày của Thượng Đế.

KẾT THÚC PHẦN THỨ NHẤT

⁷⁰ Quran 2:176

PHẦN HAI

102

Quả thật, Đấng là Vàng Thái dương Chân lý và Mặt khải của Đấng Tối Cao, qua mọi thời đại, nắm giữ quyền tối thượng đương nhiên trên tất cả những gì ở cõi trời và cõi đất, dù không có người nào trên trái đất vâng phục Ngài. Quả thật, Ngài hoàn toàn độc lập trên mọi sự ngự trị của thế gian, mặc dù Ngài hoàn toàn không có gì. Vì vậy, Chúng Ta mặc khải cho người những bí ẩn nền Chánh Đạo của Thượng Đế, và ban cho người những bảo ngọc của sự minh triết thiêng liêng, để may ra người có thể bay trên đôi cánh giải thoát đến những tầm cao, được che khuất khỏi con mắt loài người.

103

Ý nghĩa và mục đích chính yếu nêu bật những lời này là khải lộ và chứng minh cho tâm hồn trong sạch và tinh thần thoát tục rằng các Đấng là những Vì Tinh tú của Chân lý và những Tấm gương phản chiếu ánh sáng Thống nhất thiên thượng, trong bất cứ thời đại và chu kỳ nào, cũng đều được phái xuống từ các cư thất vô hình của Đấng Vinh quang vĩnh cửu cho thế giới này, để giáo dục linh hồn loài người và ban hồng ân cho tất cả tạo vật, và các Ngài luôn được ban cho quyền lực chế ngự tất cả và ban tặng quyền tối thượng bất khả chiến bại. Vì các Bảo ngọc huyền nhiệm này, những Kho báu ẩn tàng và vô hình này, trong tự thân

biểu hiện và biện hộ cho những thánh ngôn này: “Quả thật, Thượng Đế làm bất cứ điều gì Ngài muốn, và an bài bất cứ điều gì Ngài thích.”

104

“Đối với mọi tâm hồn sáng suốt và giác ngộ thì hiển nhiên là Thượng Đế, Tinh hoa không ai biết được, Đấng Thiêng liêng, vượt lên thật xa trên mọi đặc tính của con người, như là sự tồn tại trong thân xác, sự lên và xuống, tiến và lùi. Vinh quang Ngài vô cùng cao xa khiến lưỡi người đời không thể thốt lời tôn vinh nào cho xứng đáng, khiến lòng người không thể hiểu được sự huyền bí khôn cùng của Ngài. Tinh hoa vạn cổ hằng tại của Ngài đang và đã từng được phong kín, và Bản thể vĩnh hằng của Ngài vẫn đòi đòi ẩn giấu đối với cái nhìn của con người. “Không có tầm nhìn nào vươn tới Ngài, nhưng cái nhìn của Ngài bao trùm tất cả; Ngài là Đấng Tế vi, Đấng Thấy hết mọi sự”⁷¹ Không có mối quan hệ trực tiếp nào có thể liên kết Ngài với chúng sinh của Ngài. Ngài ngự trên cao vượt ra ngoài và trên mọi phân cách và hội ngộ, mọi kẻ cận và xa xôi. Không dấu hiệu nào có thể chỉ ra sự hiện diện và sự xa vắng của Ngài; bởi vì bằng một phán lệnh của Ngài tất cả vạn sự trên trời và trên trái đất hiện hình, và bằng Ý muốn của Ngài, chính là Ý chí Tiên khởi, vạn vật từ hư không tuyệt đối bước vào cõi sinh tồn, vào thế giới hữu hình.

⁷¹ Quran 6:103

Lạy Thượng Đế! Làm sao nhận định được sự tồn tại mỗi liên hệ hoặc sự gắn kết khả dĩ nào giữa Ngôi lời của Ngài và những người được Ngôi lời tạo nên? Câu thánh thi: “Thượng Đế sẽ khiến người ý thức về Ngài”⁷² đã làm chứng chính xác về sự thật luận cứ của Chúng Ta, và những lời: “Thượng Đế là đơn nhất; không có bất cứ ai khác ngoài Ngài” là bằng chứng chắc chắn về sự thật này. Tất cả các Đấng Tiên tri của Thượng Đế và những Tuyển nhân của các Đấng ấy, tất cả các tu sĩ, các nhà hiền triết, và những người khôn ngoan thuộc mọi thế hệ, đều đồng thanh nhìn nhận sự bất năng của mình nhằm đạt tới sự thấu ngộ về Đấng Tinh hoa ấy của mọi chân lý, và thú nhận sự thiếu lực của mình nhằm biết rõ Ngài, là Đấng Thực thể sâu thẳm nhất của vạn vật.

Cánh cửa tri thức về Đấng Tối cổ của các Thời đại đã đóng lại trước mắt tất cả chúng sinh, Nguồn thiên ân vô hạn, theo lời phán của Ngài: “Hồng ân của Ngài vượt trên vạn vật, hồng ân của Ta bao trùm vạn vật” đã khiến những Bảo thạch Thiêng liêng rực sáng xuất hiện từ cõi tinh thần, trong hình dáng cao cả của đền thờ nhân thân, và được biểu hiện trước mọi người, để họ có thể chia phần trong thế giới những điều huyền nhiệm của Đấng không đòi hỏi, và thông báo về những sự tinh tế về Tinh hoa bất diệt của Ngài. Những Tấm gương thánh thiện này, những Đấng Bình minh

⁷² Quran 3:28

của nền vinh quang cô cụ này, mỗi Đấng và tất cả đều là những Đấng Đại diện trên trần gian của Đấng là Thiên thể trung tâm vũ trụ, là Tinh hoa của Đấng ấy, là Mục đích sau cùng của Đấng ấy. Sự hiểu biết và uy lực của các Ngài đều xuất phát từ Đấng ấy, quyền ngự trị của các Ngài đều đến từ Đấng ấy. Về đẹp thánh nhan các Ngài chỉ là sự phản chiếu hình ảnh Đấng ấy, và Mặc khải của các Ngài là dấu hiệu nền vinh quang bất diệt của Đấng ấy. Các Ngài là những Kho báu tri thức thiên thượng, và là các bể chứa trí tuệ thiêng liêng. Một hồng ân vô hạn được truyền xuống qua các Ngài, và ánh sáng không hề phai mờ được khải lộ qua các Ngài. Như Ngài đã phán: “Không có sự khác biệt nào giữa Ngài và các Đấng ấy, ngoại trừ điều các Đấng ấy là tôi con của Ngài, và do Ngài tạo nên.” Đây là ý nghĩa của sấm truyền: “Ta chính là Ngài, và Ngài chính là Ta.”

107

Những sấm truyền và những lời dạy liên quan trực tiếp đến chủ đề của Chúng Ta rất đa dạng và phong phú; Chúng Ta đã tự hạn chế việc trích dẫn thêm, vì cần ngắn gọn. Thật ra, bất cứ cái gì trên các cõi trời và bất cứ cái gì trên trái đất đều là bằng chứng trực tiếp sự biểu hiện trong tự thân các danh và đặc tính của Thượng Đế, vì trong mỗi nguyên tử đều ẩn chứa những dấu hiệu làm chứng hùng hồn về sự mặc khải nguồn Ánh sáng kỳ diệu nhất ấy. Theo Ta, nếu không có sự mặc khải đó, thì không sinh vật nào có thể tồn tại. Những tinh tú tri thức chiếu rọi rực rỡ biết bao trong một nguyên tử, và các đại dương trí tuệ bao la biết bao trào dâng trong một giọt nước! Con người thật sự, trong toàn thể tạo vật, đã được ban cho chiếc áo các ân sủng ấy và được

tách riêng ra để ban cho ánh vinh quang nổi bật ở mức cao trội nhất. Vì trong con người đã được tiềm tàng khai lộ tất cả những danh và đặc tính của Thượng Đế tới mức độ mà không vật thọ tạo nào có thể vượt cao xa hơn. Tất cả các danh và các đặc tính này đều ứng vào con người. Như Ngài đã phán: “Con người là sự huyền bí của Ta, và Ta là sự huyền bí của con người.” Rất nhiều câu thánh thi đã được khai lộ chong chất trong tất cả các Thánh Kinh thiên thượng và các Thánh thư thiêng liêng, diễn đạt chủ đề cao vời và tinh tế nhất này. Như Ngài đã mặc khải: “Chắc chắn Chúng Ta sẽ cho họ thấy các dấu hiệu của Chúng Ta trong thế giới và trong chính họ.”⁷³ Ngài lại phán rằng: “Và ngay trong bản thân các người: các người há chẳng thấy những dấu hiệu của Thượng Đế sao?”⁷⁴ Rồi Ngài lại khải lộ: “Và các người không nên trở thành giống với những kẻ quên Thượng Đế, và vì vậy Ngài đã khiến chúng quên bản thân.”⁷⁵ Về điểm này, Ngài là Đấng Vua vĩnh cửu – cầu cho linh hồn tất cả những ai sống trong Đền thờ huyền nhiệm được làm vật hy sinh cho Ngài – đã phán: “Người biết Thượng Đế là người tự biết bản thân.”

108

Ta nguyện trước Thượng Đế, hỡi bạn hữu thân thương và tôn quý! Nếu người suy nghĩ về những lời này trong lòng,

⁷³ Quran 41:53

⁷⁴ Quran 51:21

⁷⁵ Quran 59:19

chắc chắn người sẽ thấy các cánh cửa của sự khôn ngoan thiên thượng và tri thức vô hạn mở tung trước mặt người.

109

Từ đó điều trở nên hiển nhiên là vạn vật, trong bản thể nội tại, chứng tỏ sự khải lộ các danh và các đặc tính của Thượng Đế. Mỗi vật theo khả năng riêng, chỉ ra và biểu đạt tri thức của Thượng Đế. Sự mặc khải này phổ biến và mạnh mẽ đến nỗi nó bao gồm mọi vật, hữu hình và vô hình. Thế nên Ngài đã phán: “Hỏi cái gì khác ngoài Ngài có khả năng khải lộ không thuộc về Ngài lại biểu hiện chính Ngài? Con mắt không thấy Ngài là con mắt mù.” Cũng thế, Đấng Vua vĩnh cửu đã phán: “Ta không hề cảm nhận điều gì, ngoài sự nhận thấy Thượng Đế trong đó, Thượng Đế trước đó, và Thượng Đế sau đó.” Cũng thế, trong sách truyền Kumayl có viết: “Này, một ánh sáng chiếu ra từ Buổi Bình minh vĩnh cửu, và kia! Các làn sóng của nó đã thâm nhập vào thực thể sâu thẳm nhất của loài người!” Con người là tạo vật cao quý nhất và 103 hoàn hảo nhất trong vạn vật, vượt trội vạn vật trong cường độ của sự khải thị này, và là một biểu hiện đầy đủ nhất về vinh quang của vạn vật. Và mọi người, những bậc thành đạt nhất, lỗi lạc nhất và ưu tú nhất là những Đấng Biểu hiện của Mặt trời Chân lý này. Sự thật, tất cả những ai ngoài các Đấng Biểu hiện này, đều sinh sống do hoạt động của Ý chí các Ngài, chuyển động và tồn tại nhờ sự tuôn đổ hồng ân của các Ngài. ”Nếu không vì Người, Ta đã không tạo nên các cõi trời.” Hơn nữa, trước sự hiện diện thiêng liêng của các Ngài, tất cả đều mờ nhạt thành hư không, thành điều đáng lãng quên. Lưỡi con người không bao giờ hát được lời ngợi ca xứng với các Ngài, và lời nói

của con người không bao giờ bộc lộ được sự huyền nhiệm của các Ngài. Những Đèn thờ thánh thiện, những Tấm gương nguyên thủy phản chiếu ánh sáng của vinh quang không phai nhạt này, chỉ là những biểu hiện của Ngài là Đấng Vô hình trên các Đấng Vô hình. Bởi sự mặc khải của những bảo ngọc thánh đức thiên thượng mà tất cả các danh và các đặc tính của Thượng Đế, như tri thức và uy lực, quyền tối thượng và sự ngự trị, đức bác ái và minh triết, vinh quang, hồng ân và thiên phúc, được làm hiển lộ.

110

Những đặc tính của Thượng Đế không hề và chưa bao giờ được đặc biệt ân ban cho các Đấng Tiên tri nào đó, và từ nan với các Đấng khác. Trái lại, tất cả các Đấng Tiên tri của Thượng Đế, là các Sứ giả ưu ái, thánh thiện và tuyển chọn 104 của Ngài, không có ngoại lệ, đều là các Đấng mang danh Ngài, và là Hiện thân các đặc tính của Ngài. Các Đấng ấy chỉ khác nhau về cường độ mặc khải, và tiềm năng tương đối ánh sáng của các Ngài. Chính Ngài đã tiết lộ: “.Một số các Tông đồ, Chúng Ta đã khiến cho vượt trội hơn các Đấng khác”⁷⁶ Bởi vậy, điều trở thành rõ ràng và hiển nhiên là trong đèn thờ các Đấng Tiên tri và Tuyển nhân này của Thượng Đế, ánh sáng các danh vô hạn của Ngài và các đặc tính cao cả của Ngài được phản chiếu, dù rằng ánh sáng của một số đặc tính có thể hoặc không thể hiển lộ ra ngoài từ những Đèn thờ rực sáng này đối với mắt loài người. Khi một đặc tính nhất định của Thượng Đế đã không được biểu hiện ra ngoài bởi các Đấng Tinh hoa Giải thoát này, không

⁷⁶ Quran 2:253

hề có nghĩa rằng các Đấng Bình minh những đặc tính của Thượng Đế và những Kho báu các danh của Ngài không sở hữu nó. Do đó, các Linh hồn ngài sáng này, những Thánh nhân mỹ lệ này, mỗi Đấng và tất cả, đều được phú cho mọi đặc tính của Thượng Đế, như quyền tối thượng, sự ngự trị, và vân vân, mặc dù bề ngoài dường như các Ngài bị tước hết sự uy nghi trần tục. Đối với mọi con mắt sáng suốt đây là điều thật rõ ràng và hiển nhiên, không cần tới chứng minh hay bằng cứ nào nữa.

111

Phải, vì các dân tộc trên thế giới đã thất bại trong việc tìm kiếm từ các Đấng Bình minh sáng ngài tri thức thiên thượng ý nghĩa nội tại trong thánh ngôn của Thượng Đế, nên họ đã mai một, muôn phiền và khát khao đau đớn, trong thung lũng tưởng tượng vô bổ và lầm lạc. Họ đã đi lạc xa các vùng nước ngọt để giải hết cơn khát, mà tập hợp quanh thứ muối nóng đốt đớn đau. Bờ câu Vĩnh cửu đã nói về họ rằng: “Nếu họ thấy con đường đạo nghĩa, họ sẽ không chọn nó làm đường đi; nhưng nếu họ thấy con đường lầm lạc, họ sẽ chọn lấy. Bởi vì họ xem các dấu hiệu của Chúng Ta là giả dối, và đã trở thành vô tâm”.⁷⁷

112

Điều này chứng tỏ những gì đã được chứng kiến trong Kỳ Cứu độ tuyệt vời và cao cả này. Muôn vạn câu thánh thi đã được ban xuống từ thiên đường uy lực và ân sủng, nhưng không một ai hướng về đó, cũng không ngưng bám vào lời

⁷⁷ Quran 7:145

của loài người. Vì lẽ này, dân chúng đã nghi ngờ sự thật không thể chối cãi, như chân lý này, và khiến họ tự từ bỏ vườn Ridvan (Thiên đàng) tri thức thiêng liêng, và các cánh đồng vĩnh cửu của trí tuệ thiên thượng.

113

Giờ đây, để tiếp tục luận điểm của Chúng Ta liên quan đến câu hỏi: Tại sao quyền tối thượng của Đấng Qaim, được khẳng định trong các nguyên bản ghi chép trong sách truyền, và được lưu truyền bởi các ngôi sao tỏa sáng của Kỳ Cứu độ Hồi giáo, không biểu hiện chút nào? Thế nhưng, điều ngược lại đã xảy ra. Các tông đồ và bạn đường của Ngài đã chẳng bị loài người bách hại sao? Các vị ấy chẳng còn là nạn nhân sự chống đối ác liệt của các kẻ thù sao? Ngày nay các vị ấy há chẳng còn kéo dài cuộc sống của những phạm nhân bất lực và thấp kém sao? Quyền tối thượng thuộc về Đấng Qaim, đã được nêu trong các thánh thư, là một thực tại, là chân lý không ai có thể hoài nghi. Tuy nhiên, quyền tối thượng này không phải là quyền tối thượng mà trí óc con người tưởng tượng ra một cách sai lầm. Hơn nữa, các Đấng Tiên tri xưa, mỗi Đấng và tất cả, khi công bố trước dân chúng thời mình về sự xuất hiện của Mặc khải sau, đã nêu thống nhất và cụ thể quyền tối thượng ấy mà Đấng Biểu hiện Hứa hẹn phải được phú cho. Điều này được chứng thực bởi các ghi chép trong những thánh thư xưa. Quyền tối thượng này không phải chỉ duy nhất và độc quyền dành cho Đấng Qaim. Hơn thế nữa, đặc tính quyền tối thượng cùng tất cả các danh và các đặc tính khác của Thượng Đế đã, đang và sẽ được ban cho tất cả các Đấng Biểu hiện của Thượng Đế, trước và sau Ngài, bởi vì những

Đấng Biểu hiện này, như đã được giải thích, đều là Hiện thân các đặc tính của Thượng Đế, Đấng Vô hình, và các Đấng Mặc khải những điều huyền nhiệm thiêng liêng.

114

Hơn nữa, quyền tối thượng có nghĩa là sức mạnh bao gồm tất cả, thẩm nhập tất cả, trong đó vốn tiềm tàng thể hiện bởi Đấng Qaim, dù Ngài có xuất hiện hay không trên thế giới, trang phục bằng sự uy nghi của quyền ngự trị thế gian. Điều này hoàn toàn tùy thuộc ý chí và sự hài lòng của chính Đấng Qaim. Người sẽ dễ dàng nhận ra rằng các thuật ngữ quyền tối thượng, sự giàu có, cuộc sống, cái chết, sự phán xét và phục sinh, được nêu trong các thánh thư xưa, không phải như những gì thế hệ hiện nay nhận thức và tưởng tượng hão huyền. Thật ra, quyền tối thượng có nghĩa là có chủ quyền vốn có trong mỗi Kỳ Cứu độ, và được thực hiện bởi chính bản thân Đấng Biểu hiện, là Vàng Thái dương Chân lý. Quyền tối thượng ấy là tính vượt trội tâm linh mà Ngài thể hiện ở mức độ trọn vẹn nhất trên tất cả những ai ở trên trời và dưới đất, và đến đúng lúc sẽ hiển lộ cho thế giới với liều lượng trực tiếp phù hợp với khả năng và sức nhạy cảm của nó, như thể quyền tối thượng của Đức Muhammad, Đấng Sứ giả của Thượng Đế, ngày nay thật rõ ràng và hiển nhiên giữa dân chúng. Người cũng biết rõ điều gì đã xảy ra cho Chánh Đạo của Ngài vào những ngày đầu trong Kỳ Cứu độ của Ngài. Biết bao khổ đau hiểm độc tạo nên bởi tay những kẻ bất nghĩa và lầm lạc, những tu sĩ của thời ấy và đồng bọn của họ, giáng trên Bản thể tâm linh ấy, trên Đấng thánh thiện và tinh khiết nhất ấy. Thật nhiều biết bao những gai góc họ trải ra trên đường Ngài! Rõ ràng là thế hệ

khôn khô ấy, đã xem mọi thương tổn gây ra cho Đấng Bất diệt ấy là phương tiện để đạt đến lạc phúc lâu dài, vì theo nhận định của các tu sĩ danh tiếng vào thời ấy, như Abdullah-i-Ubayy, khất sĩ Abu-Amir, Kab-Ibn-i-Ashraf, và Nadr-i Ibn--Harith, đều xem Ngài là một kẻ mạo danh, tuyên bố Ngài là một người mất trí và là người vu khống. Đó là những lời buộc tội họ đưa ra để chống lại Ngài mà Thượng Đế không cho phép mực chảy khi thuật lại, Bút của Chúng Ta không thể chuyển động, hoặc các trang giấy không thể chứa đựng. Những sự qui tội quá quắt này kích thích dân chúng đứng lên trấn áp Ngài. Sự trấn áp này càng ác liệt biết bao khi các tu sĩ của thời đại là kẻ chủ mưu, khi họ chối bỏ Ngài trước các tín đồ, loại Ngài ra khỏi bọn họ, và tuyên bố rằng Ngài là vô tín ngưỡng! Há điều như thế đã chẳng xảy ra cho Kẻ Tội tở này mà mọi người đã chứng kiến sao?

115

Vì lý do này Đức Muhammad kêu lên: “Không có Đấng Tiên tri nào của Thượng Đế bị xúc phạm như Ta đã phải chịu đựng.” Và trong Kinh Quran có sự ghi chép tất cả những điều vu khống và kích bác chống lại Ngài, cũng như tất cả những phiền não mà Ngài phải chịu. Người hãy xem lại Sách ấy, để người có thể biết về điều đã xảy ra cho Mặc khải của Ngài. Cảnh ngộ của Ngài đau thương đến nỗi trong một thời gian mọi người không dám giữ mối quan hệ với Ngài và các bạn đồng hành của Ngài. Bất cứ ai liên quan với Ngài đều biến thành nạn nhân của sự tàn ác không dứt của kẻ thù Ngài.

Về điểm này Chúng Ta sẽ trích dẫn một câu thi trong Thánh Kinh đó. Nếu xem xét bằng con mắt sáng suốt, thì trong những ngày còn lại của cuộc đời, người sẽ than thở và khóc thương cho sự tổn thương của Đức Muhammad, Đấng Sứ giả bị áp bức và đọa đày của Thượng Đế. Câu thánh thi ấy đã được mặc khải vào thời điểm khi Muhammad mòn mỏi kiệt quệ và đau buồn dưới gánh nặng chống đối của dân chúng, và sự hành hạ không ngừng của họ. Giữa cảnh phiền muộn ấy của Ngài, bỗng có tiếng của Gabriel, gọi từ chốn Sadratu'l Muntaha vọng đến: “Nếu sự phản đối của chúng quá đau thương cho Người - nếu có thể, Người hãy tìm một lối mở vào lòng đất hoặc một chiếc thang lên trời “. ⁷⁸ Ý nghĩa của lời này là trường hợp của Ngài đã không có biện pháp khắc phục, rằng họ sẽ không dừng tay đối với Ngài, trừ khi Ngài ẩn mình trong lòng đất, hoặc tung bay lên cõi trời của Ngài.

Hãy xem, ngày nay đã có sự thay đổi lớn lao như thế nào! Kìa, bao nhiêu là Quân vương đã quì lạy trước danh Ngài! Biết bao nước và vương quốc đã tìm sự nương náu dưới bóng Ngài, bày tỏ sự trung thành với Chánh Đạo của Ngài, và lấy làm tự hào về điều đó! Ngày nay, trên các tòa giảng cao vang vọng lời chúc tụng Ngài; bằng sự khiêm cung họ tôn vinh danh chúc phúc của Ngài; và từ đỉnh cao các vọng tháp vang dội lời mời gọi quần hội con dân Ngài

⁷⁸ Quran.06:35

đền thờ phượng Ngài. Ngay cả những vị vua trên trái đất hằng khước từ chấp nhận Đức tin của Ngài và mặc lấy chiếc áo vô tín, không ít người đã tự hối cải và thừa nhận sự vĩ đại và sự uy nghi áp đảo của Vàng Thái dương từ ái dịu hiền ấy. Đó là quyền tối thượng trần thế của Ngài, mà người đã thấy bằng chứng ở khắp nơi. Quyền tối thượng này hẳn phải được khải lộ và thiết lập vào lúc sinh thời mỗi Đấng Biểu hiện của Thượng Đế hoặc sau khi Ngài thăng thiên về cư thất của Ngài ở các cõi trên. Điều người chứng kiến hiện nay chỉ là sự khẳng định chân lý ấy. Tuy nhiên, sự vượt trội tâm linh ấy, chủ yếu thiên định, tồn tại bên trong, và chuyển vần quanh các Ngài từ vô thủy đến vô chung. Quyền này không bao giờ tách khỏi các Ngài. Quyền ngự trị ấy bao trùm vạn vật ở trên trời và dưới đất.

118

Sau đây là bằng chứng về quyền tối thượng đã được thể hiện bởi Đức Muhammad, Vàng Thái dương Chân lý. Người có nghe chẳng chỉ bằng một câu thánh thi Ngài đã tách ánh sáng khỏi bóng tối, người công chính khỏi kẻ hung dữ, và người thành tín với kẻ phản phúc? Tất cả các dấu hiệu và ám chỉ liên quan đến Ngày Phán xét, mà người đã nghe như kẻ chết sống dậy, Ngày Tổng luận, sự Phán xét Cuối cùng và những điều khác nữa đã thành hiển nhiên trong sự khải lộ câu thánh thi ấy. Những lời thiên khải này là phước lành cho người công chính khi nghe đến đã kêu lên: “Lạy Thượng Đế, Chúa của chúng con, chúng con đã nghe, và tuân theo.” Những lời này là sự trách phạt cho những kẻ bất nghĩa khi nghe đến đã khẳng định: “Chúng tôi đã nghe và phản kháng.” Những lời ấy, sắc bén như

thanh gươm của Thượng Đế, đã tách rời người thành tín với kẻ bất nghĩa, và tách lia cha với con. Hẳn người đã chứng kiến họ xác nhận đức tin nơi Ngài và những kẻ chối bỏ Ngài đã gây chiến với nhau và tranh đoạt tài sản của nhau như thế nào. Biết bao người cha đã từ bỏ con; biết bao tình lang đã từ bỏ tình nương! Thanh gươm này của Thượng Đế sắc bén một cách nghiêm khắc biết bao, đến nỗi nó cắt lia mọi mối quan hệ! Ngoài ra, hãy xem sức mạnh hàn gắn của Lời Ngài. Hãy xem, những kẻ suốt bao năm bị ác quỷ gieo mầm ghen ghét, gian dối đã được hàn gắn và kết chặt với nhau bằng sự trung thành với Mặc khải cao cả và kỳ diệu này, giống như thể họ chào đời từ cùng một bụng mẹ. Đó là sức mạnh hàn gắn của Lời Thượng Đế, vốn hợp nhất được tâm hồn những người đã từ bỏ mọi sự ngoài Thượng Đế, tin nơi các dấu hiệu của Ngài, và uống từ nơi Bàn tay vinh quang của Ngài nguồn Kawthar (linh dược) hồng ân thiêng liêng của Thượng Đế. Hơn nữa, thật nhiều biết bao các dân tộc có tín ngưỡng khác nhau, có tín niệm mâu thuẫn nhau, có tính khí đối kháng nhau, mà nhờ hương thơm hồi sinh từ Mùa xuân thiên thượng, hít thở nơi vườn Ridvan (Thiên đàng) của Thượng Đế, đã được phục sức bằng chiếc áo mới của sự Thống nhất thiên thượng, và uống no say từ chiếc cốc đơn nhất tính của Ngài!

119

Đây là ý nghĩa của những lời rất phổ biến: “Sói và cừu sẽ ăn chung.”⁷⁹ Kia, bao kẻ vô minh và điên rồ, giống như các

⁷⁹ Isaiah 65:25

quốc gia xưa, vẫn còn mong đợi để chứng kiến thời điểm khi các giống thú này sẽ ăn cùng trong một đồng cỏ! Đó là tình trạng thấp kém của họ. Hình như, không bao giờ môi họ có thể chạm vào chiếc cốc của sự hiểu biết và chân họ có thể bước đi trên đường công lý. Ngoài ra, thử hỏi có lợi lộc gì cho thế giới nếu điều như vậy diễn ra? Ngài đã nói về họ rõ ràng biết bao: “Chúng có tâm hồn nhưng chúng không hề hiểu, chúng có mắt nhưng chúng không hề thấy.”⁸⁰

120

Hãy xem chỉ với một câu thánh thi này ban xuống từ thiên đàng Ý chí của Thượng Đế, thế giới và vạn vật trong đó đã được đưa đến sự phán xét của Ngài. Bất cứ ai nhận biết chân lý của Ngài và hướng về Ngài, thì việc lành của người ấy át hẳn các việc quấy, và mọi tội lỗi của người ấy được xóa đi và tha thứ. Bởi vậy sự thật của những lời này liên quan đến Ngài đã được biểu hiện: “Nhanh thay khi Ngài phán xét.” Như thế Thượng Đế đã biến sự bất công thành chính trực, nếu người tìm hiểu các thế giới tri thức thiên thượng, và dò sâu vào những huyền nhiệm về sự minh triết của Ngài. Cũng theo cách ấy, bất cứ ai được uống trong chiếc cốc tình yêu của Ngài, đều nhận được phần của mình trong đại dương hồng ân vĩnh cửu của Ngài và bước vào cuộc sống đức tin – cuộc sống đời đời và thiêng liêng. Nhưng ai khước từ chiếc cốc ấy sẽ bị án tử đời đời.

⁸⁰ Quran 7:178

Các thuật ngữ “sự sống và “cái chết”, nêu trong các thánh thư, là nói đến sự sống đức tin và sự chết vô tín. Loài người nói chung, do không nắm được ý nghĩa những lời này, đã chối bỏ và khinh thường bản thân Đấng Biểu hiện, đã tự tước bỏ ánh sáng hướng dẫn thiêng liêng của Ngài, và từ chối theo gương của Đấng Mỹ lệ bất diệt ấy.

121

Khi ánh sáng Mặc khải Hồi giáo được khơi lên trong buồng tim thánh thiện của Đức Muhammad, Ngài đã chuyển đến cho dân chúng lời phán quyết của Ngày Cuối cùng, lời phán quyết của sự phục sinh, của sự phán xét, của sự sống và của cái chết. Từ đó các ngọn cờ phản loạn đã giương lên, các cánh cửa nhạo báng mở rộng. Vì vậy, Ngài là Đấng Thánh Linh, đã ghi lại, lời phán về những kẻ phản phúc: “Và nếu các ngươi nói, ‘Sau khi chết chắc chắn các ngươi sẽ sống lại,’ thì những kẻ phản phúc chắc chắn sẽ kêu lên, ‘Đây chỉ là pháp thuật lộ liễu.’”⁸¹ Nên Ngài lại phán: “Nếu có bao giờ ngươi kinh ngạc, thì chắc chắn là kinh ngạc về lời của chúng, ‘Cái gì! Khi chúng tôi đã trở thành cát bụi, chúng tôi sẽ được phục hồi thành một tạo vật mới sao?’”⁸² Thế nên, trong một đoạn văn khác, Ngài đã phán đầy thịnh nộ: “Chúng Ta quá chán ngán về tạo vật thứ nhất sao? Dù vậy chúng vẫn còn hoài nghi về một tạo vật mới!”⁸³

122

⁸¹ Quran 11:07

⁸² Quran 13:05

⁸³ Quran 50:15

Vì các nhà bình luận Kinh Quran, và những người bám theo nghĩa đen, không nắm được ý nghĩa bên trong những lời của Thượng Đế và không lĩnh hội được mục đích chính yếu, họ tìm cách chứng minh rằng, theo qui tắc văn phạm, khi thuật ngữ “idha” (có nghĩa là “nếu” hay “khi”) đứng trước thì quá khứ, lời ấy luôn nhắc tới tương lai. Sau đó họ hết sức lúng túng trong cố gắng giải thích những câu thi trong Thánh Kinh chứa đựng thuật ngữ này rằng sự việc không xảy ra. Như khi Ngài mặc khải: “Có tiếng kèn đã vang lên – và kìa đó là Ngày đe dọa! và mọi linh hồn được gọi đến nơi phán quyết – mà Ngài vừa là người buộc tội vừa là nhân chứng”⁸⁴ Khi giải thích câu này và những câu tương tự, trong một số trường hợp họ lập luận theo ứng dụng thuật ngữ “idha”. Trong trường hợp khác, họ phản bác vô tư rằng vì Ngày Phán xét là đương nhiên, nên nó được nêu không phải là sự kiện tương lai mà thuộc về quá khứ. Sự ngụy biện của họ thật vô bổ biết bao! Sự mù quáng của họ thật trầm trọng biết bao! Họ khước từ nhìn nhận tiếng kèn vang rền rõ ràng trong văn bản này vọng lên qua Mặc khải của Đức Muhammad. Họ tự tước bỏ Thánh Linh phục sinh của Thượng Đế đã hà hơi vào Mặc khải ấy, và rô đại chờ nghe tiếng kèn của thiên thần Seraph vốn chỉ là một tô tử của Ngài! Há chính Seraph, một thiên thần của Ngày Phán xét, và những vị như thế, đã chẳng phải được điều động do chính lời của Đức Muhammad sao? Hãy phán: “Này! Các ngươi sẽ cho đi những gì tốt đẹp với các ngươi để đổi lấy cái gì xấu xa? Thật thảm hại biết bao điều mà các ngươi đã

⁸⁴ Quran 50:20

trao đổi một cách sai lầm! Chắc chắn các ngươi là một giống dân xấu, đang chịu mất mát đau thương.”

123

Sự thật, thuật ngữ “kèn” có nghĩa là Mặc khải của Đức Muhammad kêu gọi như tiếng kèn, được cất lên ở trung tâm của vũ trụ, và thuật ngữ “phục sinh” có nghĩa là sự đứng lên của Ngài để rao giảng Chánh Đạo của Thượng Đế. Ngài kêu gọi những kẻ sai lầm và lạc hướng đứng lên và thoát ra khỏi nhà mồ thân xác, mặc lấy chiếc áo đức tin xinh đẹp, sống lại bằng hơi thở sự sống mới và diệu kỳ. Như thế là vào giờ Đức Muhammad, Đấng Mỹ lệ thiêng liêng ấy, quyết định khải lộ một trong những điều huyền bí ẩn tàng trong các thuật ngữ tượng trưng “phục sinh”, “phán xét”, “thiên đàng”, và “địa ngục”, thì thiên thần Gabriel, Tiếng nói Cảm ứng, đã phán: “Không bao lâu nữa chúng sẽ lắc đầu trước Ngươi, và “Khi nào điều này sẽ xảy ra?” hãy phán: “Có lẽ là rất gần.”⁸⁵ Các ý nghĩa của một câu thánh thi này cũng đủ cho các dân tộc trên thế giới, nếu họ biết suy nghĩ ở trong lòng.

124

Lạy Chúa! Dân tộc ấy rời xa Thượng Đế biết bao nhiêu! Dù rằng Ngày Phục sinh đã được đưa đến qua Mặc khải của Đức Muhammad, dù rằng ánh sáng và dấu hiệu đã bao trùm trái đất và mọi sinh linh trong đó, nhưng dân tộc ấy đã nhạo báng Ngài, tự hiển mình cho các tượng thần mà các tu sĩ vào thời ấy, do sự tưởng tượng hão huyền và vô bổ, đã quan

⁸⁵ Quran 17:51

niệm, tự tước bỏ ánh sáng hồng ân thiên thượng và những cơn mưa rào bác ái thiêng liêng. Vâng, lũ sâu bọ thấp kém không bao giờ thưởng thức được hương thơm thánh thiện, và lũ doi của bóng đêm không bao giờ đối diện được với hào quang của mặt trời.

125

Điều như thế đã từng xảy ra vào những ngày mỗi Đấng Biểu hiện của Thượng Đế. Chính Đức Chúa đã phán: “Các ngươi phải được sinh lại.”⁸⁶ Ngài lại phán: “Nếu một người không được sinh ra từ nước và Thánh Linh, người ấy không thể vào Nước Trời. Ai sinh ra bằng xác thịt là xác thịt, ai sinh ra bằng Tinh thần là tinh thần.”⁸⁷ Nội dung của những từ này là bất cứ ai trong mỗi Kỳ Cứu độ được sinh ra bởi Tinh thần, được làm sinh động bằng hơi thở của Đấng Biểu hiện Thánh thiện, đều thực sự thuộc vào hàng những người đạt tới sự “sống”, và “sự phục sinh”, và vào được thiên đàng tình yêu của Thượng Đế. Bất cứ ai không thuộc vào số ấy, đều bị án “tử” và “hư mất”, đến với “lửa” vô tín, và “con thịnh nộ” của Thượng Đế. Trong tất cả các thánh thư, Thánh Kinh, biên niên sử, phán quyết về sự chết, về lửa, về sự mù quáng, về sự thiếu hiểu biết và nghe thấy, đều được đưa ra cho những kẻ mà lưỡi không được ném chiếc cốc thanh tao của tri thức thực sự, và tâm hồn đã đánh mất ân

⁸⁶ John 3:07

⁸⁷ John 3:5-6

sủng Thánh Linh vào thời của họ... Như đã được ghi chép từ trước: “Họ có tâm trí mà không hiểu biết.”⁸⁸

126

Trong một đoạn khác của Sách Phục âm đã có viết: “Và đã xảy đến vào một ngày nhất định là cha của một trong những môn đệ của Đức Chúa đã chết. Người môn đệ báo cái chết với Chúa để xin đi chôn cha mình. Khi ấy, Đức Chúa, Đấng Tinh hoa Giải thoát, phán: “Hãy để kẻ chết chôn người chết của họ.”⁸⁹

127

Cũng thế, hai người dân Kufih đến với Imam Ali, Vị Thủ lãnh của tín dân. Một người có nhà và muốn bán, người kia muốn mua. Họ thỏa thuận rằng việc giao dịch này phải được chuẩn nhận và hợp đồng phải được viết với sự chứng kiến của Ali. Ali, Người giải thích luật của Thượng Đế, nói với thư ký: “Người hãy viết: ‘Một người chết đã bán nhà cho một người chết. Nhà ấy có bốn ranh giới. Một mặt giáp với nghĩa địa, mặt kia giáp với vòm ngôi mộ, mặt thứ ba giáp với Sirat (Chánh Đạo), mặt thứ tư giáp với thiên đàng hoặc địa ngục.’” Hãy suy nghĩ, nếu hai linh hồn được hồi sinh nhờ tiếng kèn của Ali, họ hẳn đã rời khỏi ngôi mồ làm lạc nhờ sức mạnh tình yêu của người, chắc chắn án tử sẽ không dành cho họ nữa.

128

⁸⁸ Quran 7:178

⁸⁹ Luke 9:60

Trong mọi thời đại và thế kỷ, mục đích các Đấng Tiên tri của Thượng Đế và tuyển dân của các Ngài chỉ là khẳng định ý nghĩa tâm linh những thuật ngữ “sự sống”, “phục sinh” và “sự phán xét”. Nếu suy nghĩ trong lòng một chút về lời nói của Ali, hẳn ta sẽ phát hiện tất cả những điều huyền nhiệm ẩn tàng trong các thuật ngữ “nghĩa địa”, “ngôi mộ”, “Chánh Đạo”, “thiên đàng” và “địa ngục”. Nhưng than ôi! Thật lạ lùng và đáng thương biết bao! Hãy thấy đó, mọi người đều bị giam hãm trong ngôi mộ tự ngã, và bị chôn dưới những tầng sâu của dục vọng trần tục! Nếu người chỉ đạt được một giọt móc trong những giòng nước trong suốt của sự hướng dẫn thiên thượng, hẳn người đã nhận ra ngay rằng sự sống đích thực không phải thuộc về xác thịt mà thuộc về tinh thần. Vì sự sống xác thịt là chung cho loài người và loài vật, còn sự sống tinh thần chỉ có thể đạt được bởi tâm hồn tinh khiết đã uống trong đại dương đức tin và được chia phần trái cây xác tín. Sự sống này không biết tới cái chết, và sự tồn sinh này được điểm tô bởi sự sống đời đời. Như đã có lời phán: “Người tín đồ chân chính sống cả trong thế giới này và trong thế giới sắp đến.” Nếu sự sống có nghĩa là cuộc sống trần thế này, thì dĩ nhiên thần chết sẽ là kẻ chiếm đoạt.

129

Cũng thế, những ghi chép trong tất cả các thánh thư đều làm chứng cho chân lý cao cả và lời tối thượng này. Hơn nữa, câu thánh thi này trong Kinh Quran, khái lộ về

Hamzih, “Ông Hoàng của những Người tử đạo,”⁹⁰ và Abu Jahl, là bằng cớ rạng ngời và làm chứng chắc chắn cho sự thật về lời của Chúng Ta: “Người chết mà Chúng Ta đã làm hồi sinh, và đối với người mà Chúng Ta đã ban cho ánh sáng, để có thể bước đi giữa loài người, sẽ giống nhau, còn người giống nhau trong bóng tối, không thể từ đó bước ra được?”⁹¹ Câu thánh thi này được ban xuống từ thiên đàng ý chí Tiên khởi vào thời điểm mà Hamzih được mặc cho chiếc áo đức tin thiêng liêng, và Abu-Jahl không ngừng kiêu ngạo trong sự chống đối và vô tín. Từ Bình minh của sự toàn năng và từ Cội nguồn của sự thiêng liêng vĩnh cửu, đã xuất phát phán quyết ban sự sống đời đời cho Hamzih, và buộc Abu-Jahl tội sa đọa mãi mãi. Đây là dấu chỉ khiến hồng hỏa bất tín cháy rực với ngọn lửa nóng bỏng nhất trong lòng những kẻ bất tín, và khiến chúng phản đối công khai chân lý của Ngài. Họ lớn tiếng rêu rao: “Hamzih chết khi nào? Y sống lại hồi nào? Sự sống ấy được ban cho y vào giờ nào?” Vì họ không hiểu ý nghĩa của những lời cao cả này, cũng không tìm sự soi dẫn từ những người giải thích uy tín của Chánh Đạo, để các vị này có thể rưới lên họ Kawthar (linh dược) tri thức thiêng liêng, vì vậy lửa ác tâm dấy lên giữa loài người.

130

Ngày nay người đã chứng kiến, bất kể hào quang rạng ngời của mặt trời tri thức thiên thượng, tất cả dân chúng, cao

⁹⁰ Tôn hiệu người cậu của Đức Muhammad

⁹¹ Quran 6:122

cũng như thấp, đều bám chắc như thế nào vào những cung cách trong các biểu hiện thấp kém của Ông hoàng Bóng tối. Họ tiếp tục nhờ người ấy giúp gỡ bỏ những rối rắm trong Chánh Đạo, và do thiếu hiểu biết, họ đưa ra những giải đáp gây tổn thương cho chính thanh danh và vận mệnh của họ. Điều hiển nhiên là những linh hồn này, vốn xấu xa và khôn cùng như sâu bọ, không nhận được phần của ngọn gió vĩnh cửu ngát xạ hương, và không bao giờ vào được Ridvan (thiên đàng) lạc phúc thiên thượng. Bởi vậy, làm sao họ sẽ chia được cho người khác hương thơm thiêng liêng bất diệt? Đó là lẽ lối của họ, và họ cứ ở mãi trong tình trạng ấy. Chỉ những người đạt tới tri thức từ Lời của Thượng Đế, những người đã hướng về Ngài, và bác bỏ những biểu hiện của Satan. Như thế Thượng Đế đã tái khẳng định giáo luật trong Ngày của Mặc khải Ngài, và được khắc ghi bằng Ngòi bút uy lực trên Kinh bản huyền nhiệm ẩn tàng dưới bức màn vinh quang thiên thượng. Nếu người lưu tâm tới những lời này, nếu người suy nghĩ về ý nghĩa bên ngoài và bên trong của những lời này trong lòng, người sẽ nắm bắt được sự quan trọng của tất cả những vấn đề trừu tượng, trong thời này, đã trở thành rào cản không thể vượt qua giữa loài người và sự hiểu biết về Ngày Phán xét. Và người sẽ không còn có những câu hỏi khiến người bối rối. Chúng Ta mong muốn rằng, bởi thánh ý của Thượng Đế, người sẽ không trở lại, trong tình trạng thất vọng và đói khát, từ bên bờ đại dương ân sủng thiêng liêng, hoặc trở lại nghèo nàn, từ chốn Thánh vi bất diệt đầy khát khao của tâm hồn người. Giờ đây hãy cho thấy sự tìm tòi và các nỗ lực của người sẽ thành đạt điều gì.

Tóm lại: Mục đích của Chúng Ta khi nêu ra những sự thật này để chứng minh quyền tối thượng của Ngài là Đấng Vua của các Vua. Có phải quyền tối thượng này, mà qua sự phát ngôn chỉ một Lời, đã biểu hiện ảnh hưởng rộng khắp, tính vượt trội, và sự trang nghiêm kinh khiếp, có phải quyền tối thượng này vượt trên, hay chỉ là sự ngự trị thế gian của các vua trên trái đất, dù họ chu cấp cho thuộc hạ và tiếp giúp dân nghèo, cũng chỉ bảo đảm sự trung thành bề ngoài và tạm bợ, trong khi họ không gây được trong lòng người sự yêu mến và kính trọng nào? Quyền tối thượng này, qua uy lực của một lời, há chẳng đã thông ngự, vực dậy và làm hồi sinh cả thế giới sao? Nào! Liệu cát bụi thấp kém có thể so với Ngài là Đấng Chúa của các Chúa sao? Hỡi lưỡi nào thốt lên được sự khác biệt bao la giữa đôi bên? Trái lại, mọi so sánh đều không sao xứng được vươn tới chốn thánh vi thiêng liêng thuộc quyền tối thượng của Ngài. Nếu con người chịu suy nghĩ, chắc chắn y sẽ nhận biết rằng thậm chí kẻ tội tởm nơi ngưỡng cửa của Ngài cũng ngự trị trên tất cả tạo vật! Điều này đã được chứng kiến, và sẽ hiển hiện trong tương lai.

Đây chỉ là một trong những ý nghĩa của quyền tối thượng mà Chúng Ta nêu lên theo khả năng và sự linh hội của dân chúng. Bởi vì Ngài, Đấng Vận hành vạn vật, Thánh nhan vinh quang ấy, là nguồn cội của những sức mạnh mà Đấng Đọa đày này không thể khải lộ, và giống dân bất xứng này cũng không hiểu nổi. Ngài thật cao cả vô biên trên lời chúc

tụng của loài người về quyền tối thượng của Ngài; thật vinh quang vượt trên những gì họ gán cho Ngài!

133

Này, người hãy ngẫm nghĩ trong lòng: Nếu quyền tối thượng có nghĩa là chủ quyền trần tục và quyền ngự trị thế gian, nếu nó hàm ý là sự tùy thuộc và trung thành bề ngoài của tất cả các dân tộc và giống nòi trên trái đất – nhờ vậy những người thương yêu của Ngài sẽ được tôn vinh và giúp cho sống trong hòa bình, còn kẻ thù Ngài thì bị hạ nhục và trừng phạt – dạng quyền tối thượng ấy không đúng với chính Thượng Đế, là Nguồn cội của mọi sự ngự trị, mà vạn vật đều làm chứng về uy lực và sự tôn nghiêm của Ngài. Bởi vì, người há đã chẳng chứng kiến phần lớn nhân loại sống ra sao dưới tác động của những kẻ thù Ngài? Họ há đã chẳng rời xa con đường hài lòng của Ngài? Há họ đã chẳng làm những điều mà Ngài cấm, hoặc không hoàn thành, mà còn chối bỏ và chống đối những điều do Ngài chỉ dụ? Các bạn hữu của Ngài há đã chẳng trở thành nạn nhân sự bạo ngược của những kẻ thù Ngài? Tất cả những điều này còn hiển nhiên hơn cả ánh nắng mặt trời giữa trưa.

134

Bởi vậy, hỡi người tâm đạo bản khoản, hãy biết rằng chủ quyền trần tục không xứng, và không bao giờ đáng kể, trong mắt của Thượng Đế và các Tuyên nhân của Ngài. Hơn nữa, nếu sự vượt trội và quyền ngự trị được giải thích theo nghĩa sự cao trội thế gian và quyền lực tạm bợ, thì làm sao người có thể giải thích những câu thánh thi này: “Quả

thật đạo quân của Chúng Ta sẽ chiến thắng.”⁹² “E chúng có thể dùng miệng thổi tắt ánh sáng của Thượng Đế: Nhưng Thượng Đế đã quyết hoàn thiện ánh sáng của Ngài, dù cho những kẻ phản phúc chán ghét.”⁹³ “Ngài là Đấng Ngự trị trên vạn vật.” Cũng thế, hầu hết Kinh Quran làm chứng cho sự thật này.

135

Nếu sự cãi cọ vô bổ của những kẻ điên rồ và những linh hồn hèn kém này mà đúng, thì họ hẳn không chọn cách nào khác ngoài việc bác bỏ tất cả những lời phát ngôn thiêng liêng và những lời bóng bẩy thiên thượng. Trên trái đất này không thể tìm đâu một chiến binh ưu việt và gần Thượng Đế hơn Husayn, con trai của Ali, là nhân vật vô song và bất khả tỉ. “Trên đời này không có ai là ngang hàng và tương xứng với người.” Thế mà người hẳn đã nghe điều xảy ra cho người. “Thượng Đế giáng họa lên đầu giống dân bạo ngược!”⁹⁴

136

Nếu câu thánh thi “Quả thật đạo quân của Chúng Ta sẽ chiến thắng” được giải thích theo nghĩa đen, thì rõ ràng là không sao áp dụng được cho các Tuyển nhân của Thượng Đế và các đạo quân của Ngài, bởi vì Husayn, mà tính anh hùng ngời sáng như mặt trời, đã bị đánh bại và thu phục,

⁹² Quran 37:173

⁹³ Quran 9:33

⁹⁴ Quran 11:18

cuối cùng đã uống chén tử đạo ở Karbila, trên vùng đất Taff. Cũng thế, còn câu thánh thi “E chúng có thể dùng miệng thổi tắt ánh sáng của Thượng Đế: Nhưng Thượng Đế đã quyết hoàn thiện ánh sáng của Ngài, dù cho những kẻ phản phúc chán ghét.” Nếu câu này giải thích theo nghĩa đen thì không bao giờ phù hợp với sự thật. Vì trong mỗi thời đại, ánh sáng của Thượng Đế bề ngoài có vẻ như bị dập tắt bởi các dân tộc trên trái đất, và các Ngọn đèn của Thượng Đế cũng bị chúng vùi dập. Thế thì làm sao giải thích được tính vượt trội về quyền tối thượng của những Ngọn đèn này? Và uy lực của Ý chí Thượng Đế làm “hoàn thiện ánh sáng của Ngài” có ý nghĩa gì? Như đã được chứng kiến, sự thù nghịch của những kẻ phản phúc to lớn đến nỗi không một Đấng nào trong những Vị Tinh tú thiên thượng này tìm được chỗ nương thân, hoặc ném được chén yên tĩnh. Các Ngài bị áp bức nặng nề đến nỗi kẻ hèn mọn nhất cũng có thể làm tổn thương các Đấng Tinh hoa thiên thượng này tùy thích. Những khổ đau này có thể được dân chúng quan sát và ước lượng. Như vậy làm thế nào khỏi dân chúng ấy có thể hiểu và giải thích những lời của Thượng Đế, những câu thánh thi vinh quang vĩnh cửu này?

137

Nhưng mục đích các câu thánh thi này không phải là những gì họ tưởng tượng. Sự thực, các thuật ngữ “vượt trội”, “uy lực” và “thâm quyền” bao hàm một vị thế và một ý nghĩa hoàn toàn khác. Ví dụ, hãy xem xét uy lực bao trùm của những giọt máu Husayn rải ra trên mặt đất. Chính cát bụi, qua tính thiêng liêng và mãnh lực của máu ấy, đã có uy thế và ảnh hưởng tác động trên thân thể và linh hồn loài người

như thế nào! Sự tác động lớn đến nỗi, người cần giải thoát bệnh đã được lành, nhờ sờ vào chỗ cát bụi trên khu đất thiêng ấy, và bất cứ ai khác, muốn bảo vệ tài sản của mình, với niềm tin tuyệt đối và sự hiểu biết, trân trọng cất giữ một chút đất thánh ấy trong nhà, thì sẽ giữ được tất cả tài sản. Đây là những biểu hiện của mãnh lực bên ngoài. Và nếu Chúng Ta thuật lại những thánh đức ẩn tàng của máu ấy thì chắc chắn họ sẽ bảo: “Quả thật người ấy đã xem cát bụi là Chúa của các Chúa, và đã hoàn toàn lãng quên Chánh Đạo của Thượng Đế.”

138

Hơn nữa, hãy nhớ lại các trường hợp đáng xấu hổ liên hệ đến sự tử đạo của Husayn. Hãy ngẫm nghĩ về sự đơn độc của người, bề ngoài, thấy như không có ai giúp đỡ, không có ai nhật xác người và đem mai táng. Thế mà ngày nay, thật đông đảo biết bao những người ở tận các miền xa xôi nhất trên trái đất cũng mặc lấy chiếc áo hành hương, tìm đến chỗ người chịu tử đạo, để họ có thể dập đầu nơi ngưỡng cửa thánh lăng của người! Đó là sự vượt trội và uy lực của Thượng Đế! Đó là vinh quang sự ngự trị và sự trang nghiêm của Ngài!

139

Chớ nghĩ rằng vì những điều này xảy ra sau sự tử đạo của Husayn, nên tất cả vinh quang này không lợi ích gì cho người. Vì linh hồn thánh ấy là bất diệt, sống cuộc sống của Thượng Đế, và tồn tại mãi trong những cư thất vinh quang thiêng liêng ở trên Cây (Sadrih) hội ngộ thiên đình. Các Đấng Tinh hoa sinh tồn này là những Gương mẫu hy sinh

rạng ngời. các Vị ấy đã hiến dâng, và sẽ tiếp tục hiến dâng, mạng sống của mình, bản thể của mình, linh hồn, tinh thần và mọi thứ thuộc về mình, trên đường của Đấng Kính yêu Nhất. Theo các Vị ấy, không có cương vị nào, dù cao cả đến đâu, có thể đáng yêu chuộng tha thiết hơn. Bởi vì, những người biết yêu không có ước vọng nào khác hơn là sự hài lòng của Đấng Kính yêu, và không có mục đích nào khác ngoài sự hội ngộ cùng Ngài.

140

Nếu Chúng Ta muốn truyền lại cho người một vệt sáng nhỏ về những huyền nhiệm trong sự tử đạo của Husayn, và khái lộ cho người những hoa trái của sự tử đạo ấy, thì những trang này sẽ không đủ chỗ, cũng không thể lột tả hết ý nghĩa. Chúng Ta hy vọng rằng, bởi thiên ý, làn gió thiên ân có thể thổi lên, và Mùa Xuân thiên thượng có thể mặc cho Cây sinh tồn chiếc áo sự sống mới, để chúng ta có thể phát hiện những sự nhiệm màu của đức minh triết thiêng liêng, và nhờ ơn quan phòng của Ngài, chúng ta trở nên độc lập trong tri thức về vạn vật. Đến đây, Chúng Ta chỉ mới mô tả một số linh hồn, hoàn toàn không có danh tiếng gì, nhưng đã đạt đến cương vị này. Rồi tương lai sẽ cho thấy điều do sự Phán xét của Thượng Đế an bài, và Đền thờ chỉ dụ của Ngài sẽ khái hiện. Theo cách ấy Chúng Ta đã thuật lại cho người những kỳ quan trong Chánh Đạo của Thượng Đế và rót vào tai người những âm điệu du dương nơi thiên đàng, để may ra người có thể đạt tới cương vị của tri thức thật sự và chia phần hoa trái trong đó. Bởi vậy, người hãy biết chắc rằng những Vị Tinh tú trang nghiêm thiên thượng này, dù sống trong chốn bụi trần, nhưng cư thất thật sự của các Vị

ấy là sự an vị vinh quang thuộc các cõi trên. Dù không có của cải trần gian, nhưng các vị bay vút tới các cõi sung túc vô hạn. Và trong khi chịu đòn đau trong nanh vuốt kẻ thù, các vị ấy đã ngồi bên phải của uy quyền và sự ngự trị thiên thượng, giữa bóng tối của tình trạng miệt hạ đã có ánh sáng vinh quang không phai nhạt chiếu rọi trên các vị ấy, và trong cảnh neo đơn các vị ấy đã nhận được sự tuôn đổ của cơn mưa rào các dấu hiệu quyền tối thượng toàn thắng.

141

Vì thế Chúa Jesus, con bà Mary, một hôm Ngài ngồi và nói trong ơn của Thánh Linh, những lời như thế này: “Hỡi dân chúng! Thức ăn của Ta là cỏ ngoài đồng, nhờ đó Ta thỏa được cơn đói. Giường của Ta là cát bụi, đèn của Ta là ánh trăng, và ngựa của Ta là đôi chân. Hãy nhìn xem ai trên đời này giàu hơn Ta? Bởi đạo nghĩa của Thượng Đế! Hàng ngàn kho báu vây quanh sự nghèo nàn này, và muôn ức vương quốc vinh quang khát khao sự tử nhục này! Ước gì người đạt được một giọt nước trong đại dương ý nghĩa nội tại của những lời này, chắc chắn người sẽ từ bỏ thế giới và mọi sự trong đó, và, giống như chim phượng hoàng, người sẽ tự thiêu mình bằng những ngọn cao của thứ Lửa không hề tắt.

142

Cũng theo cách ấy, chuyện kể về một ngày nọ, một trong các bạn hữu của Sadiq than phiền cùng người về cái nghèo của mình. Bấy giờ Sadiq, vẻ đẹp bất diệt ấy, đáp: “Thật ra bạn rất giàu, nhưng bạn đã tiêu sạch sản nghiệp của mình.” Linh hồn bị dày vò vì cảnh nghèo kia trước lời phát biểu

của khuôn mặt rực sáng ấy mới hỏi: “Của cải nào là của tôi, hiện tôi thậm chí đang cần chỉ một xu?” Sadiq nhận xét: “Bạn có sở hữu tình yêu của chúng tôi không?” Người ấy đáp: “Vâng có, thưa Ngài là cảnh thánh của Đấng Tiên tri!” Sadiq lại hỏi: “Bạn có chịu đổi tình yêu ấy để lấy một ngàn dinar không?” Người ấy đáp: “Không, không bao giờ tôi chịu đổi tình yêu ấy, dù để nhận lấy thế giới và mọi thứ trong đó!” Rồi Sadiq nhận định: “Sao ta có thể bảo một người sở hữu kho báu như thế là người nghèo?”

143

Sự nghèo và giàu này, sự tủ nhục và vinh quang này, sự ngự trị và uy quyền này, và những điều tương tự, mà mất và tìm của những linh hồn ngây ngô rồ dại này chú mục vào đó – tất cả những thứ này đều mờ nhạt thành hư không tuyệt đối trong triều đường ấy! Như Ngài đã phán: “Hỡi loài người! Các ngươi là những kẻ nghèo cần có Thượng Đế; nhưng Thượng Đế thì giàu và tự túc.”⁹⁵ Như vậy thuật ngữ ‘giàu’ hàm nghĩa là độc lập đối với mọi sự ngoài Thượng Đế, và ‘nghèo’ là thiếu những thứ thuộc về Ngài.

144

Cũng thế, người hãy nhớ lại ngày khi mà người Do Thái giáo, bao vây Chúa Jesus, con của Bà Mary, buộc Ngài xác nhận lời tuyên xưng mình là Đấng Messaih và là Đấng Tiên tri của Thượng Đế, để họ có thể buộc tội Ngài là phản đạo và giết Ngài. Thế rồi họ dẫn Ngài, Đấng là Vầng Thái dương trên bầu trời Mặc khải thiên thượng, đến với Pilate

⁹⁵ Quran 35:15

và Caiaphas, là tu sĩ hàng đầu vào thời ấy. Các giáo sĩ hàng đầu tụ tập đông đủ trong lâu đài, cùng với dân chúng vây quanh để chứng kiến những khổ nhục của Ngài, để chế giễu và chửi rửa Ngài. Dù họ chất vấn Ngài dồn dập, hy vọng rằng Ngài sẽ thú nhận lời tuyên xưng, nhưng Chúa Jesus vẫn giữ bình thản và không nói gì. Cuối cùng, một kẻ nghịch Chúa đứng lên và đến gần Jesus, nguyện rửa Ngài và nói: “Chẳng phải người đã xưng mình là Đấng Messiah thiêng liêng sao? Chẳng phải người đã nói ‘Ta là Đấng Vua của các Vua, lời Ta là lời của Thượng Đế, và Ta là người phá bỏ ngày Sabbath sao?’ Bấy giờ Chúa Jesus mới ngược mặt lên và đáp: “Người há không thấy Đấng Con của Loài người đang ngồi bên phải ngôi sức mạnh và uy quyền sao?” Đây là lời Ngài, và hãy xét xem dù bề ngoài Ngài dường như không có chút uy lực nào ngoài uy lực bên trong vốn thuộc về Thượng Đế và đã từng bao trùm cả những gì ở trên trời và dưới đất. Làm sao Ta có thể kể hết những gì xảy đến cho Ngài khi Ngài thốt ra những lời này? Làm sao Ta mô tả được hành vi hãnh thù của họ đối với Ngài? Cuối cùng họ đã trút lên Nhân vật thiên phúc ấy những tai ương khiến Ngài phải vút bay lên tận Tầng trời thứ tư.

145

Trong Sách Phúc âm của Thánh Luke cũng có ghi rằng, vào một ngày nọ Chúa Jesus đi qua một người Do Thái mắc bệnh bại, đang nằm liệt. Khi người Do Thái thấy Ngài, nhận biết Ngài và kêu cứu. Chúa Jesus phán cùng người ấy: “Hãy đứng lên khỏi giường đi, vì tội người đã được tha”. Một số người Do Thái đứng gần đó phản đối rằng: “Ngoài Thượng Đế, há có ai tha tội được sao?” Nhận ra ngay ý tưởng của

họ, Chúa Jesus liền phán: “Nay nói rằng: tội người đã được tha, hoặc rằng: Người hãy đứng dậy mà đi, thì bên nào dễ hơn? Và hầu cho các người biết Con người ở thế gian có quyền tha tội.”⁹⁶ Đây là quyền tối thượng thực sự, và đó là uy lực các Tuyên dân của Thượng Đế! Tất cả những điều này mà Chúng Ta đã nhắc lại nhiều lần, và những chi tiết mà Chúng Ta đã trích dẫn từ các nguồn khác nhau, không vì mục đích nào khác ngoài việc giúp người lĩnh hội ý nghĩa các ẩn dụ trong phát ngôn của các Đấng được Thượng Đế chọn, kéo một số những lời nói khiến chân người lạc bước và lòng người hoang mang.

146

Như thế, với bước chân kiên định chúng ta có thể bước đi trên Đường xác tín, để may ra làn gió nhẹ thổi lên từ những cánh đồng hài lòng của Thượng Đế có thể tỏa lên chúng ta hương thơm ngọt ngào của sự chấp nhận thiên thượng và khiến chúng ta, chỉ là những sinh vật phù du, nhưng đạt tới Vương quốc vinh quang vĩnh cửu. Rồi người sẽ hiểu ý nghĩa bên trong của quyền tối thượng và những điều tương tự, nêu trong các sách truyền và các thánh thư. Ngoài ra, điều hiển nhiên và biết rõ đối với người là những điểm mà người Do Thái giáo và Thiên Chúa giáo bám vào, và những lời chế giễu chồng chất lên Đấng Mỹ lệ Muhammad, ngày nay vẫn được giữ nguyên bởi dân chúng của Kinh Quran, và được chứng kiến trong những bài bác của họ đối với “Đấng Điểm Kinh Bayan” – cầu mong linh hồn tất cả

⁹⁶ Luke 5:18-26

những người sinh sống trong vương quốc mặc khải thiên thượng được hy sinh cho Ngài! Hãy xem sự rồ dại của họ, họ thốt lên những lời y nguyên như thế, giống như người Do Thái xưa đã thốt ra, mà không hay biết gì! Lời Ngài nói về họ thật hay và đúng biết bao: “Hãy để chúng vui đùa với những lời giễu cợt của chúng!”⁹⁷ “Hỡi Muhammad, khi Người sống thì chúng bị tóm lấy bởi sự sôi nổi trong vọng tưởng hão huyền của chúng.”⁹⁸

147

Khi Đấng Vô hình, Đấng Vĩnh cửu, Đấng Tinh hoa Thiên thượng, khiến Vàng Thái dương Muhammad mọc lên trên chân trời tri thức, trong số những lời chế giễu mà các tu sĩ Do Thái giáo nêu lên để chống Ngài có điểm là sau Đức Moses thì Thượng Đế không phải xuống Đấng Tiên tri nào nữa. Sự thật, trong các Thánh thư có nói là một Linh hồn sẽ phải biểu hiện, Đấng ấy sẽ phát triển Chánh Đạo, sẽ nâng cao những lợi ích của dân chúng, của Đức Moses, để cho luật pháp của Kỳ Cứu độ Moses có thể bao trùm toàn thế giới. Đấng Vua vinh quang vĩnh cửu đã nhắc tới trong Thánh Kinh của Ngài về những lời lẽ thốt ra bởi những kẻ lang thang trong thung lũng của sự rời xa và lầm lạc: “Những người Do Thái nói ‘Bàn tay của Thượng Đế đã bị xiềng lại rồi.’ Chính tay của chúng mới bị xiềng! Và bởi những điều chúng nói ra, chúng đã bị nghiền rủa. Trái lại,

⁹⁷ Quran 6:91

⁹⁸ Quran 15:72

cả hai tay của Ngài đều dang rộng!”⁹⁹ “Bàn tay của Thượng Đế ở trên tay của chúng.”¹⁰⁰

148

Mặc dù các nhà bình luận Kinh Quran đã nêu theo những cách khác nhau về các tình huống liên quan tới sự mặc khải câu thánh thi này, nhưng người nên cố gắng nhận biết mục đích trong đó. Ngài phán: Những người Do Thái đã tưởng tượng sai lầm biết bao! Làm sao mà bàn tay của Đấng là Vua thật sự, đã khiến thánh nhan của Đức Moses hiển hiện, và ban cho Đấng ấy chiếc áo chức vị Tiên tri – làm sao bàn tay của một Đấng như thế lại có thể bị xiềng xích, buộc ràng? Làm sao người ta có thể nhận định rằng Đấng ấy không có uy lực để dựng lên một Đức Moses khác? Hãy xem sự phi lý trong lời nói của họ; nó rời xa biết bao con đường của tri thức và cảm thông! Hãy xem trong ngày này cũng thế, tất cả dân này đã đắm mê biết bao trong những điều phi lý rồ dại ấy. Suốt hơn một ngàn năm họ đã học thuộc câu thánh thi này, đã mê mờ ban bố sự hạn chế chống lại người Do Thái, mà hoàn toàn không hiểu rằng, trong chỗ công khai cũng như riêng tư, họ đang biểu lộ tình cảm và niềm tin của người Do Thái! Người hẳn ý thức rõ sự xung đột vô bổ của họ, rằng tất cả mặc khải đã chấm dứt, rằng cửa ân sủng thiên thượng đã đóng lại, rằng từ chốn bình minh thánh thiện vĩnh cửu không có mặt trời nào sẽ mọc lên nữa, rằng Đại dương thiên phúc vĩnh hằng sẽ vĩnh

⁹⁹ Quran 5:64

¹⁰⁰ Quran 48:10

viễn lặng yên, và từ Đền thờ vinh quang kỳ cựu các Đấng Biểu hiện của Thượng Đế sẽ thôi không thị hiện nữa. Đó là sức hiểu biết của những con người đố kỵ, thiếu trí này. Dân này đã tưởng tượng rằng dòng chảy thiên ân rộng khắp và thiên phúc dồi dào của Thượng Đế, đã ngưng đọng. Khắp mọi phía họ đã đứng lên và nai nịt đai lưng tàn bạo, cố gắng hết sức để dập tắt ngọn lửa trong Bụi gai rực cháy của Thượng Đế bằng những dòng nước đắng chát của họ, mà quên rằng lòng cầu uy lực trong thành trì vững chắc sẽ che chở Ngọn đèn của Thượng Đế. Sự khốn cùng tột bậc mà dân này đã rơi vào chắc chắn đã đủ cho họ, vì họ tự tước bỏ sự nhận biết Mục đích thiết yếu, tri thức về sự Huyền nhiệm và Thực chất Chánh Đạo của Thượng Đế. Vì ân sủng cao nhất và ưu việt nhất ban cho nhân loại là ân sủng “đạt tới sự Hiện diện của Thượng Đế” và nhận biết Ngài, đã được hứa hẹn đối với mọi người. Đây là mức độ cao nhất của ân sủng được ban cho loài người bởi Đấng Đại Hồng phúc, Đấng Kỳ cựu của các Thời đại, và là sự tràn trề thiên phúc tuyệt đối của Ngài cho chúng sinh. Dân này không nhận được ân sủng và thiên phúc này của Ngài, cũng không có được cái vinh dự tôn vinh trong sự nổi bật cao cả nhất. Đã có thật nhiều những câu thánh thi thiên khai làm chứng rõ ràng về sự thật quan trọng nhất và Chủ đề cao cả này! Thế nhưng họ đã bác bỏ, và bởi dục vọng riêng, họ đã giải thích sai ý nghĩa của nó. Như Ngài đã khai lộ: “Đối với những kẻ không tin nơi các dấu hiệu của Thượng Đế, hoặc chúng sẽ không bao giờ gặp Ngài, những kẻ này sẽ thất vọng về ân sủng của Ta, và một sự trừng phạt nặng nề sẽ chờ đợi

chúng.”¹⁰¹ Ngài cũng phán: “Những người in trí rằng họ sẽ đạt tới sự Hiện diện Đấng Thượng Đế của mình, thì họ sẽ trở về cùng Ngài.”¹⁰² Và trong một trường hợp khác, Ngài cũng đã phán: “Những người tin chắc rằng họ sẽ gặp Thượng Đế, nói, biết bao lần, bởi ý chí của Thượng Đế, một đội quân nhỏ đã chiến thắng một đạo quân đông đảo!”¹⁰³ Trong một trường hợp khác nữa, Ngài khải lộ: “Hãy để cho người hy vọng đạt tới sự Hiện diện của Thượng Đế làm điều đạo nghĩa.”¹⁰⁴ và Ngài còn phán: “Ngài an bài mọi điều. Ngài làm cho các dấu hiệu thành rõ ràng, để các người có thể có đức tin vững chắc trong việc đạt tới sự Hiện diện của Thượng Đế.”¹⁰⁵

149

Dân này đã chối bỏ tất cả những câu thánh thi này, vốn chúng nhận không sai lầm chút nào về sự thật là “đạt tới sự Hiện diện Thiên thiêng.” Không có chủ đề nào khác được xác nhận mạnh mẽ hơn trong các thánh thư. Thế mà, họ đã tự tước bỏ hàng ngũ cao cả và tôn quý nhất này, cương vị tối cao và vinh quang này. Có một số kẻ lập luận rằng “đạt tới sự Hiện diện Thiên thiêng” có nghĩa là “Mặc khải” của Thượng Đế trong Ngày Phục sinh. Nếu họ hiểu rằng “Mặc khải” của Thượng Đế nghĩa là một “Mặc khải Hoàn vũ”,

¹⁰¹ Quran 29:23

¹⁰² Quran 2:46

¹⁰³ Quran 2:249

¹⁰⁴ Quran 18:111

¹⁰⁵ Quran 13:2

thì rõ ràng và hiển nhiên là một mặc khải như thế đã tồn tại trong vạn vật. Sự thật về điều này Chúng Ta đã xác lập, vì như Chúng Ta đã chứng minh rằng vạn vật đều tiếp nhận và hiển lộ hào quang của Đấng Vua lý tưởng, và rằng những dấu hiệu về sự mặc khải của Vàng Thái dương ấy, là Nguồn của tất cả hào quang, tồn tại và hiển thị trong tấm kính các sinh linh. Hơn nữa, nếu con người biết nhìn bằng con mắt hoàn hảo tâm linh và thiêng liêng, họ sẽ nhận biết ngay rằng không gì có thể tồn tại mà không có sự khải lộ hào quang của Thượng Đế, Đấng Vua lý tưởng. Hãy xem tất cả tạo vật chứng tỏ hùng hồn ra sao sự khải lộ Ánh sáng nội tại ấy bên trong. Hãy xem từ bên trong vạn vật những cánh cửa Thiên đàng (Ridvan) của Thượng Đế đã mở ra, để con người có thể đạt tới thành thị thức ngộ và minh triết, và bước vào những hoa viên tri thức và uy lực. Bên trong mỗi hoa viên họ sẽ thấy vị tân nương huyền nhiệm của ý nghĩa ẩn mình bên trong các khuê phòng phát ngôn với vẻ duyên dáng tột cùng và điểm trang vẹn toàn nhất. Hầu hết các câu thánh thi trong Kinh Quran chỉ ra, và chúng nhận cho chủ đề tâm linh này. Câu thánh thi này: “Không có bất cứ cái gì mà không dâng lời chúc tụng Ngài.”¹⁰⁶ là bằng chứng hùng hồn cho điều ấy; “Chúng Ta ghi dấu vạn vật và viết chúng xuống,”¹⁰⁷ là sự chứng thực trung thành về điểm này. Giờ đây nếu câu “đạt tới sự Hiện diện của Thượng Đế” có nghĩa là đạt tới sự hiểu biết về mặc khải ấy, thì rõ ràng là mọi người đã đạt tới sự hiện diện của Thánh nhan không đổi

¹⁰⁶ Quran 17:44

¹⁰⁷ Quran 78:29

thay của Đấng Vua vô song. Vậy tại sao lại giới hạn sự mặc khải ấy vào Ngày Phục sinh?

150

Và nếu họ cứ cho rằng sự “Hiện diện thiêng liêng” có nghĩa là “Mặc khải Đặc biệt của Thượng Đế, nếu điều này có nghĩa là chính Bản thể Ngài, thì hiển nhiên là điều này vĩnh viễn tồn tại trong Tri thức thiên thượng. Nhìn nhận sự thật của giả thiết này, “đạt tới sự Hiện diện thiêng liêng” theo nghĩa này thì hiển nhiên không ai đạt tới nổi, bởi vì sự khải lộ này nằm trong Bản thể sâu xa nhất, mà không người nào có thể đạt tới. “Con đường đã bị ngăn, và mọi sự tìm tòi bị loại trừ.” Tâm trí những con cung của thiên đàng, dù bay cao đến mức nào, cũng không bao giờ đạt tới cương vị này, hướng chỉ là những trí óc hạn hẹp và tối tăm có sự thức ngộ kém cõi hơn nhiều.

151

Và nếu họ bảo rằng sự “Hiện diện thiêng liêng” có nghĩa là “Mặc khải thứ cấp của Thượng Đế”, được giải thích là sự “tuôn đổ ân sủng thiêng liêng”, thì điều này có thể ứng dụng với thế giới tạo vật, nghĩa là, trong thế giới biểu hiện tiên khởi và uyên nguyên của Thượng Đế. Sự mặc khải ấy chỉ thuộc về các Đấng Tiên tri và các Tuyền nhân, trong thế giới sinh tồn không có ai mạnh hơn các Ngài. Mọi người đều nhìn nhận và làm chứng về chân lý này. Các Đấng Tiên tri và các Tuyền nhân này của Thượng Đế là những Người tiếp nhận và khải lộ tất cả những danh và đặc tính không đổi thay của Thượng Đế. Các Ngài là những tấm gương phản chiếu trung thực và thành tín ánh sáng của Thượng

Đế. Bất cứ điều gì ứng hợp với các Ngài thì thực sự cũng ứng hợp với chính Thượng Đế, Đấng Hữu hình và cả Vô hình. Tri thức của Ngài, là Nguồn cội của vạn vật, và sự đạt tới Ngài không thể thực hiện, ngoại trừ qua tri thức về, và đạt tới những Nhân vật ngời sáng phát xuất từ vàng Thái dương Chân lý. Vì vậy, đạt tới sự hiện của các vì Tinh tú thiêng liêng này, tới sự “Hiện diện của chính Thượng Đế” là thực hiện được. Từ tri thức của các Ngài, là tri thức thiên khai của Thượng Đế, và từ ánh sáng thánh nhan của các Ngài, là hào quang thánh nhan của Thượng Đế hiển hiện. Qua những đặc tính đa diện của các Đấng Tinh hoa Giải thoát này, là khởi đầu và cũng là chung cuộc, là hữu hình và cũng là ẩn tàng, ta thấy hiển nhiên rằng Ngài là vàng Thái dương Chân lý, là “Đấng Đầu tiên và Đấng Cuối cùng, là Đấng Hữu hình và Đấng Huyền nhiệm.”¹⁰⁸ Vì vậy, bất cứ ai, trong bất cứ Kỳ Cứu độ nào, nhận biết và đạt tới những Vì Tinh tú ưu việt nhất và sáng ngời nhất, vinh quang nhất này, là thực sự đã đạt tới sự “Hiện diện của chính Thượng Đế”, và bước vào thành thị của sự sống đời đời, vĩnh cửu. Đạt tới sự hiện diện ấy chỉ hoàn thành trong Ngày Phục sinh, đó là Ngày đứng lên của chính Thượng Đế qua Mặt khai rộng khắp của Ngài.

152

Đây là ý nghĩa của “Ngày Phục sinh”, được nêu lên trong tất cả các thánh thư, và thông báo cho tất cả dân chúng. Hãy suy nghĩ, liệu ta có thể nhận ra một ngày nào vinh quang

¹⁰⁸ Quran 57:3

hơn, hùng vĩ hơn và quý báu hơn ngày này, khiến con người sẽ tự ý làm ơn ân sủng, tự tước bỏ những ơn phước của ngày này giống như những cơn mưa rào mùa xuân từ thiên đàng hồng ân tuôn đổ xuống cho cả nhân loại? Điều ấy há chẳng chứng minh chung cuộc rằng không có ngày nào kỳ diệu hơn Ngày này, không có Mặt khải nào vinh quang hơn Mặt khải này, và đã nêu lên tất cả những bằng chứng quan trọng và không sai lầm này mà không tâm trí thức ngộ nào có thể chất vấn, không người học thức nào có thể làm ơn, làm sao ai khác có thể, vì sự chống đối nhằm nhí của những kẻ hoài nghi và hoang tưởng, mà tự tước bỏ một hồng ân dồi dào như thế? Họ há chẳng được nghe lời sấm truyền nổi tiếng rằng: “Khi Đấng Qaim đứng lên, thì ngày ấy là Ngày Phục sinh?” Cũng theo cách ấy, các vị Imam, những ngọn đèn không thể dập tắt ấy của sự hướng dẫn thiêng liêng, đã giải thích câu thánh thi: “Hỡi họ trông chờ gì ngoài việc Thượng Đế sẽ giáng xuống cùng họ che mờ bởi những vàng mây,”¹⁰⁹ – một dấu hiệu mà họ nhìn nhận không hoài nghi là một trong những nét của Ngày Phục sinh – khi nhắc tới Đấng Qaim và sự biểu hiện của Ngài.

153

Hỡi người anh em của Ta, vậy người hãy cố gắng lĩnh hội ý nghĩa của sự “Phục sinh”, và rửa tai của người cho sạch hết những lời lẽ vô bổ của những người bài bác này. Nếu người bước vào cõi thoát tục hoàn toàn, người sẽ sẵn sàng làm chứng rằng không có ngày nào hùng vĩ hơn Ngày này,

¹⁰⁹ Quran 2:210

và không có sự phục sinh nào đáng sợ hơn sự Phục sinh này, như đã từng được nhận thức. Một việc làm đạo nghĩa thực hiện trong Ngày này sánh bằng tất cả những hành vi đạo đức mà qua muôn vạn thế kỷ loài người đã thực hành – thật ra, Chúng Ta còn cầu xin Thượng Đế tha thứ cho một sự so sánh như thế! Bởi quả thật, phần thưởng mà việc làm ấy đáng nhận thật bao la vượt khỏi và vượt trên sự đánh giá của loài người. Vì những linh hồn xấu xa và mê mờ này không đủ sức hiểu biết ý nghĩa của sự “Phục sinh” và về việc “đạt tới sự Hiện diện thiêng liêng”, nên họ vẫn ở nguyên trong tình trạng hoàn toàn mất hồng ân của Ngày này. Tuy mục đích duy nhất và cơ bản của tất cả học vấn, sự lao lực và cần cù từ đây, là đạt tới, và nhận biết về, cương vị này, song tất cả bọn họ đắm mình trong việc theo đuổi những nghiên cứu về vật chất. Họ khước từ mọi khoảnh khắc thông dong, và hoàn toàn chối bỏ Ngài, là Đấng Tinh hoa của mọi học thuật, và là Đối tượng tìm tòi của họ! Tiếc thay, mỗi họ không bao giờ chạm được vào chiếc cốc Tri thức thiên thượng, dường như họ cũng không hề đạt được dù chỉ một giọt móc trong những cơn mưa rào của hồng ân thiên đàng.

154

Hãy xét xem, làm sao một người trong ngày Mặc khải của Thượng Đế đã thất bại không đạt tới ân sủng của sự “Hiện diện Thiêng liêng” và nhận biết Đấng Biểu hiện của Ngài, lại có thể gọi một cách chính đáng là người học thức, dù người ấy đã bỏ ra bao thời đại để theo đuổi tri thức, và thu đắc tất cả học vấn vật chất và hữu hạn của loài người? Điều hiển nhiên thật sự là người ấy không có bất cứ cách nào để

có được tri thức thật sự. Thế nên, người dốt chữ nhất trong loài người, nếu được tôn vinh bằng sự nổi bật tối cao này, thì quả thật người ấy được kể là một trong những người học thức có sự hiểu biết về Thượng Đế; vì người ấy đã đạt tới tột đỉnh của tri thức, và đã đạt tới đỉnh cao xa nhất của học thuật.

155

Cương vị này cũng là một trong các dấu hiệu của Ngày Mặc khải; như đã có lời phán: “Người thấp kém giữa các người, Ngài sẽ nâng lên; và những người được tôn trọng, Ngài sẽ hạ xuống.” Cũng thế, Ngài đã mặc khải trong Kinh Quran: “Và Chúng Ta muốn thể hiện ân huệ cho những kẻ bị hạ thấp ở trong xứ này, và biến họ thành những nhà lãnh đạo tâm linh giữa loài người, và chọn họ làm những người thừa kế của Chúng Ta.”¹¹⁰ Ta chứng kiến trong ngày này biết bao tu sĩ, vì lẽ họ chối bỏ Chân lý, đã rơi xuống, và ở lại bên trong, những tầm sâu xa thẳm nhất của sự dốt nát, và tên của họ bị xóa khỏi văn chỉ của những người vinh quang và học thức. Biết bao người tội tăm, nhờ chỗ họ chấp nhận Chánh Đạo, đã bay vút cao vợi và đạt tới đỉnh cao của tri thức, và tên họ được Ngài bút Uy lực ghi vào Kinh bản Tri thức thiên thượng. Như thế, “Thượng Đế sẽ xóa bỏ hoặc xác nhận bất cứ điều gì tùy Ngài thích: vì Nguồn cội của mặc khải ở nơi Ngài.”¹¹¹ Bởi vậy, đã có lời phán: “Đi tìm chứng cứ, trong khi bằng chứng đã được thiết lập chỉ là một

¹¹⁰ Quran 28:5

¹¹¹ Quran 13:41

hành động bất xứng, và bận rộn theo đuổi tri thức khi Đồi tượng của mọi học thuật đã được đạt tới thì thật đáng chê trách.” Này hỡi dân chúng trên trái đất! Hãy nhìn ngọn lửa này như Chàng Thanh niên đã vượt nhanh qua tầm sâu vô hạn của Thánh Linh, báo trước tin mừng cho các người: “Kìa, Ngọn đèn của Thượng Đế đang chiếu sáng,” và kêu gọi các người lưu tâm tới Chánh Đạo của Ngài, dù được che giấu dưới những bức màn hào quang cố cựu, đã chiếu sáng trong nước Iraq trên chốn bình minh thánh thiện vĩnh cửu.

156

Hỡi bạn hữu của Ta, nếu con chim tâm trí của người chịu khám phá các cõi trời, nếu nó biết chiêm ngưỡng thế giới tri thức thiên thượng mở ra nơi đó, chắc chắn người sẽ tìm thấy vô số cánh cửa tri thức mở ra trước mặt người. Chắc chắn người sẽ nhận biết rằng tất cả những điều này đang cản trở không cho dân này đạt tới bến bờ đại dương thiên ân vĩnh cửu trong ngày này, thì những điều giống như thế trong Kỳ Cứu độ Hồi giáo cũng đã ngăn dân chúng vào thời ấy nhận biết Ngôi Tinh tú thiêng liêng và làm chứng về chân lý của Ngài. Người cũng sẽ thấu hiểu những điều huyền nhiệm về sự “trở lại” và “mặc khải”, và sẽ ở lại an toàn trong những sảnh đường xác tín và bình an cao cả nhất.

157

Chuyện đã xảy ra là vào một ngày nọ một số kẻ chống đối Đấng Mỹ lệ vô song ấy, những kẻ đã đi trạch rất xa chốn thánh vi bất diệt của Thượng Đế, khinh mạn nói những lời này với Đức Muhammad: “Quả thật, Thượng Đế đã lập

giao ước với chúng tôi rằng chúng tôi sẽ không tin một vị tông đồ cho đến khi vị ấy trung ra cho chúng tôi một vật hy sinh mà lửa thiên đàng sẽ hỏa thiêu.”¹¹² Ý nghĩa của câu thánh thi này là Thượng Đế đã giao ước với họ rằng họ sẽ không tin bất cứ Đấng Sứ giả nào nếu Đấng ấy không làm phép lạ về Abel và Cain, nghĩa là dâng lễ vật hy sinh, và lửa thiên đàng sẽ thiêu hủy, như họ đã nghe kể trong sự tích về Abel, một sự tích được ghi chép trong các thánh thư. Về điều này, Đức Muhammad đáp: “Đã từng có các Tông đồ đến với các người trước Ta với những bằng chứng chắc chắn, đúng như điều các người nói. Tại sao các người giết chết những vị ấy? Hãy nói cho Ta biết, nếu các người là những người hiểu chân lý.”¹¹³ Và giờ đây, hãy công bằng; Làm sao những người sống vào thời Đức Muhammad có thể đã tồn tại hàng ngàn năm trước, vào thời của Adam hoặc các Tiên tri khác? Người không có sự lựa chọn nào khác ngoài việc xem Đức Muhammad là người báng bổ hoặc điên rồ - đó là điều có lỗi với Thượng Đế! – hoặc hiểu rằng những người xấu xa ấy cũng giống y như dân chúng mọi thời đại đã chống đối và chế giễu các Đấng Tiên tri và các Đấng Sứ giả của Thượng Đế, thậm chí cuối cùng họ khiến tất cả các Ngài phải chịu sự tử đạo.

158

Người hãy ngẫm nghĩ trong lòng, để cho những làn gió dịu ngọt của tri thức thiên thượng, thổi lên từ những cánh đồng

¹¹² Quran 3:183

¹¹³ Quran 3:182

thiên ân, có thể rải lên người hương thơm lời phát ngôn của Đấng Kính yêu, và khiến tâm hồn người đạt tới thiên đàng của sự thức ngộ. Vì kẻ lầm lạc trong mọi thời đại đã thất bại trong việc dò tìm ý nghĩa sâu xa của những lời phát ngôn quan trọng và đầy ắp ý nghĩa này, và tưởng tượng câu trả lời từ các Đấng Tiên tri của Thượng Đế không ăn khớp với những câu hỏi mà họ hỏi các Ngài, vì vậy họ đã dám gán sự tăm tối và điên rồ cho các Đấng Tinh hoa ấy của tri thức và thức ngộ.

159

Cũng thế, trong một câu thánh thi khác, Đức Muhammad đã biểu lộ sự phản đối của dân chúng vào thời ấy. Ngài phán: “Dù trước đó chúng có cầu nguyện cho sự thành công đối với những kẻ không tin, nhưng khi Đấng mà chúng đã biết đến với chúng, chúng lại không tin Ngài. Sự trách phạt của Thượng Đế đổ lên những kẻ phản phúc!”¹¹⁴ Hãy nghĩ xem làm thế nào câu thánh thi này cũng hàm ý rằng dân chúng sống vào thời Đức Muhammad cũng chính là dân chúng mà vào thời các Đấng Tiên tri xưa đã chống đối và đấu tranh để phát triển Đức tin, truyền giảng Chánh Đạo của Thượng Đế. Thế nhưng, làm sao các thế hệ sống vào thời Chúa Jesus và Đức Moses, và những người sống vào thời Đức Muhammad, được xem thực sự chỉ là một và cũng là dân ấy? Hơn nữa, những Đấng mà họ biết trước kia là Moses, Đấng Mặc khải Ngũ kinh, và Jesus, Tác giả Phúc âm. Thế nhưng, tại sao Đức Muhammad phán: “Khi Đấng

¹¹⁴ Quran 2:89

mà chúng đã biết đến với chúng” – tức là Jesus và Moses – “chúng không tin Ngài?” Như vậy chẳng phải bề ngoài có vẻ Đức Muhammad được gọi bằng một danh khác? Chẳng phải Ngài đến từ một thành phố khác sao? Chẳng phải Ngài nói bằng một ngôn ngữ khác, và mặc khải một Luật pháp khác sao? Thế làm sao sự thực của câu thánh thi này được xác lập, và ý nghĩa của nó được sáng tỏ?

160

Vậy hãy cố gắng thấu hiểu ý nghĩa của sự “trở lại” đã được khải lộ rõ ràng chính trong Kinh Quran, mà không có ai là chưa hiểu. Người bảo sao? Nếu người nói rằng Đức Muhammad là sự “trở lại” của các Đấng Tiên tri xưa, như đã chứng kiến trong câu thánh thi này, thì các Bạn đường của Ngài cũng thế phải là sự “trở lại” của các Bạn đường xưa kia, kể cả sự “trở lại” của dân chúng xưa cũng được xác nhận rõ ràng bởi đoạn văn gồm các câu thánh thi nêu trên. Và nếu người phủ nhận điều này, thì chắc chắn người đã phủ nhận sự thật của Kinh Quran, là bằng chứng chắc chắn nhất của Thượng Đế đối với loài người. Cũng theo cách ấy, hãy cố gắng lĩnh hội ý nghĩa sự “trở lại”, “mặc khải”, và “phục sinh”, như đã chứng kiến trong những ngày của các Đấng Biểu hiện Bản thể thiên thượng, để người có thể nhìn thấy bằng chính mắt người sự “trở lại” của những Linh hồn thánh thiện trong những thân thể rực sáng và thoát tục, có thể rửa hết bụi bân của sự u mê, và tẩy sạch bản ngã tối tăm bằng những dòng nước thiên ân tuôn chảy từ Suối nguồn tri thức thiên thượng; để may ra người có thể, nhờ uy lực của Thượng Đế và ánh sáng hướng dẫn thiên thượng,

mà phân biệt được buổi ban mai huy hoàng vĩnh cửu với đêm đen lầm lạc.

161

Hơn nữa, điều hiển nhiên đối với người là các Đấng mang sự ủy thác của Thượng Đế được biểu hiện trước các dân tộc trên trái đất là những Đấng Minh giải một nền Chánh Đạo mới và là những Đấng mang một Sứ điệp mới. Vì những Thiên điều của Ngôi báu Thiên đình đều được phái xuống từ thiên đàng Ý chí của Thượng Đế, vì tất cả các Ngài cùng đứng lên công bố Đức tin không thể chối bỏ của Thượng Đế, nên các Ngài được xem như cùng một linh hồn và cùng một nhân thân. Vì các Ngài cùng uống từ một chiếc Cốc tình yêu của Thượng Đế, và tất cả các Ngài chia sẻ hoa trái trên cùng một cây Thống nhất. Các Đấng Biểu hiện này của Thượng Đế mỗi Đấng có hai cương vị. Cương vị này là thuần trù tượng và thống nhất tất yếu. Trên phương diện này, nếu người gọi tất cả các Ngài bằng cùng một danh, và người mô tả các Ngài bằng cùng một đặc tính, thì người cũng không nói sai sự thật. Như Ngài đã mặc khải: “Chúng Ta không tạo ra sự phân biệt giữa bất cứ Đấng Sứ giả nào của Ngài!”¹¹⁵ Vì mỗi Đấng và tất cả các Đấng ấy đều kêu gọi dân chúng trên trái đất nhìn nhận sự Thống nhất của Thượng Đế, và ban trước cho các Ngài Suối nguồn (Kawthar) của thiên ân và thiên phúc vô hạn. Tất cả các Ngài đều được mặc cho chiếc Cẩm bào Chức vị Tiên tri, và tôn vinh bằng chiếc áo vinh quang. Như thế, Đức

¹¹⁵ Quran 2:285

Muhammad, Đấng Điềm của Kinh Quran, đã mặc khải: “Ta là tất cả các Đấng Tiên tri.” Cũng thế, Ngài phán: “Ta là Adam, Noah, Moses, Chúa Jesus thứ nhất.” Ali cũng đưa ra những lời tương tự như vậy. Những lời như thế này, chỉ ra sự thống nhất tất yếu của các Đấng Minh giải ấy về sự Đơn nhất, cũng đã tỏa chiếu từ các kênh phát ngôn vĩnh cửu của Thượng Đế, và các Kho báu những bảo ngọc tri thức thiên thượng, đã được ghi lại trong các thánh thư. Các Thánh nhân này là những người nhận Phán lệnh Thiên thượng, và là Bình minh Mặc khải của Ngài. Mặc khải này cao cả vượt trên những bức màn đa nguyên và những ràng buộc về con số. Như Ngài đã phán: “Chánh Đạo của Chúng Ta là một.”¹¹⁶ Vì Chánh Đạo là một và như nhất, nên các Đấng Minh giải cũng phải là một và như nhất. Cũng thế, các vị Imam trong Đức tin Hồi giáo, những ngọn đèn xác tín ấy, đã nói: “Đức Muhammad là đầu tiên, Đức Muhammad là cuối cùng. Đức Muhammad là tất cả của chúng ta.”

162

Điều rõ ràng và hiển nhiên đối với người rằng tất cả các Đấng Tiên tri là những Đèn thờ Chánh Đạo của Thượng Đế đã xuất hiện trong trang phục khác nhau. Nếu người quan sát bằng đôi mắt sáng suốt, người sẽ thấy tất cả các Ngài đều ở trong cùng một đèn thờ, đều bay trong cùng một bầu trời, đều ngự trên cùng một ngôi báu, đều phát ngôn cùng một bài giảng, và đều công bố cùng một nền Chánh Đạo.

¹¹⁶ Quran 54:50

Đây là sự thống nhất của các Đấng Tinh hoa Sinh tồn ấy, các vì Tinh tú của hào quang vô lượng và vô biên ấy. Vì vậy, nếu một trong các Đấng Biểu hiện Thánh thiện này tuyên bố: “Ta là sự trở lại của tất cả các Đấng Tiên tri.” Thì quả nhiên Đấng ấy đã nói sự thật. Cũng như thế, trong mỗi Mạc Khải kế tiếp sự trở lại của Mạc Khải là một sự kiện, mà sự thật được thiết lập chắc chắn. Vì sự trở lại của các Đấng Tiên tri của Thượng Đế, xác nhận bởi các câu thánh thi và các sách truyền, đã được chứng minh chung cuộc, sự trở lại của các Tuyển nhân vì vậy cũng được chứng minh chắc chắn. Ví dụ, hãy xem điều này giữa các Đấng Tiên tri là Noah. Khi Ngài được ban cho chiếc áo chức vị Tiên tri, và được làm sinh động bởi Linh của Thượng Đế để đứng lên và công bố Chánh Đạo của Ngài, bất cứ ai tin Ngài và nhìn nhận Chánh Đạo của Ngài, đều được phú cho ân sủng về một đời sống mới. Về người ấy ta có thể nói người ấy đã sinh lại và được làm sinh động, vì trước khi người ấy tin nơi Thượng Đế và công nhận Đấng Biểu hiện của Ngài, người đã đặt tình cảm trên những điều thuộc thế giới, như là ràng buộc với của cải trần tục, như vợ, con, thức ăn, thức uống, và các thứ tương tự, nhiều đến nỗi ngày cũng như đêm, mỗi quan tâm của y chỉ là tóm thu của cải và cung phụng cho bản thân những phương tiện vui chơi và lạc thú. Ngoài những điều này, trước khi được dự phần trong những dòng nước hồi sinh của đức tin, y đã quá ràng buộc với những tập truyền của tổ tiên mình, và quá nhiệt tình say mê tuân theo những tục lệ và luật pháp của họ, đến nỗi y chịu thà chết chứ không vi phạm dù chỉ một chữ trong các dạng mê tín và các cung cách thịnh hành trong dân tộc họ. Thậm

chí dân chúng đã kêu gào: “Quả thật chúng tôi thấy tổ tiên mình có đức tin, và chắc chắn chúng tôi đi theo bước chân các vị ấy.”¹¹⁷

163

Cũng chính những người này, dù bị vây phủ trong những bức màn hạn chế, và bất chấp sự ràng buộc của những lễ lược kia, ngay khi họ được uống nước đức tin bất diệt, từ chiếc cốc xác tín, nơi bàn tay Đấng Biểu hiện của Đấng Toàn vinh, liền được biến đổi nhiều đến nỗi vì Ngài họ sẽ từ bỏ tất cả dòng họ, bản thân, mạng sống, tín ngưỡng, đứng vậy, mọi thứ ngoài Thượng Đế! Niềm khát khao Thượng Đế của họ thật mạnh mẽ, niềm hoan lạc của họ thật lâng lâng, đến nỗi thế giới và mọi thứ trong đó trước mắt họ trở thành mờ nhạt như hư không. Dân tộc này đã không biểu trưng những điều huyền nhiệm của sự “sinh lại” và sự “trở lại” sao? Ta đã không chứng kiến rằng cũng chính dân tộc này, trước khi được thấm nhuần ân sủng mới và kỳ diệu của Thượng Đế, đã tìm trong vô số công cụ, để bảo đảm che chở mạng sống của họ trước sự hủy diệt sao? Chẳng phải chỉ chút gai đâm cũng khiến họ hoảng loạn sao, và họ đã chẳng bỏ chạy trước bóng dáng của một con cáo sao? Nhưng một khi đã được tôn vinh bởi sự nổi trội tối cao của Thượng Đế, và đã được nhận ân sủng vô hạn của Ngài, họ đã, nếu có thể, thanh tẩy hiến dâng cả ngàn mạng sống trên đường Ngài! Hơn nữa, linh hồn được chúc phúc của họ, thấy nhàm chán trong chiếc lồng thân thể, sẽ ước ao sự

¹¹⁷ Quran 43:22

giải thoát. Một chiến sĩ đơn độc của đội quân ấy sẽ đối mặt và chiến đấu với số đông! Và còn nữa, làm sao họ có thể, chỉ vì sự biến đổi trong đời họ, mà họ có thể biểu thị những hành vi trái với cung cách của loài người và không phù hợp với dự vọng trần tục của họ?

164

Điều hiển nhiên là không có gì ngoài sự biến cải nhiệm mầu này có thể tạo nên tinh thần và hành vi như thế, hoàn toàn không giống với những thói quen và cung cách trước kia, có thể được biểu hiện trên thế giới sinh tồn. Vì sự dao động của họ biến thành bình an, sự hoài nghi của họ biến thành xác tín, sự rụt rè của họ biến thành dũng cảm. Đó là sức mạnh của Linh dược Thiên thượng, mà, nhanh trong chớp mắt, đã làm biến đổi linh hồn loài người!

165

Ví dụ, hãy xét xem tính chất của đồng. Nếu được bảo vệ ở trong mỏ để không bị kết rắn, thì phải mất bảy mươi năm nó mới biến thành vàng. Tuy nhiên, có một số người cho rằng, chính đồng cũng là vàng, do bị kết rắn vì tình trạng mắc bệnh, và không chuyển thành vàng.

166

Có thể trong trạng thái ấy, một thứ hóa chất thực sự, biến đồng thành vàng, và vượt qua những giai đoạn bảy mươi năm trong khoảnh khắc. Vàng này có thể gọi là đồng hay không? Ta có thể nói rằng nó chưa đạt tới trạng thái của vàng, trong khi đá thử vàng xét nghiệm trong tay giúp ta phân biệt nó với đồng?

167

Cũng thế, những linh hồn này, qua hiệu lực của Linh dược Thiêng liêng, trong nháy mắt, đã trải qua thế giới cát bụi và tiến tới thế giới thánh thiện trong nháy mắt, chỉ bằng một bước đã vượt qua trái đất hữu hạn và đạt tới thế giới Vô sở trú (Placeless). Người cần cố gắng tới đa để đạt được thứ Linh dược này, mà chỉ trong một hơi thở thoáng nhanh, khiến phương tây mê muội đạt tới phương đông tri thức, soi sáng đêm đen bằng buổi ban mai huy hoàng, hướng dẫn kẻ lang thang trong thung lũng hoài nghi hoang vu đến với chôn hừng đông của sự Hiện diện Thiêng liêng và Suối nguồn xác tín, trao tặng cho linh hồn kẻ chết niềm vinh dự được nhận vào Thiên đàng (Ridvan) bất diệt. Như vậy, nếu thứ vàng được nghĩ là đồng, thì những linh hồn này cũng được xem là như thế như trước khi họ được ban cho đức tin.

168

Hỡi người anh em, hãy xem những điều huyền nhiệm nội tại của sự “sinh lại”, sự “trở lại” và sự “phục sinh”, mỗi thuật ngữ, qua những lời hoàn toàn đầy đủ này, không thể hồi đáp, đức kết này, đã hé lộ và hiển thị trước mắt người. Thượng Đế khiến rằng, nhờ ơn phò trợ vô hình và độ lượng của Ngài, người có thể cởi bỏ chiếc áo cũ của thân thể và linh hồn, rồi mặc lấy y trang mới và bất hoại.

169

Vì vậy, trong mỗi Kỳ Cứu độ tiếp theo, những người đi trước nhân loại trong việc chấp nhận Chánh Đạo của Thượng Đế, đã uống nơi những dòng nước tri thức trong

suốt từ tay Đấng Mỹ lệ thiên thượng, và đạt tới những đỉnh cao chói vót của đức tin, ở trong hàng ngũ, như sự “trở lại” của những người mà trong Kỳ Cứu độ trước đã hoàn thành sự nổi bật tương tự. Vì bất cứ điều gì dân chúng của Kỳ Cứu độ trước đã biểu hiện, thì dân chúng của thế hệ sau này cũng biểu lộ như thế. Hãy xét xem bông hồng: dù nó nở ra ở phương Đông hay phương Tây, thì nó vẫn là một bông hồng. Vì điều đáng chú ý trên phương diện này không phải là hình và dáng bên ngoài của bông hồng, nhưng là về hương sắc mà nó cống hiến.

170

Bởi vậy hãy thanh tẩy thị giác của người cho sạch mọi giới hạn trần tục, để người có thể thấy tất cả các Ngài là những Đấng mang cùng một Danh, những Đấng Minh giải cùng một nền Chánh Đạo, những Đấng Biểu hiện cùng một Chân ngã, những Đấng mặc khải cùng một Chân lý, để người có thể hiểu sự “trở lại” huyền bí của các Đấng Ngôi Lời Thượng Đế như đã được khai mở trong những lời này. Hãy ngẫm ngợi một lúc về hành vi của các bạn đường trong Kỳ Cứu độ Hồi giáo. Hãy xem nhờ hơi thở hồi sinh của Đức Muhammad, họ đã được tẩy sạch ra sao khỏi sự ứ đọng của những phù hoa trần tục, được giải phóng khỏi những dục vọng ích kỷ, và thoát sạch mọi sự ngoài Ngài. Hãy xem họ vượt trội ra sao trong tất cả các dân tộc trên trái đất về việc đạt tới sự Hiện diện thánh thiên của Ngài – sự hiện diện của chính Thượng Đế - họ đã từ bỏ thế giới và mọi sự trong đó như thế nào, tự do và vui vẻ hy sinh mạng sống mình dưới chân Đấng Biểu hiện của Đấng Toàn vinh. Và giờ đây hãy xem “sự trở lại” của chính quyết tâm ấy, chính sự bền lòng

và dứt bỏ ấy, biểu hiện bởi các bạn đường Đấng Điem của Kinh Bayan.¹¹⁸ Người đã chứng kiến các bạn đường này, nhờ hồng ân thần kỳ của Đấng Chúa trên các Chúa, đã dương cao ra sao ngọn linh kỳ thoát tục tối cao trên các đỉnh vinh quang không ai vươn tới. Những Ngọn đèn này đều phát xuất cùng một Nguồn, và những quả này là trái cùng một cây. Người không hề phát hiện chút khác biệt hoặc phân biệt nào nơi những người này. Tất cả điều này là nhờ hồng ân của Thượng Đế! Ngài ban hồng ân của Ngài cho ai tùy thích. Cầu xin Thượng Đế cho chúng ta thoát khỏi xứ sở của sự phủ nhận, tiến thẳng vào đại dương ung chuẩn, để chúng ta có thể nhận biết, bằng con mắt được thanh tẩy hết những yếu tố xung đột, những thế giới thống nhất và dị biệt, đa dạng và như nhất, hạn chế và thanh thoát, và tung cánh bay lên chốn thánh vi cao nhất và sâu xa nhất về ý nghĩa nội tại của Thánh ngôn Thượng Đế.

171

Như thế qua những giảng giải này ta thấy rõ ràng và hiển nhiên là nếu một Linh hồn được biểu hiện trong “Thời cuối không có chung cuộc”, đứng lên công bố và bảo vệ một nền Chánh Đạo mà vào “Bước đầu không có khởi thủy” một Linh hồn khác đã công bố và bảo vệ, ta có thể nói chắc chắn rằng Đấng Cuối cùng và Đấng Mở đầu, đều là một và như nhau, vì cả hai đều là những Đấng Minh giải cùng một nền Chánh Đạo duy nhất. Vì lẽ này, nếu Đấng Điem của Kinh Bayan – cầu cho cuộc đời của mọi người ngoài Ngài đều

¹¹⁸ Đức Bab

được hy sinh cho Ngài! – ví các Đấng Biểu hiện của Thượng Đế như mặt trời, dù đã mọc lên từ “Lúc đầu không có khởi thủy” cho đến “Lúc cuối không có chung cuộc”, thì cũng chính là một mặt trời ấy. Thế đấy, nếu người nói mặt trời này là mặt trời xưa, thì người đã nói đúng sự thật; và nếu người nói rằng mặt trời này là “sự trở lại” của mặt trời ấy, người cũng nói đúng sự thật. Cũng thế, từ lời dẫn giải này, ta thấy hiển nhiên rằng thuật ngữ “cuối cùng” cũng áp dụng cho “đầu tiên”, vì cả hai Đấng “đầu tiên” và “cuối cùng” đều đứng lên để công bố cùng một Đức tin như nhau.

172

Dù chủ đề này thật hiển nhiên trong mắt của những người được uống cạn chén rượu tri thức và xác tín, song biết bao kẻ, vì không hiểu ý nghĩa chủ đề, đã để cho thuật ngữ “Ấn niêm phong của các Đấng Tiên tri” làm tối tăm nhận thức, và tự đánh mất hồng ân trong tất cả những thiên phúc đa dạng của Ngài! Chính Đức Muhammad há đã chẳng tuyên bố rằng: “Ta là Adam, Noah, Moses, và Jesus” đó sao? Tại sao Đức Muhammad, Đấng Mỹ lệ bất diệt ấy đã phán “Ta là vị Adam đầu tiên” lại không thể phán rằng: “Ta là vị Adam sau cùng”? Bởi vì, một khi Ngài đã xem mình là “Đấng Tiên tri đầu tiên” – tức Adam – như thế, “Ấn niêm phong của các Đấng Tiên tri” cũng ứng dụng đối với Đấng Mỹ lệ Thiêng liêng này. Thật hiển nhiên biết bao Ngài là “Đấng đầu tiên trong các Đấng Tiên tri”, thì Ngài cũng là “Ấn niêm phong” của các Đấng ấy.

173

Tính huyền nhiệm của chủ đề này đã là điều thử thách đốn đau đối với toàn thể loài người trong Kỳ Cứu độ này. Hãy xem, biết bao người, vì bám vào nghĩa đen của những từ ngữ này, đã không tin vào Ngài là Đấng Mặc khải thực sự của họ. Chúng Ta hỏi: dân này nhận định các thuật ngữ “đầu tiên” và “sau cùng” – khi nói về Thượng Đế - vinh thay Danh Ngài – nghĩa là gì? Nếu họ bảo rằng những thuật ngữ này nói tới vũ trụ vật chất, thì sao thích ứng được khi trật tự hữu hình của vạn vật vẫn hiển nhiên tồn tại? Trái lại, trong trường hợp này, “đầu tiên” không có nghĩa gì khác hơn là “cuối cùng”, và “cuối cùng” cũng là “đầu tiên”.

174

Ngay như trong vế “Bước đầu không có khởi thủy”, thuật ngữ “sau cùng” quả thật cũng ứng dụng đối với Ngài là Đấng Giáo dục vạn vật hữu hình và vô hình, cũng theo cách ấy, các thuật ngữ “đầu tiên” và “sau cùng” thích ứng cho tất cả các Đấng Biểu hiện của Ngài. Đồng thời các Ngài cũng là những Đấng Minh giải về cả hai thuật ngữ “đầu tiên” và “sau cùng”. Trong khi an vị ở vị trí “đầu tiên”, các Ngài cũng ngự trên ngôi báu “sau cùng”. Nếu ai có con mắt sáng suốt, ắt sẽ nhận ra ngay rằng các Đấng Minh giải về sự “đầu tiên” và “sau cùng”, về sự “hiển hiện” và “ẩn tàng”, về “khởi thủy” và “án niêm phong”, chẳng phải là ai khác ngoài các Đấng Thánh thiện này, các Đấng Tinh hoa Giải thoát này, các Linh hồn Thiên liêng này. Và nếu như bay lên cõi thánh thiện của “Thượng Đế là đơn nhất và không có ai ở cạnh Ngài”, người sẽ thấy rằng trong Triều đường này tất cả các danh đều hoàn toàn không thực hữu và bỏ qua hết. Bấy giờ mắt người sẽ không còn bị che mờ bởi

những bức màn này, những thuật ngữ này, những ẩn dụ này. Cương vị này thanh tịnh và cao cả biết bao, mà cả đên Gabriel, thiếu hướng dẫn, cũng không bao giờ đạt tới, và Linh điều Thiên đàng không sao vươn lên nếu thiếu giúp đỡ!

175

Giờ đây người hãy cố gắng để hiểu ý nghĩa lời nói này của Ali, Thủ lĩnh của những người thành tín: “Trong số những “bức màn vinh quang” là các tu sĩ và các nhà thông thái vào những ngày của Đấng Biểu hiện Thượng Đế, là những kẻ, vì thiếu sáng suốt mà thèm khát và ưa thích quyền lãnh đạo, đã không vâng phục nền Chánh Đạo của Thượng Đế, hơn nữa đã không chịu lắng tai nghe Khúc nhạc thiên đàng. “Họ đã lấy ngón tay bịt lỗ tai mình.”¹¹⁹ Và dân chúng cũng thế, hoàn toàn không biết đến Thượng Đế mà nhận các kẻ ấy làm thầy, hoàn toàn tự đặt mình dưới thẩm quyền của những người lãnh đạo giả đạo đức và kênh kiêu này, bởi họ không có thị giác, thính giác, tâm hồn của chính họ để phân biệt chân lý với sự ngụy tạo.

176

Bất chấp những lời khuyên thiên ứng của tất cả các Đấng Tiên tri, các Thánh và các Tuyên nhân của Thượng Đế, nhắc nhở dân chúng nhìn bằng chính mắt mình và nghe bằng chính tai mình, họ đã ngạo mạn loại bỏ khuyến cáo của các Ngài mà đã mù quáng nghe theo, và sẽ còn tiếp tục nghe theo, những người lãnh đạo Đức tin của họ. Nếu có

¹¹⁹ Quran 2:19

một nhân vật nghèo nàn và vô danh, không mặc y trang của những người học thức, kêu gọi họ: “Hỡi dân chúng! Các ngươi hãy nghe theo những Sứ giả của Thượng Đế,”¹²⁰ do rất bàng hoàng trước lời công bố ấy họ sẽ đáp: “Cái gì! Ngươi muốn nói rằng tất cả các tu sĩ này, tất cả những bậc minh giải đầy học thức này, với tất cả thẩm quyền, oai phong và thanh thế, đều đã lầm lạc, và không phân biệt được chân lý với sự ngụy tạo sao? Há ngươi, và những người như ngươi, tự cho là mình hiểu điều mà các bậc ấy không hiểu?” Nếu số đông và sự lộng lẫy của y phục được xem là tiêu chuẩn của tri thức và chân lý, thì các dân tộc của một thời đại đã qua, số đông mà ngày nay không vượt hơn nổi về con số, sự lộng lẫy và quyền uy, chắc chắn phải được xem là quần chúng cao cả hơn và xứng đáng hơn.

177

Thật rõ ràng và hiển nhiên là mỗi khi các Đấng Biểu hiện được mặc khải, các tu sĩ vào thời các Ngài đều ngăn trở dân chúng tiến tới con đường chân lý. Điều này được làm chứng bởi những ghi chú trong tất cả những Thánh thư và Thánh Kinh thiên thượng. Không Đấng Tiên tri nào của Thượng Đế được biểu hiện mà không trở thành nạn nhân cho sự thù ghét không ngại, sự chối bỏ, sự phủ nhận, sự nguyên rủa của giới tăng lữ trong Ngày của Ngài! Bất hạnh thay cho họ vì những điều bất công mà tay họ đã làm trước kia. Bất hạnh thay cho họ vì những điều bất công mà họ đang làm! Hỡi có màn vinh quang nào đâu đón hơn những hiện thân

¹²⁰ Quran 36:20

của sự lầm lạc này! Nguyên bởi đạo lý của Thượng Đế! Chọc thủng những bức màn ấy là hành động tuyệt vời nhất trong mọi hành động, và xé toạc những bức màn ấy là việc làm cao quý nhất trong mọi việc làm! Hỡi quần hội của tinh thần! Cầu xin Thượng Đế giúp chúng ta và giúp các người, để may ra vào thời Đấng Biểu hiện của Ngài, các người được độ lượng phò trợ để thực hiện những hành động ấy, và có thể đạt tới sự Hiện diện của Thượng Đế trong những ngày của Ngài.

178

Hơn nữa, trong số những “bức màn vinh quang” còn có những thuật ngữ như “Ấn niêm phong của các Đấng Tiên tri” và các thuật ngữ tương tự, mà việc tháo gỡ là thành tích tối cao trong mắt của những linh hồn hạ sinh và lầm lạc này. Vì những lời dạy huyền bí này mà tất cả đã bị ngăn trở không thấy được ánh sáng chân lý. Họ há đã chẳng nghe nhạc khúc du dương của thiên điều trên Cõi trời,¹²¹ thốt ra điều huyền nhiệm này: “Ta đã kết hôn với một ngàn nàng Fatimih, tất cả đều là ái nữ của Đức Muhammad, Con của Abdullah, “Ấn Niêm phong của các Đấng Tiên tri” sao?” Xem kia, biết bao nhiêu điều mâu nhiệm nằm ẩn tàng trong đền thờ tri thức của Thượng Đế, và vô số bảo ngọc minh triết của Ngài còn được cất giấu trong các kho báu bất khả xâm phạm của Ngài! Giá mà người suy ngẫm ở trong lòng, người sẽ nhận thấy rằng công trình của Ngài không có đầu cũng không có cuối. Lãnh vực phán lệnh của Ngài quá bao la khiến không lười người đời nào tả nổi, hoặc cho con chim

¹²¹ Imam Ali

nhân tâm nào có thể vượt qua; còn các Kỳ Cứu độ trong ơn quan phòng của Ngài cũng quá huyền bí đối với nhận thức của tâm trí con người. Cuộc tạo sinh của Ngài không hề có chung cuộc, và tạo vật ấy hằng tồn tại từ “Thuở ban đầu không có khởi thủy”; và các Đấng Biểu hiện về Mỹ lệ của Ngài không hề có khởi đầu, và các Ngài sẽ tiếp tục cho đến “Lúc cuối không có chung cuộc”. Hãy suy ngẫm trong lòng người lời dạy này, và nghiêm xem nó ứng dụng ra sao đối với tất cả những Linh hồn thánh thiện.

179

Cũng thế, người hãy cố gắng thấu hiểu ý nghĩa nhạc khúc của Đấng Mỹ lệ vĩnh cửu, Husayn, con của Ali, khi phán cùng Salman, người đã nói những lời như thế này: “Ta đã sống với một ngàn vị Adam, mà khoảng cách giữa vị Adam này với vị kia là năm trăm ngàn năm, và Ta tuyên bố với mỗi vị này quyền Kế vị được ban cho Phụ thân Ta.” Sau khi thuật lại một số chi tiết, người nói: “Ta đã đấu tranh một ngàn chiến trận trên đường của Thượng Đế, mà trận kém nhất và nhiều ý nghĩa nhất cũng giống như trận Khaybar, trong đó Phụ thân Ta đánh nhau và đối mặt với những kẻ phản đạo.” Vậy người hãy cố gắng hiểu qua hai sấm truyền này những điều huyền nhiệm của các thuật ngữ “cuối cùng”, “trở lại” và “tạo vật không có khởi thủy và chung cuộc”

180

Hỡi bạn thương yêu của Ta! Khúc nhạc thiên đình cao cả vô biên trên những nỗ lực của tai con người mong nghe hoặc trí con người mong hiểu sự huyền nhiệm của nó! Làm

sao con kiến bắt nãng có thể len vào triều đường của Đấng Toàn vinh? Thế mà, những linh hồn bạc nhược, do thiếu thức ngộ, lại bác bỏ những phát ngôn thâm diệu này, và chất vấn về sự thật của các sấm truyền ấy. Đúng thế, không ai hiểu nổi những điều ấy ngoài những người có tâm hồn thức ngộ. Quả vậy, Ngài là Cứu cánh mà không cứu cánh nào trong toàn vũ trụ có thể hình dung, và với Ngài không có khởi thủy nào trong thế giới tạo vật có thể nhận thức. Hỡi quần hội của trái đất! Hãy xem hào quang của Cứu cánh, khải lộ trong những Biểu hiện của Khởi thủy!

181

Thật lạ thay! Những người này với một tay bám vào những câu thánh thi của Kinh Quran và các sấm truyền ấy của nhân dân xác tín mà họ thấy là phù hợp với các khuynh hướng và sở thích của họ, và với tay kia bác bỏ những gì trái với dục vọng ích kỷ của họ. “Các người há tin vào một phần của Thánh Kinh, và chối bỏ một phần?”¹²² Làm sao các người có thể đoán xét điều mà các người không hiểu? Chính Đấng Chúa của sự sinh tồn, trong Thánh Kinh không sai lầm của Ngài, sau khi nói về “Ấn niêm phong” trong sự phát ngôn cao cả của Ngài: “Muhammad là Tông đồ của Thượng Đế và là Ấn niêm phong của các Đấng Tiên tri”,¹²³ đã mặc khải cùng tất cả dân chúng lời hứa về việc “đạt tới sự Hiện diện thiêng liêng”. Về việc đạt tới sự Hiện diện thiêng liêng của Đấng Vua hằng sống chứng minh những

¹²² Quran 2:85

¹²³ Quran 33:40

câu thánh thi của Thánh Kinh, Chúng Ta đã nêu lên một số câu. Đáng Thượng Đế Chân chính Duy nhất làm chứng cho Ta! Không có gì cao cả hơn hoặc rõ ràng hơn việc “đạt tới sự Hiện diện thiêng liêng” được mặc khải trong Kinh Quran. Phúc thay cho người đạt tới đó, vào ngày mà phần lớn dân chúng, như người đã chứng kiến, rời xa điều này.

182

Ngoài ra, bởi sự huyền bí của câu thánh thi trước, họ rời xa ân sủng được hứa hẹn trong câu thánh thi sau, bất kể sự thật là việc “đạt tới sự Hiện diện thiêng liêng” vào “Ngày Phục sinh” được nêu rõ ràng trong Thánh Kinh. Điều này đã được chứng minh và thiết lập vững chắc, với những bằng chứng trong sáng, rằng “Phục sinh” có nghĩa là sự xuất hiện Đáng Biểu hiện của Thượng Đế để công bố nền Chánh Đạo của Ngài, và “đạt tới sự Hiện diện thiêng liêng” có nghĩa là đạt tới Đáng Mỹ lệ của Ngài trong nhân thân Đáng Biểu hiện của Ngài. Vì quả thật “Không khái tượng nào chứa đựng Ngài, nhưng Ngài chứa đựng mọi khái tượng.”¹²⁴ Bất kể tất cả những sự kiện không thể nghi ngờ và những phát biểu trong sáng, họ vẫn điên rồ bám vào thuật ngữ “án niệm phong”, và hoàn toàn tự đánh mất sự nhận biết Đáng là Đáng Mặc khải của cả Án Niệm phong và Khởi thủy, trong Ngày hiện diện của Ngài. “Nếu Thượng Đế muốn trừng phạt loài người vì việc làm đồi trụy của chúng, Ngài sẽ không chừa lại một vật sinh động nào trên trái đất này!

¹²⁴ Quran 6:103

Nhưng Ngài đã dời lại đến một thời điểm tiên định.”¹²⁵ Nhưng ngoài tất cả những điều này, nếu dân này đạt được chỉ một giọt trong những dòng suối trong suốt tuôn chảy từ lời: “Thượng Đế làm bất cứ điều gì Ngài muốn, và an bài bất cứ điều gì Ngài thích”, ắt họ không cất lời chế giễu bất xứng, như những lời ấy, đối với Trung tâm chính Mặc Khải của Ngài. Chánh Đạo của Thượng Đế, mọi hành động và lời nói, đều nằm trong nắm tay uy lực của Ngài. “Vạn vật đều bị giam giữ trong lòng Bàn tay hùng vĩ của Ngài; mọi sự đều dễ dàng và khả thi đối với Ngài.” Ngài hoàn thành bất cứ điều gì Ngài muốn, và làm mọi điều Ngài thích. “Bất cứ ai nói “tại sao” hoặc “vì vậy” đều là nói lời báng bổ!” Nếu những người này rời khỏi giấc ngủ vô tâm và nhận biết những điều mà tay chúng đã làm, chắc chắn chúng sẽ tự diệt, và sẽ tự nguyện lao mình vào lửa – nơi kết cuộc và nơi ở thực sự của chúng. Há chúng đã chẳng nghe điều Ngài đã mặc khải: “Ngài sẽ không bị chất vấn về việc làm của Ngài?”¹²⁶ Trong ánh sáng của những lời này, làm sao con người dám cả gan chất vấn Ngài, và tự bận bịu với những lời vô bổ?

183

Lạy Thượng Đế Bao dung! Sự điên rồ và sa ngã của dân này thật lớn lao đến nỗi họ đã hướng mặt về những tư tưởng và dục vọng của họ, đã chối bỏ tri thức và Ý chí của Thượng Đế - thiêng liêng thay và vinh quang thay danh Ngài!

¹²⁵ Quran 16:61

¹²⁶ Quran 21:23

184

Hãy công bằng: nếu những người này nhận biết sự thật của những lời rục rạc này và những ẩn dụ thiêng liêng này, và thấy được Thượng Đế là “Đấng làm bất cứ điều gì Ngài thích”, sao họ có thể tiếp tục bám vào những điều phi lý sống sượng này? Trái lại, với tất cả linh hồn, họ sẽ tin nhận và vâng phục bất cứ điều gì Ngài phán. Ta nguyện bởi Thượng Đế! Nếu không nhờ Phán lệnh thiêng liêng, và nhờ những ơn cứu độ thâm nhiệm của Đấng Quan phòng, trái đất tự nó sẽ diệt hết lũ dân này! Tuy nhiên, Ngài sẽ dời lại đến một thời điểm tiên định của một ngày đã cho biết.”

185

Một ngàn hai trăm tám mươi năm đã trôi qua từ buổi bình minh của Kỳ Cứu độ Hồi giáo, và với mỗi buổi bình minh, lớp dân mù lòa và thiển cận này đã đọc Kinh Quran, nhưng đã không hiểu lấy một chữ trong Thánh Kinh! Bao lần họ đọc đi đọc lại những câu thánh thi ấy vốn chứng nhận rõ ràng sự thật về những chủ đề thiêng liêng này, và làm chứng cho chân lý về các Biểu hiện của Đấng Vinh quang vĩnh cửu, thế mà họ vẫn không hiểu mục đích của các câu ấy. Họ đã không nhận biết, và cả trong lần này, rằng, trong mỗi thời đại, việc đọc thánh thư và Thánh Kinh không ngoài mục đích là giúp người đọc hiểu được ý nghĩa và phát hiện những bí mật sâu xa nhất trong đó. Còn như đọc mà không hiểu thì chẳng có ích lợi gì lâu dài cho con người.

186

Một ngày nọ có một người nghèo khổ đến thăm Linh hồn này, kiếm tìm đại dương tri thức của Ngài. Trong khi đàm đạo với người, thì có việc nhắc tới các dấu hiệu liên quan đến Ngày Phán xét, sự Phục sinh, sự Sống lại, và sự Định tội. Người yêu cầu Ta giải thích, trong Kỳ Cứu độ Kỳ diệu này, làm sao các dân tộc được đưa tới sự luận tội, trong khi không một ai quan tâm gì về chuyện này. Nhân đó, Chúng Ta chia sẻ cho người, tùy mức khả năng và hiểu biết của người, một số sự thật về Khoa học và sự Khôn ngoan cổ cựu. Chúng Ta hỏi người: “Người đã đọc Kinh Quran chưa và người có lưu ý đến câu thánh thi thiên phúc này không: “Vào ngày ấy sẽ không có người nào hoặc tinh thần nào bị hỏi về Tội của mình sao?”¹²⁷ Người há không nhận biết rằng việc “hỏi” ở đây có nghĩa là hỏi bằng lưỡi hoặc ngôn ngữ, như chính câu thánh thi đã chỉ ra và chứng minh sao? Vì về sau còn có nói: “Do vẻ mặt của chúng những kẻ tội lỗi sẽ bị phát hiện, chúng sẽ bị tóm lấy tóc và chân.”¹²⁸

187

Như thế các dân tộc trên thế giới được phán xét do vẻ mặt của họ. Do vẻ mặt ấy, sự bất tín của họ, niềm tin của họ, và sự bất công của họ đều hiển hiện. Trong ngày này cũng hiển nhiên như thế, do vẻ mặt của họ, dân chúng lầm lạc được nhận diện và phân biệt ra sao so với các tín đồ của Đấng Hướng dẫn thiên thượng. Nếu những người này, hoàn toàn vì Thượng Đế và không có khát vọng nào ngoài sự hài lòng

¹²⁷ Quran 55:39

¹²⁸ Quran 55:41

của Ngài, suy ngẫm trong lòng về những câu thi của Thánh Kinh, chắc chắn họ sẽ thấy được bất cứ điều gì họ tìm. Trong những câu thi của Thánh Kinh họ sẽ thấy khải lộ và hiển hiện mọi điều, dù lớn hay nhỏ, phải xảy ra trong Kỳ Cứu độ này. Họ cũng sẽ thấy trong nó những dẫn giải về sự rời bỏ quê hương của các Đấng Biểu hiện những danh và những đặc tính của Thượng Đế; về sự chống đối và sự ngạo mạn khinh lờn của chính quyền và dân chúng; về sự an cư và lập địa của Đấng Biểu hiện Hoàn vũ tại vùng đất định trước và đặc biệt thiên ban. Tuy nhiên, không ai có thể hiểu ngoài người có được tâm hồn thức ngộ.

188

Chúng Ta niêm phong chủ đề của Chúng Ta bằng điều mà trước kia đã được mặc khải cho Muhammad rằng từ ấn niêm phong sẽ tỏa ra hương thơm của loại xạ hương thiêng liêng dẫn loài người đến vườn Ridvan của hào quang không phai mờ. Ngài phán, và lời Ngài là chân lý: “Thượng Đế gọi đến Cư thất Hòa bình;¹²⁹ và Ngài hướng dẫn người Ngài muốn đi vào Đường thẳng.”¹³⁰ “Họ được ở trong Cư thất Hòa bình với Chúa họ! và Ngài sẽ là Đấng Phò trợ cho sự nghiệp của họ.”¹³¹ Ngài đã mặc khải điều này để hồng ân của Ngài có thể bao trùm cả thế giới. Đáng ca ngợi thay Thượng Đế, Đấng Chúa của mọi sự sinh tồn!

¹²⁹ Baghdad

¹³⁰ Quran 10:25

¹³¹ Quran 6:127

189

Nhiều lần và bằng nhiều cách khác nhau Chúng Ta đã nêu rõ ý nghĩa mọi chủ đề, để may ra mọi linh hồn, dù cao hay thấp, tùy tâm vóc và khả năng riêng, có thể đạt được sự chia sẻ phần của mình. “Rằng mọi lớp người có thể biết giải cơn khát của mình ở đâu.”

190

Lạy Thượng Đế! Linh điều thiên đàng này, hiện sống nơi cát bụi, ngoài những nhạc khúc này, có thể thốt lên cả ngàn bài hát, và ngoài những lời phát ngôn này, còn có thể thô lộ vô số điều huyền nhiệm. Riêng mỗi nốt nhạc chưa thốt thành lời cũng vô cùng cao cả vượt trên mọi điều đã được mặc khải, và vinh quang vô biên trên những điều tuôn ra từ Ngòi bút này. Hãy để tương lai tiết lộ thời điểm khi các Tân nương của ý nghĩa nội tại, sẽ tiến lên phô mặt trần từ những thánh thất huyền vi, và tự biểu hiện trong cõi sinh tồn cô cụ. Không có bất cứ điều gì là khả hữu nếu thiếu sự cho phép của Ngài; không có sức mạnh nào vững bền mà không nhờ sức mạnh của Ngài, và không có Thượng Đế nào khác ngoài Ngài. Thế giới tạo vật thuộc về Ngài, và Chánh Đạo của Thượng Đế cũng thuộc về Ngài. Tất cả đều công bố Mặc khải của Ngài, và tất cả tiết lộ những huyền nhiệm của Thánh Linh Ngài.

191

Trong những trang trên, chúng ta đã thấy hai cương vị khác nhau dành cho mỗi Mặt trời xuất hiện lúc Rạng đông thánh khiết đời đời. Một trong các cương vị thống nhất chính yếu

đã được giải thích rồi. “Chúng Ta không phân biệt mảy may các Đấng Tiên tri của Thượng Đế.”¹³² Cương vị kia là cương vị phân biệt, thuộc về thế giới tạo vật và các giới hạn của nó. Trong trường hợp thứ hai này, mỗi “Đấng Biểu hiện của Thượng Đế” có cá tính riêng, có một sứ mạng thiên ban rõ ràng, một Mặc khải tiên định và những giới hạn đã được qui định đặc biệt. Mỗi Đấng Biểu hiện mang một Danh khác nhau, có một đặc tính riêng biệt, hoàn thành một sứ mệnh nhất định, được giao phó một Mặc khải riêng biệt. Như Thánh Kinh đã viết: “Chúng Ta nâng cao vài Đấng Tiên tri lên trên các Đấng khác. Thượng Đế đã phán với vài Đấng này, và đã đưa vài Đấng kia lên làm cho các Ngài thành cao cả. Còn với Chúa Jesus, con bà Maria, Chúng Ta đã ban cho những dấu hiệu hiển nhiên, và Chúng Ta đã làm cho Ngài thêm mạnh mẽ bằng Thánh Linh.”¹³³

192

Chính vì sự khác nhau này trong cương vị và sứ mạng của các Ngài nên những lời và những phát ngôn tuôn trào từ các Đấng Bình minh tri thức thiên thượng này có vẻ đa hướng và khác nhau. Trái lại, trong mắt của những người khai tâm trong các huyền nhiệm của ơn minh triết thiên thượng, tất cả các phát ngôn trên thực tế đều là những biểu đạt của cùng một Chân lý. Vì phần lớn dân chúng không đánh giá được những cương vị ấy mà Chúng Ta đã nhắc tới, nên họ thấy bối rối và bàng hoàng trước những phát ngôn đa dạng do

¹³² Quran 2:136

¹³³ Quran 2:253

các Đấng Biểu hiện ban truyền vốn chủ yếu là một và như nhau.

193

Như thế đã thật hiển nhiên là tất cả những sự đa hướng trong phát ngôn là do sự khác nhau về cương vị. Cho nên, xét trên quan điểm thống nhất và siêu thoát cao cả của các Ngài, các Đặc chất thiên tính tối cao, Đơn nhất tính, Nguyên thể sâu kín, đã và đang còn ứng dụng cho các Nguyên thể sinh tồn đó, vì tất cả các Tính ấy đều ngự trên Ngôi Mặc khải thiên thượng và thiết lập trong sự mâu nhiệm thiêng liêng. Nghĩa là Mặc khải của Thượng Đế biểu lộ trong sự xuất hiện của các Đấng ấy, và Vẻ Mỹ lệ của Ngài biểu lộ trên Thánh nhan của các Đấng ấy. Như vậy là những thanh âm của chính Thượng Đế đã được nghe thốt ra bởi các Đấng Biểu hiện này của Đấng Thiêng liêng.

194

Xét về cương vị thứ hai của các Ngài, cương vị phân biệt, phân hoá, giới hạn tạm thời, các đặc tính và tiêu chuẩn, các Đấng ấy cùng biểu hiện một lòng tận tụy tuyệt đối, xả kỷ tốt độ, hy sinh hoàn toàn. Chính Đức Muhammad đã phán: “Ta là nô bộc của Thượng Đế.”¹³⁴ Ta cũng chỉ là người như các người.”¹³⁵

¹³⁴ Quran 19:31

¹³⁵ Quran 18:110

195

Từ những giảng giải không thể tranh cãi và được chứng minh đầy đủ này, người hãy cố gắng để hiểu ý nghĩa của những vấn đề người đã hỏi, để có thể trở nên kiên định trong Chánh Đạo của Thượng Đế, và không bị hoang mang bởi những sự đa hướng trong phát ngôn của các Tuyên nhân và các Tiên tri của Ngài.

196

Nếu một trong các Đấng Biểu hiện rộng khắp phán: “Ta là Thượng Đế”, thì Ngài nói thật, không nghi ngờ gì nữa. Vì đã nhắc đi nhắc lại rằng, qua Mặc khải, Danh hiệu, Đặc tính của Đấng ấy, mà Mặc khải của Thượng Đế, Danh hiệu và Đặc tính của Ngài được tỏ rạng trên thế gian. Bởi vậy Ngài đã mặc khải: “Những tia chớp ấy là của Thượng Đế chứ không phải của Người!”¹³⁶ Và Ngài cũng phán: “Sự thực, kẻ nào làm điều ô uế đối với Người, thì chúng đã làm điều ô uế đối với Thượng Đế.”¹³⁷ Và nếu có Đấng nào phán: “Ta là Sứ giả của Thượng Đế”, Đấng ấy cũng nói thật, sự thật không thể nghi ngờ được. Ngay cả có khi Ngài còn phán: “Đức Muhammad chẳng phải là Cha người nào trong các người, nhưng Ngài là Sứ giả của Thượng Đế.”¹³⁸ Nhận xét theo sự soi sáng này, thì các Ngài là Sứ giả của Đấng Vua Lý tưởng ấy, của Bản thể bất biến ấy. Và nếu tất cả các Ngài cùng tuyên bố: “Ta là Ân niệm phong của các Đấng

¹³⁶ Quran 8:17

¹³⁷ Quran 48:10

¹³⁸ Quran 33:40

Tiên tri”, các Ngài quả đã không tỏ lộ điều gì ngoài sự thật, không lưu lại nét hoài nghi nào. Bởi vì tất cả các Ngài chỉ là một Người, một Linh hồn, một Tinh thần, một Thực thể, một Mặt khải. Tất cả các Ngài đều là biểu hiện của sự “Khởi thủy “ và sự “Chung cuộc”, của cái “Đầu tiên” và cái “Cuối cùng”, của cái “Hữu hình” và cái “Ân tàng” – tất cả những điều ấy thuộc về Đấng Tinh thần của mọi Tinh thần sâu xa nhất, là Tinh hoa của mọi Tinh hoa vĩnh cửu. Nếu các Đấng ấy nói rằng: “Chúng Ta là nô bộc của Thượng Đế”, thì các Ngài đã nói sự thật không thể chối cãi, vì sự mạng của các Đấng ấy hoàn thành trong một trạng thái hoàn toàn khiêm tốn, khuất phục đến nỗi không một người phạm nào có thể đạt tới. Như vậy, lúc mà Nguyên thể sinh tồn đó chìm sâu trong Đại dương của Thánh Chúa xa xưa và bất diệt, hay bay lượn trong chôn thánh vi tối cao của các màu nhiệm thiên thượng, thì các Ngài công bố rằng Lời nói của các Ngài là Thánh ngôn của Thần tính, là Tiếng gọi của chính Thượng Đế vậy. Nếu tuệ nhãn của chúng ta mở ra, chúng ta hẳn nhận thấy rằng, trong tình trạng đó, các Ngài tự thấy mình hoàn toàn lu mờ và không hiện hữu trước mặt Đấng Ngự trị trên muôn vật, Đấng Bất hoại. Ta nghĩ, các Ngài đã tự xem mình là hư không tuyệt đối, và thấy sự nhắc nhở đến mình trước Triều đường ấy là một hành động phạm thánh. Vì sự thì thâm thoảng nhẹ nhất về tự ngã, bên trong Triều đường ấy, là bằng chứng về sự tự xưng và sự tồn tại độc lập. Trong mắt của những người đã đạt tới Triều đường ấy, sự gợi ý ấy chính nó là điều vấp phạm trầm trọng. Còn trầm trọng hơn nữa, nếu bất cứ ai khác được nhắc tới trong sự Hiện diện ấy, nếu lòng người, lưỡi người, trí

người, hoặc hôn người, bận bịu với bất cứ ai khác ngoài Đấng Kính yêu Nhất, nếu mắt hấn thấy dung nhan ai ngoài vẻ Mỹ lệ của Ngài, nếu tai hấn lắng nghe nhạc khúc nào ngoài thanh âm của Ngài, và nếu chân hấn bước đi trên đường nào khác ngoài con đường của Ngài.

197

Trong Ngày này, ngọn gió của Thượng Đế đã thổi lên, và tinh thần Ngài đã bao trùm vạn vật. Đó là sự tuôn đổ thiên ân của Ngài mà không bút nào tả nổi, không lưỡi nào nói hết.

198

Bởi cương vị này, các Đấng ấy công bố rằng các Ngài là Tiếng nói của Thượng Đế, và cũng như thế, khi ở cương vị là Đấng Sứ giả, các Ngài công bố rằng các Ngài là Sứ giả của Thượng Đế. Trong mọi trường hợp, các Ngài công bố điều gì thích nghi với hoàn cảnh, và gán những lời công bố ấy cho chính các Ngài, những lời công bố từ Thực tại Mặc khải thiêng liêng đến thực tại của tạo vật, từ lãnh vực Thần tính đến lãnh vực của sự hiện hữu thể tục. Như vậy, tất cả những điều các Ngài nói về Vương quốc thiên thượng, về Thượng Đế, về các Đấng Tiên tri, về các Đấng Sứ giả, về tôn vị Giáo hộ, về nhiệm vụ tông đồ hay nô bộc, tất cả những điều đó đều đúng, không mảy may hoài nghi. Bởi vậy, những Lời kinh mà Chúng Ta trích dẫn ra đây để bảo vệ cho lý luận của Chúng Ta, cần phải được nghiên cứu chín chắn, để cho những Lời dạy khác nhau từ các Đấng Biểu hiện của Đấng Vô hình, và từ các Đấng Bình minh của

Đấng Thánh thể không còn làm xáo động tâm hồn và làm rối loạn trí óc.

199

Những lời thốt ra bởi các Vì Tinh tú của Chân lý cần được suy ngẫm, và ý nghĩa của những lời ấy cần được lĩnh hội, sự giác ngộ nên được tìm kiếm nơi những Đấng Thụ ủy các kho Tri thức, để các vị này có thể giải thích ý nghĩa và khái lộ điều huyền nhiệm. Vì không người nào đủ sức giải thích thánh ngôn phù hợp với sự hiểu biết khiêm khuyết của mình, nhưng lại thấy nó nghịch với khuynh hướng và dục vọng của mình, nên chối bỏ hoặc bài bác chân lý của thánh ngôn. Ngày nay, đó cũng là cung cách của các tu sĩ và các nhà thông thái của thời đại, họ chiếm giữ địa vị tri thức và học vấn, nhưng lại cho sự dốt nát là tri thức và sự áp bức là công bằng. Nếu những người này hỏi Đấng Ánh sáng Chân lý về những hình ảnh mà vọng tưởng hão huyền của họ đã khắc họa, và thấy câu trả lời của Ngài không hợp với quan niệm và hiểu biết của họ về Thánh Kinh, chắc chắn họ sẽ chối bỏ Ngài là Hàm mỏ và là Suối nguồn của mọi tri thức như chính là phủ nhận sự hiểu biết. Những điều ấy đã xảy ra trong mọi thời đại.

200

Chẳng hạn như khi Đức Muhammad, Đấng Chúa sinh tồn, được chất vấn về những mặt trăng mới, Ngài đã đáp theo phán lệnh của Thượng Đế: “Đó là những thời kỳ được tiên

định cho loài người.”¹³⁹ Ngay khi ấy, những kẻ nghe Ngài nói liền cáo giác Ngài là người dốt.

201

Cũng thế, trong câu thánh thi liên quan đến “Thánh Linh”, Ngài dạy: “Và chúng sẽ hỏi Người về Thánh Linh. Hãy phán, “Thánh Linh xuất phát theo Phán lệnh của Chúa Ta.”¹⁴⁰ Ngay khi lời giải đáp của Đức Muhammad được ban ra, tất cả bọn chúng liền phản đối ồn ào rằng: “Xem kia! Một người dốt không biết Thánh Linh là gì, được gọi Ngài là Đấng mặc khải Tri thức thiên thượng!” Giờ đây hãy xem các tu sĩ của thời đại, nhờ được tôn vinh bởi danh Ngài, và thấy rằng tổ tiên họ đã nhận biết Mặc khải của Ngài, lại vâng phục chân lý của Ngài một cách mù quáng. Hãy xem xét, nếu ngày nay những người này nhận câu trả lời như thế cho những câu hỏi như thế, họ cũng không ngần ngại chối bỏ và bài bác – hơn nữa, họ lại nói những lời chế giễu xưa, như họ đang nói trong ngày này. Tất cả chuyện này, bất chấp sự kiện là các Đấng Tinh hoa sinh tồn này là vô cùng cao cả vượt trên những hình ảnh phù phiếm ấy, và vô cùng vinh quang trên tất cả những lời nói vô bổ và trên sự hiểu biết của mọi tâm hồn thức ngộ. Cái gọi là học vấn của họ, khi đối chiếu với Tri thức ấy, chỉ là sự ngụy tạo hoàn toàn, và mọi hiểu biết của họ cũng chỉ là sự lầm lạc hiển nhiên. Sự thật, bất cứ điều gì phát ra từ những Hàm mỏ Minh triết thiên thượng này và từ những Kho báu Tri thức vĩnh cửu

¹³⁹ Quran 2:189

¹⁴⁰ Quran 17:85

này đều là chân lý, và chẳng là gì khác ngoài chân lý. Lời phán: “Tri thức chỉ là một điểm, mà kẻ rồ dại đã nhân lên” là bằng chứng về lập luận của Chúng Ta, và lời sấm truyền: “Tri thức là ánh sáng mà Thượng Đế chiếu rọi vào bất cứ tâm hồn nào Ngài muốn” là một khẳng định về lời phát biểu của Chúng Ta.

202

Vì họ không hiểu nghĩa của Tri thức, và gọi danh ấy là những hình ảnh tạo nên theo trí tưởng tượng của họ vốn nảy sinh từ những hiện thân của sự dốt nát, vì vậy họ đã gây ra cho Đấng Cội nguồn của Tri thức những điều mà người đã nghe và đã chứng kiến.

203

Chẳng hạn, có người nọ,¹⁴¹ nổi tiếng về học vấn và thành đạt, tự cho mình là một trong những nhà lãnh đạo lỗi lạc của dân chúng, đã viết sách bài bác và chế giễu tất cả các bậc minh giải kiến văn thực sự. Điều này đã thể hiện quá rõ bởi lời lẽ cụ thể cũng như bởi các ẩn dụ trong cả cuốn sách của y. Vì Chúng Ta thường nghe nói về y, Chúng Ta chủ tâm đọc 185 một số tác phẩm của y. Dù Chúng Ta không bao giờ thấy cần phải đọc văn phẩm của người khác, nhưng một số người đã hỏi Ta về y, Chúng Ta thấy cần xem qua các sách của y, để Chúng Ta có thể trả lời những người hỏi Ta với sự hiểu biết. Tuy nhiên, các tác phẩm của y bằng tiếng Ả Rập, không thấy lưu hành. Đến một hôm có người thông báo cho Chúng Ta rằng một quyển sách của y, nhan

¹⁴¹ Haji Mirza Karim Khan

đề Irshadul-Avam,¹⁴² có thể tìm được trong thành phố này. Từ nhan đề của sách này Chúng Ta đã nhận ra mùi tự cao và khoe khoang, vì y tự cho mình là người học thức và xem thiên hạ là dốt cả. Thật ra tiếng tăm của y được nổi là do chính nhan đề y đã chọn cho cuốn sách. Rõ ràng là tác giả quyển sách đã chọn theo con đường của tự ngã và dục vọng, và bị lạc lối trong chốn hoang vu của sự u mê và điên rồ. Thiên nghĩ y đã quên một lời sấm truyền danh tiếng: “Tri thức là tất cả những gì được nhận biết; sức mạnh và uy quyền, tất cả tạo vật.” Dù vậy, Chúng Ta đã cho người tìm cuốn sách, giữ nó trong mấy ngày. Có lẽ nó được xem qua vài lần. Lần thứ hai, Chúng Ta chợt thấy chuyện kể về “Miraj”¹⁴³ của Đức Muhammad, về Ngài 186 đã có lời phán: “Nếu chẳng vì Người, Ta đã không tạo ra các bầu trời.” Chúng Ta thấy rằng y đã nêu ra khoảng hơn hai mươi ngành khoa học mà y cho là cần thiết để hiểu sự huyền bí của “Mi'raj”. Chúng Ta thấy trong giảng giải của y là nếu một người không thật thông thạo về tất cả các ngành học ấy, thì sẽ không bao giờ đạt tới sự hiểu biết thích đáng của chủ đề hướng thượng và cao cả này. Trong các ngành khoa học cụ thể gồm có khoa học trừu tượng hóa siêu hình, giả kim thuật, và ảo thuật tự nhiên. Người này đã xem các môn học vô bổ và lỗi thời ấy là điều kiện tiên quyết để hiểu những điều huyền nhiệm thực sự và thiêng liêng của Tri thức thiên thượng.

¹⁴² “Sách hướng dẫn những kẻ dốt.”

¹⁴³ Bay lên trời

Lạy Thượng Đế Bao dung! Đó là mức độ hiểu biết của y. Thế nhưng, hãy xem bao điều diệu kỳ và vu khống y đã trút lên các Đấng là Hiện thân tri thức vô hạn của Thượng Đế! Thật hay và đúng biết bao lời phán: “Sao người ném những điều vu khống của người vào thánh nhan các Đấng mà Thượng Đế đã chọn làm Thủ ủy các kho báu trên tầng trời thứ bảy?” Không một con tim hoặc tâm hồn thức ngộ nào, không một người học thức và khôn ngoan nào, lưu tâm tới những lời phi lý này. Nhưng thật rõ ràng và hiển nhiên là đối với mọi tâm hồn sáng suốt thì cái gọi là học thức này đang và đã bị bác bỏ bởi Đấng Thượng Đế Chân chính Duy nhất. Làm sao sự hiểu biết về các ngành khoa học này, vốn rất khiếm khuyết trong mắt của những người học thức thật sự, lại được xem là thiết yếu để hiểu những điều huyền nhiệm về “Miraj,” trong khi chính Đấng Chúa của “Miraj,” không chuốc lấy một chữ nào của các ngành học tầm tởi và hạn chế này, và không bao giờ làm hoen ố tâm hồn rạng ngời của Ngài với bất cứ điều ảo tưởng bịa đặt nào? Ngài đã phán chính xác biết bao: “Mọi thành đạt của con người di chuyển trên lưng con lừa què, trong khi Chân lý, cưỡi trên gió, lao khắp không gian.” Nguyên bởi đạo lý của Thượng Đế! Bất cứ ai muốn khám phá sự huyền bí của “Miraj,” và khát khao một giọt nước trong đại dương này, nếu tấm kính tâm hồn người ấy bị che mờ bởi lớp bụi học vấn này, người ấy cần phải tẩy rửa và thanh khiết hóa nó để ánh sáng nhiệm mầu có thể phản chiếu bên trong.

Trong ngày này, những người đã đắm mình dưới đại dương Tri thức Kỳ cựu, và an trú trong thuyền minh triết thiên thượng, ngăn cấm dân chúng về những sự theo đuổi phù phiếm ấy. Đáng ca ngợi thay Thượng Đế, lòng ngực sáng rỡ của họ thoát khỏi mọi dấu vết của thứ học vấn ấy, và vượt trên những màn che đau đớn ấy. Chúng Ta đã thiêu hủy bức màn dày đặc nhất trong tất cả các bức màn, bằng lửa tình yêu của Đấng Kính yêu – bức màn được đề cập đến trong lời phán: “Bức màn đau đớn nhất trong mọi bức màn là màn tri thức.” Trên tro tàn của nó, Chúng Ta đã dựng lên ngôi đền thờ tri thức thiêng liêng. Thượng Đế thật đáng ca ngợi, Chúng Ta đã đốt những “bức màn vinh quang” bằng lửa mỹ lệ của Đấng Kính yêu Nhất. Chúng Ta đã loại ra khỏi tâm hồn con người mọi sự ngoài Ngài là Đấng Khát khao của thế giới và vinh quang ở trong đó. Chúng Ta không bám vào tri thức nào ngoài Tri thức của Ngài, và không đặt tâm hồn Chúng Ta lên điều gì ngoài những hào quang rực rỡ của ánh sáng Ngài.

Chúng Ta hết sức ngạc nhiên khi nhận thấy rằng mục đích duy nhất của y là làm cho mọi người nghĩ rằng y sở hữu tất cả các ngành học này. Nhưng Ta nguyện có Thượng Đế, không một hơi thở nào thổi lên từ những cánh đồng tri thức thiên thượng thổi qua tâm hồn y, y cũng chẳng phát hiện được một điều huyền nhiệm nào về sự minh triết thiên thượng. Trái lại, nếu ý nghĩa về Tri thức được giải thích cho y, lòng y hẳn phải tràn ngập sự bàng hoàng, và toàn thân y

hắn sẽ run rẩy. Ngoài những lời lẽ thấp kém và vô nghĩa, hãy xem những tuyên bố khoác lác của y lên cao tới mức nào!

207

Lạy Thượng Đế! Sự kinh ngạc của Chúng Ta thật lớn lao về cách dân chúng tề tựu quanh y, và bày tỏ sự trung thành với con người y! Bằng lòng với cát bụi tạm bợ, những người này đã hướng mặt về đó, và làm ngơ với Đấng Chúa của các Chúa. Thỏa mãn với tiếng quạ kêu và mê say về mặt chim ó, họ đã khước từ nhạc khúc của họa mi và sự quyến rũ của hoa hồng. Việc đọc quyển sách huênh hoang này đã cho thấy bao sai lầm khôn tả! Nó thật không xứng cho sự mô tả của bất cứ ngòi bút nào, và quá thấp kém để lưu ý dù trong khoảnh khắc. Tuy nhiên, nếu tìm được đá thử vàng, người ta sẽ phân biệt được ngay chân lý với sự ngụy tạo, ánh sáng với bóng tối, mặt trời với hư ảnh.

208

Trong số các khoa học mà kẻ khoe khoang này rao giảng là giả kim thuật. Chúng Ta hy vọng rằng một vị vua hoặc một người có thẩm quyền cao trọng nào đó có thể bảo y chuyển cái khoa học này từ thế giới ảo sang lãnh vực sự kiện, và từ lời nói huênh hoang thành kết quả cụ thể. Nếu Kẻ Tôi tởn khiêm tốn và bất học này, vốn không hề khoe khoang về những điều như thế, hoặc xem nó là tiêu chuẩn của tri thức thật sự, có thể thực hiện thách thức ấy, để từ đó người ta có thể biết sự thật và phân biệt với sự ngụy tạo. Nhưng làm thế có ích gì! Mọi sự mà thế hệ này cống hiến cho Chúng Ta là các vết thương từ những mũi lao của họ, và chiếc cốc duy

nhất đưa đến tận môi Chúng Ta chỉ là cốc nọc độc. Cỗ Chúng Ta còn mang những vết sẹo của xiềng xích, và trên thân thể Chúng Ta còn in hằn những bằng chứng của sự bạo tàn không khoan nhượng.

209

Còn về những thành đạt của người này, niềm tin, sự hiểu biết và si mê của y, hãy xem điều mà Thánh Kinh bao gồm mọi sự đã mặc khải: “Quả thật, cây Zaqqum¹⁴⁴ sẽ là thức ăn của các Athim.”¹⁴⁵ Và sau một số câu thánh thi khác, Ngài phán: “Hãy nếm quả này, bởi quả thật người là Karim hùng mạnh!”¹⁴⁶ Hãy xem Ngài đã mô tả rõ ràng và trong sáng ra sao trong Thánh Kinh bất hoại của Thượng Đế! Hơn nữa, người này, vì thiếu khiêm tốn, đã tự nhắc tới bản thân trong sách là “tôi tớ athim”: “Athim” trong Thánh Kinh của Thượng Đế, hùng mạnh ở trong bày đàn, tên là “Karim”!

210

Hãy suy ngẫm về câu thánh thi thiên phúc này, để cho ý nghĩa những lời này được khắc ghi vào thạch bản tâm hồn người: “Không hề có điều gì xanh tươi hay khô héo mà không được ghi trong Thánh Kinh rõ ràng”.¹⁴⁷ Ấy thế mà một đám đông đặt sự trung thành vào người này. Họ đã chối

¹⁴⁴ Cây địa ngục

¹⁴⁵ Tội hoặc kẻ có tội. Quran 44:43-44

¹⁴⁶ Cao trọng - Quran 44:49

¹⁴⁷ Quran 6:59

bỏ Đấng Moses của tri thức và công lý, mà bám vào Samiri¹⁴⁸ u mê. Họ đã rời mắt khỏi vàng Thái dương chân lý chiếu rọi trên cõi trời thiêng liêng và vĩnh cửu, và hoàn toàn không nhận biết hào quang của Mặt trời ấy.

211

Hỡi người anh em của Ta! Một khu mỏ thiêng liêng chỉ cung cấp những bảo ngọc tri thức thiêng liêng, và hương thơm của đóa Hoa huyền nhiệm chỉ có thể được thưởng thức trong Hoa viên lý tưởng, còn hoa huệ của trí tuệ cổ cựu không đơm bông ở nơi nào khác ngoài thành thị của tâm hồn vô nhiễm. “Nơi đất màu mỡ, cây xanh mọc lên tươi tốt theo ý Thượng Đế, còn nơi đất khô cằn cây chỉ mọc lưa thưa.”¹⁴⁹

212

Vì ta thấy rõ rằng chỉ những người được khai sáng trong những điều huyền nhiệm thiên thượng mới hiểu được những điệu nhạc thốt lên bởi Linh điệu thiêng liêng, vì vậy mọi người phải tìm sự giác ngộ từ tâm hồn được soi sáng và từ những Kho báu của các điều huyền nhiệm thiêng liêng liên quan đến những điểm tế vi trong Chánh Đạo của Thượng Đế và các ẩn dụ trừu tượng trong phát ngôn của các Đấng Bình minh Thánh thiện. Như thế những điều huyền nhiệm này sẽ được khai mở, không phải do sự trợ giúp của học vấn thụ nhận, nhưng chỉ nhờ ơn phò trợ của

¹⁴⁸ Một tên phù thủy vào thời Đức Moses

¹⁴⁹ Quran 7:57

Thượng Đế và sự tuôn đổ hồng ân của Ngài. “Vì vậy, các ngươi hãy hỏi nơi những người có thẩm quyền về các thánh thư, nếu các ngươi không hiểu.”¹⁵⁰

213

Nhưng, hỏi người anh em của Ta! Khi một người tầm đạo chân chính quyết định dần bước trên đường tìm đạt tới tri thức về Đấng Cố cựu các Thời đại, trước nhất, người ấy phải thanh tẩy tâm hồn, là nơi khải hiện các huyền nhiệm nội tại của Thượng Đế, cho sạch lớp bụi mê ám của mọi tri thức đã học được và những hư ảnh về hiện thân của sự hoang tưởng ma mị. Người ấy phải gột sạch lòng ngực, là cư thất tình yêu vĩnh bền của Đấng Kính yêu, cho hết mọi sự ô trược, và nâng linh hồn vượt lên khỏi tất cả những gì thuộc về nước và đất, khỏi mọi sự ràng buộc phù du và vô thường. Người ấy phải gạn lọc con tim, để cho không một mảnh nhỏ nào của tình yêu hoặc hận thù có thể lẫn quản trong đó, kéo tình yêu mù quáng có thể khiến y lầm lạc, hoặc hận thù có thể xô đẩy y ra xa chân lý. Như người đã thấy đấy, trong ngày này có biết bao người, bởi tình yêu và hận thù, đã không thấy được Thánh nhan vĩnh cửu, đã rời xa những Biểu tượng của các Huyền nhiệm thiên thượng, hóa thành bơ vơ, đi lang thang qua hoang địa xao lãng và mê lầm. Bất cứ lúc nào người tầm đạo ấy cũng phải đặt niềm tin cậy nơi Thượng Đế, phải khước từ mọi dân tộc trên trái đất, phải tự tách mình khỏi cõi hồng trần, và bám chắc vào Đấng ấy, là Chúa của các Chúa. Người ấy không

¹⁵⁰ Quran 16:43

bao giờ tìm cách tự bốc mình lên cao hơn bất cứ ai khác, phải tẩy rửa ngọc bản tâm hồn cho sạch mọi dấu vết kiêu ngạo và khoe khoang, phải kiên vững trong đức nhẫn nại và vâng phục, phải giữ sự im lặng và tránh chuyện trò nhảm nhí. Bởi vì lưỡi là lửa thiêu hủy, và lời nói thái quá là thuốc độc giết người. Lửa vật chất chỉ thiêu hủy thân thể, còn lửa của lưỡi thì nuốt nhanh cả con tim và linh hồn. Sức mạnh của lửa vật chất chỉ tồn tại chốc lát, còn tác dụng của lửa lưỡi thì kéo dài hàng thế kỷ.

214

Người tâm đạo cũng phải xem thói nói hành là tội trọng, và phải tự mình lánh xa sự chế ngự của nó, bởi vì tật nói hành dập tắt ánh sáng tâm hồn và bóp nghẹt sự sống linh hồn. Người ấy phải bằng lòng với phần ít ỏi, và thoát ra khỏi mọi dục vọng quá đáng. Người ấy phải biết bảo trọng tình bạn của những người thoát tục, xem việc lánh xa những kẻ phạm phu và khoác lác là điều ích lợi quý báu. Mỗi ngày lúc rạng đông người ấy phải thông công với Thượng Đế, và kiên trì sục tìm Đấng Kính yêu bằng tất cả tâm hồn. Người ấy phải đốt sạch mọi tư tưởng lằm lặc bằng ngọn lửa của sự ngợi ca kính ái đối với Ngài, và vượt qua mọi sự ngoài Ngài bằng tính nhanh nhạy của ánh chớp. Người ấy phải cứu giúp kẻ bơ vơ, và không bao giờ khước từ ân huệ đối với kẻ khốn cùng. Người ấy phải biểu lộ lòng nhân hậu đối với loài vật, và càng nhiều hơn nữa đối với đồng loại là sinh vật được phú bẩm năng lực phát ngôn. Người ấy không nên ngần ngại hiến dâng mạng sống mình cho Đấng Kính yêu, cũng không để cho lời chỉ trích của người đời khiến mình rời xa Chân lý. Người ấy không được ước cho kẻ khác điều

mà mình không ước cho mình, cũng không hứa điều gì mà mình không thực hiện. Người ấy phải toàn tâm quyết không kết bạn với những kẻ làm điều ác, và nên cầu nguyện cho họ được tha tội. Người ấy phải tha thứ cho kẻ phạm tội, và không bao giờ được khinh khi kẻ sa ngã kia, bởi vì không ai biết chung cuộc đời mình sẽ ra sao. Lắm khi, vào giờ từ trần, kẻ tội lỗi sẽ đạt tới tinh hoa của đức tin, uống chén rượu vĩnh hằng và bay về với Quân hội Thiên thượng! Và cũng lắm khi người tín đồ sùng kính, tới giờ linh hồn lìa cõi thế, lại thay đổi đến mức rơi vào lửa địa ngục! Mục đích của Chúng Ta khi khải lộ những Thánh ngôn trọng đại và đầy thuyết phục này là để tác động lên người tầm đạo, khiến y biết xem mọi sự ngoài Thượng Đế đều là phù du, và đánh giá mọi vật ngoài Ngài, Đấng Đối tượng của mọi sự thờ phượng, đều là hư không tuyệt đối.

215

Đây là một số đặc tính của những người cao cả, và là tiêu chuẩn của những người có tâm trí hướng thượng. Các đặc tính này đã được nêu lên khi Ta phán về những điều kiện của người lữ hành trên đường đi tới Tri thức Tích cực. Khi người lữ hành thoát tục và người tầm đạo thật lòng có đủ những điều kiện thiết yếu này, thì lúc ấy và chỉ lúc ấy mới đáng được gọi là người tầm đạo chân chính. Khi nào người ấy đáp ứng đầy đủ các điều kiện nêu trong câu Thánh thi: “Kẻ nào cố gắng vì Chúng Ta”,¹⁵¹ kẻ ấy sẽ được hưởng những ơn phước nêu trong câu Thánh ngôn: “Chắc chắn

¹⁵¹ Quran 29:69

Chúng Ta sẽ dắt dẫn y trên các nẻo đường của Chúng Ta.”¹⁵²

216

Chỉ khi nào ngọn đèn tìm kiếm, với nỗ lực nhiệt thành, với khát vọng thiết tha, với tâm thành sôi sục, với tình yêu nồng nàn, với sự hoan lạc, với sự mê mẩn, được nhen lên trong tâm hồn người tâm đạo, và khi ngọn gió từ ái của Ngài thổi qua tâm hồn y, thì bóng tối lầm lạc mới bị xua tan, mây mù hoài nghi và bất tín mới được xóa sạch, ánh sáng tri thức và xác tín mới bao trùm bản thể y. Đến giờ ấy, Đấng Tiên phong Huyền nhiệm, mang tin mừng phấn khởi về Thánh Linh, mới chiếu rọi huy hoàng như buổi ban mai nơi Thành thị của Thượng Đế, và bằng tiếng kèn tri thức, mới lay tỉnh tâm hồn, linh hồn và tinh thần ra khỏi giấc ngủ vô tâm. Bây giờ những hồng ân đa dạng và ơn phước dồi dào của Thánh Linh thiêng liêng và vĩnh hằng sẽ ban sự sống mới cho người tâm đạo, khiến người ấy thấy mình được phú bẩm mắt mới, tai mới, tim mới và trí mới. Người ấy sẽ chiêm ngưỡng những dấu hiệu hiển nhiên của vũ trụ và sẽ hiểu thấu các huyền nhiệm của linh hồn. Nhìn bằng mắt của Thượng Đế, người ấy sẽ thấy trong mỗi nguyên tử cánh cửa dẫn mình tới cương vị của sự xác tín tuyệt đối. Người ấy sẽ khám phá trong vạn vật những huyền nhiệm của Mặt Khải thiêng liêng và những bằng chứng về Đấng Biểu hiện trường cửu.

217

¹⁵² Như trên

Ta nguyện có Thượng Đế! Nếu con người chọn theo con đường của sự hướng dẫn và tìm cách vươn lên những tầm cao đạo nghĩa để đạt tới cương vị vinh quang và cao cả này, thì từ nơi xa ngàn dặm người ấy sẽ hít thở được hương thơm của Thượng Đế, và sẽ thấy được buổi ban mai huy hoàng của sự hướng dẫn thiên thượng xuất hiện nơi chốn Hùng đông của vạn vật. Mỗi vật và mọi vật, dù nhỏ đến đâu, cũng đều là một mặc khải đối với người ấy, đưa người ấy đến với Đấng Kính yêu của mình, là Đối tượng sự tìm kiếm của mình. Nhận thức của người tâm đạo này trở nên kỳ diệu đến nỗi y phân biệt được chân lý với sự hư ngụy, cũng giống như phân biệt được mặt trời và bóng tối vậy. Nếu ở những góc trời phương Đông xa xôi nhất tỏa ra hương thơm ngọt ngào của Thượng Đế, chắc chắn người ấy sẽ nhận biết và hít thở hương thơm ấy, dù là người ấy đang ở tận cùng góc trời Tây. Người ấy cũng sẽ phân biệt được rõ ràng các dấu hiệu của Thượng Đế – những phát ngôn kỳ diệu của Ngài, những công trình vĩ đại của Ngài, và những hành động hùng vĩ của Ngài – khác với việc làm, lời nói và cung cách của con người, như thể nhà kim hoàn phân biệt được ngọc thạch với đá thường, hoặc như người biết phân biệt mùa xuân với mùa thu, nóng với lạnh. Khi dòng kênh tâm hồn con người được vét sạch hết mọi ràng buộc thế gian ngăn ngại, chắc chắn nó sẽ nhận ra hơi thở của Đấng Kính yêu ở xa nghìn trùng, và nhờ hương thơm của Ngài dắt dẫn, người ấy sẽ bước vào Thành thị Xác tín. Ở đó người ấy sẽ thấy rõ những kỳ quan lượng Minh triết cổ cựu của Ngài, và sẽ nhận thức được tất cả những giáo lý ẩn tàng trong tiếng reo của lá trên Cây mọc sung mãn trong Thành thị ấy.

Bằng cả tai bên trong và cái tai bên ngoài, người ấy sẽ nghe trong cát bụi của Thành thị này những bài hát ngợi ca vinh quang và lời chúc tụng dâng lên Đấng Chúa của các Chúa, và bằng mắt bên trong, người ấy sẽ khám phá được những bí ẩn của “sự tái lâm” và “sự phục sinh”. Thật vô cùng vinh quang là những dấu hiệu, những biểu tượng, những khái thị và những vẻ huy hoàng mà Đấng ấy, Đấng Vua của các Danh và các Đặc tính, đã ban cho Thành thị ấy! Sự đạt tới Thành thị này dập tắt cơn khát mà không cần nước, và nhen lên tình yêu của Thượng Đế mà không cần lửa. Trong mỗi lá cỏ ẩn chứa bao nhiêu Huyền nhiệm của trí khôn vô lượng, và trên mỗi góc hoa hồng muôn ngàn chim họa mi cất lên bao bài hát du dương, trong niềm hân hoan thanh thoát. Những hoa uất kim hương kỳ diệu của Thành thị ấy hé lộ sự Nhiệm mầu của Ngọn lửa bất diệt trong Bụi gai, và hương thơm ngọt ngào thánh thiện của Thành thị ấy tỏa ra hương thơm của Linh Đấng Cứu thế. Thành thị ấy ban cho sự giàu có mà không cần vàng, ban cho sự bất diệt không hề có cái chết. Trong mỗi lá cỏ của Thành thị ấy tàng chứa bao niềm vui không nhạt phai, và trong mọi gian phòng cất giấu vô số điều huyền bí.

218

Những người đã lao động dững cảm trong cuộc tìm kiếm Thượng Đế, một khi dứt bỏ hết mọi sự ngoài Ngài, sẽ gắn bó và kết chặt với Thành thị ấy, đến độ một thoáng lia xa đối với họ là điều không thể nào chịu đựng nổi. Họ sẽ nghe về những bằng chứng không sai lầm từ Cây lan dạ hương của Quần hội này, và sẽ nhận được những chứng cứ chắc chắn nhất nơi vẻ đẹp của Hoa hồng và nơi tiếng hát tuyệt

vời của Họa mi. Cứ khoảng một ngàn năm, Thành thị này sẽ đổi mới và trang trí lại một lần.

219

Hỡi bạn hữu của Ta, vì vậy chúng ta phải cố gắng cao nhất để đạt tới Thành thị ấy, rồi nhờ hồng ân của Thượng Đế và lượng từ bi hiền dịu của Ngài, hãy xé bỏ “những bức màn vinh quang”; để cho, với lòng kiên định không lo ngại, chúng ta có thể hy sinh linh hồn vâng phục của chúng ta trên đường của Đấng Kính yêu Mới. Rồi với đôi mắt đắm lệ, chúng ta nên, nhiệt thành và liên tục, nài xin Ngài ban cho chúng ta ân huệ của thiên sủng ấy. Thành thị này chính là Lời của Thượng Đế được mặc khải trong mỗi thời đại và mỗi Kỳ Cứu độ. Trong những ngày của Đức Moses, Thành thị đó là Ngũ Kinh (Pentateuch); trong những ngày của Chúa, đó là sách Phúc âm; trong những ngày của Muhammad, Đấng Sứ giả của Thượng Đế, đó là Kinh Quran; trong ngày này, đó là Kinh Bayan; và trong Kỳ Cứu độ của Đấng mà Thượng Đế sẽ biểu hiện, đó là Thánh Kinh của chính Ngài – bộ Thánh Kinh cần thiết để đối chiếu với tất cả các Thánh Kinh của những Kỳ Cứu độ xưa, bộ Thánh Kinh thiên thượng và tối cao trên tất cả các Thánh Kinh. Trong những thành thị này lương thực tâm linh được ban cho dồi dào, và những niềm vui bất hoại được an bài. Thức ăn được ban cho là bánh từ thiên đàng, và Thánh Linh soi rọi là ơn phước bất diệt của Thượng Đế. Các thành thị này trao cho những linh hồn thoát tục món quà Thống nhất, làm giàu kẻ nghèo khó, và tặng chiếc cốc tri thức cho những người lưu lạc trong chốn hoang vu của sự si mê. Mọi ơn hướng dẫn, thiên phúc, học vấn, thức ngộ, niềm tin và xác

tín, ban cho tất cả những ai ở trên trời và dưới đất, được giấu kín và tàng chứa trong các Thành thị này.

220

Ví dụ, Kinh Quran là thành trì bất khả xâm phạm đối với con dân của Đức Muhammad. Trong những ngày của Ngài, bất cứ ai vào đó, đều được che chắn khỏi các cuộc tấn công ma mị, các mũi giáo đe dọa, những sự hoài nghi dày vò linh hồn, và những lời xâm xỉ báng bổ của kẻ thù. Người ấy cũng được ban cho phần trái ngon và vĩnh cửu – trái trí tuệ của Cây thiên thượng. Người ấy được cho uống nước bất hoại của dòng sông tri thức, và được nếm rượu về những điều huyền nhiệm của sự Thống nhất thiêng liêng. Mọi điều mà dân chúng cần hỏi liên quan đến Mặc khải của Đức Muhammad và Luật của Ngài đều được thấy khải lộ và hiển hiện trong vườn Ridvan của nền vinh quang huy hoàng. Thánh Kinh ấy tạo thành bằng chứng lâu dài cho dân chúng sau Đức Muhammad, vì các chỉ dụ trong đó không thể tranh cãi, và lời hứa không sai. Mọi người đều phải tuân theo các phán lệnh của Thánh Kinh ấy cho đến “năm 60”¹⁵³ – năm ngự đến Đấng Biểu hiện thần kỳ của Thượng Đế. Thánh Kinh ấy là quyển Kinh dắt dẫn không sai lầm người tầm đạo đến vườn Ridvan của sự Hiện diện thiêng liêng, và khiến cho người từ bỏ quê hương và đi trên đường của người tầm đạo bước vào Đến thờ hội ngộ đời đời. Sự hướng dẫn của Kinh ấy không bao giờ sai lạc, bằng chứng của

¹⁵³ Năm 60 là gọi tắt của Năm 1260 A.H Hồi Giáo tương đương 1944 - năm Tuyên ngôn của Đức Bab

Kinh ấy không có bằng chứng nào vượt trội hơn. Tất cả các sách truyền khác, tất cả các sách và bút ký khác đều không có được sự nổi bật ấy, bởi vì tất cả các sách truyền và những người tường thuật đều chỉ được xác nhận và chứng minh do nguyên văn của Kinh ấy. Ngoài ra, các sách truyền khác biệt nhau trầm trọng, và những điểm tối tăm cũng nhiều.

221

Chính Đức Muhammad, khi sứ mệnh của Ngài sắp kết thúc, đã phán những lời này: “Quả thật, Ta để lại cho các người những bằng chứng song hành quan trọng: Thánh Kinh của Thượng Đế và Gia đình Ta.”

222

Mặc dù nhiều sách truyền đã được khai lộ bởi Nguồn Chức vị Tiên tri và Khu mỏ Hướng dẫn thiên thượng ấy, nhưng Ngài chỉ nói tới Thánh Kinh, do đó chỉ định nó làm công cụ hùng vĩ nhất và bằng chứng chắc chắn nhất cho những người tâm đạo; một sự hướng dẫn cho dân chúng mãi đến Ngày Phục sinh.

223

Với tâm nhìn vững vàng, với tâm hồn trong sạch, với tinh thần thoát tục, hãy xem xét chăm chú điều Thượng Đế đã thiết lập làm bằng chứng sự hướng dẫn cho dân Ngài trong Thánh Kinh của Ngài, vốn được những người cao cũng như thấp nhìn nhận là có thẩm quyền. Với bằng chứng này, chúng ta cũng như tất cả các dân tộc trên thế giới phải bám vào, để nhờ ánh sáng đó chúng ta có thể phân biệt giữa chân lý và sự giả tạo, sự hướng dẫn và lầm lạc. Vì Đức

Muhammad đã gom các bằng chứng vào Thánh Kinh của Ngài và vào Gia đình của Ngài, và khi Gia đình Ngài không còn nữa, thì chỉ còn Thánh Kinh là bằng chứng duy nhất giữa dân chúng.

224

Ở phần mở đầu Thánh Kinh của Ngài, Ngài dạy: “Alif. Lam. Mim. Không có sự nghi ngờ gì về Thánh Kinh này: Nó là sự hướng dẫn cho những người kính sợ Thượng Đế.”¹⁵⁴ Trong các mẫu tự rời rạc của Kinh Quran bao điều huyền nhiệm của Bản thể thiên thượng được tàng chứa, và trong lớp áo của các mẫu tự ấy bao nhiêu châu ngọc Thống nhất của Ngài được lưu giữ. Vì thiếu chỗ, Chúng Ta không thể giải thích các điều ấy vào lúc này. Bề ngoài các mẫu tự ấy tiêu biểu cho chính Đức Muhammad, Đấng đã được Thượng Đế truyền phán: “Hỡi Muhammad, không có sự hoài nghi hoặc thiếu xác tín nào về Thánh Kinh này được ban xuống từ cõi trời Thống nhất thiêng liêng. Trong Kinh này có sự hướng dẫn cho những người kính sợ Thượng Đế.” Hãy xem, Ngài đã chỉ định và phán truyền chính Thánh Kinh này, Kinh Quran, làm sự hướng dẫn cho tất cả những ai ở trên trời và dưới đất. Chính Ngài, là Đấng Thiêng liêng, là Bản thể Không ai biết được, đã chứng nhận rằng Thánh Kinh này là sự hướng dẫn, vượt trên mọi hoài nghi và băn khoăn, của toàn thể nhân loại cho đến Ngày Phục sinh. Giờ đây, Chúng Ta hỏi: liệu có công bằng hay không khi khối dân chúng này tỏ ra hoài nghi và thiếu tin tưởng đối với

¹⁵⁴ Quran 2:1

Bằng chứng quan trọng nhất này, mà Thượng Đế đã công bố là nguồn gốc thiêng liêng và cho nó là hiện thân của chân lý? Liệu có hợp lý không khi họ rời xa điều mà Thượng Đế đã ấn định làm Công cụ tối cao của sự hướng dẫn để đạt tới các đỉnh cao nhất của tri thức, và không tìm kiếm cái gì khác ngoài Thánh Kinh ấy? Làm sao họ có thể để cho những lời nói điên rồ và phi lý của loài người gieo hạt giống bất tín vào tâm trí họ? Làm sao họ có thể tiếp tục chống đối vô ích rằng một người nào đó đã nói cách này hoặc cách khác, hoặc có điều nào đó đã không xảy ra? Liệu người ta có thể nhận thức điều gì ngoài Thánh Kinh của Thượng Đế chúng tỏ được là công cụ mạnh mẽ hơn và sự hướng dẫn chắc chắn hơn đối với nhân loại, nếu Ngài đã không mặc khải rõ trong câu thánh thi ấy?

225

Chúng ta không được phép rời bỏ phán lệnh toàn năng và chỉ dụ cố định của Thượng Đế, như được mặc khải trong câu thánh thi nêu trên. Chúng ta phải nhận biết các thánh thư thiêng liêng và kỳ diệu, vì không làm điều này là chúng ta đã thất bại trong việc hiểu biết chân lý của câu thánh thi thiên phúc này. Bởi điều hiển nhiên là bất cứ ai không nhận biết chân lý của Kinh Quran thì quả thật là đã thất bại trong việc nhận biết chân lý của các Thánh thư trước kia. Đây là ý nghĩa hiển nhiên của câu thánh thi này. Nếu Chúng Ta giải thích các ý nghĩa nội tại và tiết lộ những điều huyền nhiệm ẩn tàng trong đó, thì vĩnh viễn sẽ không nêu hết tầm quan trọng và vũ trụ sẽ không đủ sức để nghe! Quả thực Thượng Đế làm chứng cho lời nói của Chúng Ta!

Cũng thế, trong một đoạn văn khác Ngài phán: “Nếu các người hoài nghi về điều mà Chúng Ta đã ban xuống cho Tôi tớ Chúng Ta, thì hãy tạo một Surah (Chương) giống như thế, và triệu tập nhân chứng của các người, ngoài Thượng Đế, nếu các người là người của chân lý.”¹⁵⁵ Hãy xem, các câu thánh thi này có cương vị cao cả biết bao và thánh đức tròn đầy biết bao, mà Ngài đã công bố là bằng có chắc chắn nhất của Ngài, chứng cứ không sai lầm của Ngài, biểu hiện uy lực toàn thắng của Ngài và là mặt khải sức mạnh của Ý chí Ngài. Ngài, Đấng Vua thiên thượng, đã công bố tính vượt trội không thể tranh cãi về các câu thi trong Thánh Kinh của Ngài trên tất cả mọi điều làm chứng cho chân lý của Ngài. Vì đem so với tất cả các bằng chứng và dấu hiệu khác, các câu thi thiên khải này chiếu rọi như mặt trời, trong khi tất cả những cái khác chỉ là các vì sao. Đối với tất cả các dân tộc trên thế giới các câu thi này là những bằng cứ vững chắc, chứng cứ không đòi hỏi, là ánh sáng rực rỡ của Đấng Vua lý tưởng. Tính vượt trội của nó là vô song, thánh đức của nó không gì sánh nổi. Nó là kho báu đầy châu ngọc thiêng liêng và là bể chứa những điều huyền nhiệm thiên thượng. Nó tạo thành mối Liên hệ vững bền, sợi Dây chắc chắn, là Urvatul-Vuthqa (Tay nắm vững chắc), là Ánh sáng không thể dập tắt. Qua những câu thánh thi này tuôn trào dòng sông tri thức thiên thượng, rực cháy ngọn lửa minh triết tối cao và kỳ cựu của Ngài. Đây là lửa, mà trong cùng một lúc, vừa khơi lên ngọn hồng hỏa tình

¹⁵⁵ Quran 2:23

yêu trong lòng những người thành tín, vừa tạo sự lạnh giá vô tâm trong tim kẻ thù.

227

Hỡi bạn hữu! Chúng Ta không được phép lơ là với phán lệnh của Thượng Đế, nhưng phải bằng lòng và vâng phục điều mà Ngài đã an bài làm chứng có thiêng liêng. Câu thánh thi này là một lời dạy quá quan trọng và quá súc tích cho linh hồn đau thương này chứng minh và giải thích. Thượng Đế phán sự thật và dẫn đường. Quả thật, Ngài là tối cao trên tất cả dân chúng của Ngài; Ngài là Đấng Hùng mạnh, Đấng Ban ân.

228

Cũng thế, Ngài phán: “Đó là những câu thánh thi của Thượng Đế: với chân lý Chúng Ta đọc lại cho Người. Nhưng chúng sẽ tin vào mặc khải nào, nếu chúng từ bỏ Thượng Đế và các thánh thi của Ngài?”¹⁵⁶ Nếu người hiểu được ý nghĩa câu thánh thi này, người sẽ nhận biết rằng không có sự biểu hiện nào lớn hơn những điều các Đấng Tiên tri của Thượng Đế đã mặc khải, và không có chứng cứ nào hùng mạnh hơn chứng cứ từ các câu thi thiên khải của các Ngài đã từng xuất hiện trên trái đất. Hơn nữa, không có chứng cứ nào cao trội hơn chứng cứ này, ngoại trừ điều mà Đấng Thượng Đế, Chúa của người đã định.

229

¹⁵⁶ Quran 45:5

Trong một đoạn văn khác, Ngài phán: “Thật bất hạnh cho mỗi kẻ tội lỗi dối trá, hấn nghe những câu thánh thi Thượng Đế đọc cho hấn, nhưng tỏ vẻ không nghe, và kiên trì trong sự khinh lờn ngạo mạn! Hãy báo cho hấn về một hình phạt đốn đau.”¹⁵⁷ Những ý nghĩa của riêng câu thánh thi này đã đủ cho mọi người ở trên trời và dưới đất, giá mà dân chúng suy ngẫm về những câu thánh thi của Đấng Chúa. Bởi người đã nghe trong ngày này dân chúng ngạo mạn làm ngơ ra sao đối với những câu thi thiên khai, như thể đó là những gì tầm thường nhất trong mọi sự. Chẳng phải thế đâu, không có gì tuyệt vời hơn những câu thánh thi đã từng xuất hiện, hoặc sẽ được biểu hiện mãi trên thế giới này! Hãy bảo họ: “Hỡi những kẻ vô tâm! Các người đã lặp lại điều mà tổ phụ các người, trong thời đại qua, đã nói. Bất cứ hoa trái nào họ thu hoạch từ cây vô tín của chúng, các người cũng sẽ thu hoạch giống như thế. Không bao lâu nữa các người sẽ được gom lại cùng tổ phụ các người, và cùng với họ các người sẽ ở trong lửa địa ngục. Một nơi cư trú thê thảm! nơi ở của những kẻ bạo ngược.”

230

Trong một đoạn văn khác, Ngài phán: “Và khi hấn trở nên quen thuộc với các câu thánh thi của Chúng Ta hấn biến chúng thành lối bịch. Một hình phạt nhục nhã được dành cho họ!”¹⁵⁸ Dân chúng quan sát nói lời nhạo báng: “Ông hãy làm một phép lạ khác, và cho chúng tôi một dấu hiệu

¹⁵⁷ Quran 45:6

¹⁵⁸ Quran 45:8

khác!” Một kẻ nói: “Bây giờ hãy làm cho một phần bầu trời sụp đổ lên chúng tôi”;¹⁵⁹ và kẻ khác nói: “Nếu đây là chân lý trước mặt Người, hãy làm đá từ trời mưa lên người chúng tôi.”¹⁶⁰ Giống như dân chúng Israel, vào thời Đức Moses, đã đổi bánh từ thiên đàng để lấy những thứ bản thù của thế gian, dân này cũng thế đã đổi những câu thi thiên khai cho những dục vọng vô bổ, xấu xa, ghê tởm của họ. Cũng theo cách ấy, người thấy trong ngày này dù lương thực được ban xuống từ thiên đàng hồng ân thiên thượng, và được tuôn mưa từ những áng mây từ ái hiền dịu của Ngài, và dù các biển cả sự sống, theo phán lệnh của Đấng Chúa mọi sự sinh tồn, đang dâng trào trong Ridvan (thiên đàng) tâm hồn, nhưng những người này, đói meo như lũ phạm khuyến, xúm quanh xác chết, và thỏa mãn với nước đọng trong hồ mặn chát. Lạy Thượng Đế! Lạy lòng thay cung cách của lũ dân này! Họ kêu xin sự hướng dẫn, dù rằng những ngọn linh kỳ của Đấng hằng hướng dẫn mọi điều đã dương cao. Họ bám vào những điếm phức tạp tăm tối của tri thức, khi Ngài là Đấng Đối tượng mọi tri thức, chiếu rọi như mặt trời. Họ thấy mặt trời tận mắt, nhưng lại hỏi Thiên thể rực sáng ấy đâu là bằng chứng về ánh sáng. Họ thấy những cơn mưa rào mùa xuân đổ xuống người họ, nhưng vẫn tìm bằng chứng của thiên phúc ấy. Bằng chứng của mặt trời chính là ánh sáng mặt trời, hằng soi rọi và bao trùm vạn vật. Bằng chứng của mưa là ân phúc của nó, từng làm mới và mặc cho thế giới chiếc áo sự sống. Vâng, người mù không thể

¹⁵⁹ Quran 26:187

¹⁶⁰ Quran 8:32

nhận biết gì từ mặt trời ngoài cái nóng của nó, và đất cần khô không nhận được gì ngoài hồng ân của mưa rào. “Chớ lấy làm lạ nếu trong Kinh Quran kẻ vô tín không nhận thức được gì ngoài dấu vết của chữ nghĩa, vì trong mặt trời kẻ mù không thấy gì ngoài cái nóng.”

231

Trong một đoạn văn khác nữa, Ngài phán: “Và khi những câu thánh thi rõ ràng của Chúng Ta được đọc cho chúng, chúng chỉ có lập luận là nói,” “Hãy đưa các tở phụ chúng tôi trở về, nếu các vị nói sự thật!”¹⁶¹ Xem đấy, họ đòi những bằng chứng điên rồ biết bao từ các Đấng là Hiện thân của thiên ân rộng khắp này! Họ nhạo báng các câu thánh thi, mà mỗi chữ còn tuyệt vời hơn cả sự tạo dựng các cõi trời và cõi đất, nó làm hồi sinh người chết trong thung lũng tự ngã và đục vọng bằng tinh thần đức tin; nhưng họ kêu: “Hãy làm cho tở phụ chúng tôi thoát ra từ nhà mồ của họ.” Sự xấu xa và ngạo mạn của dân ấy là như thế đấy. Mỗi câu trong những câu thánh thi này là bằng chứng chính xác đối với tất cả các dân tộc trên thế giới và là chứng cứ vinh quang cho chân lý của Ngài. Quả thật, mỗi câu thánh thi ấy là đủ cho nhân loại, nếu người suy tưởng về những câu thánh thi của Thượng Đế. Những châu ngọc huyền nhiệm còn ẩn tàng trong câu thánh thi nêu trên. Bất cứ bệnh tật gì, đã có sự trị liệu ắt phải lành.

232

¹⁶¹ Quran 45:24

Chớ bận tâm với với sự kinh chống vô bổ của những kẻ cho rằng Thánh Kinh và các câu thi trong đó không bao giờ trở thành bằng chứng cho công chúng, bởi vì họ không thấu hiểu ý nghĩa hoặc biết được giá trị của nó. Thế nhưng, bằng chứng chắc chắn của Thượng Đế cho cả phương Đông và phương Tây chẳng là gì khác ngoài Kinh Quran. Nếu nó vượt ngài sức hiểu biết của loài người, thì sao nó có thể được công bố là bằng chứng phổ biến cho mọi người? Nếu sự kinh chống của họ là đúng, thì không thể có sự đòi hỏi, hoặc sự cần thiết cho họ hiểu biết Thượng Đế, vì sự hiểu biết Bản thể thiên thượng vượt trên sự hiểu biết Thánh Kinh của Ngài, và công chúng không có khả năng hiểu Thánh Kinh ấy.

233

Sự kinh chống ấy hoàn toàn sai lầm và không thể chấp nhận. Nó chỉ nảy sinh do ngạo mạn và tự kiêu. Động lực của nó khiến dân chúng lạc lối khỏi vườn Ridvan (thiên đàng) sự hài lòng thiên thượng và siết chặt dây cương quyền hành trên dân chúng. Thế nhưng, trong cái nhìn của Thượng Đế, những người bình dân này cao trội và tôn quý hơn những người lãnh đạo tôn giáo của họ là những kẻ đã rời xa Đấng Thượng Đế chân chính duy nhất. Sự thức ngộ Thánh ngôn của Ngài và sự thấu hiểu Lời của những Linh điều Thiên đàng hoàn toàn không tùy thuộc trình độ học vấn của con người. Nó chỉ tùy thuộc vào sự trong sạch tâm hồn, sự khiết bạch linh hồn và sự tự do tinh thần. Ngày nay, điều này được chứng tỏ bởi những người, dù không biết tới một chữ theo tiêu chuẩn học vấn đương thời, đã chiếm giữ những vị trí cao cả nhất về tri thức; và vườn hoa tâm hồn

các vị ấy, nhờ những cơn mưa hồng ân thiên thượng, đã được tô điểm bằng những hoa hồng trí tuệ và hoa uất kim hương thức ngộ. Phúc thay cho những người có tâm hồn chân thật vì được chia phần ánh sáng trong Ngày vĩ đại này!

234

Và cũng thế, Ngài phán: “Đối với các kẻ không tin những câu thánh thi của Thượng Đế, hoặc khi chúng sẽ gặp Ngài, chúng sẽ thất vọng về hồng ân này của Ta, và sự trừng phạt đốn đau đang chờ chúng.”¹⁶² Còn nữa: “Và chúng nói, ‘Chúng tôi sẽ từ bỏ các thần của chúng tôi vì một nhà thơ điên khùng sao?’”¹⁶³ Ý nghĩa của câu thánh thi này thật rõ ràng. Hãy xem họ theo đuổi những gì sau khi các câu thánh thi này được mặc khải. Họ gọi Ngài là nhà thơ, chế giễu những câu thánh thi của Thượng Đế, và reo hò: “Những lời này của ông ấy chỉ là chuyện kể của Người Xưa!” Bằng ý này họ muốn nói rằng những lời người xưa nói ra Đức Muhammad đã sưu tập lại và gọi đó là Lời Thượng Đế.

235

Cũng thế, trong ngày này, người đã nghe dân chúng gán những cáo buộc giống như thế cho Mặc khải này, họ nói: “Ông ấy đã sưu tập những lời này từ lời của người xưa;” hoặc “tất cả những lời này đều là không thẩm quyền.” Lời của họ thật ngạo mạn và vô ích, thấp kém thay tình trạng và vị trí của họ!

¹⁶² Quran 29:23

¹⁶³ Quran 37:36

Sau các phủ nhận và bài bác mà họ thốt ra, mà Chúng Ta đã nêu, họ còn phản kháng: “Theo các Thánh thư của chúng tôi, không có Đấng Tiên tri độc lập nào, sẽ đứng lên sau Moses và Jesus để hủy bỏ Luật của mặc khải thiêng liêng. Trái lại, Đấng đáng biểu hiện phải hoàn thành Luật pháp.” Từ đó, câu thánh thi này, nhắm tới tất cả các chủ đề thiên thượng, và làm chứng cho sự thật rằng dòng chảy thiên ân của Đấng Đại Từ bi không bao giờ ngưng, đã được mặc khải: “Và lúc trước Joseph đến với các người với những dấu hiệu rõ ràng, nhưng các người không ngớt hoài nghi về sứ điệp Người mang đến cho các người, mãi đến khi Người qua đời, các người nói, ‘Thượng Đế sẽ không bao giờ dựng lên một Đấng Tiên tri sau Ngài.’ Như thế Thượng Đế đã đánh lạc hướng kẻ phạm thánh, kẻ hoài nghi.”¹⁶⁴ Bởi vậy, từ câu thánh thi này hãy hiểu, và biết chắc rằng dân chúng trong mọi thời đại, đã bám vào một câu thi của Thánh Kinh, rồi thốt ra những lời vô bổ và phi lý, khẳng định rằng sẽ không có Đấng Tiên tri nào biểu hiện trên thế giới. Ngay cả các tu sĩ Thiên Chúa giáo, bám vào câu thánh thi của Phúc âm mà Chúng Ta đã nêu, để cố giải thích rằng luật của Phúc âm sẽ không bao giờ bị hủy bỏ, và không Đấng Tiên tri độc lập nào sẽ biểu hiện, trừ khi Đấng ấy xác nhận luật của Phúc âm. Phần lớn dân chúng đã bị tác động bởi cùng căn bệnh tâm linh ấy.

¹⁶⁴ Quran 40:34

Như người đã chứng kiến dân chúng của Kinh Quran, giống như dân chúng thời xưa, đã để cho cụm từ “Ấn niêm phong của Đấng Tiên tri” che mờ mắt. Thế nhưng họ lại chứng thực về câu thánh thi này: “Không ai biết lời giải thích đó ngoài Thượng Đế và những người đứng vững trong tri thức.”¹⁶⁵ và khi Ngài, Đấng đứng vững trong mọi tri thức, Đấng là Từ mẫu, là Linh hồn, là Bí quyết, là Bản thể của tri thức ấy, mặc khải điều ít mâu thuẫn nhất với dự vọng của họ, họ đã chống đối Ngài thật chua cay và phủ nhận Ngài một cách xấu hổ. Những điều này người đã nghe và chứng kiến. Những hành động và lời nói này chỉ được mớm bởi những người lãnh đạo tôn giáo, là những kẻ không thờ Thượng Đế mà chỉ thờ dự vọng của chính họ, những kẻ không trung thành với ai ngoài vàng, những kẻ bị bọc trong những bức màn học thức dày nhất, những kẻ bị rối bời bởi những mảng tối ấy, và lạc lối trong chốn hoang vu lảm lạp. Cả đến Đấng Chúa sinh tồn cũng đã công bố rõ ràng: “Người nghĩ gì? Kẻ đã tạo nên Thượng Đế bằng dự vọng của mình, là kẻ Thượng Đế khiến cho làm lạc bởi tri thức, với tai và tâm hồn đã bị Ngài niêm phong, và thị giác đã bị Ngài che màn – sau khi Thượng Đế loại bỏ hẳn, thì ai sẽ dắt dẫn người như thế? Các người há không được cảnh cáo sao?”¹⁶⁶

238

¹⁶⁵ Quran 3:7

¹⁶⁶ Quran 45:22

Mặc dầu ý nghĩa bên ngoài của câu “kẻ mà Thượng Đế khiến cho lầm lạc bởi tri thức” là điều đã được mặc khải, nhưng đối với Chúng Ta nó nhắm tới những tu sĩ ấy của thời đại, là những kẻ đã rời xa Về Mỹ lệ của Thượng Đế, những kẻ bám vào học vấn của họ, theo sự vờ vời bởi những tưởng tượng và dục vọng, đã chối bỏ Mặc khải và Sứ điệp thiêng liêng của Thượng Đế. “Hãy phán: đây là một Sứ điệp quan trọng mà các ngươi đã chối bỏ!”¹⁶⁷ Cũng thế, Ngài phán: “Và khi những câu thánh thi rõ ràng của Chúng Ta được đọc cho chúng nghe, chúng nói, ‘Đây chỉ là một người sẽ tách các ngươi khỏi sự thờ phượng của tổ tiên các ngươi’ và chúng còn nói, ‘Đây chỉ là một sự ngụy tạo sai lầm.’”¹⁶⁸

239

Hãy lắng nghe Tiếng nói thiêng liêng của Thượng Đế, và ngươi hãy lưu ý tới nhạc khúc ngọt ngào và bất diệt của Ngài. Ngươi thấy đó, Ngài nghiêm trọng cảnh cáo như thế nào những kẻ đã chối bỏ những câu thánh thi của Thượng Đế, và đã phủ nhận những kẻ khước từ lời thánh của Ngài. Hãy xem dân chúng đã rời xa ra sao nguồn Kawthar (linh dược) của sự Hiện diện thiêng liêng, và nghiêm trọng ra sao sự vô tín và ngạo mạn của những kẻ cùng khôn về tâm linh trước thánh nhan của Đấng Mỹ lệ siêu phàm ấy. Dù Tinh hoa thiên phúc và đức từ ái hiển diệu ấy khiến những sinh vật vô nghĩa vào được cõi bất diệt, dắt dẫn những linh hồn bản cùng ấy đến dòng sông sản nghiệp thiêng liêng, nhưng

¹⁶⁷ Quran 38:67

¹⁶⁸ Quran 34:43

một số người vẫn cáo buộc Ngài là “người vu khống Thượng Đế, Đấng Chúa của tất cả chúng sinh,” một số kẻ khác tố giác Ngài là “người ngăn dân chúng đến con đường của đức tin và tín ngưỡng thực sự,” và một số khác nữa rêu rao rằng Ngài là “người điên” và vân vân.

240

Cũng theo cách ấy, người hãy xem trong ngày này, họ đã tấn công Đấng Bảo ngọc Trường tồn bằng những cáo buộc xấu xa như thế nào, và họ tuôn đổ lên Đấng là Suối nguồn tinh khiết bao điều phạm thánh khôn tả. Mặc dù trong cả quyển Thánh Kinh và trong Kinh bản thiêng liêng và bất diệt của Ngài, Thượng Đế đã cảnh cáo những kẻ phủ nhận và bác bỏ những câu thánh thi thiên khải, và đã công bố ân sủng của Ngài cho những người tin nhận, nhưng hãy xem họ đã dựng lên vô số lời chê bai đối với những câu thánh thi ấy vốn được ban xuống từ thiên đàng mới thánh thiện đời đời của Thượng Đế! Thế đấy, bất chấp sự kiện là chưa hề có mắt nào được thấy một sự tuôn đổ thiên phước lớn lao như vậy, chưa có tai nào được nghe một Mạc khải về đức từ ái hiển diệu như thế. Mạc khải và thiên phước ấy đã hiển hiện, với những câu thánh thi thiên khải như thể các cơn mưa xuân từ những đám mây hồng ân của Đấng Đại Hồng phúc. Các Đấng Tiên tri “được phú bẩm tính kiên định”, mà sự cao cả và vinh quang chiếu rạng như mặt trời, mỗi Đấng được tôn vinh bằng một Thánh Kinh mà ai cũng thấy, và các câu thánh thi trong đó đã được xác định đúng mức. Vì các câu thánh thi tuôn đổ xuống từ những đám Mây hồng ân thiên thượng dồi dào đến nỗi không có ai ước lượng nổi con số. Hiện đang có cả chục bộ sách như thế.

Không biết bao nhiêu bộ sách vẫn ở ngoài tầm với! Bao nhiêu bộ khác bị cướp đoạt và rơi vào tay kẻ thù mà không ai biết số phận nó ra sao.

241

Hỡi người anh em, chúng ta hãy mở mắt, suy gẫm về Thánh ngôn của Ngài, và hãy tìm bóng che từ các Đấng Biểu hiện của Thượng Đế, để may ra chúng ta được nhắc nhở bởi những lời khuyên không sai lầm trong Thánh Kinh, và lưu ý tới những lời kêu gọi ghi trong các Kinh bản thiêng liêng; để chúng ta không chế nhạo Đấng Mặc Khải các thánh thi, để chúng ta hoàn toàn vâng phục Chánh Đạo của Ngài, để chúng ta toàn tâm tuân giữ các giáo luật của Ngài, để may ra chúng ta có thể bước vào triều đường bác ái của Ngài, và ở lại nơi bến bờ hồng ân của Ngài. Quả thật, Ngài là Đấng khoan dung và tha thứ cho các tội con Ngài.

242

Và cũng thế, Ngài dạy: “Hãy phán, hỡi dân chúng của Thánh Kinh! Có phải các ngươi đã không chấp nhận Chúng Ta chỉ vì Chúng Ta tin nơi Thượng Đế và nơi những gì Ngài ban xuống cho Chúng Ta, cùng với những gì Ngài ban xuống trước kia, và vì phần lớn các ngươi là những kẻ hành ác?”¹⁶⁹ Câu thánh thi này tiết lộ rõ ràng biết bao mục đích của Chúng Ta, và nó chứng minh rõ ràng biết bao sự thật về ẩn chứng các câu thánh thi của Thượng Đế! Câu thánh thi này khải lộ vào thời điểm mà Islam (Hồi Giáo) bị tấn công bởi những kẻ phản giáo, và tín dân của Đạo này bị cáo

¹⁶⁹ Quran 5:62

buộc là vô tín, khi các Bạn đường của Đức Muhammad bị tố cáo như là những kẻ chống Thượng Đế và như là môn đồ của vị phù thủy gian dối. Trong những ngày đầu của Đạo, khi bên ngoài Islam dường như không có thẩm quyền và uy lực, các thân hữu của Đấng Tiên tri, mặt đã hướng về Thượng Đế, nhưng họ đi bất cứ nơi đâu cũng đều bị tấn công, đàn áp, ném đá và sỉ nhục. Vào thời điểm ấy, câu thánh thi thiên phúc này được ban xuống từ thiên đàng mặc khải thiên thượng. Câu thánh thi biểu lộ một bằng chứng không thể bác bỏ, và mang ánh sáng của ơn hướng dẫn toàn thắng. Câu thánh thi dạy các bạn đường của Đức Muhammad tuyên bố những lời sau đây với những kẻ phản phúc và thờ thần tượng: “Các ngươi áp bức và đàn áp Chúng Ta, thế nhưng, Chúng Ta đã làm gì ngoài điều là Chúng Ta tin nơi Thượng Đế và nơi những câu thánh thi được ban xuống cho Chúng Ta qua lưỡi thánh của Đức Muhammad, và nơi những thánh thi được ban xuống cho các Đấng Tiên tri xưa?” Lời này có nghĩa rằng tội duy nhất của họ là đã nhìn nhận những câu thánh thi mới và tuyệt vời của Thượng Đế, được ban xuống cho Đức Muhammad, cũng như các thánh thi đã được mặc khải cho các Đấng Tiên tri xưa, tất cả đều là của Thượng Đế, họ đã nhận biết và tin theo chân lý của các thánh thi ấy. Đây là chứng cứ mà Đấng Vua thiên thượng đã dạy các tôi tớ Ngài.”

243

Theo quan điểm này, hỏi có công bằng hay không khi khối dân chúng này chối bỏ những câu thánh thi mới được mặc khải vốn bao trùm cả phương Đông và phương Tây, và tự cho mình là những người giữ gìn tín ngưỡng chân chính?

Há họ không nên tin vào Đấng đã mặc khải những câu thánh thi này sao? Xét về bằng chứng mà chính Ngài đã thiết lập, làm sao Ngài có thể không nhìn nhận các tín đồ chân chính là những người đã xác nhận sự thật của bằng chứng này? Nhất quyết Ngài không thể nào xua ra khỏi các cửa hồng ân của Ngài những người đã hướng về và tin nhận chân lý của các câu thánh thi thiên thượng, hoặc là Ngài đe dọa những người đã bám vào bằng chứng chắc chắn của Ngài! Quả thật Ngài đã thiết lập chân lý bằng các thánh thi của Ngài, và xác định Mặc khải bằng thánh ngôn của Ngài. Quả thật Ngài là Đấng Hùng mạnh, Đấng Cứu giúp trong cảnh hiểm nghèo, Đấng Toàn năng.

244

Cũng thế, Ngài đã phán: “Và khi Chúng Ta ban xuống cho người một Thánh Kinh viết trên tấm da, chúng sờ tay vào đó, chắc chắn những kẻ phản phúc ấy nói ‘Đây chỉ là trò phù thủy lộ liễu.’”¹⁷⁰ Phần lớn các câu thi trong Kinh Quran đều nhằm vào chủ đề này. Để rút ngắn lại, Chúng Ta chỉ nhắc đến các câu thánh thi này. Hãy xét xem, hỏi có cái gì khác ngoài những câu thánh thi được thiết lập trong cả quyển Kinh, làm tiêu chuẩn cho sự nhận biết các Biểu hiện của Đấng Mỹ lệ này, để dân chúng có thể bám vào, và chối bỏ các Đấng Biểu hiện của Thượng Đế? Trái lại, trong mọi trường hợp, Ngài đã dùng lửa để đe dọa những kẻ chối bỏ và khinh chê các câu thánh thi, như đã chứng minh.

¹⁷⁰ Quran 6:7

Vì vậy, nếu một người đứng lên và mang đến muôn ngàn câu thánh thi, bài giảng, thư tín và kinh cầu nguyện, mà không bài nào được thủ đắc do học vấn, thì hỏi có cơ hợp lý nào để biện minh cho những kẻ bác bỏ, và tự đánh mất sức mạnh của hồng ân này? Họ có thể đưa ra câu trả lời nào khi linh hồn họ bay lên và rời bỏ cái đền thờ tối tăm này? Liệu họ có thể biện minh cho bản thân bằng lời nói: “Chúng tôi đã bám vào một số sách truyền, và không thấy có sự ứng nghiệm nào theo nghĩa đen, vì vậy chúng tôi đã đưa ra những lời chế giễu các Hiện thân của mặc khải thiêng liêng, và lánh xa luật của Thượng Đế?” Người há chẳng đã nghe rằng trong các lý do tại sao một số các Đấng Tiên tri có chỉ dấu là những Đấng Tiên tri “được phú cho tính kiên định” bằng sự mặc khải một quyển Thánh Kinh? Thế nên làm sao dân này có thể được biện minh trong việc chối bỏ Đấng mặc khải và là Tác giả của nhiều sách thánh thi mà nghe theo lời nói của kẻ đã điên rồ gieo hạt giống hoài nghi trong tâm hồn loài người, và giống như Satan, kẻ ấy đã đứng lên để dẫn dân chúng vào những nẻo đường hư mất và lầm lạc? Làm sao họ có thể để cho những điều ấy tước đoạt của họ ánh sáng mặt trời hồng phúc thiên thượng? Ngoài những điều này, nếu dân chúng xa lánh và chối bỏ Linh hồn thiêng liêng ấy, Hơi thở thánh thiện ấy, khiến Chúng Ta tự hỏi họ có thể bám vào đâu và hướng mặt về ai ngoài Thánh nhan của Ngài? Đúng thế - “Mọi cá nhân đều có một cõi trời để hướng về.”¹⁷¹ Chúng Ta đã giải thích những điều này cho

¹⁷¹ Quran 2:148

ngươi theo hai cách; hãy đi theo cách mà ngươi chọn. Đây quả là chân lý, và sau chân lý thì chỉ còn có sự lầm lạc.

246

Trong số các bằng chứng minh chân lý của mặc khải này có điêm là, trong mỗi thời đại và Kỳ Cứu độ, mỗi khi Bản thể vô hình khải hiện trong nhân thân Đấng Biểu hiện, một số linh hồn nhắm mắt và dứt bỏ mọi ràng buộc thế gian, đi tìm sự giác ngộ từ mặt trời Tiên tri và mặt trăng hướng dẫn thiên thượng, rồi đạt tới sự Hiện diện thiêng liêng. Vì lẽ này, các tu sĩ của thời đại và những kẻ giàu có, sẽ khinh khi và chế giễu những người này. Chính Ngài cũng đã mặc khải về những kẻ lầm lạc: “Rồi những kẻ cầm đầu dân chúng của Ngài nhưng không có lòng tin đã nói, ‘Chúng tôi thấy nơi Người chỉ là một người như chúng tôi; và chúng tôi không thấy ai theo Người ngoài những kẻ thấp kém phán đoán vội vã, chúng tôi cũng không thấy sự ưu tú nào của Người hơn chúng tôi: trái lại, chúng tôi xem Người như những kẻ nói dối.’”¹⁷² Họ chế giễu các Đấng Biểu hiện thiêng liêng ấy, và lên tiếng phản đối: “Không có ai theo Người ngoài những kẻ bần cùng nơi chúng tôi, những kẻ không đáng lưu ý.” Mục đích của họ là để chứng tỏ rằng không có ai trong giới học thức, giàu có và danh tiếng tin nơi các Ngài. Bởi điều này và những bằng chứng tương tự họ dựng lên về sự nguy tạo của Đấng không hề nói gì ngoài sự thật.

247

¹⁷² Quaran 11:27

Tuy nhiên, trong Kỳ Cứu độ huy hoàng nhất này, trong Lĩnh vực ngự trị hùng vĩ nhất này, một số tu sĩ giác ngộ, những người học thức uyên bác, các nhà bác học khôn ngoan già dặn, đã đạt tới Triều đường của Ngài, đã uống chiếc cốc Hiện diện thiêng liêng của Ngài, và được phú cho vinh dự về ân sủng cao trội nhất của Ngài. Vì có Đấng Kính yêu, họ đã từ bỏ thế giới và mọi thứ trong đó. Chúng Ta sẽ nêu danh một số trong các người ấy, để may ra nó có thể tăng lực cho các kẻ yếu bóng vía và các kẻ rụt rè.

248

Trong số những người ấy có Mulla Husayn, đã trở thành người tiếp nhận ánh vinh quang huy hoàng của Mặt trời Mặt khải thiên thượng. Nếu không vì người này, Thượng Đế đã không được tôn lên vị trí hồng ân của Ngài, hoặc ngự lên ngôi vinh quang vĩnh cửu. Trong số này còn có Siyyid Yahya, nhân vật độc đáo và vô song trong thời đại của mình,

Mulla Muhammad Aliy-i-Zanjani

Mulla Aliy-i-Bastami

Mulla Said-i-Barfurushi

Mulla Nimatullah-i-Mazindarani

Mulla Yusuf-i-Ardibili

Mulla Mihdiy-i-Khui

Siyyid Husayn-i-Turshizi

Mulla Mihdiy-i-Kandi

Mulla Baqir

Mulla Abdul-Khaliq-i-Yazdi

Mulla Aliy-i-Baraqani

Và nhiều người khác, tổng cộng gần bốn trăm, mà tất cả danh tánh đều được ghi trên “Kinh bản bảo tồn” của Thượng Đế.

249

Tất cả những người này đều được hướng dẫn bởi mặt trời mặt trăng và thiên thượng, tuyên xưng và nhận biết chân lý của Ngài. Đức tin của họ cao đến nỗi, hầu hết đều từ bỏ bản thân và dòng họ mình, và bám chắc vào sự hài lòng của Đấng Toàn Vinh. Họ hiến dâng mạng sống cho Đấng Kính yêu Nhất, và đặt mọi thứ thuộc về họ trên đường Ngài. Ngực họ được làm mục tiêu cho những lưỡi giáo của kẻ thù, và đầu họ được điểm tô bằng những ngọn lao của kẻ phản phúc. Không vùng đất nào mà không thấm máu những hiện thân của sự thoát tục này và không thanh kiếm nào không xoáy vào cổ họ. Riêng hành động của họ đủ làm chứng cho sự thật của lời họ. Bằng chứng về những linh hồn thánh thiện này, những người đã đứng lên một cách vinh quang để dâng cuộc đời mình cho Đấng Kính yêu khiến cả thế giới bàng hoàng trước cung cách hy sinh của họ, há không đủ cho dân chúng tin vào ngày này sao? Đó không phải là nhân chứng đầy đủ đối với sự vô tín của những kẻ đã phản đức tin vì chuyện tầm thường, đã đổi sự trường tồn để lấy những thứ hữu hoại, đã đổi Kawthar (linh dược) của sự Hiện diện thiêng liêng để lấy những dòng nước mặn, và mục đích duy nhất của đời họ là tranh đoạt

tài sản của người khác? Như người đã chứng kiến, tất cả bọn họ đã bận bịu như thế nào với những điều phù hoa của thế giới, và đã đi lạc khá xa khỏi nơi chốn của Đấng Chúa Tối thượng.

250

Hãy công bằng: Có phải bằng chứng của những người ấy được chấp nhận và xứng đáng với sự chú ý mà hành động phù hợp với lời nói, mà hành vi bên ngoài trùng khớp với cuộc sống bên trong? Tâm trí phải bằng hoàng trước hành vi của họ, và linh hồn kinh ngạc trước sự kiên định và sức chịu đựng của thân thể họ. Hay là bằng chứng của những linh hồn vô tín mà hơi thở không chứa đựng cái gì ngoài dục vọng ích kỷ, và chịu bó rọ trong chiếc lồng tưởng tượng vô bổ của họ, đáng được chấp nhận? Giống như lũ dơi trong bóng đêm, họ cất đầu lên chỉ để theo đuổi những điều tạm bợ của thế giới, và đêm không hề nghỉ ngơi vì họ bận lao lực xúc tiến những mục tiêu trong cuộc đời ô trược này. Đắm mình trong những mưu toan vị kỷ, họ quên mất Chỉ dụ thiêng liêng. Lúc ban ngày họ cố gắng với tất cả tâm hồn chạy theo lợi lộc trần tục, và lúc ban đêm mỗi bận tâm duy nhất của họ là thỏa mãn dục vọng xác thịt. Hỏi theo luật lệ và tiêu chuẩn nào mà con người có thể biện minh cho việc bám theo sự chối bỏ của các linh hồn nhỏ mọn ấy, trong việc làm ngơ trước đức tin của những người, vì sự hài lòng của Thượng Đế, đã từ bỏ cuộc đời và bản thể của mình, tiếng thơm và danh vọng của mình, uy tín và danh dự của mình.

251

Chẳng phải những điều xảy ra cho cuộc đời “Ông Hoàng của những người Tử đạo”¹⁷³ được xem như sự kiện tuyệt vời nhất, như bằng chứng tối cao về sự thực đời người? Dân chúng ngày xưa đã chẳng tuyên bố rằng các diễn biến ấy là chưa từng có sao? Há họ đã chẳng cho rằng chưa từng có sự biểu hiện chân lý nào khơi lên tính kiên định như thế, niềm vinh quang nổi bật như thế sao? Thế nhưng, giai đoạn ấy của đời người, bắt đầu như mới buổi sáng, đã kết cục vào giữa ngày, khi những ngọn đèn thánh thiện này, suốt mười tám năm, đã anh dũng nhận chịu những trận mưa tai ương, khắp mọi phía, tuôn đổ xuống họ. Họ hy sinh mạng sống trên con đường của Đấng Toàn Vinh, với tình yêu, lòng sùng kính, niềm hân hoan và lạc thú thiêng liêng biết bao! Mọi người đều chứng kiến sự thật của chuyện này. Thế nhưng, làm sao họ có thể xem nhẹ Mặc Khải này? Hỏi có thời đại nào chứng kiến những diễn biến lớn lao như thế? Nếu những người bạn đường này không phải là những người phấn đấu thực sự vì Thượng Đế, hỏi ai khác có thể được gọi bằng danh xưng này? Các bạn đường này có phải là những người tìm kiếm quyền lực hoặc vinh quang hay không? Họ có bao giờ ham muốn của cải không? Họ có áp ủ khát vọng nào ngoài sự hài lòng của Thượng Đế không? Nếu các bạn đường này, với tất cả bằng chứng tuyệt vời và công trình kỳ diệu của họ, là hư ngụy, thì có ai xứng đáng để xưng mình là vì chân lý? Lạy Thượng Đế! Chính những hành động của họ là sự làm chứng đầy đủ, là bằng cứ không thể bác bỏ đối với tất cả các dân tộc trên trái đất, nếu loài

¹⁷³ Imam Husayn

người suy ngẫm trong lòng về những điều huyền nhiệm của Mạc Khải thiên thượng. “Và những kẻ hành xử bất công sẽ sớm biết số phận nào đang chờ chúng!”¹⁷⁴

252

Ngoài ra, dấu hiệu về chân lý và sự nguy tạo đã được chỉ ra và nêu rõ trong Thánh Kinh. Bằng thứ đá thử vàng thiên ban này, những lời tuyên bố và khẳng định của mọi người cần phải xét nghiệm, để cho người trung thực được nhìn nhận và phân biệt với kẻ giả hình. Đá thử vàng này chính là câu thánh thi: “Hãy mong được chết, nếu các người là người của chân lý.”¹⁷⁵ Hãy xem những người tử đạo với lòng thành không thể ngờ vực này, mà lòng trung thực đã được chứng nhận bởi lời văn trong sáng của Thánh Kinh, và tất cả những người, như người đã chứng kiến, hy sinh cuộc sống của họ, bản thể họ, vợ họ, con họ, mọi thứ của họ, và vươn lên các thánh thất tối cao nơi Thiên đàng. Liệu có công bằng không khi chối bỏ bằng chứng về những con người cao cả và thoát tục này cho chân lý của Mạc Khải vinh quang và rất tôn quý này và nhìn nhận những lời bài bác đã thốt ra để chống đối Ánh sáng huy hoàng này bởi những kẻ vô tín, vì ham vàng mà từ bỏ đức tin, vì ham quyền lãnh đạo mà chối bỏ Đấng Lãnh đạo Tối cao của toàn thể nhân loại? Như vậy, dù tính cách của họ giờ đây đã bộc lộ trước mắt mọi người, biết rõ họ là những kẻ dứt khoát không bỏ bớt một phân một ly quyền lãnh đạo tạm bợ vì

¹⁷⁴ Quran 26:227

¹⁷⁵ Quran 2:94, 62:6

Chánh Đạo thiêng liêng của Thượng Đế, chứ đừng nói là hy sinh mạng sống, bản thể họ và vân vân.

253

Hãy xem, theo nguyên bản rõ ràng của Thánh Kinh, Đá thử vàng thiêng liêng đã tách rời và phân biệt ra sao chân lý với sự nguy tạo. Dù vậy, họ vẫn quên chân lý này, và trong giấc ngủ vô tâm, vẫn theo đuổi những thứ phù hoa của cõi đời, tư tưởng bần bệ với quyền lãnh đạo phù phiếm và trần tục.

254

“Hỡi con của loài người! Bao ngày dài đã trôi qua trên đời người, khi người mãi bận đuổi theo ảo vọng và tưởng tượng biếng lười của người. Người còn mê man giấc điệp cho đến bao giờ? Hãy tỉnh dậy nào, vì vầng thái dương đã lên cao đến ngọn, và may ra còn rơi vào người ánh sáng diễm lệ.”

255

Tuy nhiên, ta nên biết rằng không một ai trong các nhà thông thái và tu sĩ này, mà Chúng Ta đã nhắc đến, được phú cho địa vị và tư cách lãnh đạo. Vì những người lãnh đạo tôn giáo nổi tiếng và nhiều ảnh hưởng, chiếm vị trí thẩm quyền và thực thi chức năng lãnh đạo, không hề giữ lòng trung thành với Đấng Mặc khải chân lý, ngoài những người mà Chúa người ưng chuẩn. Nhưng chỉ số ít, những điều ấy không hề có. “Và số ít các tôi tớ của Ta biết tạ ơn.”¹⁷⁶ Ngay cả trong Kỳ Cứu độ này, không có người nào trong các tu sĩ danh tiếng, mà thẩm quyền nắm giữ giềng mối của dân

¹⁷⁶ Quran 34:13

chúng ở trong tay họ, chịu chấp nhận Chánh Đạo. Ngoài ra, họ còn cố công chống đối với mức thù hận và quyết tâm đến nỗi không tai nào từng nghe, mắt nào từng thấy điều giống như thế.

256

Đức Bab, Đấng Chúa, Đấng Cao cả Nhất – cầu xin mạng sống mọi người được hy sinh cho Ngài – đã đặc biệt mặc khải trong một Thư tín Ngài gửi đến các tu sĩ mọi thành phố, trong đó Ngài nêu lên đầy đủ tính chất sự phủ nhận và chống đối của từng người trong số họ. “Vì vậy, các người hãy hết sức lưu tâm hỏi những người khôn sáng!”¹⁷⁷ Với việc nhắc đến sự chống đối của họ, Ngài chủ tâm vô hiệu hóa những phản bác mà con dân của Kinh Bayan có thể nêu lên vào ngày biểu hiện của Đấng “Mustaghath,”¹⁷⁸ ngày Phục sinh Cuối cùng, dạy rằng, trong khi vào Kỳ Cứu độ của Kinh Bayan một số tu sĩ đã chấp nhận Chánh Đạo, thì trong Mặc khải tiếp theo không một ai trong các tu sĩ này nhìn nhận lời công bố của Ngài. Mục đích của Ngài là cảnh báo dân chúng, bởi Thượng Đế cấm, kéo họ bám vào những ý tưởng điên rồ và tự tước bỏ ơn Đấng Mỹ lệ thiêng liêng. Đúng vậy, các tu sĩ này mà Chúng Ta đã nêu, phần lớn không nổi tiếng, và, bởi hồng ân của Thượng Đế tất cả đều được thanh tẩy khỏi những thứ phù hoa trần tục và giải thoát khỏi những ràng buộc của quyền lãnh đạo. “Đó là hồng phúc của Thượng Đế; Ngài ban cho ai tùy Ngài.”

¹⁷⁷ Quran 59:2

¹⁷⁸ Đấng được khấn nguyện

Một bằng chứng hiển nhiên khác về chân lý của Mặc Khải này, trong tất cả những bằng chứng chiếu rọi như mặt trời, là đức kiên nhẫn của Đấng Mỹ lệ vĩnh cửu trong việc tuyên ngôn Chánh Đạo của Thượng Đế. Dù còn trẻ và ở tuổi thanh xuân, dù nền Chánh Đạo Ngài mặc khải trái với dục vọng của các dân tộc trên trái đất, cao cũng như thấp, giàu cũng như nghèo, tôn quý cũng như hèn kém, vua cũng như dân, Ngài cứ đứng lên và kiên định tuyên ngôn Chánh Đạo. Mọi người đều biết và nghe điều này. Ngài không sợ ai cả, Ngài bất chấp mọi hậu quả. Liệu một điều như thế có thể xảy ra, nếu không nhờ uy lực của Mặc Khải thiên thượng, và nhờ quyền năng Ý chí toàn thắng của Thượng Đế? Nguyên bởi đạo lý của Thượng Đế! Nếu có ai mang trong lòng một Mặc Khải vĩ đại như thế, chỉ riêng ý nghĩ tuyên ngôn cũng khiến người đó bối rối! Nếu con tim mọi người cùng hòa nhịp với tim Người, hẳn người ấy vẫn ngần ngại dấn bước trên một sự nghiệp đáng sợ như thế. Người chỉ có thể hoàn thành điều này với sự cho phép của Thượng Đế, nếu dòng kênh tâm hồn người kết nối với Nguồn ân sủng thiêng liêng, và linh hồn người được trấn an bằng sự nuôi dưỡng chắc chắn của Đấng Toàn năng. Chúng Ta tự hỏi, họ gán sự cả gan lớn lao ấy cho cái gì? Họ dám buộc tội Ngài là điên rồ như đã buộc tội các Đấng Tiên tri xưa sao? Hay họ vẫn chủ trương rằng động cơ của Ngài chỉ là quyền lãnh đạo và thủ đắc của cải trần tục?

Lạy Thượng Đế! Trong Thánh Kinh của Ngài mà Ngài đã nêu nhan đề là “Qayyumul-Asma,” – Thánh Kinh hùng vĩ và kỳ diệu nhất trong tất cả các Thánh Kinh – Ngài đã tiên tri về sự tử đạo của chính Ngài. Đó là đoạn này: “Hỡi Cành của Thượng Đế! Ta đã hy sinh trọn bản thân Ta cho Người; Ta đã chấp nhận những sự nguyên rủa vì Người; và đã không ước ao gì khác ngoài sự tử đạo trên đường tình yêu của Người. Thượng Đế là Đấng làm chứng đầy đủ cho Ta, Ngài là Đấng Tối cao, Đấng Phò trợ, Đấng Cố cự của các Thời đại!”

259

Cũng thế, trong việc giải thích của Ngài về mẫu tự “Ha”, Ngài khát khao sự tử đạo, như thế này: “Rõ ràng Ta đã nghe một Giọng nói gọi lên trong nơi sâu thẳm nhất của bản thân: ‘Người có hy sinh điều Người quý yêu nhất trên đường của Thượng Đế không, như Husayn, cầu sự bình an cho Người, đã hy sinh mạng sống của Người cho Ta?’ Nếu Ta không ý thức về điều huyền nhiệm đương nhiên này, nhờ Ngài, là Đấng nắm giữ bản thân Ta trong tay, thì tất cả các vua liên minh với nhau cũng không đủ sức lấy của Ta dù một chữ, thì sá gì những kẻ tội tở chẳng đáng lưu tâm này, những kẻ thực sự đã bị vứt bỏ... Ấy là để mọi người biết mức độ kiên nhẫn của Ta, mức độ vâng phục của Ta, mức độ tự xả thân của Ta trên đường của Thượng Đế.”

260

Hỡi Đấng Mặc khải lời như thế đáng được xem là đang đi trên đường nào khác ngoài con đường của Thượng Đế, và đang ước ao điều gì khác ngoài sự hài lòng của Ngài? Chính

trong câu thánh thi này đã hàm chứa hơi thở thoát tục, mà nếu được trút ra hết trên thế giới, thì mọi sinh linh sẽ từ bỏ mạng sống, và hy sinh cả linh hồn mình. Hãy suy nghĩ về hành vi đê hạ của thể hệ này, và hãy chứng kiến sự vô ân đáng kinh ngạc của họ. Hãy xem họ đã nhắm mắt ra sao trước tất cả sự vinh quang này, và đã cuồng si đuổi theo những xác chết hôi thối ấy mà lòng dạ vang vọng tiếng kêu của sản nghiệp những người thành tín bị nuốt chửng. Thế nhưng, còn bao điều vu khống tệ hại họ đã ném vào các Đấng Bình minh Thánh thiện? Thế là Chúng Ta đã thuật lại cho người điều mà bàn tay những kẻ phản phúc đã làm, những kẻ mà vào Ngày Phục sinh, đã không hướng mặt về sự Hiện diện thiêng liêng, những kẻ mà Thượng Đế đã trừng phạt bằng lửa vô tín của chính họ, là những kẻ mà vì họ Ngài đã dành sẵn trong thế giới sau sự trừng phạt sẽ thiêu đốt cả hồn lẫn xác. Vì họ đã nói: “Thượng Đế là bất năng, và bàn tay hồng ân của Người đã bị trói rồi.”

261

Kiên định trong Chánh Đạo là chứng cứ chắc chắn nhất, là bằng cứ vinh quang nhất của chân lý. Ngay cả Đấng “Ân Niêm phong của các Đấng Tiên tri” cũng đã phán: “Người hãy kiên định như người đã được phán truyền.”¹⁷⁹

262

Giờ đây hãy xem Sadrih (Cây) trong vườn Ridvan (Thiên đàng) của Thượng Đế, trong tuổi thanh xuân, đã đứng lên tuyên ngôn Chánh Đạo của Thượng Đế. Hãy xem Đấng Mỹ

¹⁷⁹ Quran 11:113

lệ ấy đã thể hiện tính kiên định như thế nào. Cả thế giới đứng lên ngăn trở Ngài, nhưng nó thất bại hoàn toàn. Họ trút lên Cây Thiên phúc ấy sự đàn áp càng dữ dội, lòng nhiệt thành của Ngài càng gia tăng, và ngọn lửa tình yêu của Ngài càng rực cháy sáng ngời. Tất cả điều này thật hiển nhiên, không ai bác bỏ được sự thực này. Cuối cùng, Ngài đã trút linh hồn và thăng thiên về cõi trên.

263

Trong số những bằng chứng về sự thật của Đấng Biểu hiện là sự nổi trội, là uy lực thiên thượng, là quyền tối cao mà Ngài, Đấng Mặc khải sinh tồn, là Biểu hiện của Đấng Được Tôn thờ, dù đơn độc và không ai giúp sức, đã khải hiện khắp thế giới. Không bao lâu sau khi Đấng Mỹ lệ vĩnh cửu tự khải hiện ở Shiraz, vào năm sáu mươi, rồi xé bỏ bức màn ngăn che, thì những dấu hiệu vượt trội, sức mạnh, quyền tối thượng, và uy đức tỏa chiếu từ Tinh hoa của các Tinh hoa, từ Biển cả của các Biển cả, đã được biểu hiện ở mọi nước. Hơn thế nữa, từ mọi thành phố đã xuất hiện các dấu chỉ, bằng cứ, biểu hiệu, chứng cứ về Vị Tinh tú thiêng liêng ấy. Biết bao tâm hồn trong sạch và từ ái phản chiếu trung thực ánh sáng của Mặt trời vĩnh cửu ấy, và biết bao sự chiếu tỏa về tri thức từ Đại dương minh triết thiêng liêng ấy đã bao trùm mọi sinh linh! Trong mỗi thành phố, các tu sĩ và thân hào đã đứng lên ngăn trở và đàn áp, họ thất bại lung ma mãnh, tị hiềm, bạo ngược để áp bức. Thật to tát biết bao những linh hồn thánh thiện ấy, những tinh hoa công lý ấy, bị cáo gian là hung bạo và đã bị giết! Và biết bao nhiêu hiện thân của sự tinh khiết, không bộc lộ điều gì ngoài tri thức thật sự và hành vi không tì vết, phải nhận chịu cái chết đau

buồn! Bất chấp mọi điều ấy, mỗi người trong các nhân vật thánh thiện này cho tới phút chót, vẫn nêu danh Thượng Đế, rồi bay vút về cõi nhĩn nhục và vãng phục. Đó là sức mạnh và ảnh hưởng biến cải mà Ngài đã tác động trên họ, để họ thôi không ấp ủ ước vọng nào khác ngoài Ý chí của Ngài, và gắn kết tâm hồn họ với sự tưởng nhớ tới Ngài.

264

Hãy nghĩ xem: Ai trong thế giới này có thể biểu hiện uy lực vượt trội như thế, ảnh hưởng rộng khắp như thế? Mọi con tim không tì vết và mọi linh hồn thoát tục, với sự vãng phục tuyệt đối, đã đáp ứng ơn hiệu triệu trong chỉ dụ của Ngài. Thay vì than thở, họ dâng lời tạ ơn lên Thượng Đế, và trong cảnh tối tăm đầy phiền muộn, họ không biểu lộ điều gì khác ngoài sự tuân mệnh trong sáng dưới Ý chí của Ngài. Hiển nhiên là bất kể sự thù ghét dai dẳng ra sao, sự gian ác và thù nghịch đáng cay thế nào được sắp bày bởi tất cả các dân tộc trên thế giới đối với những người bạn đường này. Sự đàn áp và đón đau mà họ gây ra cho những nhân vật tâm linh và thánh thiện này được xem như là phương tiện cho sự giải thoát, thịnh vượng và thành công đời đời. Kể từ những ngày của Adam, thế giới đã chứng kiến cuộc xáo trộn nào dữ dội và ồn ào như thế chưa? Bất chấp mọi nhục hình phải hứng chịu, và bao nhiêu tai ương phải nhận lãnh, các vị ấy đã trở thành đối tượng của sự sĩ nhục và nguyện rửa khắp nơi. Quả vậy, đức kiên nhẫn chỉ bộc lộ nhờ hạnh chịu đựng và lòng thành tín phát sinh từ việc làm của các vị ấy.

Người hãy suy ngẫm trong lòng về những sự kiện lớn lao này, để có thể hiểu tính kỳ vĩ của Mặc Khải và vinh quang rạng ngời của nó. Rồi tinh thần đức tin, nhờ hồng ân của Đấng Tử Bi, sẽ được thổi vào bản thân người, và người sẽ được an định và ở trên vị trí xác tín. Đấng Thượng Đế Duy nhất làm chứng cho Ta! Nếu người suy ngẫm một chút, người sẽ nhận biết rằng, ngoài tất cả những sự thật chính xác này và các bằng chứng nêu trên, sự chống đối, sỉ nhục, nguyên rủa gây ra bởi dân chúng trên trái đất, tự nó là bằng cứ hùng hồn nhất và chứng cứ chắc chắn nhất về sự thật của các vị anh hùng này trên lãnh vực vâng phục và giải thoát. Mỗi khi người suy tưởng về những lời chế giễu do mọi người thốt ra, dù đó là tu sĩ, người học vấn hay kẻ dốt, người sẽ càng trở nên vững vàng hơn và kiên định hơn trong Chánh Đạo. Vì bất cứ điều gì xảy ra đều đã được tiên tri bởi các vị là Quặng mỏ tri thức và Kho chứa luật pháp vĩnh cửu của Thượng Đế.

Dù Chúng Ta không có chủ tâm nhắc tới các sách truyền của thời đại qua, nhưng vì tình yêu của Chúng Ta đối với người, Chúng Ta sẽ thuật lại một ít điều có thể áp dụng cho lập luận của mình. Chúng Ta cảm thấy không cần thiết, tuy nhiên, vì những điều Chúng Ta nêu lên đã đủ cho thế giới và mọi người trong đó. Sự thật, tất cả các thánh thư và những điều huyền nhiệm trong đó đã được gói gọn trong phần tường thuật ngắn này. Hơn nữa, nếu một người suy ngẫm trong lòng một chút, người ấy sẽ khám phá từ tất cả

những điểm đã nêu các điều huyền nhiệm trong Thánh ngôn của Thượng Đế, và sẽ hiểu ý nghĩa của bất cứ điều gì đã được biểu hiện bởi Đấng Vua lý tưởng. Vì con người khác nhau về cương vị và nhận thức, Chúng Ta sẽ tùy duyên mà nêu một ít sấm truyền để nó có thể tạo sự vững tâm cho linh hồn dao động, sự an tịnh cho tâm trí ưu phiền. Nhờ đó, bằng chứng về Thượng Đế đối với con người, cao cũng như thấp, sẽ đầy đủ và hoàn hảo.

267

Trong đó có sấm truyền: “Và khi Ngọn cờ Chân lý được biểu hiện, dân chúng ở cả phương Đông và phương Tây đều nguyện rửa nó.” Rượu dứt bỏ cần phải uống cạn, những tầm cao tốt đỉnh giải thoát cần phải vươn tới, và sự suy tưởng nêu lên trong câu “một giờ suy tưởng quý hơn bảy mươi năm cầu nguyện chí thành” cần được tuân giữ, để cho bí mật các hành vi độc ác của dân chúng được thấy rõ, đó là những kẻ, dù tuyên bố yêu thích và khát khao chân lý, đã bách hại những tín đồ của Chân lý mỗi khi Ngài biểu hiện. Sấm truyền nêu trên làm chứng về sự thật này. Điều hiển nhiên làm lý do cho hành vi ấy không gì khác hơn là việc hủy bỏ các qui tắc, phong tục, thói quen, và nghi lễ mà họ đã tùy thuộc. Trái lại, nếu Đấng Mỹ lệ của Đấng Từ bi nương theo cùng các qui tắc và các phong tục hiện hành giữa dân chúng, và nếu Ngài dạy tuân giữ các điều ấy, thì sự xung đột và tình quái sẽ không thể nào xảy ra trên thế giới. Sấm truyền tôn quý này đã được xác nhận và chứng

minh bởi những lời Ngài đã mặc khải: “Sẽ đến ngày mà Đấng Hiệu triệu gọi đến một vụ việc nghiêm trọng.”¹⁸⁰

268

Lời kêu gọi thiêng liêng của Đấng Tiên phong thiên thượng vượt trên Bức màn Vinh quang, hiệu triệu nhân loại hoàn toàn chối bỏ tất cả những điều họ đã bám víu, trái với sở thích của họ; và đây là nguyên do của những thử thách đáng cay và xáo trộn dữ dội đã diễn ra. Hãy xem cung cách của dân chúng. Họ làm ngơ với các sấm truyền đầy uy tín này, mà tất cả đều hoàn thành, và bám vào những điều có giá trị đáng ngờ vụn, và hỏi tại sao những điều này đã không ứng nghiệm. Thế nhưng, những điều mà họ không nhận thức nổi đều đã được biểu hiện. Các dấu chỉ và biểu hiệu về Chân lý chiếu rọi như mặt trời giữa trưa, thế mà dân chúng lang thang không mục đích và bối rối, trong chốn hoang vu của sự si mê và rò dại. bất kể tất cả những câu thánh thư của Kinh Quran, và các sấm truyền uy tín, đều chỉ rõ một Đức tin mới, một Pháp luật mới, và một Mặc khải mới, thế hệ này vẫn còn chờ với kỳ vọng được thấy Đấng Hứa hẹn là Đấng sẽ giữ nguyên Luật pháp của Kỳ Cứu độ Hồi giáo. Cũng theo cách ấy người Do Thái giáo và người Thiên Chúa giáo giữ sự đối nghịch giống hệt như thế.

269

Trong số những phát ngôn báo trước một Luật pháp mới và một Mặc khải mới là các đoạn “Kinh cầu nguyện Nudbih” (của Imam Ali): “Đâu là Đấng bảo tồn và đổi mới các phán

¹⁸⁰ Quran 54:6

lệnh và luật pháp? Đâu là Đấng có thẩm quyền biến đổi Chánh Đạo và các tín đồ của Ngài?” Cũng thế Người đã khải lộ trong Kinh Ziyarat:¹⁸¹ “Cầu sự bình an cho Chân lý được đổi mới.” Abu-Abdillah, khi được hỏi về tính cách của Đấng Mihdi, đã trả lời: “Ngài sẽ thể hiện điều mà Đức Muhammad, Đấng Sứ giả của Thượng Đế, đã thể hiện, và sẽ phá bỏ tất cả những gì đã có trước Ngài giống như Đấng Sứ giả của Thượng Đế đã phá bỏ các cung cách của những người đến trước Ngài.”

270

Hãy xem, bất chấp những sấm truyền tương tự như thế này, họ vẫn cãi cọ vô bổ ra sao rằng những luật pháp mặc khải trước kia không có cách nào thay đổi. Và chẳng, chẳng phải mục tiêu của mỗi Mặc khải là tạo sự biến cải toàn thể tính cách của nhân loại, một sự biến đổi tự biểu hiện cả bên ngoài lẫn bên trong, tác động đến cuộc sống nội tại và cả những điều kiện bên ngoài của nhân loại đó sao? Bởi vì nếu tính cách của nhân loại không thay đổi, thì các Biểu hiện hoàn cầu của Thượng Đế hẳn là vô dụng biết bao. Trong “Avalim,” một quyển kinh danh tiếng và có thẩm quyền, đã có ghi: “Một Thanh niên từ (bộ tộc) Bani-Hashim sẽ được biểu hiện, Người sẽ mặc khải một Thánh Kinh mới và quảng bá một luật pháp mới;” tiếp theo là những lời sau đây: “Phần lớn những kẻ thù của Ngài sẽ là các tu sĩ.” Trong một đoạn khác, liên quan đến Sadiq, con của Đức Muhammad, người nói như sau: “Sẽ xuất hiện một Thanh niên từ Bani-Hashim, Người sẽ nhận số phận bất hạnh của

¹⁸¹ Kinh viếng nơi thánh do Imam Ali mặc khải

dân chúng về cho mình. Thánh Kinh của Ngài sẽ là một Thánh Kinh mới, từ đó Ngài sẽ hiệu triệu dân chúng tới sự trung thành với đức tin. Mặc khải của Ngài thật nghiêm khắc với dân chúng Á Rập. Nếu các người nghe nói về Ngài, hãy đến nhanh với Ngài.” Họ đã nghe theo tử tế biết bao những chỉ dẫn từ các vị Imam của Chánh Đạo và từ các Ngọn đèn xác tín! Dù điều này đã được nêu rõ ràng: “Nếu các người nghe nói về người Thanh niên từ Bani-Hashim xuất hiện, hiệu triệu dân chúng đến với Thánh Kinh mới và thiêng liêng, với Luật pháp mới và thiên thượng, hãy đến nhanh với Ngài,” thế nhưng họ đã tuyên bố rằng Đấng Chúa sinh tồn là kẻ phản phúc, và lên án Ngài là kẻ dị giáo. Họ không vội đến với Ánh sáng Hashimite, Đấng Biểu hiện thiêng liêng ấy, ngoài việc tuốt gươm với lòng đầy ma mãnh. Hơn nữa, hãy xem thật rõ ràng biết bao các kẻ thù là những tu sĩ như đã được nêu trong các kinh sách. Bất chấp tất cả những sấm truyền rõ ràng và đầy ý nghĩa này, tất cả những ẩn dụ không sai lầm và không thể tranh cãi này, dân chúng đã chối bỏ Đấng Tinh hoa tri thức và Phát ngôn thánh thiện không tì vết, mà đến với những kẻ chủ trương phản loạn và làm lạc. Bất chấp những sấm truyền được ghi chép và những thánh ngôn được mặc khải này, họ chỉ nói điều gì do dự vọng ích kỷ của họ thúc giục. Nếu Đấng Tinh hoa Chân lý mặc khải điều gì trái với những xu hướng và dự vọng của họ, họ sẽ thẳng thừng cáo buộc Ngài là kẻ phản phúc, với lời phản kháng rằng: “Điều này trái với lời các vị Imam của Chánh Đạo và của các ngọn đèn rực sáng. Trong Luật bất khả vi phạm của chúng tôi không hề có điều như

thế.” Ngày nay cũng vậy, những lời bất xứng ấy đã và đang được các kẻ phạm phu tội nghiệp này dựng lên.

271

Và giờ đây, hãy xem một sám truyền khác, và hãy xét xem tất cả những điều này đã được báo trước như thế nào. Trong kinh “Arbain” có ghi: “Từ Bani-Hashim sẽ xuất hiện một Thanh niên là Người sẽ mặc khải những luật mới. Ngài sẽ hiệu triệu dân chúng đến với mình, nhưng không ai lưu tâm tới lời kêu gọi của Ngài. Phần lớn những kẻ thù của Ngài sẽ là các tu sĩ. Phán lệnh của Ngài họ sẽ không tuân tùng, nhưng sẽ phản đối rằng: ‘Điều này trái với những gì đã được lưu truyền cho chúng tôi bởi các vị Imam của Chánh Đạo.’” Trong ngày này, tất cả đều lặp lại chính những lời này, hoàn toàn không biết rằng Ngài đã được tôn lên ngôi “Ngài làm bất cứ điều gì Ngài muốn,” và ngự trên vị trí “Ngài an bài bất cứ điều gì Ngài thích.”

272

Không sự thức ngộ nào lĩnh hội nổi tính chất Mặc khải của Ngài, cũng không tri thức nào hiểu trọn tầm vóc nền Chánh Đạo của Ngài. Mọi lời nói đều tùy thuộc sự ung chuẩn của Ngài, và mọi sự đều cần tới nền Chánh Đạo của Ngài. Vạn vật ngoài Ngài đều được tạo nên bởi phán lệnh của Ngài, chuyển động và sinh tồn nhờ Luật pháp của Ngài. Ngài là Đấng Mặc khải những điều huyền nhiệm thiêng liêng, là Đấng Minh giải sự khôn ngoan cổ cựu và ẩn tàng. Điều này đã được nhắc tới trong kinh “Biharul-Anvar,” kinh “Avalim,” và kinh “Yanbu” của Sadiq, con trai Đức Muhammad, rằng Người thốt lên những lời này: “Tri thức

gồm hai mươi bảy mẫu tự. Tất cả những gì các Đấng Tiên tri mặc khải chỉ gồm hai mẫu tự. Thế nên không ai biết gì nhiều hơn hai mẫu tự này. Nhưng khi Đấng Qaim đứng lên, Ngài sẽ làm cho hai mươi lăm mẫu tự còn lại được biểu hiện.” Hãy xem, Ngài đã tuyên bố Tri thức gồm hai mươi bảy mẫu tự, và xem tất cả các Đấng Tiên tri, từ Adam cho đến cả “Đấng Ân Niêm phong”, là những Đấng Minh giải chỉ có hai mẫu tự và được phái xuống chỉ với hai mẫu tự này thôi. Ngài cũng nói rằng Đấng Qaim sẽ mặc khải tất cả hai mươi lăm mẫu tự còn lại. Hãy xem theo lời phán này thì cương vị của Đấng Qaim vĩ đại và cao cả biết bao! Cương vị của Ngài vượt trên tất cả các Đấng Tiên tri, và Mặc khải của Ngài thoát khỏi sự hiểu biết và thức ngộ của tất cả các tuyền dân của Ngài. Một Mặc khải, mà các Đấng Tiên tri của Thượng Đế, các Thánh và các tuyền dân của Ngài, đã không được cho biết, và theo Chỉ dụ huyền bí của Thượng Đế, các mẫu tự ấy đã không được tiết lộ - một Mặc khải như thế mà những kẻ thấp kém và xấu xa này đã cố đánh giá bằng tâm trí yếu kém của họ, bằng học vấn và sự hiểu biết khiêm khuyết của họ. Khi Mặc khải này không khớp với các tiêu chuẩn của họ, họ liền bác bỏ. “Ngươi há nghĩ rằng phần lớn bọn chúng nghe nổi hoặc hiểu nổi sao? Chúng giống như dã thú! Vâng, chúng đi lạc khá xa ngoài con đường!”¹⁸²

273

¹⁸² Quran 25:44

Chúng Ta tự hỏi, làm sao họ có thể giải thích sấm truyền nêu trên, một sấm truyền, với ngôn từ không thể nhầm lẫn báo trước sự khải lộ những điều huyền bí và việc diễn ra những sự kiện mới và kỳ diệu trong Ngày của Ngài? Những diễn biến kỳ diệu ấy đã khơi lên sự xung đột giữa dân chúng quá lớn lao đến nỗi tất cả các tu sĩ và các nhà thông thái buộc tội chết cho Ngài và các bạn đường của Ngài, và tất cả các dân tộc trên trái đất đứng lên chống đối Ngài. Như đã được ghi trong kinh “Kafi,” trong sấm truyền Jabir, trong “kinh bản Fatimih,” liên quan đến tinh cách của Đấng Qaim: “Ngài sẽ biểu hiện sự hoàn hảo của Moses, sự huy hoàng của Chúa Jesus, và sự kiên nhẫn của Job. Dân Ngài sẽ bị triệt hạ trong ngày của Ngài. Đầu họ sẽ bị dùng làm tặng phẩm như đầu của dân Turk và dân Daylamite. Họ sẽ bị giết và bị hỏa thiêu. Sự sợ hãi sẽ tóm lấy họ; sự bàng hoàng và náo loạn sẽ gây khủng khiếp trong lòng họ. Đất sẽ được nhuộm bằng máu họ. Phụ nữ của họ sẽ khóc lóc và thở than. Đây quả là các bạn hữu của Ta!” Hãy xem, không một chữ nào trong sấm truyền này mà không ứng nghiệm. Ở nhiều nơi máu thiêng của họ đã tuôn rơi; ở mọi thành thị họ bị làm tù nhân, bị diễu qua các tỉnh, và một số đã bị đốt bằng lửa. Thế mà không một ai dừng lại để suy nghĩ rằng nếu Đấng Qaim hứa hẹn sẽ khải lộ luật pháp và phán lệnh của Kỳ Cứu độ trước, thì tại sao phải ghi những sấm truyền như thế, và tại sao lại xảy ra mức độ kinh chống và xung đột khiến dân chúng xem việc giết chóc những bạn đường này là một nghĩa vụ ràng buộc họ, và xem việc đàn áp những linh hồn thánh thiện này là phương tiện để đạt tới ân sủng cao nhất?

Hơn nữa, hãy xem những điều này đã diễn ra như thế nào, và các hành động đã được tiến hành, như tất cả được nêu trong các sấm truyền xưa. Như đã được ghi trong kinh “Rawdiy-i-Kafi” về vụ “Zawra.” Trong kinh “Rawdiy-i-Kafi” có thuật lại lời của Muaviyih, con của Vahhab, rằng Abu-Abdillah đã nói: “Người có biết ‘Zawra’ không?” Ta phán: “Ước gì Ta được hy sinh mạng sống cho người! Họ nói đó là Baghdad.” Người đáp: “Không phải. Rồi nói thêm: “Người đã vào thành phố Rayy chưa?,¹⁸³ và Ta đáp: “Có, Ta đã vào đó.” Lúc đó Ngài hỏi: “Người đã thăm chợ súc vật chưa?” Ta đáp: “Có”. Ngài phán: “Người có thấy ngọn núi đen bên cánh phải của con đường không? Chính đó là ‘Zawra’. Sẽ có tám mươi người, là con cái của ai đó, sẽ bị giết, tất cả những người ấy đều xứng đáng được gọi là caliph.” Ta hỏi: “Ai sẽ giết họ?” Ngài đáp: “Con cái của xứ Persia!”

Đó là tình trạng và số phận các bạn đường của Ngài đã được kể những ngày xa xưa. Và giờ đây hãy xem, theo sấm truyền này, ‘Zawra’ đã biến thành vùng đất Rayy ra sao. Tại nơi ấy các bạn đường của Ngài đã bị giết đau đớn ra sao, và tất cả những nhân vật thánh thiện này đã nhận chịu sự tử đạo từ tay người Persia, như được ghi trong sấm truyền. Điều này người đã nghe, và mọi người làm chứng cho nó. Vậy nên, liệu những con người bò lê như sâu bọ

¹⁸³ Thành phố cổ gần Tihran được dựng lên

này có dừng lại để suy tưởng về các sấm truyền này, mà tất cả đều hiển hiện như hào quang mặt trời giữa trưa? Vì lẽ gì họ khước từ chấp nhận Chân lý, để cho một số sấm truyền, mà họ không hiểu ý nghĩa, khiến họ không nhận biết Mặc khải của Thượng Đế và Đấng Mỹ lệ của Ngài, và khiến họ ở trong vực thẳm hỏa ngục? Những điều ấy không đáng dánh với ai khác ngoài sự vô tín của các tu sĩ và các nhà thông thái của thời đại. Về những điều này, Sadiq, con trai của Đức Muhammad đã nói: “Các nhà thông thái của thời đại ấy sẽ là những người xấu xa nhất trong giới tu sĩ ở dưới bóng thiên đàng. Từ họ đã nảy sinh chước dữ, và nó sẽ trở về với họ.”

276

Chúng ta thỉnh cầu những người học thức của Kinh Bayan không noi theo những cung cách ấy, vào thời Mustaghat, không gây ra cho Đấng Tinh hoa thiên thượng, là Ánh sáng Thiên đàng, là Đấng Vĩnh cửu tuyệt đối, Khởi đầu và Kết cuộc các Biểu hiện của Đấng Vô hình, những điều đã gây ra trong ngày này. Chúng Ta xin họ chớ lệ thuộc vào trí tuệ của họ, sự hiểu biết và học vấn của họ, cũng đừng đối nghịch với Đấng Mặc khải tri thức thiên đàng vô hạn. Thế nhưng, bất kể những lời kêu gọi này, Chúng Ta thấy rằng một người độc nhãn, là thủ lĩnh của dân chúng, đứng lên chống Chúng Ta với ác tâm cùng cực. Chúng Ta thấy trước rằng trong mỗi thành phố dân chúng sẽ đứng lên áp bức Đấng Phúc Mỹ, rằng các bạn đường của Đấng Chúa sinh tồn ấy và Đấng Khát khao cuối cùng của mọi người sẽ lánh mặt kẻ áp bức và tìm sự ẩn náu trong chốn hoang vu, trong khi những người khác nhẫn nhục, và tuyệt đối dứt bỏ, sẽ hy

sinh mạng sống trên đường Ngài. Vâng, Chúng Ta thấy một người nổi tiếng về lòng sùng kính và tận tụy và mọi người thấy có nghĩa vụ phải vâng phục y, và mệnh lệnh của y họ xem là cần thiết phải phục tùng, rồi đứng lên tấn công tận gốc rễ Cây thiêng liêng, y cố gắng hết sức để phản kháng và chống đối Ngài. Cung cách của dân chúng là như thế đấy!

277

Chúng Ta hy vọng rằng dân chúng của Kinh Bayan sẽ được soi sáng, sẽ bay vút lên cõi tinh thần và ở lại đó, sẽ phát hiện Chân lý, và nhận biết bằng chính linh giác của mình sự giả tạo chóng tàn. Tuy nhiên, trong những ngày này, mùi hôi ghen tị ấy đã lan tỏa – Ta nguyện bởi Đấng Giáo dục mọi sinh linh, hữu hình và vô hình – từ khởi thủy nền móng thế giới – dù nó không có khởi thủy – cho đến hiện nay, khiến cho thói ma mãnh, ghen tị và hận thù ấy không có cách nào xuất hiện, mà họ cũng không thể chứng kiến trong tương lai. Vì một số dân chúng không hề hít thở hương thơm công lý, đã dương lên ngọn cờ phản loạn, và đã liên kết với nhau để chống Chúng Ta. Khắp mọi phía Chúng Ta thấy sự đe dọa bởi các mũi lao của họ, và ở cả các hướng Chúng Ta nhận giàn áo cung tên của họ. Thế đấy, dù Chúng Ta không tìm vinh quang trong bất cứ điều gì, Chúng Ta cũng không tìm cách vượt hơn bất cứ linh hồn nào. Đối với mọi người Chúng Ta là bạn đường từ ái nhất, là thân hữu kiên nhẫn và từ thiện nhất. Chúng Ta đã tạo tình bạn trong giới người nghèo, giữa những người cao trọng và học thức Chúng Ta khuất phục và tuân tùng. Ta nguyện bởi Thượng Đế, Đấng Thượng Đế Chân chính Duy nhất! Đón

đau là những tai ương và khổ nạn mà tay kẻ thù và dân chúng của Thánh Kinh gây ra cho Chúng Ta, nhưng tất cả những điều này tan biến thành hư không khi so với những điều xảy ra cho Chúng Ta do tay của những kẻ xung là bạn của Chúng Ta.

278

Chúng Ta sẽ nói thêm gì nữa? Vũ trụ, nếu nó biết nhìn bằng con mắt công bình, sẽ không thể mang nổi sức nặng của lời phát ngôn này! Những ngày đầu khi tới nơi này, Chúng Ta đã nhận thức được các dấu hiệu về những biến cố sắp tới, và đã quyết định ẩn dật trước khi những biến cố ấy xảy ra. Chúng Ta đến sống ở nơi hoang vắng, một cuộc sống hoàn toàn cách biệt và cô độc trong hai năm. Lệ phiền muộn tuôn mưa từ mắt Chúng Ta, và từ trong con tim rướm máu của Chúng Ta dấy lên cả một đại dương thống khổ. Nhiều đêm Chúng Ta không có cái ăn, và biết bao ngày, Chúng Ta không chút nghỉ ngơi. Bất chấp những phiền muộn và tai họa liên tục, nhờ Đấng đã nắm vận mệnh Ta trong tay Ngài, tâm hồn Chúng Ta sung sướng, toàn thân Chúng Ta hưởng một niềm vui khôn tả. Vì trong cảnh cô đơn, Chúng Ta không biết chuyện lợi hay hại, sức khỏe hay bệnh hoạn của bất kỳ một người nào khác. Khi cô độc, Chúng Ta thông công với Thánh Linh, Chúng Ta quên thế gian và tất cả những gì tồn tại trong đó. Tuy vậy Chúng Ta không biết rằng mắt lưới của Thiên mệnh vượt quá quan niệm rộng rãi nhất của con người, và Mũi tên Thiên mệnh vượt trên sự dự định táo bạo nhất của nhân loại. Không ai có thể thoát khỏi cạm bẫy mà Thượng Đế đã giăng ra, và phương sách giải thoát tâm hồn hay nhất là phục tùng Ý chí Ngài. Nhân danh

đạo lý của Thượng Đế, Chúng Ta rút đi không định ngày về, và chia ly không mong ngày tái ngộ. Mục đích sự ẩn dật của Chúng Ta là tránh khỏi làm nguyên do bất hòa giữa các tín đồ, gây phiền cho bạn bè, làm phương tiện gây hại cho bất cứ tâm hồn nào hoặc làm buồn lòng ai. Ngoài những điều này, Chúng Ta không có ý định hay mục đích nào khác. Nhưng dầu vậy, mọi người cứ dự tính theo sở thích riêng, và theo đuổi ảo tưởng cho tới lúc phán lệnh từ nơi Huyền bí gọi trở về chốn Chúng Ta bỏ đi, Chúng Ta đã phục tùng ý muốn của Thượng Đế, tuân lệnh truyền của Ngài.

279

Bút nào có thể tả lại những điều Chúng Ta đã thấy lúc trở về? Hai năm đã qua, và trong thời kỳ này các kẻ thù của Chúng Ta đã không ngừng âm mưu để tiêu diệt Chúng Ta như mọi người đã chứng kiến. Hơn nữa, không có ai trong số các tín dân đứng lên giúp đỡ gì cho Chúng Ta, cũng không có ai cảm thấy cần giúp vào việc giải thoát của Chúng Ta. Trái lại, thay vì giúp Chúng Ta, các cơn mưa phiền muộn liên tục, lời lẽ và hành vi của họ đã khiến tuôn mưa lên linh hồn Chúng Ta! Giữa tất cả những điều ấy, mạng sống trong tay, Chúng Ta đứng lên, hoàn toàn vâng phục Ý chí Ngài; để may ra, nhờ đức từ ái hiển dụ của Thượng Đế và ân sủng của Ngài, Mẫu tự thiên khai và hiển hiện này có thể đặt sinh mạng của Minh làm vật hy sinh trên đường của Đấng Điểm Tiên khởi, là Ngôi Lời cao cả nhất. Bởi Đấng mà do phán lệnh Ngài, Thánh Linh đã lên tiếng, nhưng vì niềm khát khao này của Linh hồn Chúng Ta, Chúng Ta sẽ không chần chừ nữa trong thành thị này,

dù chỉ trong khoảnh khắc. “Thượng Đế là Đấng làm chúng đầy đủ cho Chúng Ta.” Chúng Ta kết thúc luận chứng của Minh bằng những lời này: “Không có quyền năng hoặc sức mạnh nào ngoại trừ chỉ có nơi Thượng Đế.” “Chúng Ta thuộc về Thượng Đế, và Chúng Ta sẽ trở về với Ngài.”

280

Những người có tâm hồn đê hiểu, những người đã uống Rượu tình yêu, những người không có khoảnh khắc nào để thỏa mãn dục vọng ích kỷ, sẽ thấy những dấu hiệu, những chứng cứ, và những bằng cớ, rục rờ như hào quang của mặt trời giữa trưa, chứng thực chân lý của Mặc Khải kỳ diệu này, của nền Chánh Đạo thiêng liêng và thoát tục này. Hãy suy ngẫm, dân chúng đã chối bỏ ra sao Đấng Mỹ lệ của Thượng Đế, và đã bám vào những dục vọng tham lam của họ. bất chấp tất cả những câu thánh thi cao tốt này, những ẩn dụ không thể nhầm lẫn này, đã được biểu lộ trong “Mặc Khải Trọng đại Nhất” này, là sự Ủy thác của Thượng Đế giữa loài người, và bất chấp những sấm truyền hiển nhiên này, mà mỗi sấm truyền hiển hiện hơn sự phát ngôn trong sáng nhất, dân chúng đã làm ngơ và chối bỏ chân lý, cố bám vào từng chữ của một số sấm truyền, mà theo sự hiểu biết của họ, họ cho là không phù hợp với kỳ vọng của họ, mà ý nghĩa thì họ không sao lĩnh hội được. Thế là họ phá bỏ mọi hy vọng, và tự bỏ mất thứ rượu tinh khiết, thứ nước trong lành và không hư hỏng của Đấng Mỹ lệ vĩnh cửu.

281

Hãy xét xem, cả vào năm khi đó Tinh hoa Ánh sáng ấy của Thượng Đế biểu hiện đã được ghi chép cụ thể trong các sấm

truyền, nhưng họ vẫn không quan tâm, họ cũng không chịu ngừng theo đuổi dục vọng ích kỷ dù trong khoảnh khắc. Theo sách truyền, Mufaddal đã hỏi Sadiq: “Thưa thầy của con, dấu hiệu về Đấng Biểu hiện của Ngài là gì?”. Người trả lời: “Vào năm sáu mươi, Chánh Đạo của Ngài sẽ được biểu hiện, và Danh của Ngài sẽ được công bố.”

282

Thật lạ lùng biết bao! Bất kể những giảng giải trong sáng và hiển nhiên này, dân chúng vẫn rời xa Chân lý. Ví dụ, sự nhắc nhở về những phiền muộn, giam cầm và tai ương trút đổ lên Đấng Tinh hoa thánh đức thiên thượng ấy đã được nêu trong các sách truyền trước. Trong “kinh Bihar” có ghi: “Trong Đấng Qaim của chúng ta sẽ có bốn dấu hiệu của bốn Đấng Tiên tri, Moses, Jesus, Joseph và Muhammad. Dấu hiệu từ Moses, là kính sợ và kỳ vọng; từ Jesus, là điều được nói về Ngài; từ Joseph, sự giam cầm và sự biến đổi; về Muhammad, sự mặc khải một Thánh Kinh giống như Kinh Quran.” Bất kể sách truyền đầy quả quyết ấy, bằng ngôn ngữ không thể sai lệch, báo trước những điều diễn ra trong ngày này, không thấy ai quan tâm tới lời tiên tri này, và có lẽ cũng không ai lưu tâm trong tương lai, ngoài những người mà Đấng Chúa ban ân. “Hẳn nhiên, Thượng Đế sẽ giúp cho người biết nghe theo ý Ngài, nhưng Chúng Ta sẽ không làm cho những người ở trong mò nghe được.”

283

Điều hiển nhiên đối với người là các Linh điệu nơi Thiên đàng và những Bồ câu Vĩnh cửu nói bằng hai ngôn ngữ. Một ngôn ngữ, là tiếng nói bên ngoài, không có các ẩn dụ,

không che giấu, không màn ngăn; để nó làm ngọn đèn dẫn đường và làm ánh sáng hải đăng nhờ đó khách lữ hành có thể đạt tới những đỉnh cao thánh thiện, và những người tầm đạo có thể tiến vào cõi hội ngộ vĩnh cửu. Đó là những sám truyền không màn ngăn và những câu thánh thi hiển nhiên đã nêu trên.

284

Ngôn ngữ kia là tiếng nói ẩn giấu và có màn ngăn, để cho những gì thâm kín trong lòng kẻ ác ý bị phơi bày và thực thể bên trong của họ bị hiển lộ. Như Sadiq, con trai Đức Muhammad, đã nói: “Quả thật, Thượng Đế sẽ thử chúng và sàng lọc chúng.” Đây là tiêu chuẩn thiên thượng, đây là Đá thử vàng của Thượng Đế, mà Ngài dùng để thử các tội tớ Ngài. Không ai hiểu được ý nghĩa của những phát ngôn này ngoài những người mà tâm hồn được an định, mà linh hồn tìm được ân sủng nơi Thượng Đế, và trí óc dứt bỏ hết mọi sự ngoài Ngài. Trong những phát ngôn ấy, nghĩa đen, theo như cách hiểu thông thường của dân chúng, không được áp dụng. Thế nên có ghi: “Mọi tri thức có bảy mươi ý nghĩa, trong đó dân chúng chỉ hiểu một. Và khi Đấng Qaim đứng lên, Ngài sẽ giải thích cho loài người tất cả các nghĩa còn lại.” Ngài cũng phán: “Chúng Ta phán một lời, trong đó Chúng Ta chứa một và bảy mươi ý nghĩa, mà mỗi ý nghĩa này Chúng Ta đều có thể giải thích.”

285

Những điều Chúng Ta nêu lên chỉ để dân chúng khỏi hoang mang vì một số sám truyền và phát ngôn, chưa được ứng nghiệm theo nghĩa đen, để họ nên biết điều bối rối của họ

là do sự thiếu hiểu biết của chính họ, chứ không phải do sự không ứng nghiệm của những lời hứa trong các sách truyền này, vì ý nghĩa mà các vị Imam của Chánh Đạo muốn nói thì lớp dân này không hiểu, như chính các sách truyền đã chứng minh. Bởi vậy, dân chúng không nên để cho các phát ngôn ấy tước mất của mình các ơn phước thiêng liêng, nhưng nên tìm sự soi sáng nơi những Người được nhìn nhận là các Đấng Minh giải, để những điều huyền nhiệm ẩn tàng được khai lộ, và làm hiển hiện cho họ. Tuy nhiên, Chúng Ta không thấy ai, trong dân chúng trên trái đất, thực lòng khát khao Chân lý, tìm kiếm sự hướng dẫn của các Đấng Biểu hiện thiêng liêng về những vấn đề trừu tượng trong Chánh Đạo của Ngài. Tất cả đều là dân cư của xứ lãng quên, tất cả đều là môn sinh của những kẻ ác tâm và phản loạn. Quả thật, Thượng Đế sẽ làm cho họ những điều mà chính họ đang làm, và sẽ quên họ như thể họ làm ngơ trước sự Hiện diện của Ngài trong Ngày của Ngài. Đó là Chỉ dụ của Ngài cho những kẻ đã chối bỏ Ngài, và cho cả những kẻ bác bỏ các dấu hiệu của Ngài.

286

Chúng Ta đúc kết lập luận của Chúng Ta bằng lời của Ngài – Ngài thật là cao cả - “Bất cứ ai tránh né sự tưởng nhớ Đấng Từ bi, Chúng Ta sẽ xiềng Satan vào người nó, và Satan sẽ là bạn đường gắn chặt với nó.”¹⁸⁴ “Và bất cứ ai rời

¹⁸⁴ Quran 43:36

xa sự tưởng nhớ của Ta, quả thật cuộc đời nó sẽ đầy khôn
khô.”¹⁸⁵

287

Đó là điều đã được mặc khải từ xưa, mong người hiểu.

288

Mặc khải bởi Đấng “Ba” và “Ha”.¹⁸⁶

289

Cầu sự bình an cho người lắng tai nghe giai điệu của Linh
điều Huyền nhiệm kêu gọi từ Sadratul-Muntaha! (Cây Liên
hoa Thiên liêng).

290

Vinh quang thay Đấng Thượng Đế của chúng ta, Đấng Tối
Cao!

Hết

Ấn hành

Nhà Xuất bản Baha'i, Wilmette Illinois 60091-2844

Bản quyền 1931, 1950 thuộc Hội đồng Tinh thần Tôn giáo Baha'i Quốc gia
Mỹ.

Ấn bản

1983 ISBN 0-87743-022-5 bìa cứng

ISBN 0-87743-189-2 cỡ bỏ túi

LC 51-22838

¹⁸⁵ Quran 20:124

¹⁸⁶ B and H là Baha (Vinh quang)